

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

SA MÔN: THÍCH ĐẠO THỊNH

HỘI TẬP

KINH

DIỆU PHÁP LIÊN HOA

TRỌN BỘ

MƯỜI HAI QUYỂN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

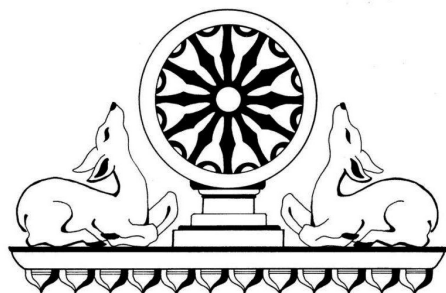
HÀ NỘI - PL. 2565 - DL. 2021

KINH

DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Đời Diêu Tần ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu-Ma-La-Thập dịch từ chữ Phạn ra chữ Hán.

Tỷ Khiêu: Thích Đạo Thịnh Hội tập và chia thành mười hai quyển.



PHÂN NGHI LỄ

(Mọi người đều tề chỉnh y phục đứng chấp tay đọc)

Chủ lễ xướng:

- **Ai nấy cung kính: Dốc lòng kính lạy
Phật, Pháp, Tăng, thường ở khắp mười
phương.** (3 lễ) ○ ○ ○

(Đều quỳ đọc)

Nguyện đem lòng thành kính,
Gửi theo đám mây hương,
Phảng phất khắp mười phương,
Cúng dàng ngôi Tam Bảo.
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tính làm lành,
Cùng Pháp giới chúng sinh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ Đề kiên cố,
Xa bể khổ sông mê,
Chóng quay về bờ giác. ○ ○ ○

- **Cúng dàng đoạn: Dốc lòng kính lạy
Phật, Pháp, Tăng thường ở khắp mười
phương.** (1 lễ) ○ ○ ○

(Mọi người đều đứng đọc)

Đấng Pháp vương Vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời người,
Cha lành chung bốn loài,
Quy y trọn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xưng dương cùng tán thán,
Ức kiếp không cùng tận.

Phật, chúng sinh tính thường rộng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Lưới Đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời,
Trước chư Phật thân con ảnh hiện,
Dưới chân Ngài đỉnh lễ quy y.

- Dốc lòng kính lễ: Y pháp tính độ, vô tướng vô vi, Thanh tịnh pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật. (1 lễ) ◉

- Dốc lòng kính lễ: Y thụ dụng độ, vô lậu tự tha viên mãn báo thân Lô Xá Na Phật. (1 lễ) ◉

- Dốc lòng kính lễ: Y biến hoá độ, ứng hiện thập phương, thiên bách ức hoá thân Thích Ca Mâu Ni Phật. (1 lễ) ◉

- Dốc lòng kính lễ: San định nhân quả, cùng cứu Tính, Tướng, nhất thiết chư Kinh tạng Tu Đa La. (1 lễ) ◉

- Dốc lòng kính lễ: Thuỳ phạm tứ nghi nghiêm chế Tam nghiệp, nhất thiết chư Luật tạng Tỳ Nỳ Da. (1 lễ) ◉

- Dốc lòng kính lễ: Nghiên chân hạch ngục, hiển chính tồi tà, nhất thiết chư Luận tạng A Tỳ Đàm. (1 lễ) ◉

- Dốc lòng kính lễ: Tính, Tướng bất nhị, minh hợp vô vi, nhất thiết tối thượng Tăng già Gia chúng. (1 lễ) ○

- Dốc lòng kính lễ: Thập địa, Tam hiền, Ngũ quả, Tứ hướng, nhất thiết xuất thế Tăng già Gia chúng. (1 lễ) ○

- Dốc lòng kính lễ: Tỳ Khiêu, ngũ chúng hoà hợp vô tránh, nhất thiết trụ trì Tăng già Gia chúng. (1 lễ) ○

- Con nay xin vì Bốn ân, Ba cõi pháp giới chúng sinh, nguyện cho Tam chương tiêu trừ, dốc lòng sám hối. ○ ○ ○

Đệ tử chúng con... xin chí thành sám hối: ○

Xưa kia gây nên bao ác nghiệp,

Đều vì vô trí tham, sân, si,

Bởi thân, miệng, ý phát sinh ra,

Hết thảy từ nay xin sám hối.

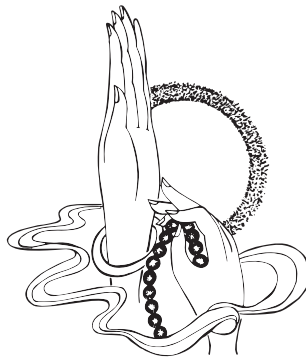
Bao nghiệp chướng gây nên như thế,

**Đều tiêu tan một chút không còn.
Niệm niệm cùng khắp trong cõi pháp,
Độ chúng sinh chứng ngôi Bất thoái.**

○ ○ ○

**- Sám hồi đoạn: Đốc lòng kính lạy
Phật, Pháp, Tăng thường ở khắp mười
phương.**

(1 lễ) ○ ○ ○



(Đều ngồi tụng bài tán hương)

Lư hương vừa bén,
Chiên đàn khói thơm,
Ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Nguyện mong chư Phật thương mà
chứng minh.

- Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát
Ma Ha Tát. (3 lần) ○ ○ ○

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN NGÔN

- Án tu li, tu li, ma ha tu li, tu tu li
tát bà ha. (3 lần) ○

TỊNH THÂN NGHIỆP CHÂN NGÔN

- Án tu đa li, tu đa li, tu ma li, sa
bà ha. (3 lần) ○

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN

- Án sa phạ bà phạ, chuật đà sa
phạ, đạt ma sa phạ, bà phạ chuật độ
hám. (3 lần) ○

AN THỔ ĐỊA CHÂN NGÔN

- Nam mô tam mãn đà một đà
nấm, án độ rô độ rô, địa vĩ tát bà ha.

(3 lần) ◎

PHẢ CÚNG DÀNG CHÂN NGÔN

- Ân nga nga nằng, tam bà phạ
phiệt nhật la học.

(3 lần) ◎

Kính lạy tam giới tôn,

Quy mệnh mười phương Phật,

Con nay phát nguyện lớn,

Trì tụng Kinh Pháp Hoa,

Trên đền bốn trọng ân,

Dưới cứu ba đường khổ,

Nếu có ai thấy, nghe,

Đều phát tâm Bồ Đề,

Hết một báo thân này,

Sinh về nước Cực Lạc.

◎

KỆ KHAI KINH

Pháp Phật cao sâu rất nhiệm màu,

Nghìn muôn ức kiếp dễ hay đâu.

Con nay nghe thấy xin vâng giữ,

Chân nghĩa Như Lai nguyện hiểu sâu.

- Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật. (3 lần) ◎

Hơn sáu muôn lời mười hai quyển,

Bao hàm diệu nghĩa rộng mênh mang,

Đề hồ khắp chốn nhuần thơm dịu,

Cam lộ toàn thân mát nhẹ nhàng,

Ngọc trắng bên răng tuôn Xá Lợi,

Sen hồng đầu lưỡi phóng hào quang,

Dù cho tạo tội hơn non núi,

Diệu Pháp trì chưa tới mấy hàng.

- Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật
Bồ Tát. (3 lần) ◎

- Nam Mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát Ma
Ha Tát.

(3 lần 3 tiếng chuông và sang mô tụng vào văn kinh...) ◎ ◎ ◎

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NHẤT

PHẨM “TỰA” THỨ NHẤT

Chính tôi được nghe: Một thời bấy giờ Đức Phật cùng với chúng đại Tỷ Khiêu, một vạn hai nghìn người, đều hội họp ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá. Các vị này đều là bậc A La Hán mọi lậu nghiệp đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã làm xong, dứt sạch mọi sự ràng buộc trong các cõi, được tâm tự tại. Những vị đó là: A Nhã Kiều Trần Như, Ma Ha Ca Diếp, Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Già Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Chiên Diên, A Nâu Lô Đà, Kiếp Tân Na, Kiều Phạm Ba Đề, Ly Bà Đa, Tất

Lăng Già Bà Ta, Bạc Câu La, Ma Ha Câu Hy La, Nan Đà, Tôn Đà La Nan Đà, Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, Tu Bồ Đề, A Nan, La Hâu La... và những vị đại A La Hán như thế, đều là những người tri thức trong chúng.

Lại có các bậc, hữu học và vô học hai nghìn người như: Ma Ha Ba Xà Ba Đề Ty Khiêu Ni, cùng với quyến thuộc sáu nghìn người. Thân mẫu của La Hâu La là Da Du Đà La Ty Khiêu Ni, cùng với quyến thuộc bảy nghìn hội họp.

Các bậc Bồ Tát, và Đại Bồ Tát tám vạn người, đều là những bậc không còn thoái chuyển, nơi Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đều đã chứng được Pháp Đà-la-ni, nhạo thuyết biện tài, chuyển nói Pháp luân bất thoái chuyển, đã từng cúng dàng vô lượng

trăm nghìn chư Phật; trông mọi căn lành công đức ở nơi chư Phật. Thường được chư Phật khen ngợi, dùng đức Từ tu thân, thể nhập khéo léo vào trí tuệ Phật, thông suốt Phật trí, đến nơi bờ giác, tiếng vang đồn khắp vô lượng thế giới, hay độ cho vô số trăm nghìn muôn ức chúng sinh. Tên các vị đó là: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, Thường Tinh Tiến Bồ Tát, Bất Hư Túc Bồ Tát, Bảo Chưởng Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dũng Thí Bồ Tát, Bảo Nguyệt Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Mãn Nguyệt Bồ Tát, Đại Lực Bồ Tát, Vô Lượng Lực Bồ Tát, Việt Tam Giới Bồ Tát, Bạt Đà Bà La Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, Bảo Tích Bồ Tát, Đạo Sư Bồ Tát... Những vị Bồ Tát và Đại Bồ Tát như thế, có tám vạn người đều đi đến pháp hội.

Trong chúng bảy giờ, Thích Đề Hoàn Nhân cùng với quyến thuộc có hai vạn Thiên Tử. Lại có Minh Nguyệt Thiên Tử, Phổ Hương Thiên Tử, Bảo Quang Thiên Tử. Bốn vị Đại Thiên Vương cùng với quyến thuộc một vạn Thiên Tử. Có Tự Tại Thiên Tử, Đại Tự Tại Thiên Tử cùng với quyến thuộc ba vạn Thiên Tử.

Chủ cõi Sa Bà: Vua Phạm Thiên Vương, Thi Khí Đại Phạm, Quang Minh Đại Phạm... cùng với quyến thuộc một vạn hai nghìn vị Thiên Tử đều đến pháp hội.

Có tám vị Long Vương: Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Sa Già La Long Vương, Hoà Tu Cát Long Vương, Đức Xoa Ca Long Vương, A Na Bà Đạt Đa Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, Ưu Bát La Long

Vương... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyển thuộc.

Có bốn vị Khẩn-na-la Vương: Pháp Khẩn-na-la Vương, Diệu Pháp Khẩn-na-la Vương, Đại Pháp Khẩn-na-la Vương, Trì Pháp Khẩn-na-la Vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyển thuộc.

Có bốn vị Càn-thát-bà Vương: Nhạc Càn-thát-bà Vương, Nhạc Âm Càn-thát-bà Vương, Mỹ Càn-thát-bà Vương, Mỹ Âm Càn-thát-bà Vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyển thuộc.

Có bốn vị A-tu-la Vương: Bà Trĩ A-tu-la Vương, Khư La Khiên Đà A-tu-la Vương, Tỳ Ma Chát Đa A-tu-la Vương, La Hâu A-tu-la Vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyển thuộc.

Có bốn vị Ca-lâu-la Vương: Đại Uy Đức Ca-lâu-la Vương, Đại Thân Ca-lâu-la Vương, Đại Mãn Ca-lâu-la Vương, Như Ý Ca-lâu-la Vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc.

Vua A Xà Thế, con bà Vi Đề Hi đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc. Tất cả đại chúng đều tề tựu lễ dưới chân Phật, rồi ngồi lui về một bên.

Bấy giờ hàng tứ chúng, vây quanh Đức Thế Tôn mà cung kính, cúng dàng tán thán, tôn trọng. Đức Thế Tôn vì các vị Bồ Tát mà nói Kinh Đại thừa tên là: “Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”. Nói Kinh này xong, Đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào Chính định “Vô Lượng Nghĩa Xứ”, thân tâm không hề lay động.

Khi ấy, trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, để rải cúng dàng Đức Phật cùng các đại chúng, bấy giờ khắp các cõi Phật, sáu diệu vang động.

Lúc bấy giờ, ở trong chúng hội: có các hàng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân, các vị Tiểu Vương, Chuyển Luân Thánh Vương. Tất cả đại chúng đều được thấy những việc chưa từng có, liền vui mừng chấp tay một lòng chiêm ngưỡng Đức Phật.

Khi ấy ở giữa khoảng lông mày Đức Phật phóng ra tướng hào quang trắng, chiếu khắp cả một muôn tám nghìn thế giới ở phương Đông, dưới

thì chiếu xuống địa ngục A Tỳ, trên thì thấu suốt cõi Trời Sắc Cứu Kính. Những người cõi này đều thấy chúng sinh ở các cõi kia. Lại thấy các Đức Phật hiện tại ở các cõi kia, và nghe chư Phật ở các cõi đó diễn nói Kinh Pháp. Cùng thấy các hàng Tỳ Khiêu, Tỳ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, ở các cõi đó là những người tu hành đắc đạo.

Lại thấy các vi, Bồ Tát và Đại Bồ Tát dùng hết thầy các món nhân duyên, các lòng tin giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ Tát. Lại thấy các Đức Phật vào Niết Bàn, và thấy sau khi chư Phật vào Niết Bàn, đem Xá Lợi của Phật xây dựng tháp bằng bảy báu để mà cúng dàng.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Di Lặc nghĩ rằng: “Hôm nay Đức Thế Tôn hiện

thần biến tướng là vì duyên gì? Tại sao lại có những điềm lành này? Nay Đức Thế Tôn đương vào Chính định, việc biến hiện hiếm có không thể nghĩ bàn này, ta sẽ hỏi ai, ai là người giải đáp?”. Ngài lại nghĩ rằng: “Chỉ có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, là người đã từng thân cận, cúng dàng vô lượng chư Phật đời quá khứ, tất sẽ biết được tướng điềm lành này, ta phải lại hỏi Ngài xem”.

Ngay khi ấy, hàng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di và các Trời, Rồng, Quỷ, Thần... cũng đều nghĩ rằng: “Tướng thần thông của Phật chiếu sáng đây, nay nên hỏi ai?”.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Di Lạc muốn giải quyết chỗ nghi của mình và của bốn chúng: Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, cùng cả

chúng hội Trời, Rồng, Quỷ, Thần...
 mà hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát
 rằng: “Vì nhân duyên gì mà có tướng
 điềm lành thần thông này? Đức Phật
 phóng ra luồng hào quang lớn, chiếu
 khắp một muôn tám nghìn cõi về
 phía phương Đông, đều thấy cõi nước
 trang nghiêm của các Đức Phật?”.

Khi ấy Bồ Tát Di Lạc, muốn tuyên
 lại nghĩa trên, liền dùng kệ hỏi rằng:

Ngài Văn Thù Sư Lợi!

Vì sao bậc Đạo Sư

Hào quang trắng giữa mi

Chiếu sáng soi khắp nơi?

Trời mưa hoa Mạn-đà

Cùng hoa Mạn-thù-sa

Gió thơm mùi Chiên đàn

Đẹp vui lòng đại chúng,

Vì bởi nhân duyên gì

Cõi đất đều nghiêm tĩnh
Mà trong thế giới này
Sáu diệu đều rung động?
Khi ấy bốn bộ chúng
Hết thấy đều vui mừng
Thân và Ý thư thái
Được việc chưa từng có.
Ánh sáng giữa chặng mây
Chiếu khắp cả phương Đông
Một vạn tám nghìn cõi
Đều ánh như sắc vàng.
Từ địa ngục A Tỳ
Trên đến trời Hữu Đỉnh
Trong các thế giới này
Cả sáu đạo chúng sinh,
Sự sống chết cõi kia
Do nghiệp duyên lành dữ,
Chịu quả báo tốt xấu
Nơi đây đều thấy rõ.

Lại thấy các Đức Phật
Đấng Thánh Chúa Sư Tử,
Diễn nói các Kinh điển
Nghĩa nhiệm màu bậc nhất,
Tiếng Ngài nói thanh tịnh
Giọng nói ra êm dịu,
Dạy bảo các Bồ Tát
Nhiều vô số ức muôn,
Tiếng Phạm âm thâm diệu
Khiến người nghe đều thích.
Chư Phật ở các cõi
Đều giảng nói Chính pháp,
Dùng hết thấy nhân duyên
Và vô lượng thí dụ,
Làm sáng tỏ Phật pháp
Khai ngộ cho chúng sinh.
Nếu có người bị khổ
Chán ngán già, bệnh, chết,
Vì đó nói Niết Bàn

Để dứt mọi nỗi khổ.
Nếu là người có phúc
Đã từng cúng dàng Phật,
Chí cầu Pháp thù thắng
Thì nói hạnh Duyên Giác.
Nếu lại có Phật tử
Tu tập các hạnh lành,
Để cầu tuệ vô thượng
Vì đó nói Tịnh đạo.
Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Tôi ở tại nơi đây
Thấy, nghe là như thế
Và nghìn ức việc khác
Việc như thế rất nhiều
Nay sẽ nói lược qua:
Tôi thấy ở cõi kia
Có hàng sa Bồ Tát
Dùng các món nhân duyên
Mà mong cầu Phật đạo.

Hoặc có vị bố thí
 Vàng, bạc, ngọc, san hô,
 Trân châu, ngọc như ý,
 Ngọc mã não, xà cừ
 Kim cương và trân bảo
 Cùng tô tử, xe cộ
 Kiệu, cang cùng châu báu
 Vui vẻ đem bố thí
 Hồi hướng về Phật đạo
 Nguyên chứng được “Thừa” này
 Bạc nhất trong ba cõi
 Chư Phật thường khen ngợi.
 Hoặc có các Bồ Tát
 Xe báu, xe tứ mã
 Bao lơn che tàn đẹp
 Trau dôi đem bố thí.
 Lại thấy có Bồ Tát
 Bố thí cả vợ con
 Và thân thịt, chân, tay

Để cầu Đạo vô thượng.
Lại thấy có Bồ Tát
Đầu, mắt và thân thể
Đều vui thích đem cho
Để cầu trí tuệ Phật.
Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Tôi thấy các quốc vương
Đi đến chốn Đức Phật
Hỏi về Đạo vô thượng
Liên bỏ nước yên vui,
Cung điện cùng thân thiếp
Cạo sạch cả tóc râu
Mà mặc áo Pháp phục.
Hoặc lại có Bồ Tát
Hiện làm vị Tỳ Khiêu
Một mình ở chốn vắng
Ham đọc tụng Kinh điển.
Cũng thấy có Bồ Tát
Dũng mãnh và tinh tiến

Vào ở nơi rừng sâu
Quán chiếu về Phật đạo.
Lại thấy bậc ly dục
Thường ở nơi vắng vẻ
Tu sâu phép thiên định
Được năm món thân thông.
Lại thấy có Bồ Tát
Chấp tay ngồi thiên định
Dùng muôn nghìn bài kệ
Khen ngợi các Pháp vương.
Lại thấy có Bồ Tát
Trí sâu chí bền chắc
Hay hỏi các Đức Phật
Nghe xong đều thụ trì.
Lại thấy hàng Phật tử
Định, Tuệ đều đầy đủ
Dùng vô lượng thí dụ
Vì mọi người giảng pháp.
Vui vì nói các pháp

**Dạy bảo các Bồ Tát
Phá dẹp binh ma chúng
Mà đánh vang trống pháp.
Lại thấy có Bồ Tát
Ngồi lặng lẽ yên nhiên
Trời, Rồng đều cung kính
Không cho đó là mừng.
Và lại thấy Bồ Tát
Ở rừng phóng hào quang
Cứu khổ nơi Địa ngục
Khiến được vào Phật đạo.
Lại thấy hàng Phật tử
Chưa từng có ngủ nghỉ
Đi kinh hành trong rừng
Siêng tu cầu Phật đạo.
Lại thấy bậc đủ giới
Uy nghi không thiếu sót
Trong sạch như bảo châu
Để cầu thành Phật đạo.**

Và thấy hàng Phật tử
Trụ vào sức nhĩn nhục
Bọn người tăng thượng mạn
Ghét mắng cùng đánh đập
Hết thấy đều nhĩn chịu
Để cầu thành Phật đạo.
Lại thấy có Bồ Tát
Xa lánh sự cười đùa
Và quyến thuộc si mê
Ưa gần người trí tuệ
Chuyên tâm trừ vọng động
Nhiếp niệm ở núi rừng
Trải nghìn muôn ức năm
Để cầu thành Phật đạo.
Lại thấy có Bồ Tát
Món ăn uống ngon ngọt
Cùng trăm món thuốc thang
Đem cúng Phật và Tăng,
Y phục tốt đẹp quý

Tri giá đáng muôn nghìn
Hoặc là áo vô giá
Đem cúng Phật và Tăng,
Dùng nghìn muôn ức thứ
Nhà báu bằng Chiên đàn
Các giường nằm tốt đẹp
Cúng Phật và chư Tăng,
Vườn rừng rất sạch sẽ
Hoa quả tốt sum suê
Suối chảy cùng ao tắm
Cúng Phật và chư Tăng,
Dùng các thứ như thế
Đều là đồ tốt đẹp
Vui vẻ cúng không chán
Để cầu Đạo vô thượng.
Lại có vị Bồ Tát
Giảng nói Pháp tịch diệt
Đem hết lời dạy dỗ
Cho vô số chúng sinh,

Hoặc thấy có Bồ Tát
Quán xem các Pháp tính
Đều không có hai tướng
Tựa như khoảng hư không.
Lại thấy hàng Phật tử
Tâm không bị chấp trước
Dùng món diệu tuệ này
Mong cầu Đạo vô thượng.
Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Lại có vị Bồ Tát
Sau khi Phật diệt độ
Cúng dàng xá Lợi Phật.
Lại có hàng Phật tử
Xây dựng mọi tháp miếu
Nhiều vô số hằng sa
Sửa sang các cõi nước.
Bảo tháp cao đẹp đẽ
Đều năm nghìn do tuần,
Bề ngang rộng bằng nhau

Đều hai nghìn do tuần.
Trong mỗi một tháp miếu
Đều có nghìn tràng phan
Màn rèm báu thả xuống
Tiếng linh báu hoà vang,
Các vị Trời, Thần, Rồng
Người cùng với Phi nhân
Hương, hoa và kỹ nhạc
Thường đem lại cúng dàng.
Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Những vị Phật tử kia
Vì cúng dàng Xá Lợi
Nên sửa sang tháp miếu
Cõi nước đó tự nhiên
Rất đẹp dễ lạ thường
Như cây Thiên Thụ Vương
Hoa kia đương xòe nở.
Phật phóng một luồng sáng
Tôi cùng với chúng hội

Đều thấy cõi nước này
Hết thấy đều tốt đẹp.
Thần lực của chư Phật
Trí tuệ rất hiếm có
Phóng một luồng tịnh quang
Chiếu khắp vô lượng cõi,
Chúng tôi thấy việc này
Được điều chưa từng có.
Xin Phật tử Văn Thù
Giải quyết mọi nỗi nghĩ
Bốn chúng đang mong đợi
Nhìn Ngài và nhìn Tôi,
Đức Phật vì duyên gì
Phóng hào quang sáng ấy?
Phật tử đáp đúng thời
Quyết nghị cho chúng mừng
Và có lợi ích gì
Phật phóng hào quang ấy?
Phật ngồi nơi Đạo tràng

**Chúng được Pháp thâm diệu
Vì muốn nói Pháp này
Hay là vì thụ ký?
Thị hiện các cõi Phật
Các báu sạch trang nghiêm
Và thấy các Đức Phật
Đây không phải cơ nhỏ.
Ngài Văn Thù nên biết!
Bốn chúng hàng Long, Thần
Đang trông chờ Ngài đó
Ngài nói cho những gì?**

Lúc bấy giờ, Ngài Văn Thù Sư Lợi, nói với Bồ Tát Di Lạc cùng các vị Đại Sĩ rằng: “Các Thiện nam tử! Như chỗ tôi suy xét, thì nay Đức Thế Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh trống pháp lớn và diễn nghĩa pháp lớn”.

Các Thiện nam tử! Về đời quá khứ tôi từng ở chốn các Đức Phật, từng thấy điêm lành này, Phật phóng hào quang đó rồi, tức thời Ngài nói pháp lớn. Vì vậy biết rằng hôm nay Đức Phật, hiện ra hào quang cũng lại như thế. Vì Phật muốn cho chúng sinh đều được nghe biết Pháp màu, mà hết thấy người đời khó tin theo, cho nên mới hiện ra tướng điêm lành này.

Các Thiện nam tử! Như về đời quá khứ, không biết bao nhiêu a-tăng kỳ kiếp, không thể nghĩ bàn được. Bây giờ có Đức Phật hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn diễn nói Chính pháp, ban đầu, chặng giữa,

sau cùng đều lành hay, nghĩa lý sâu xa, lời lẽ khéo léo nhiệm màu, thuần nhất không tạp, đầy đủ tướng Phạm hạnh thanh tịnh. Ngài vì người cầu đạo Thanh Văn nói ra pháp Tứ Đế, độ cho khỏi khổ sinh, già, bệnh, chết, được vui cứu kính Niết Bàn giải thoát. Vì người cầu quả Duyên Giác, nói pháp Mười hai nhân duyên. Vì hàng Bồ Tát nói sáu pháp Ba-la mật, khiến cho được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành bậc Nhất Thiết Chủng Trí.

Kể đó lại có, Đức Phật cũng hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh; lại có Đức Phật cũng hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh. Như thế đến hai muôn Đức Phật, đều cùng một tên hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại cùng một họ, họ là Phả La Đọa.

Ngài Di Lạc nên biết! Đức Phật trước, Đức Phật sau đều cùng một tên hiệu là: Nhật Nguyệt Đăng Minh, mười hiệu đầy đủ, những Pháp Ngài nói ra, ban đầu, chặng giữa, sau cùng đều lành hay. Đức Phật sau cùng, lúc Ngài chưa đi xuất gia, Ngài có sinh ra tám vị Vương tử: Người thứ nhất tên là Hữu Ý, thứ hai tên là Thiện Ý, thứ ba tên là Vô Lượng Ý, thứ tư tên là Bảo Ý, thứ năm tên là Tăng Ý, thứ sáu tên là Trừ Nghi Ý, thứ bảy tên là Hương Ý, thứ tám tên là Pháp Ý. Tám vị Vương tử này uy đức tự tại, đều lãnh trị bốn châu thiên hạ. Các vị này nghe tin vua cha xuất gia, chứng được đạo quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đều bỏ ngôi vua cũng theo đi xuất gia, phát tâm Đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều là

bậc Pháp sư đứng đầu trong chúng. Vì từ thuở trước đã từng ở chốn muôn nghìn Đức Phật trông mọi căn lành.

Ngay khi ấy, Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh nói Kinh Đại thừa tên là: “Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ Tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm”. Nói Kinh này rồi, Đức Phật ở ngay trong đại chúng, ngồi kết già phu, vào cảnh Chính định “Vô Lượng Nghĩa Xứ” thân tâm chẳng động.

Lúc đó trời mưa, hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, để rải trên Đức Phật và các đại chúng. Khắp cả cõi Phật sáu diệu rung động. Khi ấy ở trong chúng hội các hàng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-

già, Nhân và Phi Nhân, cùng các Tiểu vương, Chuyển luân Thánh vương... hết thấy đại chúng, được nghe điều chưa từng có, đều vui mừng chấp tay một lòng chiêm ngưỡng Đức Phật.

Lúc bấy giờ, từ khoảng giữa lông mày, Đức Như Lai phóng ra tướng hào quang trắng, chiếu sáng khắp cả một muôn tám nghìn cõi Phật ở phương Đông, như nay đang thấy ở cõi Phật đây.

Ngài Di Lạc nên biết! Lúc ấy trong chúng hội có hai mươi ức Bồ Tát. Các vị Bồ Tát đó, thấy hào quang Phật chiếu, những việc chưa từng có, ở khắp các cõi Phật, đều muốn biết lý do vì sao mà có hào quang này. Khi ấy có một vị Bồ Tát tên là Diệu Quang, Ngài có tám trăm người đại đệ tử thường đi theo thị giả.

Lúc bảy giờ, Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh từ trong Chính định trở dậy, vì Bồ Tát Diệu Quang nói Kinh Đại thừa tên là: “Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm”, trải sáu mươi tiểu kiếp không rời khỏi toà ngói.

Khi ấy thính giả, ở trong pháp hội, cùng ngồi một nơi, trải qua sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe Phật nói Pháp, cho là như khoảng bữa ăn. Trong chúng khi ấy không có một ai dù thân, dù tâm sinh ra mỗi mệt.

Lúc bảy giờ, Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trải qua sáu mươi tiểu kiếp nói Kinh ấy rồi, liền ở trong đại chúng Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người, A-tu-la mà tuyên nói rằng: “Nửa đêm hôm nay Như Lai sẽ vào Vô Dư Niết Bàn”.

Bấy giờ có vị, Bồ Tát tên là Đức Tạng, được Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh thụ ký cho. Ngài bảo với các vị Tỷ Khiêu trong pháp hội rằng: “Bồ Tát Đức Tạng đây sau này sẽ được thành Phật, hiệu là Tịnh Thân Như Lai, Ứng Cúng, Chính Đẳng, Chính Giác. Phật thụ ký xong, nửa đêm hôm đó liền vào Vô Dư Niết Bàn”.

Sau khi Phật diệt độ, Bồ Tát Diệu Quang trì Kinh Diệu Pháp Liên Hoa và diễn nói cho người khác nghe đủ tám mươi tiểu kiếp. Tám người con của Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh, đều nhờ vào sự giáo hoá của Bồ Tát Diệu Quang, khiến cho được kiên cố ở nơi Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các vị Vương tử đó cúng dàng vô lượng trăm nghìn muôn ức Đức Phật rồi, đều được

thành Phật, người thành Phật sau cùng, hiệu Ngài là Nhiên Đẳng.

Trong tám trăm đệ tử, lại có một người tên là Cầu Danh. Người này vì tham ưa danh lợi, tuy cũng hay đọc tụng Kinh điển nhưng lại không thông thuộc, phần lớn đều dễ lãng quên, vì thế mới gọi là Cầu Danh. Người này do nhờ nhân duyên trông mọi căn lành, cho nên được gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức Đức Phật, lại đem lòng cung kính, cúng dàng, tôn trọng, tán thán và khen ngợi chư Phật.

Ngài Di Lạc nên biết! Bồ Tát Diệu Quang khi ấy, đâu phải ai xa lạ, mà chính là Tôi, còn Bồ Tát Cầu Danh chính là Ngài vậy. Nay thấy diễm này, không khác gì diễm xưa, cho nên Tôi nghĩ rằng: “Hôm nay

Đức Như Lai, sẽ nói Kinh Đại thừa, tên là: “Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm”.

Bấy giờ trong đại chúng, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Tôi nhớ đời quá khứ
 Vô lượng vô số kiếp
 Có Phật Nhân Trung Tôn
 Hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh
 Thế Tôn diễn nói Pháp
 Độ vô lượng chúng sinh
 Vô số ức Bồ Tát
 Khiến vào trí tuệ Phật.
 Lúc Phật chưa xuất gia
 Sinh được tám Vương tử
 Thấy Đại Thánh xuất gia
 Cũng theo tu Phạm Hạnh.
 Phật nói Kinh Đại thừa
 Tên là “Vô Lượng Nghĩa”.

Ở trong các đại chúng
Mà phân tích rộng ra
Phật nói Kinh ấy rồi
Liên ở trên toà pháp
Ngồi xếp bằng Chính định
Tên “Vô Lượng Nghĩa Xứ”.
Trời mưa hoa Mạn-đà
Trống trời tự nhiên kêu,
Các Thiên, Long, Quỷ, Thần
Cúng dàng đấng Nhân Tôn,
Hết thấy các cõi Phật
Tức thời đều rung động.
Hào quang Phật giữa mày
Hiện ra việc hiếm có,
Hào quang chiếu phương Đông
Vạn tám nghìn cõi Phật.
Hiện rõ nghiệp sinh tử
Của hết thấy chúng sinh,
Lại thấy các cõi Phật

Dùng các báu trang nghiêm
Màu lưu ly, pha lê
Do hào quang Phật chiếu.
Lại thấy các Trời, Người
Long Thần, Chúng Dạ-xoa
Càn-thát, Khẩn-na-la
Đều cúng dàng Đức Phật.
Lại thấy các Như Lai
Tự nhiên thành Phật đạo,
Sắc thân như núi vàng
Rất đoan nghiêm đẹp đẽ,
Như ngọc tịnh lưu ly
Hiện ra tướng vàng tốt,
Thế Tôn trong đại chúng
Giảng nói pháp nhiệm màu.
Mỗi một cõi chư Phật
Vô số chúng Thanh Văn
Nhờ hào quang Phật chiếu
Đều thấy đại chúng kia.

Hoặc có các Tỷ Khiêu
Ở trong nơi núi, rừng
Tinh tiến giữ tịnh giới
Như giữ ngọc minh châu.
Lại thấy các Bồ Tát
Nhân nhục và bố thí
Số nhiều như hằng sa
Do nhờ Phật sáng soi.
Lại thấy các Bồ Tát
Vào thiền định sâu xa
Thân tâm không lay động
Để cầu Đạo vô thượng.
Lại thấy các Bồ Tát
Hiểu tướng Pháp tịch diệt
Đều ở trong nước mình
Nói Pháp cầu Phật đạo.
Bấy giờ bốn bộ chúng
Tâm ai nấy vui mừng
Người người tự hỏi nhau

Việc đó nhân duyên gì?
 Đấng Trời, Người tôn thờ
 Vừa từ Chính định dậy
 Khen Bồ Tát Diệu Quang
 Là mắt của cõi đời
 Hết thấy đều tin theo
 Hay phụng trì Pháp tạng
 Như Pháp ta nói ra
 Chỉ ông chứng biết được.
 Đức Phật ngợi khen rồi
 Khiến Diệu Quang hoan hỷ
 Ngài nói Kinh Pháp Hoa
 Trọn sáu mươi tiểu kiếp
 Không rời khỏi toà ngôi
 Nói ra Pháp Thượng Diệu,
 Ngài Diệu Quang Pháp sư
 Đều thụ trì trọn ven.
 Phật nói Kinh Pháp Hoa
 Cho chúng vui mừng rồi

Liên ngay trong ngày ấy
Bảo chúng Thiên, Nhân rằng
Nghĩa các Pháp thực tướng
Đã vì các ông nói,
Ngay giữa đêm hôm nay
Ta sẽ vào Niết Bàn.
Các ông phải một lòng
Lìa mọi sự phóng túng,
Chư Phật rất khó gặp
Ức kiếp có một lần.
Các đệ tử Thế Tôn
Nghe Phật vào Niết Bàn
Ai nấy lòng buồn thương
Sao Phật vội Niết Bàn?
Đấng Thánh Chúa Pháp Vương
An ủi vô lượng chúng
Sau khi Ta diệt độ
Các ông chớ lo buồn
Bồ Tát Đức Tạng đây

Pháp vô lậu thật tướng
Tâm đã được thông đạt
Kế đây sẽ thành Phật
Danh hiệu là Tịnh Thân
Cũng độ vô lượng chúng.
Đêm đó Phật diệt độ
Như củi hết lửa tắt
Xá Lợi chia khắp nơi
Xây dựng vô lượng tháp
Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni
Nhiều như cát sông Hằng
Lại càng thêm tinh tiến
Để cầu Đạo vô thượng.
Ngài Diệu Quang Pháp sư
Vâng giữ tạng Pháp Phật
Trong tám mươi tiểu kiếp
Rộng nói Kinh Pháp Hoa.
Tám vị Vương tử kia
Ngài Diệu Quang dạy bảo

Đạo vô thượng vững vàng
Được thấy vô số Phật,
Cúng dàng chư Phật rồi
Thuận theo tu đại đạo.
Kế tiếp nhau thành Phật
Thụ ký chuyển cho nhau,
Đấng Pháp vương sau cùng
Hiệu là Nhiên Đăng Phật
Đạo sư cõi chư Tiên
Độ cho vô lượng chúng.
Ngài Diệu Quang Pháp sư
Có một người đệ tử
Thường mang lòng lưỡi biếng
Tham ưa chốn lợi danh
Cầu danh lợi không chán
Thường đến nhà giàu sang
Bê trễ việc tụng đọc
Quên bỏ chẳng lâu thông
Vì bởi nhân duyên ấy

Mới gọi là Cầu Danh
Nhờ làm mọi nghiệp lành
Được thấy vô số Phật
Cúng dàng các Đức Phật
Thuận theo tu đạo lớn
Đủ sáu Ba-la-mật
Nay gặp Đức Thích Ca
Sau này sẽ thành Phật
Pháp hiệu là Di Lạc,
Rộng độ các chúng sinh
Số đông nhiều vô lượng.
Sau Phật kia diệt độ
Lười biếng đó là Ngài
Còn Diệu Quang Pháp sư
Nay chính là Tôi vậy.
Tôi thấy Phật Đăng Minh
Điềm sáng trước như thế
Cho nên biết Phật nay
Muốn nói Kinh Pháp Hoa.

Tướng này như điềm xưa
Là chư Phật phương tiện,
Nay Phật phóng hào quang
Giúp tỏ nghĩa thật tướng.
Các ông nay nên biết
Chấp tay một lòng chờ
Phật sẽ mưa pháp vũ
Đầy đủ người cầu đạo
Những người cầu ba thừa
Nếu có chỗ nào ngờ
Phật sẽ trừ diệt cho
Khiến sạch hết không còn.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NHẤT

* * *

Một luồng hào quang chiếu khắp phương Đông. Diệu thể khắp tỏ bày; Không phải chỗ suy lường mà suy lường được. Chỉ hiểu ngầm nơi tâm, phương tiện vừa hiện ra, hương trời một đạo toả khắp muôn phương.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần) ◎

Thế Tôn hiện điềm lành, Ngài Di Lạc khởi lòng nghi, vì thương đại chúng mà thưa hỏi. Ngài Văn Thù Sư Lợi, giải rõ tướng Pháp vương. Phật xưa nay đều thế, sẽ nói Kinh “Diệu Pháp Liên Hoa”.

- NAM MÔ QUÁ KHỨ NHẬT NGUYỆT ĐĂNG MINH PHẬT. (3 lần) ◎ ◎ ◎

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ HAI

PHẨM “PHƯƠNG TIỆN” THỨ HAI

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn từ nơi Chính định khoan thai đứng dậy, bảo với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: “Trí tuệ của chư Phật rất sâu vô lượng, môn trí tuệ ấy khó hiểu, khó vào. Tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật đều không thể biết được”.

Sở dĩ vì sao? Vì Đức Như Lai đã từng thân cận trăm nghìn muôn ức vô số chư Phật, lại thực hành trọn vẹn vô lượng Đạo Pháp của chư Phật. Dững mãnh tinh tiến, danh vang khắp nơi, thành tựu Pháp rất sâu xa chưa từng có, tùy thời thích nghi nói Pháp, ý thú khó hiểu.

Ông Xá Lợi Phất! Ta từ khi thành Phật tới nay, dùng vô số phương tiện, cùng các nhân duyên, các món thí dụ, diễn nói Giáo pháp rộng ra, để dìu dắt chúng sinh, khiến cho xa lìa mọi sự chấp trước. Vì sao lại thế? Vì Đức Như Lai, đã đầy đủ phương tiện tri kiến Ba-la-mật.

Ông Xá Lợi Phất! Năng lực tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, vô lượng vô ngại, vô sở úy, thiên định, giải thoát, tam muội, đều thâm nhập không bờ bến, thành tựu tất cả các Pháp chưa từng có.

Ông Xá Lợi Phất! Như Lai hay diễn nói hết thấy các Pháp rành rẽ khéo léo, lời nói êm dịu, làm vui đẹp lòng đại chúng.

Ông Xá Lợi Phất! Nói tóm lại, những Pháp chưa từng có, vô lượng vô biên, Đức Phật đều thành tựu cả.

Ông Xá Lợi Phát! Ông hãy thôi đi, không nên nói nữa. Vì sao? Vì Pháp hiếm có khó hiểu bậc nhất mà Phật đều thành tựu, chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu được, rất ráo rưởng chân thật của các pháp. Nghĩa là các pháp: “Tướng như vậy, Tính như vậy, Thể như vậy, Lực như vậy, Tác như vậy, Nhân như vậy, Duyên như vậy, Quả như vậy, Báo như vậy, trước sau đều rất ráo rưởng”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Thế Hùng thật khó lường
Các cõi Trời và Người
Hết thảy loài chúng sinh
Không ai hiểu bằng Phật.
Phật lực vô sở úy
Thật chẳng thể nghĩ bàn
Giải thoát các tam muội

Không ai hay sánh bằng.
Nguyên từ vô số Phật
Tu đầy đủ các đạo
Pháp màu nhiệm sâu xa
Khó thấy khó hiểu được
Trong vô lượng ức kiếp
Tu các đạo đó rồi
Đến đạo tràng chứng quả
Ta đều đã thấy biết
Quả báo lớn như thế
Hết thấy nghĩa tính, tướng
Ta và mười phương Phật
Mới biết được việc ấy
Pháp đó không chỉ được
Tướng lặng lẽ nói năng
Các loài chúng sinh khác
Không một ai hiểu được,
Chỉ trừ các Bồ Tát
Sức tin đã vững vàng
Các hàng đệ tử Phật
Từng cúng dàng chư Phật

Mọi lậu nghiệp hết rồi
Trụ thân rốt sau cùng
Những hạng người như thế
Sức họ không kham được.
Giả sử khắp thế gian
Đều như Xá Lợi Phất
Cùng nghĩ cùng suy lường
Không lường được trí Phật.
Chính sử khắp mười phương
Đều như Xá Lợi Phất
Và các đệ tử khác
Cùng khắp cả mười phương
Cùng suy cùng lường tính
Cũng không thể biết được.
Bích Chi Phật trí lanh
Thân vô lậu sau cùng
Đầy khắp cả mười phương
Số nhiều như rừng trúc
Hạng này cùng một lòng
Hàng vô lượng ước kiếp
Muốn xét “thực trí Phật”

Cũng chẳng biết chút nào.
Bồ Tát mới phát tâm
Cúng dàng vô số Phật
Hiểu suốt mọi nghĩa thú
Lại hay nói Pháp lành
Như lúa, vừng, tre, lau
Đầy rẫy khắp mười phương
Một lòng dùng diệu trí,
Số kiếp như hằng sa
Tất cả đều suy lường
Không biết được trí Phật.
Các bất thoái Bồ Tát
Nhiều như số hằng sa
Một lòng cùng suy cầu
Cũng lại không biết được.
Lại bảo Xá Lợi Phất
Pháp vô lậu nhiệm màu
Rất sâu không lường được
Ta nay được đầy đủ
Tướng đó mình Ta hiểu
Mười phương Phật cũng vậy.

**Xá Lợi Phất nên biết
Chư Phật nói không sai
Những Pháp Phật nói ra
Nên sinh lòng tin lớn.
Pháp Phật mãi về sau
Nên nói lời chân thật
Bảo các vị Thanh Văn
Cùng người cầu Duyên Giác
Ta khiến cho thoát khổ
Và chứng được Niết Bàn.
Phật dùng sức phương tiện
Dạy bảo cho ba thừa
Chúng sinh nơi đăm đuối
Dẫn dắt được ra khỏi.**

Bấy giờ ở trong chúng, có các Thanh Văn lậu tận A La Hán, Ngài A Nhã Kiều Trần Như và một nghìn hai trăm người, Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, những người phát tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật đều nghĩ rằng: “Hôm nay Đức Thế Tôn

vì sao lại ân cần, khen ngợi phương tiện mà nói thế này: “Những Pháp mà Như Lai chứng được, thật là sâu xa khó hiểu, hết thảy các hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật đều không thể hiểu được”. Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta chứng pháp đó cũng đến được cõi Niết Bàn, vậy mà hôm nay không rõ nghĩa thú của pháp đó ra sao?”.

Khi ấy trong chúng, Tôn giả Xá Lợi Phất biết lòng hoài nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, nên liền bạch Phật rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Do vì nhân duyên gì, mà Đức Thế Tôn lại ân cần khen ngợi Pháp phương tiện, rất nhiệm màu sâu xa khó hiểu bậc nhất của Chư Phật? Con từ trước đến nay chưa từng được nghe Phật nói Pháp đó. Hiện nay trong bốn chúng, ai nấy

đều có chỗ nghi ngờ, cúi xin Đức Thế Tôn chỉ dạy rõ việc đó. Vì sao Đức Thế Tôn lại ân cần khen ngợi Pháp rất màu nhiệm, sâu xa khó hiểu?”.

Khi ấy Xá Lợi Phất, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Đại Thánh Tôn Tuệ Nhật
Lâu mới nói Pháp này
Nói Pháp mình chứng được
Lục, Vô Úy, Tam Muội
Pháp thiên định, giải thoát
Đều không thể nghĩ bàn.
Đắc Pháp nơi đạo tràng
Không ai dám hỏi đến
Ý con không lường được
Cũng không ai dám hỏi.
Không hỏi tự nói ra
Khen ngợi đạo mình làm
Trí tuệ rất nhiệm màu
Chư Phật đều chứng được.
Hàng lậu tận La Hán

Và người cầu Niết Bàn
 Nay đều mắc lưới nghi
 Vì sao Phật nói vậy?
 Những người cầu Duyên Giác
 Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni
 Các Thiên, Long, Quỷ, Thần
 Càn-thát-bà hết thấy
 Nhìn nhau lòng do dự
 Ngửa trông Đức Thế Tôn
 Việc đó như thế nào
 Xin Phật dạy rõ cho.
 Trong các hàng Thanh Văn
 Phật bảo con bậc nhất
 Nay tự nơi trí con
 Nghi lắm không rõ được.
 Vì là Pháp cứu kính
 Hay đạo của Phật làm
 Con từ miệng Phật sinh
 Chắp tay ngửa trông chờ
 Xin ban lời nhiệm màu
 Vì con mà nói thật.
 Các Thiên, Long, Quỷ, Thần

Số đông như hằng sa
Bồ Tát cầu Phật Đạo
Số nhiều có tám muôn,
Lại còn vua Chuyển Luân
Muôn ức nước đều đến
Lòng cung kính chấp tay
Muốn nghe đạo đầy đủ.

Bấy giờ Đức Phật liền bảo với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: “Ông hãy thôi đi không nên nói nữa. Nếu nói việc đó thì tất cả thế gian Trời, Người thảy đều kinh ngạc sợ sệt”.

Ngay khi ấy, Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Cúi xin Ngài hãy nói cho! Cúi xin Ngài hãy nói cho! Sở dĩ vì sao? Vì trong hội này, có vô số trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ chúng sinh, đã từng được thấy chư Phật, mọi căn lành lợi, trí tuệ sáng suốt, được nghe lời Phật dạy thì có thể kính tin”.

Khi ấy Xá Lợi Phất, muốn tuyên
lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Đấng Pháp vương vô thượng
Xin Ngài nói đừng lo
Vô lượng chúng hội đây
Có người hay tin kính.

Đức Phật lại ngăn ông Xá Lợi Phất:
“Nếu ông còn nói việc đó thì hết thủy
thế gian, Trời, Người, A-tu-la, đều sẽ
kinh nghi sợ sệt, các Tỷ Khiêu tăng
thượng mạn tất phải sa vào hầm lớn”.

Ngay khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói
kệ rằng:

Thôi! Thôi! Đừng nói nữa!
Diệu Pháp ta khó lắm
Những kẻ tăng thượng mạn
Nghe ắt chẳng tin theo.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất, lại
bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế
Tôn! Cúi xin Ngài hãy nói cho! Cúi
xin Ngài hãy nói cho! Nay trong hội

này, những người so với con có hàng trăm nghìn vạn ước, đời đời họ đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế, tất họ sẽ kính tin, yên ổn trong đêm trường và được nhiều lợi ích”.

Khi ấy Xá Lợi Phất, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Đấng Lương Túc Thế Tôn
Xin nói Pháp đệ nhất
Con là con trưởng Phật
Xin thương nói rõ ràng.
Bao nhiêu chúng hội đây
Kính tin Pháp này cả
Đời đời Phật đã từng
Dạy dỗ những người ấy
Họ một lòng chấp tay
Muốn nghe lời Phật dạy.
Chúng con nghìn hai trăm
Với những người cầu Phật
Xin Phật vì chúng đây
Rủ lòng phân biệt nói

**Chúng hội nghe Pháp này
Lòng được thêm hoan hỷ.**

Bấy giờ Đức Thế Tôn, bảo với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: “Ông đã ân cần cầu thỉnh tới ba lần, há Ta lại không nói ư? Ông hãy lắng nghe cho rõ, nhớ nghĩ cho khéo, Như Lai sẽ vì ông mà phân biệt, giảng nói rõ ràng”.

Khi ấy Đức Phật, nói như thế rồi thì trong chúng hội, có các vị Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tác, Ưu Bà Di, cả thảy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lễ Phật xin lui ra. Vì sao lại thế? Vì bọn người này tội căn sâu dày, cùng tăng thượng mạn chưa được lại cho là được, chưa chứng cho là đã chứng, có những lỗi lầm như thế, cho nên không dám ở lại. Đức Thế Tôn im lặng cho đi không hề ngăn cản.

Bấy giờ Đức Phật, bảo với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: “Nay trong chúng

đây không có cành lá, mà chỉ thuần là hạt chắc trinh trắng. Những kẻ tăng thượng mạn rút lui đi cũng phải. Ông Xá Lợi Phất! Ông nên nghe cho khéo, nay Ta sẽ vì ông mà diễn nói Pháp lớn”.

Bấy giờ Xá Lợi Phất, bạch với Đức Phật rằng: “Dạ bạch Đức Thế Tôn! Chúng con trong hội này, đang rất muốn được nghe”.

Khi ấy Đức Phật, liền bảo với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: “Pháp màu nhiệm như thế, nên chư Phật Như Lai, khi nào thấy hợp thời mới nói. Ví như hoa Ưu-đàm-bát-la, đến thời mới hiện một lần. Xá Lợi Phất ơi! Các ông nên tin lời nói của chư Phật. Chư Phật nói Pháp theo đúng nhân duyên, thời tiết, suy nghĩ ý thú khó hiểu nhưng không hề hư vọng”.

Vì sao lại thế? “Vì Đức Như Lai hay dùng vô số phương tiện, hết

thấy nhân duyên, lời lẽ thí dụ để diễn nói các Pháp. Pháp đó không thể suy lường, phân biệt mà có thể biết được, chỉ có chư Phật với chư Phật mới hiểu được rõ ràng. Tại vì sao? Vì chư Phật-Thế Tôn, chỉ do một việc nhân duyên lớn mà xuất hiện ra đời”.

Ông Xá Lợi Phất! Vì sao nói rằng: “Chư Phật-Thế Tôn, chỉ do một việc nhân duyên lớn mà xuất hiện ra đời?”. Vì Đức Như Lai muốn khiến cho chúng sinh, mở được tri kiến thanh tịnh của Phật mà xuất hiện ra đời; Vì muốn chỉ rõ cho chúng sinh tri kiến của Phật mà xuất hiện ra đời; Vì muốn cho chúng sinh được tỏ ngộ tri kiến của Phật mà xuất hiện ra đời; Vì muốn cho chúng sinh chứng nhập vào tri kiến của Phật mà xuất hiện ra đời”. Ông Xá Lợi Phất! Đó là chư Phật, vì một nhân duyên lớn mà xuất hiện ra đời.

Đức Phật lại bảo: “Chư Phật-Như Lai chỉ giáo hoá các Bồ Tát, những điều làm ra, thường vì một việc là: “Đem tri kiến của chư Phật-Như Lai chỉ cho chúng sinh được tỏ ngộ”. Ông Xá Lợi Phất! Chư Phật-Như Lai, chỉ dùng một Phật thừa vì chúng sinh mà nói Pháp, không có thừa nào, dù hai dù ba thừa khác”.

Ông Xá Lợi Phất! Pháp của chư Phật ở khắp mười phương cũng đều như thế. Xá Lợi Phất! Chư Phật đời quá khứ dùng vô lượng vô số phương tiện, hết thảy nhân duyên, lời lẽ thí dụ mà vì chúng sinh diễn nói các Pháp. Pháp đó đều là một Phật thừa, cho nên những chúng sinh theo Phật nghe Pháp, rốt ráo đều chứng được “Nhất thiết chủng trí”. Xá Lợi Phất! Chư Phật ở đời vị lai xuất thế, cũng sẽ dùng vô lượng vô số vô biên

phương tiện, hết thảy nhân duyên, lời lẽ thí dụ, mà vì chúng sinh diễn nói các Pháp. Pháp đó đều là một Phật thừa, cho nên những chúng sinh theo Phật nghe Pháp, rốt ráo đều chứng được “Nhất thiết chủng trí”.

Ông Xá Lợi Phất! Chư Phật-Thế Tôn ở đời hiện tại, khắp trong mười phương vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật, các Ngài đều làm lợi ích an vui cho hết thảy chúng sinh. Và chư Phật cũng dùng vô lượng vô số phương tiện, hết thảy nhân duyên, lời lẽ thí dụ, mà vì chúng sinh diễn nói các Pháp. Pháp đó đều là một Phật thừa, cho nên những chúng sinh theo Phật nghe Pháp, rốt ráo đều chứng được “Nhất thiết chủng trí”.

Ông Xá Lợi Phất! Các Đức Phật ấy chỉ giáo hóa cho các Bồ Tát là vì: “Ngài muốn đem tri kiến của Phật chỉ

cho chúng sinh; Vì muốn đem tri kiến của Phật bảo cho chúng sinh tỏ ngộ; Vì muốn làm cho chúng sinh chứng nhập vào tri kiến của Phật vậy”.

Ông Xá Lợi Phất! Nay Đức Như Lai cũng lại như thế, Ngài biết rõ nơi thâm tâm của chúng sinh, có những điều ham muốn và chấp trước, nên tùy theo bản tính của họ mà dùng các phương tiện, các món nhân duyên, lời lẽ thí dụ vì đó mà nói Pháp.

Ông Xá Lợi Phất! Như thế là vì Như Lai muốn cho họ, đều chứng được một Phật thừa “Nhất thiết chủng trí”. Xá Lợi Phất! Ở trong các cõi khắp mười phương, còn không có hai thừa, huống chi lại có ba thừa ư?

Ông Xá Lợi Phất! Chư Phật xuất hiện ra đời có năm ác trước: Kiếp trước, Kiến trước, Phiền não trước, Chúng sinh trước và Mệnh trước. Như

vậy ông Xá Lợi Phất! Lúc kiếp trước loạn, thì những chúng sinh nhớ nhớ, bỏn sẻn, tham lam, ghen ghét nặng nề, trọn không có căn lành, vì vậy mà chư Phật, phải dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa tạm thời phân biệt nói ra thành ba.

Ông Xá Lợi Phất! Nếu đệ tử Ta tự cho mình là A La Hán, là Bích Chi Phật, mà không chịu nghe, không chịu tin, không chịu hiểu những việc chư Phật, giáo hoá cho các Bồ Tát thì người đó không phải là đệ tử Phật, không phải là A La Hán, không phải là Bích Chi Phật.

Lại nữa Xá Lợi Phất! Các vị Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni ấy, tự cho mình đã được quả A La Hán, thân sau cùng này là rốt ráo Niết Bàn, lại chẳng đem lòng cầu Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên biết bọn đó đều là kẻ

tăng thượng mạn. Vì sao lại thế? Vì nếu có vị Tỷ Khiêu nào, thực đã chứng được quả A La Hán, mà lại không tin Pháp này thì quyết không có lý nào như thế. Chỉ trừ sau khi Đức Phật diệt độ, và đời hiện tại không có chư Phật. Vì sao lại thế? Vì sau khi Đức Phật diệt độ, những Kinh như thế ít có người nào thụ trì đọc tụng, hiểu được nghĩa ấy rất là hiếm có. Nếu gặp Đức Phật khác đối với Kinh này, thì mới quyết đoán và hiểu rõ được.

Ông Xá Lợi Phất! Các ông nên một lòng tin hiểu thụ trì lời của Phật dạy. Vì lời chư Phật-Như Lai nói ra không có hư vọng, cũng không có thừa nào khác, duy nhất chỉ có một Phật thừa mà thôi.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni
 Mang lòng tăng thượng mạn
 Ưu Bà Tác ngã mạn
 Ưu Bà Di chẳng tin,
 Hàng bốn chúng như thế
 Số đông có năm nghìn
 Chẳng tự biết lỗi mình
 Nơi giới thì thiếu sót
 Tiếc giữ những vết nơ
 Bọn trí nhỏ đã ra,
 Là tâm, cảm trong chúng
 Uy đức Phật nên đi
 Bọn này phúc đức kém
 Chẳng kham được Pháp này
 Chúng đây không cành lá
 Chỉ toàn quả hạt chắc.
 Xá Lợi Phất lắng nghe
 Pháp sở đắc của Phật
 Vô lượng sức phương tiện
 Vì chúng sinh mà nói.
 Chỗ tâm chúng sinh nghĩ

Hết thấy việc hành đạo
Bao nhiêu tính ham muốn
Nghiệp lành, dữ đời trước,
Phật đều biết thế rồi
Dùng mọi duyên thí dụ
Lời lẽ phương tiện khéo
Khiến ai nấy vui mừng.
Hoặc nói ra Khế Kinh
Đà Đà cùng Bản Sự
Bản Sinh, Vị Tăng Hữu
Cùng nói ra Nhân Duyên
Thụ Ký và Kỳ Dạ
Ưu Bà Đề Xá Kinh.
Độn căn ưa Pháp nhỏ
Tâm đắm nơi sinh tử.
Nơi vô lượng chư Phật
Chẳng tu đạo nhiệm màu
Bị mọi khổ não loạn
Vì đó nói Niết Bàn,
Ta bày ra phương tiện
Khiến cho vào Phật tuệ.

Chưa từng nói các ông
Sẽ được thành Phật đạo
Sở dĩ chưa từng nói
Vì thời nói chưa hợp
Nay chính đã đến thời
Quyết định nói Đại Thừa.
Chín bộ Pháp Ta đây
Thuận theo chúng sinh nói
Vào Đại thừa làm gốc
Nên mới nói Kinh này.
Có Phật tử tịnh tâm
Dịu dàng căn linh lợi
Ở nơi vô lượng Phật
Khéo tu đạo nhiệm màu
Vì các Phật tử đây
Mà nói Kinh Đại thừa.
Ta ghi cho người ấy
Đời sau được thành Phật,
Vì sâu lòng niệm Phật
Tu trì giới thanh tịnh.
Hạng này nghe thành Phật

Toàn thân đầy sung sướng,
Phật hiểu tâm họ làm
Nên mới nói Đại thừa.
Dù Thanh Văn, Bồ Tát
Nghe Pháp Ta nói ra
Nhấn đến một bài kệ
Đều thành Phật không ngờ.
Trong cõi Phật mười phương
Duy có một thừa Pháp
Không hai cũng không ba
Trừ Phật phương tiện nói.
Chỉ dùng danh tự giả
Để dẫn dắt chúng sinh
Nên nói trí tuệ Phật
Chư Phật hiện ra đời
Chỉ có một sự thực
Hai thứ chẳng phải chân.
Trọn chẳng đem Tiểu thừa
Mà tế độ chúng sinh
Phật trụ nơi Đại thừa
Như Pháp mình chứng được

Sức Định, Tuệ trang nghiêm
Lấy đó độ chúng sinh.
Tự chứng Đạo vô thượng
Pháp Đại thừa bình đẳng
Nếu đem pháp Tiểu thừa
Nhấn đến độ một người
Thì Ta đọa sên tham
Việc làm đó không được.
Nếu người tin theo Phật
Như Lai không lừa dối
Cũng không ý tham, ghen
Dứt sạch mọi Pháp ác,
Nên Phật ở mười phương
Mà riêng Ngài không sợ.
Ta dùng thân tướng đẹp
Chiếu sáng khắp thế gian,
Đấng Vô Thượng Chúng Tôn
Vì nói Pháp thực tướng.
Xá Lợi Phất nên biết
Bản nguyện của Ta nay
Mong hết thấy chúng sinh

Đều như Ta không khác.
Như nguyện của Ta xưa
Ngày nay đã đầy đủ,
Độ cho các chúng sinh
Đều được vào Phật đạo.
Nếu Ta gặp chúng sinh
Đem Phật đạo dạy bảo,
Kẻ vô trí thác loạn
Mê hoặc chẳng chịu nghe
Ta biết chúng sinh này
Chưa từng tu gốc thiện.
Đắm say năm dục mãi
Vì si ái khổ sinh
Đều do nơi ham muốn
Mà đọa ba đường ác.
Xoay vần trong sáu nẻo
Chịu đủ những khổ đau
Thụ thai thân nhỏ nhít
Đời đời tăng lớn thêm.
Người phúc đức ít ỏi
Bị mọi khổ bức ngặt

Vào rừng rậm tà kiến
 Hoặc chấp có chấp không
 Nương vào các kiến này
 Đây đủ sáu hai kiến
 Đắm sâu pháp hư vọng
 Nhận mãi lấy không thối
 Ngã mạn tự khoe tài
 Nịnh hót tâm chẳng thực.
 Trong trăm nghìn ức kiếp
 Chẳng nghe danh hiệu Phật
 Cũng chẳng nghe Chính Pháp
 Hạng người ấy khó độ.
 Cho nên Xá Lợi Phất
 Ta phải bày phương tiện
 Nói các đạo dứt khổ
 Bảo cho đó Niết Bàn.
 Tuy Ta nói Niết Bàn
 Cũng chẳng phải thật diệt,
 Các pháp vốn xưa nay
 Tướng nó thường lặng lẽ
 Phật tử hành đạo rồi

Đời sau được thành Phật.
Ta có sức phương tiện
Mở bảo Pháp ba thừa.
Hết thấy các Thế Tôn
Đều nói đạo Nhất thừa
Nay trong đại chúng đây
Đều nên trừ nghi hoặc
Chư Phật nói không sai
Duy nhất một Phật thừa.
Vô số kiếp quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
Trăm nghìn muôn ức thứ
Số đó không thể lường.
Các Thế Tôn như thế
Dùng mọi duyên thí dụ
Và vô số phương tiện
Nói ra mọi Pháp tướng
Những bậc Thế Tôn ấy
Đều nói Pháp Nhất thừa,
Dạy vô lượng chúng sinh
Khiến vào trong Phật đạo.

Lại các Đại Thánh Chúa
 Biết tất cả thế gian
 Chỗ thâm tâm ưa muốn
 Của Trời, Người, quần sinh
 Liên dùng phương tiện khéo
 Giúp rõ nghĩa đệ nhất.
 Nếu có loài chúng sinh
 Gặp chư Phật quá khứ
 Hoặc nghe Pháp bố thí
 Hoặc trì giới, nhân nhục
 Tinh tiến cùng Thiên định
 Tu hết thấy phúc, tuệ
 Những hạng người như thế
 Đều được thành Phật đạo.
 Sau khi Phật diệt độ
 Nếu người tâm hiền diệu
 Những chúng sinh như thế
 Đều được thành Phật đạo.
 Chư Phật diệt độ rồi
 Người cúng dàng Xá Lợi
 Xây muôn ức thứ tháp

Vàng, bạc, ngọc, pha lê
Xà cừ cùng mã não
Ngọc mai khô, lưu ly
Thanh tịnh rộng đẹp đẽ
Trang hoàng nơi các tháp.
Hoặc xây dựng miếu đá
Gỗ Chiên đàn, Trầm thủy
Gỗ mít và gỗ khác,
Cùng gạch, ngói, đất, bùn
Dù ở trong đồng không
Đắp đất thành miếu Phật
Nhấn đến đồng tử chơi
Hùn cát thành tháp Phật
Những hạng người như thế
Đều được thành Phật đạo.
Nếu như người vì Phật
Xây dựng các hình tượng
Chạm trở thành các tượng
Đều được thành Phật đạo.
Hoặc dùng bảy vật báu
Thau, đồng bạch, đồng đỏ

Nhôm trắng cùng chì, kềm
 Sắt, gỗ cùng với bùn;
 Hoặc dùng keo, sơn, vôi
 Sửa sang làm tượng Phật
 Những hạng người như thế
 Đều được thành Phật đạo.
 Vẽ vôi làm tượng Phật
 Trăm phúc tướng trang nghiêm
 Dù mình làm, dạy người
 Đều được thành Phật đạo.
 Nhấn đến đồng tử chơi
 Bằng cỏ, cây hay bút
 Hoặc lấy móng ngón tay
 Mà vẽ thành tượng Phật
 Những hạng người như thế
 Chứa công đức dần dần
 Đầy đủ tâm đại bi
 Đều được thành Phật đạo.
 Chỉ dạy cho Bồ Tát
 Độ thoát vô lượng chúng.
 Nếu người nơi tháp, miếu

Tượng báu và tượng vẽ
Dùng phan, lọng, hoa, hương
Tâm cung kính cúng dàng
Hoặc sai người thổi nhạc
Đánh trống, thổi tù và,
Sáo, địch, đàn, không hầu
Tỳ bà, nạo bạt đồng
Những tiếng hay như thế
Đều dùng đem cúng dàng
Hoặc dùng tâm vui mừng
Ca ngợi từng Đức Phật
Nhấn đến một tiếng nhỏ
Đều có thể thành Phật.
Nếu người tâm tán loạn
Nhấn đến dùng bông hoa
Cúng dàng nơi tượng vẽ
Dần thấy vô số Phật.
Hoặc có người lễ bái
Hoặc lại chỉ chấp tay
Nhấn đến chấp một tay
Hoặc chỉ hơi cúi đầu

Lấy đó cúng dàng Phật
 Dân thấy vô lượng Phật
 Tự thành Đạo vô thượng
 Rộng độ các chúng sinh
 Vào Vô Dư Niết Bàn
 Như củi hết lửa tắt.
 Nếu người tán loạn tâm
 Vào trong nơi tháp miếu
 Niệm hiệu Phật một câu
 Đều được thành Phật đạo.
 Đối với Phật quá khứ
 Tại thế, hoặc diệt rồi
 Có người nghe Pháp này
 Đều được thành Phật đạo.
 Thế Tôn đời vị lai
 Số nhiều không lường được
 Các Đức Như Lai đó
 Cũng phương tiện nói Pháp.
 Tất cả các Như Lai
 Dùng vô lượng phương tiện
 Độ thoát các chúng sinh
 Vào trí vô lậu Phật.

Nếu có người nghe Pháp
Không ai không thành Phật
Thệ nguyện chư Phật xưa
Ta thực hành Phật đạo
Đều muốn cho chúng sinh
Cũng đồng được đạo đó.
Chư Phật đời vị lai
Tuy nói trăm nghìn ức
Vô số các Pháp môn
Kỳ thực là Nhất thừa.
Chư Phật Lương Túc Tôn
Biết Pháp thường không tính
Phật chủng tử duyên khởi
Cho nên nói Nhất thừa.
Pháp đó ở ngôi Pháp
Tương thế gian thường còn
Biết nơi đạo tràng rồi
Đạo Sư phương tiện nói.
Cõi Trời, Người cúng dàng
Phật hiện ở mười phương
Số nhiều như cát bụi
Xuất hiện ra nơi đời

Vì an ổn chúng sinh
 Cũng nói Pháp như thế.
 Biết vắng lặng bậc nhất
 Nên dùng sức phương tiện
 Tuy bày ra các đạo
 Kỳ thực vì Phật thừa
 Biết việc chúng sinh làm
 Nơi thâm tâm suy nghĩ
 Nghiệp làm đời quá khứ
 Tính dục, sức tinh tiến
 Và lợi căn, độn căn
 Dùng hết thấy nhân duyên
 Cùng lời lẽ thí dụ
 Tuỳ cơ phương tiện nói.
 Ngày nay Ta cũng vậy
 Vì an ổn chúng sinh
 Dùng hết thấy Pháp môn
 Chỉ rõ nơi Phật đạo.
 Ta dùng sức trí tuệ
 Biết tính dục chúng sinh
 Phương tiện nói các Pháp

Đều khiến cho vui mừng.
Xá Lợi Phất nên biết
Ta dùng mắt Phật xem
Thấy sáu ngã chúng sinh
Nghèo nàn không phúc tuệ
Vào đường hiểm sinh tử
Khổ tiếp nối không ngừng.
Đắm sâu nơi năm dục
Như “mao ngư ái vĩ”
Vì tham ái tự che
Đui mù không thấy biết.
Chẳng cầu Phật trí lớn
Cùng với Pháp diệt khổ
Đi sâu vào tà kiến
Lấy khổ mong bỏ khổ.
Phật vì chúng sinh này
Mà khởi tâm đại bi
Xưa Ta ở đạo tràng
Xem cây cùng tản bước
Trong hai một ngày liền
Suy nghĩ những việc đó.

Trí tuệ Ta chứng được
 Vi diệu rất tuyệt vời
 Những chúng sinh độn căn
 Tham vui, si mù tối
 Những hạng người như thế
 Làm sao mà độ được?
 Khi ấy các Phạm Vương
 Và các Thiên Đế Thích
 Bốn Thiên Vương giúp đời
 Cùng trời Đại Tự Tại
 Các cõi thiên chúng khác
 Trăm nghìn ức họ hàng
 Chắp tay cung kính lễ
 Muốn Ta chuyển Pháp luân.
 Ta liền tự nghĩ rằng
 Nếu chỉ khen Phật thừa
 Chúng sinh chịu khổ mãi
 Chẳng hay tin Pháp độ
 Vì phá Pháp chẳng tin
 Sa vào ba nẻo ác.
 Thà Ta không nói Pháp

Mau vào cũi Niết Bàn
Liên nhớ đến Phật xưa
Thực hành sức phương tiện
Ta nay chứng được đạo
Cũng nên nói ba thừa.
Khi tư duy như thế
Mười phương Phật hiện ra
Tiếng Phạm an ủi Ta
Hay thay! Đức Thích Ca
Thầy dẫn đường bậc nhất
Được Pháp màu vô thượng
Theo hết thầy chư Phật
Mà dùng sức phương tiện.
Chúng ta đều chứng được
Pháp tối diệu bậc nhất
Vì các loài chúng sinh
Phân biệt nói ba thừa.
Trí kém ưa Pháp nhỏ
Không tin mình thành Phật
Vì vậy dùng phương tiện
Phân biệt nói các quả

Tuy nói có ba thừa
Chỉ vì dạy Bồ Tát.
Xá Lợi ông nên biết
Ta nghe các Đức Phật
Tiếng trong suốt nhiệm màu
Xưng Nam mô Chư Phật.
Lại nghĩ như thế này
Ta ra đời xấu ác
Như lời chư Phật nói
Ta cũng thuận làm theo.
Suy nghĩ việc đó rồi
Liên đến thành Ba Nại
Các pháp tướng lặng lẽ
Không thể dùng lời nói
Nên dùng sức phương tiện
Vì năm Tỷ Khiêu nói.
Mới gọi chuyển Pháp luân
Bèn có tên Niết Bàn
Và bậc A La Hán
Pháp, Tăng tên khác nhau.
Từ kiếp xa xưa tới

**Khen rõ Pháp Niết Bàn
Dứt hẳn khổ sinh tử
Ta thường nói như thế.
Xá Lợi Phất nên biết
Ta thấy các Phật tử
Người trí cầu Phật đạo
Vô lượng nghìn ức muôn
Đều đem lòng cung kính
Đi đến chốn Đức Phật
Từng theo chư Phật nghe
Nói các Pháp phương tiện.
Ta liền nghĩ thế này
Sở dĩ Phật ra đời
Vì nối trí tuệ Phật
Nay chính đã đến thời.
Xá Lợi Phất nên biết
Người độn căn trí nhỏ
Kẻ chấp tướng kiêu mạn
Chẳng hay tin Pháp này.
Nay Ta mừng không sợ
Ở trong hàng Bồ Tát**

Thẳng thắn bỏ phương tiện
Chỉ nói đạo Nhất thừa.
Bồ Tát nghe Pháp này
Lưới ngò đều trừ hết
Nghìn hai trăm La Hán
Cũng đều sẽ thành Phật.
Như nghi thức nói Pháp
Của chư Phật ba đời
Ta nay cũng như thế
Nói Pháp vô phân biệt.
Chư Phật hiện ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ
Chính sử Ngài ra đời
Nói Pháp này khó hơn,
Vô lượng vô số kiếp
Nghe Pháp này cũng khó
Người hay nghe Pháp này
Người ấy lại khó hơn.
Ví như hoa Ưu Đàm
Hết thấy đều ưa thích
Hiếm có trong Trời, Người

Lâu lâu một lần nở.
Người nghe Pháp mừng khen
Nhấn đến thốt một lời
Tức là đã cúng dàng
Hết thấy Phật ba đời.
Người ấy rất hiếm có
Hơn cả hoa Ưu Đàm
Các ông đừng có nghi
Ta là vua các Pháp.
Khấp bảo trong đại chúng
Chỉ lấy đạo Nhất thừa
Dạy bảo các Bồ Tát
Không Thanh Văn đệ tử.
Xá Lợi Phất nên biết
Cùng Thanh Văn, Bồ Tát
Nên biết Diệu Pháp này
Là bí yếu của Phật.
Vì đời ác năm trước
Chỉ ham các món dục
Những chúng sinh như thế
Trọn chẳng cầu Phật đạo.

Người ác đời mai sau
Nghe Phật nói Nhất thừa
Mê lầm không chịu tin
Phá Pháp sa đường dữ.
Người tâm quý trong sạch
Chí mong cầu Phật đạo
Nên vì hạng người này
Rộng khen đạo Nhất thừa.
Xá Lợi Phất nên biết
Pháp của Phật như thế
Dùng muôn ức phương tiện
Tuỳ cơ mà nói Pháp
Những người không học tập
Không hiểu được Pháp này.
Các ông đã hiểu rõ
Chư Phật thầy cõi đời
Việc tuỳ nghi phương tiện
Không còn mọi nghi lầm
Sinh tâm rất vui mừng
Tự biết sẽ thành Phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA QUYỂN THỨ HẠ

* * *

Thế Tôn từ Chính định, khen ngợi các Pháp lành, cùng nói về nhân duyên, và các Pháp phương tiện, chư Phật đều chứng được, Pháp màu nhiệm bậc nhất.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần) ○

Bấy giờ trong đại chúng, nghìn hai trăm La Hán, bốn chúng, hàng Long thần... Xá Lợi Phất khởi nghi, bạch với Đức Phật rằng: Không biết vì duyên gì, mà nay Phật khen ngợi, Pháp phương tiện khéo léo, thật nhiệm màu bậc nhất? Ba lần thỉnh đấng Pháp vương, vì đại bi tâm mà thương nói Pháp.

- NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT MA-HA-TÁT. (3 lần) ○ ○ ○

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BA

PHẨM “THÍ DỤ” THỨ BA

Khi ấy Xá Lợi Phất, vui mừng hơn hở liền từ toà ngồi đứng dậy, chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan Đức Thế Tôn mà bạch rằng: “Con từ khi theo hầu Đức Thế Tôn, nay lòng con rất vui mừng chưa từng có. Sở dĩ vì sao? Vì con từ xưa theo Phật, được nghe Pháp, thấy các Bồ Tát được thụ ký thành Phật, mà chúng con không được dự vào việc đó, thì tự thấy mình rất đỗi cảm thương, ví như bị mất vô lượng tri kiến của Như Lai”.

Bạch Đức Thế Tôn! Con thường một mình ở nơi rừng núi, ở dưới gốc cây, dù ngồi dù đi kinh hành, vẫn thường nghĩ rằng: “Chúng con đồng

vào trong Pháp tính mà tại sao Đức Như Lai, lại dùng pháp Tiểu thừa mà tế độ cho?”. Đó là lỗi của chúng con, chứ không phải ở nơi Đức Phật vậy. Sở dĩ vì sao? Vì nếu chúng con đợi tới khi Phật nói, nguyên nhân sự thành tựu Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác ấy, thì tất nhiên do pháp Đại thừa mà được độ thoát. Song, vì chúng con không hiểu Phật tùy cơ phương tiện nói Pháp, nên khi mới nghe Phật nói đã vội tin theo và suy nghĩ để chứng lấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Con từ xưa tới nay trọn ngày thâu đêm thường tự trách mình, mà nay được nghe Phật nói Pháp chưa từng nghe, cũng chưa từng có bao giờ, khiến con hết mọi nỗi nghi ngờ; thân ý được yên vui thư thái, ngày nay mới biết mình là Phật tử, từ miệng Phật sinh ra, từ Pháp mà hoá

sinh, được phần Pháp của Phật, hết sạch mọi nỗi nghi.

Bấy giờ Xá Lợi Phật, muốn tuyên lại nghĩa trên, mà nói kệ rằng:

Con nghe giọng Pháp này
 Được điều chưa từng có
 Lòng vui mừng khôn xiết
 Đều trừ hết lưới nghi.
 Xưa nay nhờ Phật dạy
 Không mất nơi Đại thừa
 Giọng Phật nói hiếm có
 Hay trừ khổ chúng sinh.
 Con nay được lậu tận
 Nghe cũng khỏi lo buồn,
 Con ở dưới gốc cây
 Hoặc ở nơi rừng núi
 Dù ngồi, dù kinh hành
 Thường suy nghĩ việc áy.
 Than ôi đáng tự trách
 Tại sao tự dối mình?
 Ta cũng là Phật tử

Đông vào pháp vô lậu
Chẳng được ở đời sau
Diễn nói Đạo vô thượng.
Ba hai tướng sắc vàng
Mười lực mọi giải thoát
Cùng chung trong một pháp
Mà không được việc này.
Tám mươi vẻ đẹp đẽ
Mười tám pháp bất cộng
Những công đức như thế
Mà con đều để mất.
Lúc con đi một mình
Thấy Phật ở trong chúng
Danh vang khắp mười phương
Chúng sinh lợi ích nhiều
Riêng con mất lợi đó
Vì con dối gạt mình.
Con thường suốt ngày đêm
Hằng suy nghĩ việc ấy
Muốn đem hỏi Thế Tôn
Là mất hay không mất?

Con thường thấy Thế Tôn
 Khen ngợi các Bồ Tát
 Vì thế suốt ngày đêm
 Suy lường việc như thế.
 Nay nghe giọng tiếng Phật
 Tuỳ nghi nói pháp màu
 Vô lậu khó nghĩ bàn
 Khiến chúng đến đạo tràng.
 Con xưa chấp tà kiến
 Làm thầy các Phạm Chí
 Thế Tôn hiểu lòng con
 Dẹp tà nói tịch diệt.
 Con đều bỏ tà kiến
 Chứng được nơi “Pháp không”
 Bảy giờ lòng tự nhủ
 Được đến nơi diệt độ
 Mà nay mới biết mình
 Chưa phải thực diệt độ.
 Nếu khi được thành Phật
 Đây đủ ba hai tướng
 Trời, Người chúng Dạ-xoa

Long, Thần đều cung kính
Lúc ấy mới nên nói
Dứt hết mãi không còn.
Phật ở trong đại chúng
Nói con sẽ thành Phật
Được nghe nói pháp đó
Lòng con hết nghi ngờ.
Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất nghi sợ
Phải chăng Ma giả Phật
Não loạn lòng con ư?
Phật dùng hết mọi duyên
Lời lẽ thí dụ khéo
Cho lòng lặng như bể
Con nghe đoạn lười ngờ.
Phật nói đời quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
Ở yên trong phương tiện
Cũng đều nói Pháp này.
Phật hiện tại, vị lai
Số nhiều không lường được

Cũng dùng một phương tiện
 Diễn nói pháp như thế.
 Như Thế Tôn ngày nay
 Từ sinh đến xuất gia
 Đắc đạo, chuyển xe Pháp
 Cũng dùng phương tiện nói.
 Thế Tôn nói đạo thật
 Ba Tuần không việc ấy
 Vì thế con biết chắc
 Không phải Ma giả Phật.
 Vì con bị lừa dối ngờ
 Cho là việc Ma làm
 Nghe lời Phật êm dịu
 Rất màu nhiệm sâu xa.
 Diễn bày pháp Thanh tịnh
 Lòng con rất vui mừng
 Nghi hồi hết đã lâu
 Ở yên trong thực trí.
 Con quyết sẽ thành Phật
 Được Trời, Người cung kính
 Chuyển xe Pháp tuyệt vời
 Giáo hoá các Bồ Tát.

Bấy giờ Đức Phật bảo với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: Ta nay ở trong hàng Trời, Người, Sa-môn, Bà-la-môn... và tất cả đại chúng mà nói: “Xưa kia Ta từng ở chốn hai muôn ức Đức Phật, vì Đạo vô thượng mà dạy bảo các ông, và bao đêm trường ông cũng theo Ta học hỏi, Ta dùng phương tiện dẫn dắt cho ông sinh vào trong Pháp của Ta”.

Ông Xá Lợi Phất! Xưa kia Ta dạy ông chí nguyện, tu theo Phật đạo mà ông nay lại lãng quên, bèn tự cho mình đã được diệt độ. Ta nay vì muốn cho ông nhớ lại nguyện xưa, cùng những đạo đã làm. Vì hàng Thanh Văn mà nói ra Kinh Đại thừa tên là: “Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm”.

Ông Xá Lợi Phất! Đến đời vị lai quá vô lượng vô biên kiếp không thể nghĩ bàn, cúng dàng bao nhiêu nghìn

muôn ức Đức Phật, phụng trì Chính pháp, làm đầy đủ đạo Bồ Tát, ông sẽ được thành Phật, hiệu là Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Cõi nước tên là Ly Cấu, cõi đó bằng phẳng, trong sạch đẹp đẽ, an ổn hoà vui, Trời Người phồn thịnh. Ngọc lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây làm bằng vàng ròng để giăng hai bên đường; mé đường đều có hàng cây bảy báu, thường có hoa quả luôn. Đức Phật Hoa Quang cũng dùng Giáo pháp Tam Thừa để dạy dỗ chúng sinh.

Ông Xá Lợi Phất! Đức Phật kia, khi Ngài ra đời tuy không phải đời ác, nhưng vì bản nguyện xưa, nên Ngài nói ra Pháp Tam thừa, kiếp đó tên là “Đại Bảo Trang Nghiêm”. Vì sao gọi là

Đại Bảo Trang Nghiêm? Vì trong cõi đó lấy các Bồ Tát làm Đại Bảo. Các vị Bồ Tát kia số nhiều vô lượng vô biên, không thể dùng số mà tính đếm, thí dụ, nghĩ bàn; cũng không thể kể xiết được là có bao nhiêu, nếu không phải trí lực của Phật thì không thể biết được. Khi muốn đi sẽ có hoa báu đỡ chân. Các vị Bồ Tát đó không phải mới phát tâm, mà đều là những người đã trồng công đức từ lâu, ở chốn trăm nghìn muôn ức Đức Phật, tu hạnh thanh tịnh, thường được chư Phật khen ngợi, và khéo tu trí tuệ của Phật, đầy đủ thân thông, biết được hết thấy các pháp chân thật không dối, chí nghĩ vững vàng ít ai sánh được, các vị Bồ Tát như thế đầy khắp cả nước.

Ông Xá Lợi Phất! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ khi còn làm Vương tử chưa thành Phật,

nhân dân trong nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Phật Hoa Quang quá mười hai tiểu kiếp, lại thụ ký Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác cho Bồ Tát Kiên Mãn, và bảo các Tỷ Khiêu rằng: “Bồ Tát Kiên Mãn sau này sẽ thành Phật, hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri... Chính Đẳng, Chính Giác. Cõi nước Đức Phật đó cũng lại như thế”.

Ông Xá Lợi Phất! Sau khi Đức Phật Hoa Quang diệt độ. Chính Pháp ở đời ba mươi hai tiểu kiếp, Tượng Pháp ở đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Xá Lợi Phất đời sau
 Thành Phật trí khắp tôn
 Hiệu Ngài là Hoa Quang
 Độ cho vô lượng chúng.
 Cúng dàng vô số Phật

Đầy đủ hạnh Bồ Tát
Mười lực các công đức
Chúng được đạo Bồ Đề.
Quá vô lượng kiếp rồi
Kiếp tên Đại Bảo Nghiêm
Thế giới là Ly Cấu
Trong sạch không vết nhơ
Lưu ly trái làm đất
Dây vàng giăng bên đường,
Cây bảy báu tạp sắc
Có hoa quả luôn luôn.
Các Bồ Tát cõi kia
Chí niệm thường bền chắc
Thần thông Ba-la-mật
Đều đã trọn đầy đủ
Ở chốn vô số Phật
Khéo tu đạo Bồ Tát
Những bậc Đại Sĩ này
Phật Hoa Quang dạy bảo.
Khi còn làm Vương tử
Bỏ nước bỏ ngôi sang

Dùng thân rốt sau cùng
 Xuất gia thành Phật đạo.
 Phật Hoa Quang ở đời
 Thọ mười hai tiểu kiếp
 Nhân dân trong nước đó
 Thọ đến tám tiểu kiếp.
 Sau khi Phật diệt độ
 Chính Pháp trụ nơi đời
 Ba mươi hai tiểu kiếp
 Độ cho các chúng sinh.
 Khi Chính Pháp diệt rồi
 Tượng Pháp trụ ba hai
 Xá Lợi rộng khắp nơi
 Trời, Người đều dâng cúng.
 Phật Hoa Quang thực hành
 Những việc đều như thế
 Đấng Lương Túc Thánh Tôn
 Tuyệt vời ai sánh kịp
 Phật kia tức là Ông
 Hãy nên tự hoan hỷ.

Khi ấy cả bốn bộ chúng Tỷ Khiêu,

Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... hết thấy đại chúng thấy ngài Xá Lợi Phất, ở trước Đức Phật được nhận lãnh Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì tâm đều vui mừng hơn hở khôn lường, ai nấy đều cởi áo trên của mình để cúng dàng Đức Phật. Vua Thích Đề Hoàn Nhân và vua Phạm Thiên... cùng vô số Thiên tử, cũng dùng áo đẹp cõi Trời, và Hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, ở trên các cõi Trời để cúng dàng Đức Phật. Những áo chúng chư Thiên tung lên cõi Trời, trụ ở giữa hư không mà tự nhiên xoay chuyển, cùng trăm nghìn muôn ức tiếng kỹ nhạc cõi Trời, ở trong giữa hư không nhất tề đều trôi dạt. Chúng chư Thiên cõi ấy, lấy các thứ hoa trời, để rải khắp hư không và đều nói lên

rằng: “**Khi xưa Phật ở thành Ba La Nại, mới chuyển xe Đại pháp, nay Ngài lại chuyển xe Pháp Vô thượng rất lớn**”.

Bấy giờ các vị Thiên tử, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói bài kệ rằng:

Xưa ở thành Ba Nại
 Chuyển xe pháp Tứ Đế
 Phân biệt nói các Pháp
 Sinh diệt của năm chúng.
 Nay lại chuyển Pháp luân
 Rất màu lớn Vô thượng
 Pháp đó rất cao siêu
 Ít có người tin nổi.
 Chúng con từ xưa nay
 Hằng nghe lời Phật dạy
 Chưa từng nghe Pháp nào
 Thâm diệu hơn như thế.
 Thế Tôn nói Pháp đó
 Chúng con đều vui mừng
 Đại trí Xá Lợi Phất
 Nay được Phật ký cho

Và chúng con cũng thế
Đều sẽ được thành Phật.
Ở các cõi thế gian
Tối tôn không gì hơn
Phật đạo khó nghĩ bàn
Tuỳ nghi phương tiện nói.
Con nhờ có phúc duyên
Ở đời trước, đời này
Và công đức thấy Phật
Đều hướng về Phật đạo.

Khi ấy Tôn giả Xá Lợi Phất bạch với Đức Phật rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Con nay không còn nghi hối điều gì, thân ở trước Đức Phật và được Ngài thụ ký, Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Còn những người được tâm tự tại một nghìn hai trăm, trước kia ở nơi học địa, Phật thường giáo hóa cho rằng: Pháp của Ta hay là mọi nỗi khổ sinh, già, bệnh, chết, đạt đến chỗ an vui, rốt ráo Niết

Bàn. Những vị hữu học, vô học này đã tự mình, lia mọi ngã chấp và chấp có, chấp không... Nói là chúng được Niết Bàn mà nay ở trước Đức Thế Tôn, được nghe Pháp chưa từng nghe, thảy đều sa vào chỗ nghi lầm. Thật quý hoá thay! Bạch Đức Thế Tôn! Xin Ngài vì hàng bốn chúng mà nói những nguyên nhân đó, khiến cho chúng con bỏ hẳn được lòng nghi hối”.

Bấy giờ Đức Phật, bảo với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: “Trước kia Như Lai đã nói: Chư Phật-Thế Tôn, dùng hết thảy nhân duyên, lời lẽ, thí dụ, phương tiện khéo léo, đều là vì Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác mà nói Pháp. Những lời mà Như Lai nói đó, đều là để giáo hóa chúng sinh và các Bồ Tát”. Ông Xá Lợi Phất! Nay Đức Như Lai, lại đem các thí dụ để làm cho nghĩa đó được rõ thêm,

những bậc trí giả nhờ có thí dụ mà được hiểu rõ.

Ông Xá Lợi Phát! Như trong nơi quốc, ấp, làng, xóm có người đại trưởng giả, tuổi đã già yếu, nhà lại giàu có, của cải, ruộng vườn, tôi tớ đông nhiều vô lượng. Nhà ông rộng lớn mà lại chỉ có một lối ra vào, những người ở trong nhà đó rất đông: Một trăm, hai trăm cho đến năm trăm... Nhà đó lâu gác cũ mục, tường vách lở đổ, chân cột hư nát, nóc xà xiêu vẹo, chung quanh đồng thời bỗng nhiên phát hỏa bốc cháy. Các con của ông trưởng giả, hoặc là mười người, hoặc hai mươi người, hoặc ba mươi người... ở trong nhà đó.

Ông trưởng giả đó, thấy lửa từ bốn phía nhà bốc cháy như vậy, liền rất lo sợ mà tự nghĩ rằng: “Ta nay có thể ở nơi nhà cửa bị cháy này, đi ra bên ngoài rất là an ổn, nhưng các con ta

nó đang ham chơi, đùa giỡn ở trong nhà lửa mà không hay biết, cũng không sợ sệt, lửa cháy đến mình, khổ đau ngạt ngào mà nó không lo tránh xa, lại không có ý mong cầu ra khỏi”.

Ông Xá Lợi Phất! Ông trưởng giả ấy lại tự nghĩ rằng: “Thân và tay ta tuy có sức mạnh, có thể lấy vạt áo hay lấy bàn ghế, từ trong nhà ra một cách yên ổn”. Ông lại nghĩ rằng: “Nhà này chỉ có một cửa mà lại nhỏ hẹp, còn các con ta nay còn thơ ấu, chưa thể biết gì, mãi mê ham chơi, hoặc sẽ sa ngã bị lửa đốt cháy, ta nay nên vì các con mà nói cho biết, những đám lửa ấy rất đáng sợ hãi”.

Nhà này đã bị, lửa lớn đốt cháy, phải mau ra ngay. Nghĩ như thế rồi, người cha liền bảo với các con rằng: “Các con hãy mau ra khỏi nơi đây”. Người cha dù thương xót dụ dỗ khéo léo, mà những người con ham mê vui

chơi chẳng tin lời cha, chẳng biết sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, và cũng không hiểu thế nào là lửa? Thế nào là nhà? Thế nào là nguy hại? Cứ rong ruổi Đông, Tây nô đùa nhìn cha mà thối.

Bấy giờ ông trưởng giả, liền tự nghĩ rằng: “Nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta và các con nếu không ra ngay, tất nhiên sẽ bị lửa dữ đốt chết! Ta nay nên bày ra trước các phương tiện, khiến các con ta thoát được những tai nạn này”. Người cha trước kia biết được sở thích của các con, là những đồ chơi đẹp đẽ quý giá lạ thường, nếu có chắc chúng sẽ rất ưa thích, nghĩ như thế rồi liền bảo với các con rằng: “Đây là những đồ chơi quý báu hiếm có, rất khó kiếm được, nếu các con không mau ra đây mà nhận lấy, sau này tất phải buồn rầu hối tiếc. Hết thấy các thứ Xe dê, Xe hươu, Xe trâu, hiện nay để ở ngoài cửa, có thể

dùng đi dạo chơi, các con ở trong nhà lửa nên mau ra đây, tùy ý các con muốn gì cha đều sắm cho các con vừa ý”.

Những người con kia, nghe cha nói đến đồ chơi quý báu, đẹp đẽ được vừa ý mình, nên tâm mỗi người đều rất mạnh mẽ, hết thấy chúng đều tranh nhau ra khỏi nhà lửa. Bấy giờ ông trưởng giả thấy các con của mình, ra khỏi nhà lửa, đều được yên ổn và cùng ngồi ở nơi đất trống giữa ngã tư đường, không bị vật gì làm chướng ngại nữa, thì tâm ông rất vui mừng sung sướng.

Những người con kia, thưa với cha rằng: “Lúc này cha hứa, cho đều chúng con những đồ chơi tốt đẹp quý báu, nào là Xe dê, Xe hươu, Xe trâu vậy nay xin cha hãy ban cho chúng con”.

Ông Xá Lợi Phất! Bấy giờ ông trưởng giả đều cho các con một thứ xe rất lớn. Xe đó cao rộng, trang

hoàng bằng các thứ báu, bao lớn chung quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng che ở bên trên, cũng dùng tạp báu tốt đẹp lạ thường mà trang sức đẹp đẽ; dây báu kết các thứ hoa thành tràng anh lạc tua xuống, mền mịn nệm đẹp trải dưới, gối đỏ đẽ trên, dùng râu trắng kéo, màu da sáng sạch, hình thể béo khỏe đẹp lạ phi thường; lại có sức mạnh, bước đi ngay ngắn mà nhanh như gió; lại có rất nhiều tôi tớ theo sau hầu hạ.

Sở dĩ vì sao? Vì ông trưởng giả, của cải giàu có vô lượng, tất cả kho tàng thấy đều chật ních, nên ông nghĩ rằng: “Ta nay của cải có nhiều vô cực, không nên dùng xe nhỏ bé, xấu xí cho các con ta. Nay chúng vẫn còn thơ ấu, nhưng đều là con ta, vì vậy mà lòng thương yêu của ta không nên thiên lệch. Ta có xe lớn bảy báu vô lượng, vô

số, vô biên như thế, nay nên bình đẳng, ban cho các con không có sai biệt”.

Vì sao lại thế? Vì nếu số xe báu của ta cho khắp cả nước, còn không thiếu hụt, huống chi cho các con ta. Khi ấy những người con kia đều ngồi ở trên xe lớn, cho là được điều chưa từng có, mà không phải chỗ mình mong muốn trước đây.

Ông Xá Lợi Phất! Ý ông thế nào? Ông trưởng giả đó, cho đều các con xe ngọc báu lớn, như vậy trưởng giả đó có lỗi hư vọng chăng?

Ngay khi ấy, Tôn giả Xá Lợi Phất, bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn không hề hư vọng”. Ông trưởng giả chỉ muốn cho các con khỏi nạn chết cháy, được toàn thân mạng, nên không phải là hư vọng. Tại vì sao? Vì nếu chúng được toàn thân mạng, tức là đã được đồ chơi tốt đẹp, huống chi

lại vì phương tiện, mà cứu vớt cho chúng ra khỏi nhà lửa.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu ông trưởng giả đó, nhân đến không cho chúng một chiếc xe, dù là rất nhỏ còn không có lỗi hư vọng. Vì sao? Vì ông trưởng giả, trước kia tâm ông nghĩ rằng: “Ta dùng phương tiện khiến cho các con được ra khỏi nhà lửa, vì nhân duyên ấy nên không có lỗi hư vọng. Huống chi ông trưởng giả tự biết rằng mình, có nhiều của cải vô lượng vô biên, muốn cho các con được nhiều lợi ích, nên đều ban cho những thứ xe lớn”.

Khi ấy Đức Phật, bảo với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: Hay lắm! Phải lắm! Đúng thật như lời ông nói. Ông Xá Lợi Phất! Như Lai cũng lại như thế, làm bậc cha lành của hết thảy thế gian, đối với mọi sự lo buồn, sợ sệt, khổ não, vô minh che tối đã hết hẳn không còn,

đều được thành tựu vô lượng tri kiến, lực, vô sở úy, có đại thân lực và trí tuệ lực, đầy đủ phương tiện trí tuệ Ba-la-mật. Đại từ, đại bi, thường không lười biếng, mệt mỏi, chỉ cầu làm việc lành, đem lại lợi ích cho hết thảy chúng sinh, mà sinh vào nhà lửa Tam giới mục nát này. Độ cho chúng sinh khỏi nạn lửa cháy: sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si, tăm tối, và đều dạy dỗ khiến cho chúng được, Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Vì Như Lai thấy, các loại chúng sinh bị nhiều nỗi khổ: sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não đốt cháy vì nắm món dục tài lợi, cho nên phải chịu mọi sự thống khổ. Lại vì tham mê tìm tòi cho nên đời này phải chịu mọi khổ, đời sau phải chịu khổ báo nơi Địa ngục, Ngã quý, Súc sinh. Nếu được sinh lên cõi Trời, cõi Người phải chịu bản cùng

khốn khổ. Khổ vì ân ái chia lìa, khổ vì oán ghét sum họp, và bao nhiêu những nỗi khổ như thế, mà chúng sinh cứ đắm đuối ở trong đó, để vui thú chơi đùa, chẳng biết chẳng hay, chẳng kinh chẳng sợ, cũng không sinh lòng chán ngán, lại không mong cầu thoát khỏi, cứ ở trong nhà lửa Tam giới này rong ruổi đi khắp Đông Tây... tuy gặp nhiều sự thống khổ mà không lấy đó làm lạ.

Ông Xá Lợi Phất! Phật thấy những nỗi khổ đau như thế, mới liền nghĩ rằng: “Ta là cha lành của hết thảy chúng sinh, cho nên phải cứu chúng thoát khỏi những khổ nạn ấy. Cứu rồi lại ban cho vô lượng vô biên, món vui trí tuệ của Phật, để cho chúng được dạo chơi tự do tự tại”.

Ông Xá Lợi Phất! Như Lai lại nghĩ thế này: “Nếu Ta chỉ dùng thần lực, bỏ trước phương tiện để cho chúng sinh,

khen ngợi tri kiến, lực, vô sở úy của Như Lai, thì chúng không thể do đâu mà được độ thoát”. Vì sao? Vì những chúng sinh ấy chưa thoát khỏi các nỗi khổ: sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não... chúng còn đang bị thiêu đốt ở trong nhà lửa Tam giới, làm sao có thể hiểu được trí tuệ của Như Lai”.

Ông Xá Lợi Phất! Như ông trưởng giả kia tuy có sức mạnh, thân thể và chân tay, mà không dùng đến, chỉ dùng phương tiện ân cần khuyên nhủ, cứu vớt các con thoát khỏi nhà lửa, rồi sau mới ban cho chúng các xe báu lớn. Nay Đức Như Lai cũng lại như thế, tuy có sức vô sở úy mà không dùng tới, chỉ dùng trí tuệ phương tiện để cứu giúp chúng sinh, thoát khỏi tai nạn nhà lửa Tam giới. Vì các chúng sinh mà nói ra ba thừa: Thanh Văn, Duyên Giác và Phật Thừa. Ngài bảo

thế này: “Các người không nên vui đùa ở trong nhà lửa Tam giới, đừng có ham mê những món sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xấu xa, nếu còn ham mê tất nhiên phải sinh ra nhiễm ái, và sẽ bị chúng thiêu đốt đến chết. Các người hãy mau ra khỏi nhà lửa Tam giới, sẽ chứng được ba thừa: Thanh Văn, Duyên Giác và Phật Thừa. Ta nay sẽ vì các người mà giúp đỡ việc ấy, quyết không dối gạt các người nữa lời”.

Bấy giờ Đức Phật, lại dùng phương tiện, khuyên dụ chúng sinh thẳng tiến. “Các người nên biết ba thừa Pháp này, đều là Pháp của Thanh Văn khen ngợi, là Pháp tự tại, không bị ràng buộc, không phải y cứ tìm tòi nơi đâu. Ba ngôi thừa này phải dùng các món Vô lậu, Căn, Lực, Giác, Đạo, Tam muội, Thiên định, Giải thoát để tự chứng lấy, liền được vô lượng an ổn khoái lạc”.

Ông Xá Lợi Phất! Nếu có chúng sinh nào bên trong có trí tính, theo Phật-Thế Tôn nghe Pháp tin nhận, ân cần tinh tiến, muốn chóng ra khỏi nhà lửa ba cõi, tự cầu quả vị Niết Bàn, như thế gọi là Thanh Văn thừa. Như người con kia vì cầu Xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sinh nào, theo Phật-Thế Tôn nghe Pháp tin nhận, ân cần tinh tiến cầu trí tuệ tự nhiên, riêng mình ưa thích ở nơi thanh vắng, như thế gọi là Bích Chi Phật thừa. Như người con kia vì cầu Xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sinh nào, theo Phật-Thế Tôn, nghe Pháp tin nhận, ân cần tinh tiến cầu Nhất thiết chủng trí, Phật trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí, cùng các món tri kiến, lực, vô sở úy của Như Lai, thường nghĩ thương xót, làm cho vô lượng chúng sinh được lợi ích, độ

cho hết thảy cõi Trời, cõi Người được giải thoát, phát tâm như thế gọi là phát tâm Đại thừa. Bồ Tát cầu thừa này nên gọi là Ma-ha-tát. Như những người con kia vì cầu Xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

Ông Xá Lợi Phất! Như ông trưởng giả kia thấy các con ra khỏi nhà lửa, được an ổn đến chỗ vô sở úy nên tự nghĩ rằng: “Ta nay giàu có của cải vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn cho các con”. Như Lai cũng lại như thế, là cha lành của hết thảy chúng sinh, nếu thấy vô lượng muôn ức chúng sinh đau khổ, thì sẽ dùng môn Giáo pháp của Phật, khiến cho chúng sinh thoát khỏi mọi nỗi sợ hãi, nơi đường hiểm trở trong ba cõi, được vui Niết Bàn.

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai nghĩ rằng: “Ta có vô lượng vô biên trí tuệ, vô sở úy, và những Tạng pháp quý báu của chư Phật; các chúng sinh này nay

đều là con của Ta, Ta nên đem cho các con Tạng pháp Đại thừa, chứ không thể riêng cho người nào được diệt độ, tất cả đều dùng Pháp diệt độ của Như Lai mà đem cho, khiến cho ai nấy đều được diệt độ. Những chúng sinh này đã thoát khỏi khổ ba cõi, Phật đều đem cho món vui thiên định, giải thoát của chư Phật. Những món vui đó đều là một tướng, một thứ, được các Thánh nhân tán thán khen ngợi, lại hay sinh ra món vui tịnh diệu bậc nhất.

Ông Xá Lợi Phất! Như ông trưởng giả kia, ban đầu dùng ba thứ xe dụ dỗ các con, rồi sau chỉ cho một thứ xe lớn, làm bằng bảy báu đẹp đẽ, an ổn bậc nhất. Song, ông trưởng giả kia không có lỗi hư vọng, Đức Như Lai cũng lại như thế, không có lỗi hư dối; ban đầu nói Pháp ba thừa để dẫn dắt chúng sinh, rồi sau chỉ dùng pháp Đại thừa

mà độ thoát cho. Vì sao? Vì Đức Như Lai có Tạng pháp vô lượng trí tuệ lực, vô sở úy, có thể đem pháp Đại thừa này ban cho hết thảy chúng sinh, nhưng vì chúng sinh không thể lãnh hội được hết.

Ông Xá Lợi Phất! Vì nhân duyên ấy cho nên biết rằng: Chư Phật dùng sức phương tiện nơi một Phật thừa mà phân biệt nói ra thành ba.

Bấy giờ Đức Phật, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Ví như ông trưởng giả
Có ngôi nhà to lớn
Nhà đó đã có lâu
Mà lại bị cũ nát
Phòng nhà ca rộng thoáng
Chân cột thì hư mục
Nóc nhà bị xiêu vẹo
Nền móng đã rã rời
Tường vách thì lở long
Đất vôi rơi xuống nền

Tranh lợp bị sứt nát
 Kèo rui thì sai khớp
 Bốn bề đều cong vênh
 Đây rầy chất uế tạp
 Có đến năm trăm người
 Đang chơi ở trong đó.
 Chim cú và chim cưu
 Chim cắt cùng chim thú
 Loài quạ và chim thước
 Tu hú cùng bồ câu
 Trăn, rắn, loài độc xà
 Mọt, rết các loài sên
 Cùng các loài cuốn chiếu
 Loài cây và loài cáo
 Loài chuột nhắt, chuột đồng
 Những giống côn trùng độc
 Tất cả đều hung dữ
 Rong ruổi chạy dọc ngang
 Nơi đóng phân hôi thối
 Dơ dáy bản tràn đầy.
 Loài trùng, loài bọ hung

Tụ tập ở trong đ^o
Loài cáo, loài chó sói
Cùng với loài dã can
Liếm nhai và giày đập
Cắn xé các thây chết
Do đó mà bầy chó
Tranh nhau vô lấy ăn
Gây, d^oi đáng khiếp sợ
Kiếm thức ăn khắp nơi
Chúng tranh giành cấu xé
Gầm gừ cắn lẫn nhau.
Nhà đó rất sợ hãi
Bị biến dạng như thế
Khắp nơi đều có hoạ
Quỷ quái và yêu ma
Loài quỷ dữ Dạ-xoa
Chuyên ăn nuốt thịt người.
Những loài giống độc trùng
Loài cầm loài thú dữ
Ấp bú để sinh sản
Đều cất giấu giữ nhau.

Bị Dạ-xoa ùa đến
 Tranh nhau bắt lấy ăn
 Ăn nuốt no nề rồi
 Lòng càng thêm dữ tợn.
 Tiếng chúng tranh cãi nhau
 Nghe rất là ghê sợ.
 Có quỷ Cưu-bàn-trà
 Ngồi xồm trên mặt đất
 Có khi ngồi cách đất
 Một thước hoặc hai thước
 Chúng đi lại tung tăng
 Hò hét và chơi đùa
 Vô lấy hai chân chó
 Đập kêu la thất thanh,
 Dùng chân sắc cấu cổ
 Chó sợ thấy mình vui.
 Lại có các loài quỷ
 Mình dài thân to lớn
 Đen, xấu và trần truồng
 Thường ở trong nhà đó
 Tiếng chúng la dữ tợn

Kêu gào kiếm thức ăn.
Lại có các loài quý
Cuống họng nhỏ như kim.
Lại có các loài quý
Đầu tựa như đầu trâu
Hoặc ăn nuốt thịt người
Hoặc ăn nuốt thịt chó
Đầu tóc chúng rối tung
Tính cách thì hung dữ,
Bị đói khát ngặt nghèo
Chạy rông khắp kêu la.
Có quý đói Dạ-xoa
Loài chim cùng thú dữ
Đói chạy khắp bốn bề
Dòm ngó các cửa sổ
Những tai nạn như thế
Sợ hãi thật khôn lường.
Nhà cũ mục nát này
Xưa thuộc về một người
Người đó vừa ra đi
Thời gian trong chớp nhoáng

Thì ở trong nhà đó
 Bỗng lửa lớn bốc lên
 Đồng thời cả bốn bề
 Đều có lửa bốc cháy
 Giường, cột cùng rui, hoành
 Tiếng nổ kêu vang xa
 Rơi xuống đất gãy nát
 Vách tường nghiêng lở đổ.
 Những loài ác quỷ kia
 Chúng cất tiếng kêu la
 Chim cất và chim thú
 Cùng quỷ Cưu-bàn-trà
 Đều kinh hãi sợ sệt
 Chẳng tìm được lối ra.
 Loài thú dữ độc trùng
 Chui nép khắp kẽ hang.
 Loài quỷ Tỳ-xá-xà
 Cũng có ở trong đó
 Vì phúc đức không có
 Nên bị lửa thiêu đốt
 Chúng sát hại lẫn nhau

Ăn thịt, uống huyết nhau.
Còn những loài dã can
Đều chết trước đó rồi
Các thú dữ lớn hơn
Xúm nhau lại cấu xé
Khói hôi bốc ngùn ngụt
Bốn phía máu ứ đầy.
Loài rết và loài sên
Bọ hung cùng rắn độc
Bị lửa lớn đốt cháy
Tranh nhau tìm lối ra
Còn quở Cừu-bàn-trà
Thì đuổi bắt lấy ăn.
Lại có các loài quở
Lửa cháy ở trên đầu
Đói, khát, nóng, kêu la
Lo buồn chạy khắp nơi.
Nhà cũ đó như thế
Thật là đáng sợ thay
Hoả tai cùng độc hại
Nguy nan chẳng phải ít.

Khi ấy ông chủ nhà
 Đứng ở bên ngoài cửa
 Nghe có người bảo rằng
 Các con nhỏ của ông
 Trước đây nhân đi chơi
 Bé thơ không biết gì
 Nên vào nhà lửa đó
 Ham thích vui chơi đùa.
 Trưởng giả nghe thế rồi
 Liền vào nhà lửa dữ
 Tìm mọi phương cứu giúp
 Cho con khỏi lửa thiêu.
 Dụ bảo các con rằng
 Trong đó nhiều hoạn nạn
 Có quỷ ác, độc trùng
 Hoả tai đang ngập tràn
 Mọi khổ dân thêm lên
 Nói tiếp không dừng nghỉ.
 Trăn, rắn cùng độc xà
 Và quỷ đói Dạ-xoa
 Có quỷ Cưu-bàn-trà

Muông cây cùng muông cáo
Còn loài chó dĩa-can
Chim cắt và chim cú
Chim thúu cùng chim cưu
Và những loài bách túc
Chúng đói khát ngặt nghèo
Nhìn thật đáng sợ hãi
Nơi nhà khổ nạn này
Huống chi lại lửa lớn.
Các con dại không hiểu
Tuy nghe cha gọi bảo
Vấn nô nức ham mê
Không ngớt vui chơi đùa.
Bấy giờ trưởng giả kia
Mới nghĩ như thế này
Các con ta như thế
Khiến ta khổ não thêm
Nơi nhà lửa cháy này
Không có chút vui nào
Mà các con của ta
Ham mê cùng đùa giỡn

Chẳng chịu nghe cha bảo
Sắp bị lửa dữ hại.
Ông liền đó suy nghĩ
Phải bày ra phương tiện
Bảo với các con rằng
Cha có nhiều đồ chơi
Bằng vàng, bạc, ngọc quý
Có Xe dê, Xe hươu
Và Xe trâu trắng lớn
Nay để ở ngoài cửa
Các con mau ra đây
Cha sẽ cho các con
Tuỳ ý sở thích chọn
Lấy đi dạo thành thơi.
Các con nghe nói về
Những thứ xe quý này
Liên đua nhau chạy ra
Khỏi nhà lửa dữ đó
Đến ở nơi đất trống
Khỏi mọi nỗi nguy nan.
Trưởng giả thấy các con

Đều ra khỏi nhà lửa
Ở giữa ngã tư đường
Ngồi trên toà Sư tử
Tự mình thấy hoan hỷ
Ta nay thật mừng vui
Các con dại ta đây
Để nuôi chúng rất khó
Vì nhỏ dại không biết
Mới vào nhà hiểm này
Nhiều rắn, rết, độc trùng
Cùng quý dữ đáng sợ.
Bốn bề nhà cũ kia
Lửa lớn đều bốc cháy
Mà các con của ta
Ham mê vui chơi đùa
Ta đã cứu độ cho
Chúng thoát được các nạn
Đều ra khỏi nhà lửa
Nên ta rất vui mừng.
Khi ấy các con ta
Biết cha ngồi an nhiên

Cùng nhau đi đến nơi
Thưa với cha mình rằng
Xin ban cho chúng con
Ba thứ xe quý đó
Như cha vừa đã hứa
Các con nay ra đây
Sẽ được ba xe đó
Tuỳ ý con muốn chọn
Giờ nay đã đến thời
Xin cha ban cho con.
Trưởng giả đại phú kia
Kho đụn có rất nhiều
Vàng, bạc và lưu ly
Xà cừ cùng mã nã
Dùng mọi vật quý báu
Làm thành ba xe lớn
Sửa sang chúng đẹp đẽ
Bao lờn vây chung quanh
Bốn bề đều treo linh
Dây vàng ròng kết nối
Màn lưới báu trên châu

Giăng bày ở bên trên
Những chuỗi hoa vàng đẹp
Tủa xuống khắp bốn bên
Trang hoàng rất đẹp đẽ
Bao bọc khắp quanh xe
Lụa là rất mềm mại
Dùng làm đệm lót dưới
Vải mịn bóng tốt đẹp
Trị giá nghìn muôn ức
Trắng bóng rất sạch sẽ
Đem để phủ ở trên.
Dùng trâu trắng béo lớn
Có sức khoẻ phi thường
Hình thể rất đẹp đẽ
Để kéo xe báu đó.
Có tôi tớ đông nhiều
Theo hầu giúp đỡ cho
Dùng những xe tốt đó
Đem cho đều các con.
Các con ta khi ấy
Đều hơn hờ vui mừng

Cùng ngồi trên xe báu
Đi dạo khắp bốn phương
Cùng đùa chơi khoái lạc
Được tự tại vô ngại.
Ông Xá Lợi Phất ơi!
Ta cũng lại như thế
Thấy trong hàng Thánh chúng
Cha lành của thế gian
Hết thấy các chúng sinh
Đều là con Ta cả
Vì ham đắm vui đời
Mà tuệ tâm không có.
Ba cõi đều không yên
Thường ví như nhà lửa
Mọi khổ ách chất chồng
Thật là đáng sợ hãi
Thường có những lo buồn
Sinh, già, bệnh và chết
Những thứ lửa dữ đó
Bập bùng còn cháy mãi.
Như Lai đã lia hẳn

Thoát ba cõi nhà lửa
Ngồi lặng lẽ thanh thoi
Ở nơi rừng đồng nội
Khắp ba cõi này đây
Đều là của Ta cả
Chúng sinh ở trong đó
Đều là con của Ta
Mà nay ở chốn ấy
Lại có nhiều hoạn nạn
Chỉ riêng có một người
Mới hay cứu giúp được.
Tuy đã dạy bảo rồi
Nhưng chúng chẳng tin theo
Vì chúng mãi đắm sâu
Ở vào nơi dục nhiễm.
Phải dùng tới phương tiện
Nói ra ba thừa Pháp
Khiến cho các chúng sinh
Biết được ba cõi khổ
Mở bày và diễn nói
Đạo xuất ly thế gian.

Những người con trong đó
Nếu có tâm quyết định
Được đủ ba phép minh
Và sáu phép thần thông
Chúng được quả Duyên Giác
Và Bất Thoái Bồ Tát.
Ông Xá Lợi Phất ơi!
Ta vì các chúng sinh
Lấy đó để thí dụ
Nói ra một Phật thừa
Các ông trong hội này
Tin được lời nói đó
Hết thấy sẽ giác ngộ
Đều được thành Phật đạo.
Phật thừa rất màu nhiệm
Và thanh tịnh bậc nhất
Đối với các cõi đời
Không có Pháp nào hơn
Hết thấy các chúng sinh
Được Phật thụ ký cho
Đều nên khen ngợi Phật

Và lễ bái cúng dàng
Vô lượng nghìn muôn ức
Trí lực và giải thoát
Thiên định cùng trí tuệ
Và các Phật pháp khác.
Chúng được thừa Pháp này
Đều khiến cho các con
Trải ngày đêm kiếp số
Thường được đi dạo chơi
Cùng các hàng Bồ Tát
Và Thánh chúng Thanh Văn
Ngồi xe quý báu đó
Thẳng tới nơi đạo tràng.
Vì những nhân duyên ấy
Tìm khắp cả mười phương
Không có thừa nào khác
Trừ Phật phương tiện nói.
Ông Xá Lợi Phất ơi!
Những người như các ông
Thấy đều là con Ta
Còn Ta là Từ Phụ.

Nhiều ức kiếp các ông
Bị mọi khổ thiêu đốt
Ta đều cứu vớt cho
Ra khỏi ba cõi ác.
Trước tuy Ta nói rằng
Các ông được diệt độ
Nhưng vừa hết sinh tử
Chứ thật chưa phải diệt.
Nay còn việc nên làm
Duy trí tuệ Phật biết
Nếu có các Bồ Tát
Ở trong chúng hội đây
Một lòng để lắng nghe
Pháp thật của chư Phật.
Ba đời Phật-Thế Tôn
Tuy dùng phương tiện nói
Hóa độ hết chúng sinh
Thảy đều là Bồ Tát.
Nếu hạng người trí nhỏ
Nhiễm sâu nơi ái dục
Vì những hạng người này

Nói về lý “Khổ Đế”
Tâm chúng sinh vui mừng
Được điều chưa từng có
Phật nói lý “Khổ Đế”
Chân thật không hề sai.
Nếu có chúng sinh nào
Không biết nguồn gốc khổ
Đắm sâu mãi khổ nhân
Chẳng hay tạm lìa bỏ
Vì những hạng người này
Phật nói Pháp phương tiện
Nguyên nhân của mọi khổ
Tham dục đứng hàng đầu
Nếu diệt hết tham dục
Khổ không nơi nương tựa.
Diệt hết mọi khổ nhân
Gọi “Chân đế thứ ba”.
Vì chúng được “Diệt Đế”
Mà tu theo “Đạo Đế”
Lìa mọi nguồn khổ nhân
Mà được đạo giải thoát.

Người tu ấy do đâu
Mà được đạo giải thoát?
Lìa hết mọi hư vọng
Gọi là đạo giải thoát.
Thật ra cũng chưa được
Đạo giải thoát hoàn toàn
Phật bảo hạng người này
Thật chưa được diệt độ.
Vì hạng người này chưa
Chứng được Đạo vô thượng
Ý Ta nay không muốn
Cho đó là Niết Bàn.
Ta là Đại Pháp Vương
Tự tại nơi Chính pháp
An ổn các chúng sinh
Nên mới hiện ra đời.
Ông Xá Lợi Phất ơi!
Pháp ấn của Ta đây
Vì muốn hết cõi đời
Được lợi ích nên nói
Tại những chỗ du phương

Chớ đem tuyên truyền nhảm.
Nếu có người thích nghe
Tuỳ hỷ và vâng theo
Nên biết hạng người ấy
Là bậc bất thoái chuyên.
Nếu có người tin theo
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Người ấy đã từng được
Thấy Phật ở đời trước
Từng cung kính cúng dàng
Và được nghe Pháp đó.
Nếu có một người nào
Tin được lời ông nói
Thì là đã thấy Ta
Và cũng thấy cả ông
Thấy chúng Tỷ Khiêu Tăng
Cùng thấy các Bồ Tát.
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Vì người trí mới nói
Người nông cạn mà nghe
Mê lầm không hiểu được.

Các hàng Thánh Thanh Văn
Và hàng Bích Chi Phật
Đối với Kinh điển này
Sức còn không hiểu được.
Ông Xá Lợi Phất ơi!
Đối với Kinh Pháp này
Tin thời mới vào được
Huống các Thanh Văn khác.
Ngoài ra có Thanh Văn
Vì tin lời Phật nói
Thuận theo Kinh điển này
Chẳng phải trí của mình.
Lại Xá Lợi Phất ơi!
Chớ lười biếng khinh nhờn
Hạng chấp kiến, chấp ngã
Chớ nên nói Kinh này,
Phàm phu sức, trí hẹp
Năm dục còn đắm sâu
Nghe không thể hiểu được
Cũng đừng nói Kinh này.
Nếu có người không tin

Mà báng bổ Kinh này
Thì là mất tất cả
Hạt giống Phật ở đời.
Hoặc lại hơi chau mày
Và sinh lòng ngờ vực
Ông nay hãy lắng nghe
Ta bảo hạng người đó
Dù Phật có ở đời
Hay sau khi diệt độ
Nếu có người chê bai
Kinh Diệu Pháp Hoa này,
Hoặc thấy người đọc tụng
Viết chép và trì Kinh
Khinh rẻ cùng mắng ghét
Đem lòng tà kết hận
Ta bảo hạng người đó
Ông nay hãy lắng nghe
Người đó khi chết đi
Vào địa ngục A tỳ
Trọn đủ cả một kiếp
Hết kiếp lại sinh vào

Cứ thế dần dà thêm
 Đến vô số ức kiếp.
 Từ địa ngục đó ra
 Lại đọa làm súc sinh
 Rồi làm loài dã can
 Thân thể bệnh gầy còm
 Đen thui và ghẻ lở
 Bị người đánh trêu chọc
 Lại thường bị người ta
 Chán ghét và khinh rẻ
 Bị khổ đói khát luôn
 Xương thịt gầy khô kiệt
 Sống chịu nhiều khốn khổ
 Chết bị gạch đá ném
 Vì dứt mất giống Phật
 Phải tội báo như vậy.
 Nếu đọa làm lạc đà
 Hoặc phải sinh làm lừa
 Thân thường mang vác nặng
 Bị chủ đánh đập luôn
 Chỉ nghĩ tới cỏ, nước

Ngoài ra không biết gì
Vì phỉ báng Kinh này
Phải tội báo như thế.
Nếu làm loài dã can
Thân thể bị ghẻ lở
Lại mù mất một mắt
Đi vào trong thôn xóm
Bị cả đám trẻ con
Ném đá, đánh đập cho
Chịu mọi nỗi khổ đau
Từ khi sinh đến chết.
Thân này vừa chết rồi
Lại đọa làm thân rắn
Mình dài và to lớn
Cả năm trăm do tuần
Ngây điếc khổ không chân
Thường trườn đi bằng bụng
Bị các loài trùng nhỏ
Cắn rúc rĩa ăn thịt
Ngày đêm chịu khổ báo
Không lúc nào dừng nghỉ

Vì chê bai Kinh này
Phải chịu khổ như thế.
Nếu mà được làm người
Mọi căn thường u tối.
Xấu, lùn, đen, què quặt
Đui, điếc, câm, gù lưng
Nếu có nói năng gì
Người khác không tin theo.
Miệng thường toả hơi hôi
Bị ma quỷ ám nhập
Bần cùng và hèn hạ
Thường bị người sai khiến
Nhiều bệnh tật gây còm
Không có nơi nương tựa.
Tuy thường gần gũi người
Nhưng không ai để ý
Nếu nhớ được điều gì
Lại liền bị quên mất.
Nếu đi học nghề thuốc
Đúng phương mà chữa bệnh
Bệnh lại bị tăng thêm

Có khi cho đến chết.
Nếu mà mình có bệnh
Không ai chữa khỏi được
Dù cho uống thuốc hay
Bệnh cũng thêm nguy kịch.
Nếu có kẻ phản nghịch
Trộm cướp của tiền tài
Những tội báo như thế
Mình bị mắc vạ lây.
Những kẻ tội nhân này
Mãi không được thấy Phật
Vua của cõi Trời, Người
Nói Pháp để dạy dỗ.
Những tội nhân như thế
Thường sinh chốn hiểm nạn
Cuồng, điên, đui, loạn tâm
Mãi không nghe Chính Pháp
Hàng vô số ước kiếp
Như cát của sông Hằng.
Sống bị điên, ngộ, câm
Chân, tay không đầy đủ

Thường ở nơi địa ngục
Như đi dạo chơi vườn,
Ở các đường ác khác
Như thường ở nhà mình.
Đà, lừa, chó, lợn, gà
Thường là nơi sinh vào
Vì chê bai Kinh này
Phải tội báo như thế.
Nếu có được làm người
Mù, đui, điếc, ngọng, câm
Bị nghèo nàn yếu đuối
Để trang sức thân mình,
Bụng beo gầy ốm yếu
Ghẻ lở và ung thư
Những bệnh nặng như thế
Thường dùng làm áo mặc,
Mình thường bốc hôi thối
Nhờ bản chẳng sạch sẽ.
Vì chấp sâu ngã kiến
Cáu giận càng thêm nhiều,
Dâm dục thường bốc cháy
Cầm thú cũng không từ

Vì chê bai Kinh này
Phải tội báo như thế.
Ông Xá Lợi Phát ơi!
Tội phỉ báng Kinh này
Nếu đem nói tội ra
Suốt đời cũng không hết.
Vì những nhân duyên ấy
Ta nay mới bảo ông
Hạng người ngu vô trí
Chớ nên nói Kinh này.
Nếu là người thông minh
Có trí tuệ sáng suốt
Biết rộng và nghe nhiều
Thường mong cầu Phật đạo
Những hạng người như thế
Mới nên vì họ nói.
Nếu người đó từng thấy
Trăm nghìn ức Đức Phật
Trông mọi các căn lành
Lòng tin sâu bền chắc
Những hạng người như thế
Mới nên vì họ nói.

Nếu có người tinh tiến
 Tâm thường làm việc lành
 Không tiếc cả thân mình
 Mới nên vì họ nói.
 Nếu có người cung kính
 Lòng không hề đổi thay
 Lìa mọi kẻ phạm ngu
 Riêng ở nơi núi rừng
 Những hạng người như thế
 Mới nên vì họ nói.
 Lại Xá Lợi Phất ơi!
 Nếu thấy có người nào
 Xa lìa các bạn ác
 Gần gũi những bạn lành
 Những hạng người như thế
 Mới nên vì họ nói.
 Nếu thấy có Phật tử
 Giữ giới luật tinh nghiêm
 Sạch như ngọc minh châu
 Cầu Kinh điển Đại thừa
 Những hạng người như thế
 Mới nên vì họ nói.

Nếu người không giận dữ
Tâm ngay thẳng dịu dàng
Thương tất cả chúng sinh
Và cung kính chư Phật
Những hạng người như thế
Mới nên vì họ nói.
Lại có các Phật tử
Thường ở trong đại chúng
Đem lòng lành thanh tịnh
Dùng hết thấy nhân duyên
Cùng lời lẽ thí dụ
Nói Pháp vô ngại biện
Những hạng người như thế
Mới nên vì họ nói.
Nếu có Tỷ Khiêu nào
Vì đạo “Nhất Thiết Trí”
Cầu Pháp khắp bốn phương
Chấp tay lòng vâng chịu
Chỉ thích đọc, tụng, trì
Các Kinh điển Đại thừa
Nhấn đến không tin theo
Một câu kinh nào khác

Những hạng người như thế
 Mới nên vì họ nói.
 Nếu có người chí tâm
 Mong cầu Xá Lợi Phất
 Cầu các Kinh như thế
 Được rồi vâng tu theo
 Người đó không bao giờ
 Có chí cầu Kinh khác
 Cũng chưa từng nghĩ tới
 Sách vở của ngoại đạo
 Nếu người được như thế
 Mới nên vì họ nói.
 Ông Xá Lợi Phất ơi!
 Ta nói các sự tướng
 Của người cầu đạo lớn
 Suốt cả đời không hết
 Những hạng người như thế
 Thời mới tin hiểu được
 Ông vì hạng người đó
 Nói Kinh Pháp Hoa này.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BA

* * *

Bậc thượng căn lĩnh ngộ, hàng trung hạ còn nghi, mở cửa phương tiện, hiển rõ lý chân, khắp suốt ba đời. Pháp màu nhiệm dứt hẳn nói suy, đem kho báu giao phó hoàn toàn cho con nhà.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần) ◎

Đức Như Lai nói thí dụ, ba cõi đó là nhà, bên ngoài nhà lửa bày sẵn ba xe, các con giành nhau làm huyên náo, trưởng giả vui mừng khoe, thụ ký quả Phật, không một chút sai ngoa.

- NAM MÔ VỊ LAI HOA QUANG PHẬT.

(3 lần) ◎ ◎ ◎

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ TƯ

PHẨM “TÍN GIẢI” THỨ TƯ

Lúc bảy giờ, các vị đại đệ tử như: Tuệ Mệnh Tu Bồ Đề, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Mục Kiền Liên, ở chốn Đức Phật được nghe những pháp chưa từng có, và nghe Đức Phật thụ ký cho ngài Xá Lợi Phất Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì sinh tâm hy hữu vui mừng hơn hở, liền từ toà ngòai đứng dậy, tề chỉnh y phục, hở áo vai hữu, gồi hữu quỳ sát đất, một lòng chấp tay, cúi mình cung kính, chiêm ngưỡng dung nhan của Đức Thế Tôn mà bạch Phật rằng: “Chúng con ở đầu hàng Tăng, tuổi đã già yếu, tự cho mình đã được Niết Bàn nên không kham nhận gì

nữa; lại không tinh tiến cầu Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác”.

Vì Đức Thế Tôn, trước kia nói pháp đã lâu, khi ấy chúng con ở trên toà ngôi, thân thể mỗi mệt, chỉ nghĩ đến pháp: “Không, Vô Tướng, Vô Tác, còn đối với các pháp thần thông du hí của Bồ Tát, cõi Phật thanh tịnh, thành tựu độ thoát chúng sinh, thì tâm chúng con không hề ưa thích”. Sở dĩ vì sao? “Vì Đức Thế Tôn khiến cho chúng con, ra khỏi ba cõi, được chứng Niết Bàn. Hơn nữa ngày nay chúng con tuổi đã già yếu, đối với Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, mà Đức Phật giáo hoá cho các Bồ Tát, thì tâm chúng con không sinh ra một chút ưa thích. Nay ở trước Phật chúng con được nghe Phật thụ ký, Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác cho hàng Thanh Văn, thì tâm rất đổi vui mừng, được điều chưa

từng có. Chẳng biết hôm nay bỗng nhiên được nghe pháp rất hy hữu, tự thấy rất đổi vui mừng, được thiện lợi lớn, bao nhiêu châu báu, mình không tìm cầu mà tự nhiên được”.

Bạch Đức Thế Tôn! Hôm nay chúng con muốn nói thí dụ để rõ nghĩa đó. Ví như có người tuổi còn thơ ấu, bỏ cha trốn đi sang cõi nước khác; hoặc là mười năm, hay hai mươi năm, đến năm mươi năm; khi tuổi đã lớn mà lại nghèo khổ, rong ruổi bốn phương để tìm cơm áo, dạo đi dần dần lại trở về nước cũ. Cha của người kia, từ trước tới nay, tìm con không được thì liền ở lại trong một khu thành. Nhà ông có nhiều của báu: vàng, bạc, trân châu, lưu ly, pha lê, san hô, hổ phách... các kho báu kia thấy đều chật ních. Có nhiều tôi tớ, thần tá lại dân, và có vô số voi, ngựa, xe cộ, trâu, dê; lợi tức thu,

phát đi khắp nước khác; khách thương buôn bán cũng rất đông nhieu.

Khi ấy người con, nghèo khổ kia đi khắp các thôn xóm, trải qua làng mạc, rồi đến nơi thành của người cha ở. Người cha thường ngày nhớ nghĩ đến con, cùng con xa cách hơn năm mươi năm, mà chưa từng vì ai nói đến việc ấy, chỉ tự tâm mình suy nghĩ cảm thương. Ông tự nghĩ rằng: “Ta nay có nhiều của cải vàng, bạc, châu báu, kho tàng chật ních, con cái không có, một mai chết đi, của cải tan mất, không người giao phó; vì vậy lòng ta tha thiết nhớ nghĩ về con”. Lại nghĩ thế này: “Nếu ta ngày nay gặp lại được con, thì của cải đây, ta sẽ giao phó cho nó, bấy giờ thân nhiên vui mừng không còn phải lo âu nữa”.

Bạch Đức Thế Tôn! Khi ấy người cùng tử làm mướn lần hội, bỗng chợt đi đến nhà cha, đứng ở mé cửa, xa nhìn

thấy cha ngồi trên toà Sư tử, ghế báu đỡ chân. Những người đạo sĩ, cùng hàng quan lại, cư sĩ... thấy đều cung kính vây quanh. Ông trưởng giả khi ấy dùng trân châu, ngọc báu kết lại thành chuỗi, trị giá nghìn muôn để trang sức mình. Những người thợ lại, thứ dân, tôi tớ tay cầm bịch phát đứng hầu hai bên, màn báu che trên, hoa phan tủa xuống, nước hương tươi khắp đất và rải các thứ hoa quý; của báu lựa là, thu vào, phát ra vô số... những thứ như thế, hết thấy đều là đẹp đẽ, uy đức tôn nghiêm thật là bậc nhất.

Gã cùng tử kia, thấy cha có thể lực lớn đem lòng lo sợ, hối hận việc mình đi đến nhà này. Liên thầm nghĩ rằng: “Ông này là vua, hay ngang với vua, không phải chỗ ta làm mướn lấy tiền; chi bằng ta nay đi đến xóm nghèo khác, có chỗ cho ta ra sức, kiếm được

cơm áo dễ dàng; nếu ta ở lại nơi đây, họ mà trông thấy, tất sẽ cưỡng ép bắt ta phải làm. Nghĩ như thế rồi, vội vàng đi ngay”.

Bấy giờ ông trưởng giả, ngồi trên tòa Sư tử trông thấy, biết ngay là con, lòng rất vui mừng liền tự nghĩ rằng: “Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó, ta thường tưởng nhớ tới đứa con này, không ngờ hôm nay lại thấy nó đến, thật là hợp với chỗ ta mong muốn. Ta tuy tuổi già nhưng vẫn còn tham tiếc. Liền sai người hầu đứng ở bên cạnh đuổi theo bắt lại”. Người sứ giả khi ấy, liền vội chạy đi bắt. Gã cùng tử thấy thế rất đổi kinh hoàng, kêu lớn là oan. Tôi không hề xúc phạm cơ sao các ông thấy tôi lại bắt? Người sứ giả kia lại càng bắt gấp, cưỡng dắt đem về. Bấy giờ gã cùng tử liền tự nghĩ rằng: Mình không có tội mà bị bắt bỏ,

ắt là phải chết, lại càng sợ hãi, mê man ngất đi, ngã lăn ra đất. Người cha từ xa thấy thế liền bảo với sứ giả rằng: Thôi ta không cần người đó, đừng cưỡng bắt đem lại đây nữa, hãy lấy nước lạnh mà rưới lên mặt, khiến cho tỉnh lại và đừng nói gì với nó.

Sở dĩ vì sao? Người cha biết rằng con mình ý chí thấp kém, thấy mình giàu sang, làm con khiếp sợ. Ông trưởng giả kia biết rõ là con mà dùng phương tiện, không bảo cho ai biết đó là con mình. Khi ấy sứ giả bảo với gã cùng tử kia rằng: “Nay ta thả người, đi đâu tùy ý”. Gã cùng tử kia vui mừng được điều chưa từng có, liền từ đất dậy, đi đến xóm nghèo, tìm việc làm thuê để kiếm cơm ăn áo mặc.

Bấy giờ trưởng giả, muốn huấn dụ con, liền bày ra trước phương tiện, mặt sai hai người hình sắc xấu xí, không

có uy đức. Hai người đi tới xóm nghèo kia, nói với gã cùng tử rằng: Nơi đây có chỗ làm công trả giá gấp bội, nếu nó bằng lòng thì đem về đây cho làm. Nếu nó có hỏi làm những việc gì thì bảo nó rằng: “Thuê về để hốt rác và các người cũng làm chung với nó”. Bấy giờ hai người liền đi tìm gã cùng tử, khi tìm được rồi liền thuật lại với gã đầy đủ mọi việc như trên.

Bấy giờ cùng tử kia, hỏi giá cả xong rồi, liền đi đến hốt rác. Người cha nhìn thấy con, lòng càng thương xót và cho là quái gở. Lại một hôm ông ngồi ở bên trong cửa sổ, từ xa nhìn thấy con bị ốm yếu gầy còm, bị phân đất bụi bám, thân dơ dáy chẳng sạch. Ông liền cởi bỏ những đồ trang sức quý giá, áo tốt mịn đẹp, liền mặc áo gai, vải to thô xấu, bụi bám đầy mình, tay hữu mang đồ hốt rác, có vẻ sợ sệt, rồi bảo những người làm

công kia rằng: “Các người phải siêng năng làm việc chớ nên lười biếng”. Ông trưởng giả phải dùng phương tiện đó mới được gần con. Sau đó lại bảo con rằng: “Này gã cùng tử! Người cứ làm ở đây chớ đừng đi chỗ khác, ta sẽ trả giá thêm, khiến cho người vừa ý; nếu người cần dùng gạo, miến, tương, muối, chấu, bát, đồ dùng... thì người cứ tự nhiên, đừng có nghi ngại gì. Có người lão bợc hèn này cần dùng thứ gì người đó sẽ cấp cho, người hãy tự an lòng và cứ coi ta như cha của người”.

Sở dĩ vì sao? Vì ta tuổi đã già yếu mà người thì còn trẻ trung. Trong khi làm việc người lại không có lòng dối trá, trề nải, oán thán... và không thấy người có những điều xấu như những người làm công khác. Từ nay ta coi người như con đẻ của ta. Liên đó trưởng giả bèn đặt tên tự cho gọi là “Con” vậy.

Bấy giờ cùng tử, tuy lòng thâm vui mừng nghĩ rằng được điều chưa từng có, nhưng vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn kém. Vì thế trong hai mươi năm vẫn thường hốt rác. Sau thời gian ấy, tâm thể mới tin, sự ra vào không còn khó khăn nữa, xong chỗ gã ở vẫn nguyên nơi cũ.

Bạch Đức Thế Tôn! Bấy giờ ông trưởng giả kia có bệnh, tự biết rằng mình không bao lâu nữa sẽ chết, liền bảo với gã cùng tử kia rằng: “Ta nay có nhiều vàng, bạc, châu báu, kho đụn chứa đầy trong đó, khi lấy tiêu dùng nhiều, ít người cần phải biết, lòng ta như thế người nên thể theo ý ta”. Sở dĩ vì sao? “Vì ta với người tức chỉ là một, không có khác biệt, người phải dụng tâm thêm lên đừng để mất mát”.

Bấy giờ cùng tử, liền y theo lời chỉ bảo, nhận biết lấy các kho tàng, cùng là

vàng, bạc, châu báu nhưng vẫn không có ý mong cầu, cho dù chỉ là một bữa ăn và chỗ ở thì vẫn nguyên nơi cũ, bởi tâm thấp kém, nên chưa bỏ được.

Trải qua một thời gian, người cha biết trước kia, ý chí của con còn thấp kém, ngày nay đã dần dần, tự nhiên được thông thái, biết tất cả mọi việc giờ trở thành người có chí lớn. Đến khi sắp chết mới gọi con đến dặn bảo, lại cho gọi tất cả thân tộc, quốc vương, đại thần, cùng hàng cư sĩ. Khi họp đông đủ, ông liền tự tuyên bố rằng: “Các người nên biết! Người này chính là con ta, ta sinh ra nó ở nơi thành này, nó tự trốn ta bỏ đi, lên đênh gian khổ, hơn năm mươi năm. Nó vốn tên là... Ta cũng tên là... Trước kia ta ở thành này, lòng hằng lo lắng tìm kiếm, nay bỗng nhiên gặp lại được nó ở ngay thành này. Nó chính là con ta, ta chính là cha nó. Tất cả của

cải hiện ta có đây, hết thấy đều là sở hữu của nó. Trước kia ta phát ra thu vào bao nhiêu con ta đều biết”.

Bạch Đức Thế Tôn! Khi ấy gã cùng tử được nghe lời cha nói thế, rất đổi vui mừng, được điều chưa từng có mà tự nghĩ rằng: “Ta vốn vô tâm, không có ý mong cầu, vậy mà hôm nay kho báu tự nhiên lại đến”.

Bạch Đức Thế Tôn! Người trưởng giả giàu có kia là Đức Như Lai, còn chúng con nơi đây đều là con Phật. Đức Như Lai thường nói chúng con là con của Đức Phật, chúng con vì bao cái khổ phải ở trong đường sinh tử, chịu mọi nhiệt nã mê lầm mà không hay biết, chỉ thích ham mê nơi pháp Tiểu thừa. Hôm nay Đức Thế Tôn khiến cho chúng con suy nghĩ, gạt bỏ những pháp “Hí Luận” dơ dáy. Chúng con ở trong đó gắng thêm tinh tiến, được đến Niết

Bàn giá chỉ một ngày. Khi được thế rồi, tâm rất vui mừng, tự cho là được đầy đủ và tự nói rằng: “Ồ trong Phật pháp siêng tu tinh tiến nên được sở đắc rộng lớn”. Song, Đức Thế Tôn biết trước tâm niệm kém cỏi của chúng con, chỉ thích ham ưa đắm đuối vào pháp Tiểu thừa. Ngài thấy thế rồi liền bỏ rơi, chẳng vì chúng con mà phân biệt “Ông sẽ có phần kho báu tri kiến của Như Lai”.

Khi ấy Đức Phật, dùng sức phương tiện diễn nói trí tuệ của Như Lai. Chúng con theo Phật được giá Niết Bàn, dù chỉ một ngày đã cho là được rất lớn. Còn đối với pháp Đại thừa này, lại không có chí mong cầu. Chúng con lại nhân nơi trí tuệ của Như Lai, vì các vị Bồ Tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng tự chính mình lại không có chí mong cầu nơi pháp đó.

Sở dĩ Đức Phật, biết tâm chúng con ưa thích pháp Tiểu thừa, nên Ngài

dùng sức phương tiện tùy theo căn cơ chúng con mà nói, chúng con lại không tự biết mình thực là Phật tử; đến nay chúng con mới biết Đức Thế Tôn, đối với trí tuệ của Phật, Ngài không hề sển tiếc. Vì sao? Vì chúng con từ trước tới nay, thật là Phật tử, nhưng chỉ ưa pháp Tiểu thừa; nếu chúng con có lòng ưa thích pháp Đại thừa, thì Đức Phật đã vì chúng con mà nói pháp Đại thừa. Ở trong Kinh này Ngài chỉ nói ra pháp Nhất thừa. Khi xưa Đức Phật ở trước các vị Bồ Tát, thường chê trách hàng Thanh Văn ưa pháp Tiểu thừa, nhưng thực ra Phật dùng pháp Đại thừa mà giáo hoá họ. Vì vậy nên nay chúng con mới nói: “Vốn không có lòng mong cầu, mà nay tằng pháp báu lớn, của đấng Pháp vương tự nhiên đưa đến, như những chỗ Phật tử cần được thì nay thấy đều đã được”.

Ngay lúc bấy giờ, Tôn giả Ma Ha Ca Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Tất cả chúng con đây
 Nghe lời Đức Phật dạy
 Lòng vui mừng hơn hở
 Được điều chưa từng có.
 Phật bảo hàng Thanh Văn
 Sẽ được thành Phật đạo.
 Đối kho báu vô thượng
 Không cầu mà tự được
 Ví như gã cùng tử
 Bé nhỏ không biết gì
 Bỏ cha trốn đi xa
 Lang thang đến nước khác
 Rong ruổi khắp mọi nơi
 Đã hơn năm mươi năm.
 Người cha thương nhớ con
 Kiếm tìm khắp bốn phương
 Tìm mãi đã mòn mỏi
 Đến ở một khu thành

Xây dựng các nhà cửa
Năm dục vui tự hưởng.
Nhà ông rất giàu có
Nhiều vàng, bạc, ngọc quý
Xà cừ và mã nã
Trân châu cùng lưu ly
Voi, ngựa cùng trâu, dê
Kiệu, cang và xe cộ
Ruộng, vườn, tôi tớ đông
Nhân dân theo rất nhiều.
Lợi thu vào phát ra
Rộng khắp cả các nước
Khách thương buôn bán đông
Không xứ nào không có.
Số người đến muôn ức
Đều cung kính vây quanh
Thường được cả nhà vua
Mến yêu hay đến thăm
Họ sang, quần thần đông
Ai nấy đều tôn kính.
Vì có sự duyên ấy

Người đi lại đông nhieu
Nhà giàu sang như vậy
Rất có thể lực lớn
Mà tuổi nay đã già
Lo buồn nhớ con thêm
Ngày đêm thường suy nghĩ
Giờ già chết sắp đến
Con ngọc bỏ ta đi
Đã hơn năm mười năm
Kho báu của ta nay
Phải tính làm sao đây?
Khi ấy gã cùng tử
Tìm tòi cơm, áo mặc
Làng nọ tới làng kia
Nước này sang nước khác.
Hoặc có khi tìm được
Hoặc khi không tìm được
Bị đói khát gầy còm
Trên mình sinh ghẻ lở
Lần lượt đi trải qua
Đến nơi thành cha ở

Tìm việc để làm thuê
Liên đến nhà của cha.
Bấy giờ trưởng giả kia
Đang ở trong nhà mình
Ngồi trên toà Sư tử
Màn báu lớn che bày
Họ hàng đứng vây quanh
Có nhiều người hầu hạ.
Hoặc thấy người tính toán
Vàng bạc, các đồ quý
Tài sản thu xuất nhập
Biên chép các giấy tờ.
Gã cùng tử thấy cha
Rất tôn nghiêm quyền quý
Cho người kia là Vua
Hoặc ngang với bậc Vua.
Kinh sợ tự trách mình
Sao ta lại tới đây?
Và lại thâm nghĩ rằng
Nếu ta ở đây lâu
Tất sẽ bị bức ngặt

Ép buộc sai làm việc.
Cùng tử nghĩ thế rồi
Liên vội vàng đi thẳng
Hỏi thăm đến xóm nghèo
Tìm việc để làm thuê.
Bấy giờ trưởng giả kia
Ngồi trên toà Sư tử
Nhìn xa thấy con dại
Lặng yên tự nhận biết.
Liên sai sứ giả đi
Theo bắt gấp đem về
Gã cùng tử sợ kêu
Mê man ngất trên đất
Người này bắt giữ ta
Ắt ta sẽ bị giết.
Vì cơm ăn, áo mặc
Khiến ta đi đến đây.
Trưởng giả biết con mình
Nay ngu si, hèn kém
Biết chẳng tin lời ta
Không tin là cha nó

Liên dùng tới phương tiện
Sai người hầu khác đi
Mất chốt, thân xấu lùn
Không có uy đức chi
Người đi bảo với nó
Rằng ta muốn thuê người
Quét dọn phần hôi nhơ
Trả giá cho gấp bội
Gã cùng tử nghe rồi
Vui mừng liền theo đến
Dọn quét những phần nhơ
Sạch sẽ các phòng xá.
Trưởng giả ở trong cửa
Thường thấy con của mình
Thương con đại ngu si
Thích làm việc hèn mọn.
Bấy giờ trưởng giả kia
Mặc áo rách như bần
Mang theo đồ hốt rác
Đi đến chỗ con ở
Tìm các phương gần gũi

Sai bảo chăm làm việc
 Sẽ trả thêm giá cho
 Cả dầu bôi chân nữa.
 Các món ăn đủ đầy
 Giường chiếu cùng nệm êm
 Cận kề dạn thế này
 Người siêng năng làm việc
 Lại dịu dàng bảo rằng
 Người như con của ta.
 Trưởng giả khôn ngoan kia
 Sai bảo cho ra vào
 Trải qua hai mươi năm
 Săn sóc các việc nhà
 Chỉ cho chỗ vàng, bạc
 Của cải thu và phát
 Sổ sách cách ghi chép
 Đều chỉ cho hay biết.
 Bấy giờ già cùng tử
 Vẫn ở nhà cũ ngoài
 Ngủ trong nơi am cỏ
 Tự nghĩ phận mình nghèo

Mình không có của báu
Cha biết tâm con dại
Đã dần rộng lớn thêm
Muốn giao cho tài sản
Liên hợp bà con lại
Vua, quan cùng đại thần
Sát-lợi hàng cư sĩ
Ở giữa trong đại chúng
Nói đây là con ta
Đã bỏ ta ra đi
Hơn năm mươi năm lẻ
Mới quay lại với ta
Từ khi con về đây
Đã hơn hai mươi năm
Trước ta ở nhà kia
Mất đứa con yêu này
Đi tìm khắp mọi nơi
Và đến ở nơi này.
Của ta có hôm nay
Tôi tớ và nhà cửa
Đều đem giao cho con

Mặc ý con tiêu dùng.
Con nghĩ xưa nghèo khổ
Ý chí thì hèn hạ
Nay ở bên cạnh cha
Được rất nhiều trân bảo
Nhà cửa và ruộng vườn
Cùng hết thảy tiền tài
Thật là rất vui mừng
Được điều chưa từng có.
Đức Phật cũng như vậy
Biết con ưa pháp nhỏ
Nên chưa nói Pháp lớn
Các người sẽ thành Phật.
Mà nói với các con
Đều được vô lậu pháp
Pháp Tiểu thừa trọn vẹn
Là đệ tử Thanh Văn.
Phật dạy cho chúng con
Nơi Đạo vô thượng giác
Người tu theo pháp này
Sẽ được thành Phật đạo

Con nay vâng lời Phật
Vì các hàng Bồ Tát
Dùng tất cả nhân duyên
Hết thấy các thí dụ
Biết bao những ngôn từ
Để nói Đạo vô thượng.
Nay Phật tử các con
Theo Ta để nghe pháp
Đêm ngày thường suy nghĩ
Và siêng năng tu tập.
Bấy giờ được chư Phật
Liên đố thụ ký cho
Các người ở đời sau
Sẽ được thành Phật đạo.
Hết thấy tạng pháp báu
Nhiệm màu của Đức Phật
Vì các hàng Bồ Tát
Nói ra sự thật ấy
Mà không vì các con
Nói pháp chân yếu ấy.
Như gã cùng tử kia

Được gần nơi cha mình
Tuy biết các vật quý
Lòng chẳng chút mong cầu.
Các con tuy nói về
Tặng báu của Phật pháp
Nhưng mình không chí nguyện
Con cũng lại như thế.
Con tuy diệt bên trong
Tự cho được đầy đủ
Tuy hiểu những việc đó
Việc khác không hay biết.
Chúng con dù có nghe
Pháp tịnh của cõi Phật
Giáo hoá các chúng sinh
Nhưng đều không ưa thích
Sở dĩ vì sao thế?
Vì tất cả các pháp
Đều lặng lẽ rỗng không
Không sinh cũng không diệt
Không lớn cũng không nhỏ
Vô lậu và vô vi

Con suy nghĩ thế rồi
Chẳng sinh tâm ưa muốn.
Chúng con đã từ lâu
Với trí tuệ của Phật
Không thích cũng không cầu
Lại không có chí nguyện
Mà đối với pháp mình
Tự cho là cứu kính.
Chúng con từ bấy lâu
Tu tập các pháp “Không”
Được ra khỏi ba cõi
Khổ não và lo buồn
Trụ thân rốt sau cùng
Vào hữu dư Niết Bàn.
Lời Phật xưa dạy bảo
Được đạo thật không sai
Thời là con đã trả
Được ơn của chư Phật.
Chúng con tuy đã làm
Đệ tử của Đức Phật
Phật nói pháp Bồ Tát

Để khuyên cầu Phật đạo,
Khi Phật nói pháp này
Chúng con không mong muốn.
Bậc Đạo Sư thấy rõ
Vì xét lòng chúng con
Nên trước không khuyên tiến
Chỉ nói pháp thực dụng.
Như trưởng giả giàu kia
Biết con mình chí kém
Rồi dùng sức phương tiện
Uốn nắn khéo tâm con
Sau mới đem giao cho
Hết thấy các tài vật.
Phật nay cũng như thế
Hiện những việc hiếm có
Biết con thích Tiểu thừa
Nên dùng phương tiện nói
Uốn nắn khéo tâm con
Dạy cho biết chí lớn.
Chúng con ngày hôm nay
Được điều chưa từng có

Chỗ trước con chẳng mong
Mà nay tự nhiên được.
Như gã cùng tử kia
Được rất nhiều của báu
Thế Tôn! Chúng con nay
Được chứng đạo giải thoát
Đối với pháp vô lậu
Được mắt tuệ sạch trong.
Chúng con đã từ lâu
Giữ giới cấm của Phật
Cho nên ngày nay mới
Được những quả báo đó.
Pháp của đấng Pháp vương
Tu mãi theo Phạm hạnh
Nay được tâm vô lậu
Quả Vô thượng Bồ Đề.
Chúng con ngày hôm nay
Thật là hàng Thanh Văn
Dùng tiếng pháp của Phật
Cho hết thấy chúng nghe.
Chúng con ngày hôm nay

Thật là A La Hán
Đối với khắp các cõi
Trời, Người cùng Ma, Phạm
Ở khắp trong cõi đó
Đều nhận lãnh cúng dàng.
Ởn lớn Đức Thế Tôn
Đem cho việc hiếm có
Thương xót dạy bảo cho
Chúng con được lợi ích
Trái vô lượng ức kiếp
Làm sao đáp đền được.
Dù cung cấp chân tay
Đầu đội và kính lễ
Hết thấy đều cúng dàng
Đều không thể trả được.
Dù dùng đầu đội mãi
Hai vai mang kiệu công
Trái kiếp như hằng sa
Hết lòng thành cung kính.
Lại dùng các đồ ngon
Vô lượng áo báu đẹp

Và các đồ để nằm
Cùng mọi thứ thuốc thang
Dùng gỗ thơm Chiên đàn
Ngưu đầu cùng châu báu
Để xây dựng tháp miếu
Đem cúng dàng Đức Phật.
Y báu trải trên đất
Lọng lụa cùng tràng phan
Những việc làm như thế
Đều dùng để cúng dàng
Trải hàng sa kiếp số
Cũng không thể trả được.
Chư Phật rất khó gặp
Vô lượng vô biên kiếp
Không thể nghĩ bàn được
Sức thân thông rộng lớn
Trí Vô lậu, Vô vi
Làm vua của các pháp.
Hiện tướng của phàm phu
Làm người già hèn kém
Chịu những việc khổ đó

Tuỳ nghi mà nói Pháp.
 Pháp màu của chư Phật
 Rất là được tự tại
 Biết rõ các chúng sinh
 Hết thấy đều ưa thích
 Và chí lực của họ
 Tuỳ chỗ biết tin theo
 Rồi dùng mọi thí dụ
 Mà vì nói các Pháp.
 Tuỳ các chúng sinh kia
 Có căn lành đời trước
 Phật biết họ thành thực
 Hay là chưa thành thực
 Rồi suy lường hết thấy
 Phân biệt rõ ràng rồi
 Đối với đạo “Nhất Thừa”
 Tuỳ nghi nói thành ba.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “ĐƯỢC THẢO DỤ” THỨ NĂM

Khi ấy Đức Thế Tôn, bảo với Tôn giả Ma Ha Ca Diếp và các Đại đệ tử rằng: Thật quý hoá thay! Quý hoá thay! Ông Đại Ca Diếp! Ông nói công đức chân thật của Như Lai thật là khéo léo. Đúng thật như lời ông nói; Như Lai lại có vô lượng vô biên a-tăng-kỳ công đức, dù các ông có nói hàng vô lượng ức kiếp cũng không thể hết được.

Ông Ca Diếp nên biết! Như Lai là đấng Pháp vương của hết thảy các pháp, nếu Ngài có nói chỗ nào, đều không hư vọng. Đối với các pháp Ngài đều dùng trí phương tiện mà diễn nói ra. Ban đầu pháp của Ngài nói ra đều khiến cho đi đến Nhất thiết trí. Đức Như Lai xem biết chỗ quý thú của hết

thấy các pháp, và cũng biết chỗ tâm sở hành của hết thấy chúng sinh, thông suốt không một chút nào ngăn ngại. Lại đối với các Pháp cứu kính, Như Lai đều hiểu biết rõ ràng, và chỉ bảo môn trí tuệ cho hết thấy chúng sinh.

Ông Ca Diếp ơi! Ví như núi, sông, hang, suối, ruộng đất sinh ra cây cối, rừng rậm và các cỏ thuốc ở trong cõi tam thiên đại thiên, bao nhiêu chủng loại, tên gọi màu sắc khác nhau. Mây dày toả khắp cả cõi tam thiên đại thiên, đồng thời một trận mưa xuống thấm ướt khắp cả cây cối, rừng rậm, mọi thứ cỏ thuốc: Rễ nhỏ, cành nhỏ, rọc nhỏ, lá nhỏ; rễ vừa, cành vừa, rọc vừa, lá vừa; rễ lớn, cành lớn, rọc lớn, lá lớn. Những cây lớn, nhỏ tùy theo hạng thượng, trung, hạ, mà sự hấp thụ đều có sai khác. Một đám mây mưa xuống, tương xứng với tính chất của từng giống cây,

mà được sinh trưởng, nở hoa kết quả. Tuy đều do một dải đất sinh ra, một trận mưa thấm ướt, mà những thứ cây cỏ kia thấm nhuần đều có sai khác.

Ông Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai cũng lại như thế, Ngài xuất hiện ra đời như đám mây lớn nổi lên, dùng âm thanh lớn làm vang tất cả thế giới, cõi Trời, cõi Người, cõi A-tu-la, cùng hết thảy các cõi. Như đám mây lớn kia, che phủ khắp cả tam thiên đại thiên quốc độ, ở trong đại chúng Ngài xưng lên rằng: “Ta là Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Người chưa được độ thì khiến cho được độ; người chưa tỏ ngộ thì khiến cho tỏ ngộ; người chưa được yên vui thì khiến cho được yên vui; người chưa chứng Niết Bàn thì

khiến cho chúng Niết Bàn; đời này, đời sau đều biết rõ như thực. Ta là người hiểu biết tất cả, thấy suốt tất cả, là người hiểu đạo, là người khai đạo, là người nói đạo. Các ông và cõi Trời, cõi Người, A-tu-la, hết thấy... đều nên đến đó mà nghe nói pháp”.

Bấy giờ có vô số, trăm nghìn muôn ức các loại chúng sinh, đều đi đến chốn Đức Phật để nghe nói pháp. Đức Như Lai khi ấy xem xét từng căn tính của mỗi chúng sinh, linh lợi hay ngu tối, tinh tiến hay lười biếng, rồi tùy theo chỗ chúng khả kham được mà vì đó nói pháp. Tất cả bao nhiêu chủng loại đều khiến cho hoan hỷ, thiện lợi. Những chúng sinh được nghe pháp đó rồi, đời nay an ổn, đời sau sinh về chốn lành, lấy đạo làm vui và cũng được nghe nói pháp. Khi đã được nghe pháp rồi, thì lìa hết mọi chướng ngại, tùy

theo sức mình kham chịu mà dần dần được vào Phật đạo. Ví như đám mây lớn kia mưa xuống, khắp các cây cối, rừng rậm, cỏ thuốc... tùy theo chủng tính của từng loài, đều được thấm nhuần đầy đủ và cùng sinh trưởng.

Pháp của Như Lai, nói ra đều cùng một tướng, một vị. Nghĩa là: “Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng tịch diệt, rốt ráo đến ngôi Nhất thiết chủng trí”. Có những chúng sinh được nghe Giáo pháp của Như Lai, dù là thụ trì, đọc tụng, theo đúng lý thuyết tu hành, được công đức mà tự mình không hay biết.

Vì sao lại thế? Vì chỉ có Đức Như Lai mới thấu suốt được chủng tướng, thể tính của chúng sinh này: “Nhớ việc gì? Nghĩ việc gì? Và tu việc gì? Tại sao mà nhớ? Tại sao mà nghĩ? Tại sao mà tu? Dùng pháp nào để nhớ? Dùng pháp nào để nghĩ? Dùng pháp nào

để tu? Và dùng pháp nào, được pháp nào? Chúng sinh trụ ở các ngôi ấy, chỉ có Đức Như Lai, mới thấy biết rõ ràng như thực vô ngại. Ví như những cây cối, rừng rậm và các cỏ thuốc kia... nó tự biết tính thượng, trung, hạ của nó”.

Đức Như Lai, biết rõ pháp đó một tướng, một vị, nghĩa là: “Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng tịch diệt, tướng cứu kính Niết Bàn thường tịch diệt, chung quy đến chỗ rộng không”. Phật biết thế rồi, xem xét tâm mong muốn của chúng sinh mà dìu dắt giúp đỡ họ, cho nên không vì đó mà nói ngay “Nhất Thiết Chủng Trí”.

Ông Ca Diếp nên biết! Các ông là người rất hiếm có, hay biết rõ Đức Như Lai tùy nghi nói pháp mà có thể tin nhận. Sở dĩ vì sao? “Vì chư Phật-Thế Tôn tùy nghi nói pháp khó hiểu, khó tin”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên
lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Phật phá các côi ác
Nên mới hiện ra đời
Tuỳ tâm chúng sinh muốn
Nói hết thấy các Pháp.
Như Lai rất tôn trọng
Đại Trí tuệ sâu xa
Pháp tối yếu lặng lẽ
Không cần phải nói vội.
Người có trí thích nghe
Thì liền tin hiểu ngay
Kẻ ngu si nghi ngờ
Nghe thì là mất hẳn.
Vì thế Ca Diếp ơi!
Tùy sức nghe mà nói
Dùng hết mọi nhân duyên
Khiến cho được chính kiến.
Ca Diếp ông nên biết
Ví như đám mây lớn
Nổi lên ở thế gian

Phủ kín khắp tất cả
 Mây tuê chứa thấm nhuần
 Chớp loè chiếu sáng khắp
 Tiếng sấm rền vang xa
 Khiến chúng sinh vui vẻ
 Mặt trời bị che phủ
 Khiến mặt đất mát mẻ
 Mây mù toả khắp nơi
 Thấy đều được bóng râm
 Mưa xuống đều khắp nơi
 Bốn phương được thấm nhuần
 Khắp núi, sông, hang hiểm
 Muôn loài được sinh ra
 Các cây cối cỏ thuốc
 Lớn, nhỏ tùy mọi thứ.
 Trăm giống lúa mầm mạ
 Cùng rau, mía, xoài, nhọ
 Nhờ nước mưa thấm ướt
 Thấy đều được tốt tươi.
 Đất khô đều được ẩm
 Các cây thuốc xanh tươi

Nhờ mây mờ hiện ra
Nước mưa chung một vi.
Cỏ cây và rừng rậm
Tuỳ loại được thắm nhuần
Hết thấy các loại cây
Tuỳ loại thượng, trung, hạ
Rồi tuỳ theo lớn, nhỏ
Thấy đều được lớn thêm.
Từ cành, rễ, rọc, lá
Cùng hoa, quả đẹp xinh
Mây đem trận mưa đến
Thấy đều được thắm nhuần.
Tuỳ theo các thể tướng
Tính có phân lớn, nhỏ
Thắm ướt chỉ là một
Thấy đều được tốt tươi.
Đức Phật cũng như vậy
Hiện ra ở nơi đời
Như đám mây lớn kia
Che khắp hết tất cả
Đã hiện ra nơi đời

Vì các loài chúng sinh
Phân biệt và diễn nói
Những pháp rất chân thật.
Bậc Đại Thánh Thế Tôn
Hiện ở trong tất cả
Giữa các cõi Trời, Người
Tuyên nói lời như này:
Ta là đấng Pháp vương
Bậc Lương Túc Thế Tôn
Xuất hiện ra nơi đời
Ví như đám mây lớn
Thấm nhuần khắp tất cả
Chúng sinh đang khát khô
Khiến cho đều khỏi khổ
Được hưởng vui yên ổn
Vui ở cõi thế gian
Và vui cõi Niết Bàn.
Thấy các chúng Trời, Người
Nếu dốc lòng lắng nghe
Đều nên đến nơi đây
Để gần Đấng Vô Thượng.

Ta là Bạc Thế Tôn
Không ai sánh bì kịp
Vì an ổn chúng sinh
Nên mới hiện ra đời
Vì đại chúng diễn nói
Các Pháp tịnh cam lộ.
Pháp đó chỉ một vị
Vị Giải thoát, Niết Bàn.
Phật dùng một diệu âm
Diễn xướng nghĩa nhiệm màu
Thường vì pháp Đại thừa
Mà gieo các duyên tốt.
Ta coi khắp tất cả
Thấy đều là bình đẳng
Không có đây, có kia
Cùng tâm ghét, tâm yêu
Ta không có tham đắm
Cũng không có hạn ngại
Hằng vì hết thấy chúng
Bình đẳng mà nói pháp.
Ví dù chỉ một người

Chúng nhiều cũng như vậy
 Thường nói pháp nhiệm màu
 Không có việc chi khác.
 Đi, đứng và nằm, ngồi
 Không hề có chán mỏi.
 Cõi đời được đầy đủ
 Như nước mưa thấm khắp
 Trên, dưới, sang hay hèn
 Trì giới hay huỷ giới
 Bạc đầy đủ uy nghi
 Và không đủ uy nghi.
 Chính kiến hay tà kiến
 Thông minh hay ngu tối
 Thấy đều mưa pháp vũ
 Mà không hề mỗi một.
 Hết thấy các chúng sinh
 Được nghe pháp của Ta
 Tùy sức mình nhận được
 Mà sinh về các cõi
 Hoặc cõi Trời, cõi Người
 Hoặc Chuyển luân thánh vương

Hoặc các vua Thích, Phạm
Là loại cỏ thuốc nhỏ.
Hiểu được pháp vô lậu
Chứng được đạo Niết Bàn
Khởi sáu phép thần thông
Và ba lậu tận minh
Riêng ở nơi núi rừng
Thường siêng tu thiên định
Chứng ngôi vị Duyên Giác
Là loại cỏ thuốc vừa.
Cầu nơi Đức Thế Tôn
Ta quyết sẽ thành Phật
Tu định tuệ tinh tiến
Là loài cỏ thuốc lớn.
Lại nữa các Phật tử
Người chuyên tâm Phật đạo
Làm các hạnh từ bi
Biết mình sẽ thành Phật
Quyết định không có ngờ
Đó là cây thuốc nhỏ.
An trụ các thần thông

Chuyển xe Pháp bất thoái
 Độ trăm nghìn vạn ức
 Vô lượng các chúng sinh
 Những vị Bồ Tát đó
 Gọi là loài cây lớn.
 Phật bình đẳng nói pháp
 Như một vị nước mưa
 Tùy tính chúng sinh nhận
 Hưởng thụ chẳng đồng nhau,
 Như cây cỏ thuốc kia
 Đượm nhuần đều có khác.
 Phật lấy đó thí dụ
 Phương tiện để mở bày
 Tất cả các ngôn từ
 Chỉ diễn nói một pháp.
 Đối với trí tuệ Phật
 Như nước của Đại dương.
 Ta mưa pháp vũ lớn
 Tràn đầy khắp thế gian.
 Pháp toàn là một vị
 Tùy sức người tu hành

Như rừng rậm nơi kia
Mọi loài cây cỏ thuốc
Tuỳ theo có lớn, nhỏ
Dần càng thêm tốt tươi
Chính Pháp của chư Phật
Thường dùng chỉ một vị
Khiến cho khắp thế gian
Thấy đều được đầy đủ.
Người tu hành dần dần
Thấy đều được đạo quả
Bậc Thanh Văn, Duyên Giác
Thích ở chốn núi rừng
Trụ thân rốt sau cùng
Nghe pháp chứng thánh quả
Đó là loài cỏ thuốc
Loài nhỏ được lớn thêm.
Nếu có các Bồ Tát
Trí tuệ rất bền chắc
Thấu suốt khắp ba cõi
Cầu Pháp tối thượng thừa
Đó là loài cây vừa

Mà được lớn thêm lên.
Có người trụ thiên định
Được sức đại thần thông
Nghe nói các pháp “Không”
Lòng rất đổi vui mừng
Phóng vô số hào quang
Độ cho các chúng sinh
Đó là loài cây lớn
Được lớn tốt thêm lên.
Này ông Ca Diếp ơ!
Pháp mà Phật nói ra
Ví như đám mây lớn
Dem một vị nước mưa
Thấm nhuần nơi hoa người
Đều được thành chính quả.
Ca Diếp ông nên biết
Ta dùng các nhân duyên
Và các món thí dụ
Mà mở bảo Phật đạo
Là Ta phương tiện nói
Chư Phật đều như vậy.

Nay thầy vì các ông
Nói những việc rất thực
Bảo các chúng Thanh Văn
Thật chưa phải diệt độ
Việc của các ông làm
Là đạo của Bồ Tát
Tu học dần thêm lên
Thầy đều sẽ thành Phật.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “THỤ KÝ” THỨ SÁU

Khi ấy Đức Thế Tôn, nói bài kệ rồi liền bảo đại chúng và xướng lên rằng: “Đệ tử Ta đây là ông Đại Ca Diếp, về đời sau này sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức chư Phật-Thế Tôn, cúng dàng, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của chư Phật, ở thân sau cùng sẽ được thành Phật, hiệu là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn.

Cõi nước Phật đó, tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm. Đức Phật ấy trụ thế mười hai tiểu kiếp, Chính pháp ở đời hai mươi tiểu

kiếp, Tượng pháp cũng ở đời hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước trang nghiêm đẹp đẽ, không có các thứ xấu xa như bản: Ngói sỏi, gai góc, tiện lợi bất tịnh. Nước đó bằng phẳng, không có cao, thấp, hầm hố, gò đống. Ngọc lưu ly làm đất, cây báu làm thành hàng, vàng ròng làm dây giảng hai bên đường. Các thứ hoa báu rải khắp, mọi nơi sạch sẽ. Bồ Tát ở nước đó nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức; các hàng Thanh Văn cũng nhiều vô số, không có việc ma, ví dù có ma và dân ma, hết thấy đều là người hộ trì Phật pháp”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Bảo cho các Tỷ Khiêu!
 Ta nay dùng mắt Phật
 Thấy ông Đại Ca Diếp
 Ở về đời sau đây
 Quá vô số ức kiếp

Sẽ được thành Phật đạo.
 Về nhiều đời sau đây
 Sẽ cúng dàng tôn kính
 Ba trăm muôn ức Phật
 Khắp mười phương thế giới
 Vì cầu Trí tuệ Phật
 Tu hành rất thanh tịnh
 Luôn cúng dàng tối thượng
 Đấng Lương Túc Tôn rôi
 Tu tập hết thầy pháp
 Được Trí tuệ vô thượng
 Đến thân rốt sau cùng
 Sẽ được thành quả Phật.
 Nước đó rất thanh tịnh
 Cõi đất bằng lưu ly
 Nhiều các thứ cây báu
 Bày hàng hai bên đường
 Ai thấy cũng vui mừng
 Thường toả hương thơm ngát
 Rải các hoa quý báu
 Đủ thứ đẹp lạ thường.
 Đất đai đều bằng phẳng

Không có gò, hằm, hõ
Các hàng Bồ Tát đông
Kể không thể xiết được
Tâm ý đều hoà vui
Được các thần thông lớn
Phụng trì Pháp chư Phật
Và Kinh sách Đại thừa.
Hàng Thánh chúng Thanh Văn
Thân vô lậu sau cùng
Bậc là “Pháp Vương Tử”
Đông cũng không kể xiết
Dù cho dùng thiên nhân
Cũng không thể đếm được.
Phật cõi nước đó thọ
Tới mười hai tiểu kiếp
Chính Pháp trụ ở đời
Tới hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng ở đời
Tới hai mươi tiểu kiếp
Đức Quang Minh Như Lai
Việc Ngài là như vậy.

Bấy giờ Tôn giả Đại Mục Kiên Liên, Tôn giả Tu Bồ Đề, Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên... thấy đều run sợ, một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Đức Thế Tôn mắt không tạm rời, ai nấy đồng thanh mà nói kệ rằng:

Đấng Đại Hùng Thế Tôn
 Vua pháp dòng họ Thích
 Vì thương xót chúng con
 Mà ban giọng tiếng Phật.
 Nếu thâm tâm con biết
 Thấy Phật thụ ký cho
 Như dùng cam lộ tắm
 Trừ nóng được mát mẻ.
 Như từ nước đói đến
 Bỗng gặp cỗ của vua
 Lòng còn đang lo sợ
 Chưa dám lấy ăn ngay
 Nếu được vua chỉ bảo
 Thì sau mới dám ăn.
 Chúng con nay cũng vậy

Hàng lo lỗi Tiểu thừa
Không biết làm thế nào
Được tuệ vô thượng Phật.
Dù nghe âm thanh Phật
Nói chúng con thành Phật
Lòng con đang lo sợ
Chưa dám lấy ăn ngay.
Nếu được Phật thụ ký
Con mới được yên vui
Đấng Đại Hùng Thế Tôn
Thường muốn cho đời yên
Xin thụ ký cho con
Như đói cần cho ăn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn biết rõ chỗ tâm niệm của các vị đại đệ tử. Ngài liền bảo với các vị Tỷ Khiêu rằng: “Ông Tu Bồ Đề đây về đời sau này, phụng thờ thân cận, cúng dàng, cung kính, khen ngợi ba trăm muôn ức na-do-tha Đức Phật, thường tu phạm hạnh, thực hành đầy đủ đạo Bồ Tát,

đến thân sau cùng, được thành quả Phật, hiệu là Danh Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn.

Cõi nước Phật đó, tên là Bảo Minh, Kiếp tên Hữu Bảo. Nước đó bằng phẳng, ngọc pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, không có gò, hầm, cát, sỏi, gai góc, tiện lợi dơ dáy. Hoa báu phủ đất, khắp nơi đều rất thanh tịnh. Nhân dân nước đó đều ở trên đài báu, lầu gác làm bằng ngọc quý. Hàng Thanh Văn đệ tử nhiều vô lượng vô biên, không thể tính đếm hay thí dụ mà biết được. Các hàng Bồ Tát cũng nhiều vô số muôn nghìn ức na-do-tha. Đức Phật thọ mệnh mười hai tiểu kiếp, Chính pháp ở đời hai mươi tiểu kiếp, Tượng pháp ở đời cũng hai mươi tiểu kiếp. Đức Phật

nước đó thường vì bốn chúng nói pháp, ở trên hư không, độ thoát cho vô lượng các hàng Bồ Tát và hàng Thanh Văn”.

Khi ấy Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Này các chúng Tỷ Khiêu
Ta bảo cho các ông
Thấy đều nên một lòng
Nghe lời của Ta nói
Đại đệ tử Ta đây
Là ông Tu Bồ Đề
Sẽ được thành Phật đạo
Hiệu Ngài là Danh Tướng.
Cúng dàng nhiều vô số
Muôn ức các Đức Phật
Làm theo lời Phật dạy
Dẫn đầy đủ đạo lớn
Đến thân rốt sau được
Ba mươi hai tướng tốt
Tướng đẹp đẽ trang nghiêm
Tựa như là núi báu.

Cõi nước của Phật kia
Đẹp nghiêm tịnh bậc nhất
Các chúng sinh thấy Ngài
Ai cũng đều mến ưa.
Phật ở trong nước đó
Độ vô lượng chúng sinh.
Trong pháp của Phật ấy
Các Bồ Tát đông nhiều
Đều được tuệ linh lợi
Chuyển xe pháp bất thoái.
Cõi nước đó thường lấy
Bồ Tát để trang nghiêm.
Còn các hàng Thanh Văn
Số nhiều khôn xiết kể
Đều được đủ tam minh
Và sáu phép thần thông
Cùng tám giải thoát môn
Đồng có uy đức lớn.
Đức Phật khi nói pháp
Hiện ra vô lượng thân
Các thân thông biến hoá

Không thể nghĩ bàn được.
Số lượng chúng Trời Người
Nhiều như hằng hà sa
Đều cung kính chấp tay
Nghe lời Phật dạy bảo.
Đức Phật nước đó thọ
Tới mười hai tiểu kiếp
Chính Pháp trụ ở đời
Tới hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng ở đời
Tới hai mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo các hàng Tỷ Khiêu rằng: “Nay Ta bảo cho các ông, ông Đại Ca Chiên Diên đây, về đời sau này, dùng các đồ cúng, cúng dàng, tôn thờ, cung kính, tôn trọng tám nghìn ức Đức Phật. Sau khi chư Phật diệt độ đều xây tháp miếu cao nghìn do tuần; ngang, dọc bằng nhau năm trăm do tuần, dùng đồ thất bảo vàng, bạc, ngọc lưu ly, xà cừ, mã não,

trân châu, mai khôì hợp lại làm thành. Dùng các thứ hoa làm tràng anh lạc, hương xoa, hương bột, hương đốt, tán lụạ, tràng phan cúng dàng tháp miếu.

Tiếp sau đó nữa, cúng dàng hai muôn ức Đức Phật cũng lại như thế. Cúng dàng các Đức Phật đó rồi, thực hành đầy đủ đạo Bồ Tát, sẽ được thành Phật, hiệu là Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Nước đó bằng phẳng, ngọc pha lê làm đất, cây báu đẹp đẽ trang nghiêm, vàng ròng làm dây giăng hai bên đường, hoa quý rải đất, khắp nơi thanh tịnh, ai thấy cũng đều hoan hỷ, không có bốn tên ác đạo: Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh và A-tu-la. Lại có các hàng Trời, Người những bậc Thanh Văn và

các Bồ Tát, nhiều đến vô lượng vô biên để trang nghiêm cõi độ. Đức Phật thọ mệnh mười hai tiểu kiếp, Chính pháp ở đời hai mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Khi ấy Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Này các chúng Tỷ Khiêu!
Thấy đều một lòng nghe
Như lời Ta nói ra
Đúng thực không có sai.
Ông Ca Chiên Diên đây
Sẽ dùng hết tất cả
Những đồ cúng tốt đẹp
Để cúng dàng chư Phật
Sau khi Phật diệt độ
Lại dựng tháp bảy báu
Dùng các thứ hoa hương
Để cúng dàng Xá Lợi.
Đến thân rốt sau cùng
Được Trí tuệ của Phật

Đầy đủ các công đức
 Thành ngôi Tối Chính giác.
 Cõi nước rất thanh tịnh
 Độ thoát vô lượng chúng
 Muôn ức loài chúng sinh
 Khắp mười phương đều tới
 Đem những đồ tốt đẹp
 Cúng dàng Đức Phật ấy.
 Hào quang của Phật chiếu
 Sáng không ai sánh bằng
 Vì thế Thế Tôn kia
 Pháp hiệu của Ngài là
 Phật “Diêm Phù Na Đề
 Kim Quang” Như Lai-Phật.
 Hàng Bồ Tát, Thanh Văn
 Dứt hết sạch hữu lậu
 Nhiều vô lượng vô biên
 Trang nghiêm cõi nước đó.

Bây giờ Đức Thế Tôn lại bảo với
 đại chúng rằng: Nay Ta bảo cho các
 ông! Ông Đại Mục Kiền Liên đây, sẽ

dùng hết thảy đồ cúng, cúng dàng, cung kính, tôn trọng, tám nghìn hai trăm muôn ức chư Phật. Sau khi chư Phật diệt độ, đều xây tháp miếu cao nghìn do tuần, ngang dọc bằng nhau năm trăm do tuần. Dùng bảy báu: vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu, mai khôi hợp lại làm nên. Dùng các thứ hoa làm tràng anh lạc, hương xoa, hương bột, hương đốt, tán lượ, phan phướn để cúng dàng Đức Phật. Về sau lại cúng dàng hai trăm muôn ức chư Phật cũng đồng như thế, nhiên hậu sẽ được thành Phật, hiệu là: Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Kiếp tên là Hỷ Mãn, nước tên là Ý Lạc. Nước đó bằng phẳng: Ngọc pha lê làm

đất, cây báu đẹp đẽ trang nghiêm, rải hoa trên châu, khắp nơi đều là thanh tịnh, ai nấy trông thấy cũng rất hoan hỷ. Trời, Người rất đông, các hàng Bồ Tát, Thanh Văn số nhiều vô lượng. Đức Phật thọ mệnh hai mươi bốn tiểu kiếp, Chính pháp ở đời bốn mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp.

Khi ấy Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Đại đệ tử Ta đây
 Là ông Mục Kiền Liên
 Bạc thân thông đệ nhất
 Khi bỏ thân này rồi
 Được gặp tám nghìn hai
 Trăm muôn ức Đức Phật
 Vì cầu thành Phật đạo
 Sẽ cung kính, cúng dàng
 Ở nơi các Đức Phật
 Thường tu hành phạm hạnh

Hàng vô lượng ức kiếp
Phụng trì tạng Pháp Phật.
Sau Phật kia diệt độ
Xây tháp bằng bảy báu
Tháp vàng đẹp tiêu biểu
Dùng hương hoa, kỹ nhạc
Các đồ báu trang nghiêm
Để cúng dàng tháp Phật.
Dần dần được đầy đủ
Đạo của Bồ Tát rồi
Ở trong nước Ý Lạc
Được thành tựu quả Phật
Hiệu là “Đa Ma La
Bạt Chiên Đàn Hương Phật”.
Thọ mệnh Đức Phật ấy
Tới hai mươi bốn kiếp
Thường vì chúng Trời, Người
Diễn nói Pháp của Phật
Vô lượng chúng Thanh Văn
Như số cát sông Hằng
Đủ Tam minh, Lục thông

Đều có uy đức lớn.
 Vô số chúng Bồ Tát
 Chí bền đại tinh tiến
 Đều được trí tuệ Phật
 Không còn bị thoái chuyển.
 Sau Phật kia diệt độ
 Chính pháp trụ ở đời
 Tới bốn mươi tiểu kiếp
 Tượng pháp cũng như vậy.
 Các đệ tử Ta đây
 Uy đức đều đầy đủ
 Số đến năm trăm người
 Về đời mai sau này
 Sẽ thụ ký cho nhau
 Đều được thành Phật đạo.
 Ta nay với các ông
 Nhân duyên nhiều đời trước
 Nên Ta sẽ nói rõ
 Các ông hãy lắng nghe.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ TƯ

* * *

Có gã cùng tử, ngu si tằm tối, bỏ cha trốn đi, hơn năm mươi năm; bần cùng khốn khổ, chỉ để kiếm ăn. Mãi mới gặp cha, cha già con trẻ, ngu dại dạy dần, khiến được sáng ra, nhận biết thu phát, ra vào tự tại, mọi việc tinh thông. Cha thương nhóm họp, bảo với chúng rằng: Đây là con ta, ta là cha nó, vì thế tất cả, của cải ta đây, đều thuộc về nó.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần) ◎

Đối với tất cả pháp, Như Lai đều biết rõ, cũng ví như cỏ cây, đều biết tính của nó. Một trận mưa đều khắp, tùy theo loại lớn nhỏ, thấy đều được thấm nhuần. Thế Tôn bậc vô thượng, hiểu biết tất cả pháp, tùy nghi phương tiện nói, khiến cho các chúng sinh, đồng vào ngôi tuệ giác.

- NAM MÔ VỊ LAI QUANG MINH PHẬT.

(3 lần) ◎ ◎ ◎

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NĂM

PHẨM “HÓA THÀNH DỤ” THỨ BẢY

Bấy giờ Đức Phật, bảo với các vị Tỷ Khiêu và hết thảy đại chúng rằng: “Về đời quá khứ vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp không thể nghĩ bàn, khi ấy có Đức Phật hiệu là Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn.

Cõi nước Phật đó, tên là Hảo Thành, kiếp tên là Đại Tướng. Các ông Tỷ Khiêu! Đức Phật kia từ khi diệt độ tới nay rất là lâu xa. Ví như những trái đất ở khắp cõi Tam thiên đại thiên thế giới, giả sử có người lấy những trái đất đó mài làm thành mực, rồi đi qua

hàng nghìn côi nước ở phương Đông, mới chấm xuống một điểm lớn bằng hạt bụi; lại đi qua nghìn quốc độ cũng chấm xuống một điểm, cứ như thế lần lượt đi chấm hết số mục mài bằng các trái đất ấy. Vậy ý các ông thế nào? Những quốc độ đó, dù là thầy dạy toán, hay đệ tử của thầy dạy toán có biết được số đó chăng? Dạ bạch Đức Thế Tôn, không thể nào biết được!

Các ông Tỷ Khiêu! Người đó đi qua bao nhiêu côi nước, dù chấm hay không chấm, những số côi nước đó đều nghiền nát thành bụi, mỗi một hạt bụi là một kiếp, mà từ khi Đức Phật kia diệt độ tới nay, lại nhiều hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp. Ta dùng sức thấy, biết của Như Lai, xem kiếp số lâu xa kia tựa như ngày nay.

Khi ấy Đức Thế Tôn, muốn tuyên
lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Ta nhớ đời quá khứ
Vô lượng vô biên kiếp
Có Phật Lương Túc Tôn
Là Đại Thông Trí Thắng.
Nếu người dùng sức mài
Cối tam thiên đại thiên
Hết cả các trái đất
Đều đem làm thành mực
Đi qua nghìn cõi nước
Mới chấm một điểm bụi.
Cứ chấm mãi như thế
Hết các bụi mực này
Những cõi nước như thế
Chấm cùng với không chấm
Lại nghiền hết thành bụi
Mỗi hạt bụi một kiếp.
Những số bụi nhỏ này
Kiếp đó nhiều hơn thế
Phật kia diệt tới nay

Kiếp khôn lường như thế.
Trí vô ngại Như Lai
Biết Phật kia diệt độ
Và Bồ Tát, Thanh Văn
Thấy như nay diệt độ
Các Tỷ Khiêu nên biết
Trí Phật sạch nhiệm màu
Vô lậu không ngăn ngại
Thông suốt vô lượng kiếp.

Đức Phật lại bảo: Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai, thọ năm trăm bốn mươi muôn ức na-do-tha kiếp. Đức Phật ấy vốn ngồi ở nơi đạo tràng, phá quân ma rồi, khi Ngài sắp thành Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, mà Phật pháp chẳng hiện ra ở trước, như thế trải qua một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi kết già phu, thân tâm không hề lay động, mà pháp của chư Phật vẫn còn chẳng hiện ra ở trước.

Bấy giờ chư Thiên, trên cõi Trời Đao Lợi, trước hết vì Đức Phật kia, mà ở dưới gốc cây Bồ Đề trái toà Sư tử cao một do tuần. Đức Phật ngồi ở nơi đó được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Khi Ngài mới ngồi vào nơi toà đó, thì các vị vua Phạm Thiên mưa xuống các thứ hoa báu cõi Trời, bễ mặt bốn mươi do tuần, gió thơm thoảng qua đưa tới, thổi bỏ những cánh hoa tàn, lại rải hoa mới xuống, cứ tiếp tục như thế đủ mười tiểu kiếp, thường mưa những thứ hoa đó để cúng dàng Đức Phật, cho tới khi diệt độ. Các vị cõi Trời Tứ Thiên Vương vì cúng dàng Đức Phật, cho nên thường đánh trống pháp cõi Trời, ngoài ra còn có chư Thiên cõi khác hoà tấu kỹ nhạc, đủ mười tiểu kiếp, cho đến khi Ngài diệt độ cũng lại như thế.

Các ông Tỷ Khiêu! Đức Phật Đại Thông Trí Thắng mãi đến hơn mười

tiểu kiếp, pháp của chư Phật mới hiện ra ở trước, và thành ngôi Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Khi Đức Phật này chưa đi xuất gia, có mười sáu người con. Người con thứ nhất tên là Trí Tích. Những người con ấy, đều có các thứ đồ chơi quý giá lạ thường, khi thấy vua cha được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đều bỏ những đồ chơi quý giá kia đi đến chốn Phật, các bà mẹ thướt mướt theo đi tiễn đưa. Tổ Phụ là Vua Chuyển Luân Thánh Vương, cùng một trăm vị đại thần, và hơn trăm nghìn muôn ức nhân dân trong nước, cùng vây quanh theo đi đến chốn đạo tràng, ai nấy đều được thân cận Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai, để cúng dàng, cung kính, tôn trọng và khen ngợi. Khi đến nơi rồi, đầu mặt lễ sát dưới chân và nhiễu Phật ba vòng, rồi một lòng chấp tay chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, mà dùng kệ tụng rằng:

Thế Tôn uy đức lớn
 Vì cứu độ chúng sinh
 Hàng vô lượng ức năm
 Nay mới được thành Phật.
 Các nguyện đã đầy đủ
 Vô thượng quý hoá thay
 Thế Tôn thật hiếm có
 Một lần ngồi mười kiếp
 Thân thể và chân tay
 Lặng lẽ yên bất động
 Nơi tâm thường vắng lặng
 Chưa từng có tán loạn
 Rốt ráo tịch diệt mãi
 Ở yên pháp vô lậu
 Nay thấy Đức Thế Tôn
 An ổn thành Phật đạo
 Chúng con được thiện lợi
 Khen ngợi rất vui mừng.
 Chúng sinh thường đau khổ
 Tối tăm không thầy dạy
 Không biết Đạo diệt khổ
 Không biết cầu giải thoát

Chốn ác đêm dài thêm
Hàng chư Thiên giảm bớt
Từ tối vào chỗ tối
Lâu chẳng nghe tên Phật.
Nay Phật được tối thượng
Đạo an ổn vô lậu
Chúng con và Trời, Người
Vì được lợi ích lớn
Vì thế đều cúi đầu
Nường về đấng Vô thượng.

Khi ấy mười sáu vị Vương Tử dùng lời kệ khen ngợi Phật rồi, lại ân cần cầu thỉnh Đức Thế Tôn chuyển xe diệu pháp, đều nói lên rằng: “Cúi xin Đức Thế Tôn rủ lòng thương mà nói pháp, khiến cho cõi Trời, cõi Người được nhiều lợi ích yên vui”.

Bấy giờ mười sáu vị, muốn khiến cho rõ thêm liền nói bài kệ rằng:

Đấng Đại Hùng Vô Thượng
Trăm phúc tướng trang nghiêm
Được trí tuệ cao vời

Xin vì đời diển nội
 Độ thoát cho chúng con
 Và các loài chúng sinh
 Phân biệt chỉ dạy rõ
 Cho được trí tuệ Phật
 Nếu chúng con thành Phật
 Chúng sinh cũng được thế
 Thế Tôn biết chúng sinh
 Nơi thâm tâm suy nghĩ
 Và biết chỗ hành đạo
 Lại biết sức trí tuệ
 Cầu vui và tu phúc
 Chỗ nghiệp trước mình làm
 Thế Tôn đều biết hết
 Nên chuyên xe vô thượng.

Phật bảo các vị Tỷ Khiêu: Đức
 Phật Đại Thông Trí Thắng Như Lai,
 khi được Đạo Vô thượng Chính đẳng
 Chính giác, thì ở khắp mười phương
 năm trăm muôn ức thế giới, của chư
 Phật đều có sáu diệu rung động. Trong

các nơi đó, những chỗ tối tăm, mà ánh sáng của mặt trời mặt trăng, không thể soi tới, thì nay đều được sáng trưng rực rỡ, chúng sinh trong cõi đó đều thấy rõ nhau, và ai nấy đều nói lên rằng: “Trong đây làm sao bỗng nhiên sinh ra chúng sinh?”. Lại có các cõi nước, từ nơi cung điện của chư Thiên, cho đến cõi Phạm cung, sáu diệu rung động. Ánh sáng rực rỡ chiếu khắp cả thế giới, hơn cả ánh sáng của các cõi Trời.

Lúc bấy giờ, ở trong năm trăm muôn ức các quốc độ về phương Đông, cung điện của cõi Phạm Thiên sáng trưng rực rỡ, gấp bội ánh sáng của những ngày thường. Các vị vua cõi Phạm thiên đều tự nghĩ rằng: “Lạ thay! Hôm nay cung điện hiện ra ánh sáng mà từ xưa chưa từng có, vì nhân duyên gì mà hiện ra tướng ánh sáng này?”.

Ngay khi ấy, các vua Phạm Thiên liền đều đi đến với nhau cùng bàn việc đó. Bấy giờ trong chúng có một vị vua Đại Phạm Thiên, tên là Cứu Nhất Thiết, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Cung điện của chúng ta
 Ánh sáng chưa từng có
 Đây là lý do gì
 Ta nên cùng tìm xem.
 Là trời sinh đức lớn
 Hay Phật hiện ra đời?
 Mà ánh sáng lớn này
 Chiếu khắp cả mười phương.

Bấy giờ năm trăm muôn ức quốc độ, các vua Phạm Thiên cùng hội họp ở nơi cung điện, đều lấy vật áo dựng các thứ hoa cõi Trời, rồi cùng nhau đi đến phương Tây để tìm tướng đó. Khi tới nơi thì thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai, ngồi trên toà Sư tử, ở nơi đạo tràng dưới gốc cây Bồ Đề. Các hàng

Chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân... cung kính vây quanh Đức Phật, và thấy mười sáu vị Vương Tử thỉnh Phật chuyển xe Diệu pháp. Bấy giờ các vua Phạm Thiên đầu mặt lễ Phật, nhiễu Phật trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải lên trên Đức Phật. Hoa của Phạm Thiên rải cao như núi Tu-di, và đem cúng dàng cây Bồ Đề của Phật. Cây Bồ Đề đó cao mười do tuần. Dâng hoa cúng dàng rồi, ai nấy đều đem cung điện, dâng lên Đức Phật Đại Thông Trí Thắng mà bạch rằng: “Cúi xin Ngài đoái thương mà ban cho lợi ích, chúng con hiến dâng cung điện này, xin Ngài rủ lòng thương mà chấp nhận cho”.

Bấy giờ các vua Phạm Thiên, ở ngay trước Phật, đều đồng thanh dùng kệ khen rằng:

Thế Tôn rất hiếm có
 Thật khó gặp gỡ được
 Đủ vô lượng công đức
 Hay cứu giúp hết thảy
 Đại sư cõi Trời, Người
 Thương xót cả thế gian
 Chúng sinh khắp mười phương
 Đều được nhờ lợi ích.
 Nơi chúng con tới đây
 Năm trăm muôn ức nước
 Bỏ vui sâu thiên định
 Vì muốn cúng dàng Phật
 Chúng con phúc đời trước
 Cung điện rất trang nghiêm
 Nay đem dâng Thế Tôn
 Xin Ngài thương chấp nhận.

Khi ấy các vua Phạm Thiên dùng
 kệ khen ngợi Phật rồi, đều cùng nhau
 bạch rằng: “Cúi xin Đức Thế Tôn
 chuyển xe Diệu pháp, để độ thoát cho
 chúng sinh mà mở đạo Niết Bàn”.

Bấy giờ các vua Phạm Thiên, đều một lòng đồng thanh mà nói kệ rằng:

Đấng Đại Hùng Thế Tôn
Xin Ngài diễn nói pháp
Dùng sức đại từ bi
Độ chúng sinh khổ ão.

Khi ấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai im lặng nhận cho.

Lại nữa các Tỷ Khiêu! Năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Đông Nam, các vua Phạm Thiên đều tự thấy ánh sáng ở nơi cung điện, chiếu sáng rực rỡ, từ xưa chưa từng có, thì đều vui mừng hơn hở sinh tâm hi hữu, liền đi đến với nhau cùng bàn việc đó. Trong chúng bấy giờ có một vị Đại Phạm Thiên Vương, tên là Đại Bi, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Việc đó nhân duyên gì
Mà hiện ra tướng ấy?
Cung điện của chúng ta

Sáng suốt xưa chưa có
 Vì đức lớn trời sinh
 Hay Phật hiện ra đời?
 Tướng này chưa từng thấy
 Hãy nhất tâm tìm cầu
 Qua nghìn muôn ức cõi
 Cùng xét tìm tướng đó
 Phần nhiều Phật ra đời
 Độ chúng sinh thoát khổ.

Bấy giờ năm trăm muôn ức các vua Phạm Thiên, cùng hội họp ở nơi cung điện, đều lấy vật áo đựng các hoa trời, cùng nhau đi đến phương Tây Bắc để tìm kiếm tướng đó. Khi tới nơi thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai, ngồi trên toà Sư tử, ở nơi đạo tràng, dưới gốc cây Bồ Đề, các vị Chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân với Phi nhân... thấy đều cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị Vương Tử thỉnh Phật chuyển xe Diệu pháp.

Ngay khi ấy, các vua Phạm Thiên đầu mặt lễ Phật, rồi nhiễu một trăm nghìn vòng, và lấy hoa trời rải lên Đức Phật. Hoa rải cúng Phật cao như núi Tu-di; lại đem cúng dàng cây Bồ đề của Phật mà bạch rằng: “Cúi xin Ngài đoái thương mà ban cho lợi ích, chúng con dâng hiến cung điện đây, xin Ngài rủ lòng thương mà chấp nhận cho”.

Lúc đó các vua Phạm Thiên, ở ngay trước Phật, một lòng đồng thanh dùng kệ tụng rằng:

Thánh chúa vua trong trời
 Tiếng Ca-lăng-tân-già
 Thương xót các chúng sinh
 Chúng con nay kính lễ
 Thế Tôn bậc hiếm có
 Lâu mới hiện một lần
 Một trăm tám mươi kiếp
 Qua không hề có Phật
 Ba đường ác tràn đầy

Chúng chư Thiên giảm bớt
 Nay Phật hiện ra đời
 Làm mắt cho chúng sinh
 Chỗ người đời hướng về
 Cứu giúp cho tất cả
 Cha lành của chúng sinh
 Xót thương làm lợi ích
 Chúng con nhờ phúc trước
 Nay được gặp Thế Tôn.

Khi ấy các vua Phạm Thiên dùng
 lời kệ khen ngợi Phật rồi, ai nấy đều
 bạch rằng: “Cúi xin Đức Thế Tôn, xót
 thương hết thảy mà chuyển xe Diệu
 pháp, độ thoát chúng sinh”.

Khi ấy các vua Phạm Thiên, một
 lòng đồng thanh mà nói kệ rằng:
 Đại Thánh chuyển Pháp luân
 Hiển rõ mọi pháp tướng
 Độ khổ não chúng sinh
 Khiến được đại hoan hỷ
 Chúng sinh nghe pháp này

**Được đạo hay sinh thiên
Giảm bớt mọi đường ác
Điều nhân thiện tăng thêm.**

**Bấy giờ Đức Đại Thông Trí Thắng
Như Lai im lặng nhận lời.**

**Lại nữa các Tỷ Khiêu! Năm trăm
muôn ức cõi nước ở phương Nam, các
vua Đại Phạm đều thấy cung điện, của
mình chiếu sáng rực rỡ, từ xưa chưa
bao giờ có, liền vui mừng hớn hở sinh
tâm hi hữu, cùng đi đến với nhau mà
bàn việc đó. Vì lý do gì mà cung điện
của chúng ta có ánh sáng như thế?
Bấy giờ trong đại chúng có một vị Đại
Phạm Thiên Vương, tên là Diệu Pháp,
vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:**

**Các cung điện chúng ta
Ánh sáng thật uy diệu
Đây không phải vô cơ
Tướng ấy nên tìm xem
Hàng hơn trăm nghìn kiếp**

Chưa từng thấy tướng này
 Chắc đại đức trời sinh
 Hay Đức Phật ra đời?

Bấy giờ năm trăm muôn ức các vua Phạm Thiên, cùng hội họp ở nơi cung điện, đều lấy vật áo đựng các hoa trời, rồi cùng đi đến phương Bắc tìm kiếm tướng này. Khi tới nơi, thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai, ngồi trên toà Sư tử, ở nơi đạo tràng, dưới cây Bồ Đề, các vị chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân với Phi nhân... thấy đều cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị Vương tử, thỉnh Phật chuyển xe Diệu pháp.

Ngay khi ấy, các vua Phạm Thiên đầu mặt lễ Phật và nhiễu Phật một trăm vòng, liền lấy hoa trời rải lên trên Đức Phật. Hoa rải cúng Phật cao như núi Tu-di, và cũng đem hoa cúng dàng cây Bồ Đề của Phật. Dâng hoa cúng

dàng rồi, ai nấy đều đem cung điện, dâng lên Đức Phật mà bạch rằng: Cúi xin Ngài đoái thương mà ban cho sự lợi ích, chúng con dâng cung điện này, xin Ngài rủ lòng nạp thụ cho”.

Bấy giờ các vua Phạm Thiên, liền ở trước Phật, một lòng đồng thanh dùng kệ tụng rằng:

Thế Tôn rất khó gặp
Bậc phá mọi phiền não
Hơn trăm ba mươi kiếp
Nay mới thấy một lần
Những chúng sinh đói khát
Nhờ mưa pháp tràn đầy
Từ xưa chưa từng thấy
Đấng vô thượng trí tuệ
Như hoa Ưu-đàm-bát
Hôm nay mới được gặp
Các cung điện chúng con
Nhờ hào quang đẹp đẽ
Thế Tôn đại từ mẫn
Xin Ngài thương nạp cho.

Khi ấy các vua Phạm Thiên dùng kệ khen ngợi Phật rồi, ai nấy đều bạch Phật rằng: “Cúi xin Đức Thế Tôn, chuyển xe Diệu pháp, khiến cho hết thảy thế gian, chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn... đều nhờ sự an ổn mà được độ thoát”.

Bấy giờ các vua Phạm Thiên, một lòng đồng thanh làm bài kệ tụng rằng:

Xin đấng Thiên Nhân Tôn
 Chuyển xe Pháp vô thượng
 Đánh vang trống pháp lớn
 Và thổi loa pháp lớn
 Mưa pháp lớn tràn đầy
 Độ vô lượng chúng sinh
 Chúng con đều quy thỉnh
 Xin nói tiếng sâu xa.

Bấy giờ Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai im lặng nhận lời. Còn phương Tây Nam, cho đến phương dưới cũng đều như thế.

Khi ấy năm trăm, muôn ức cõi nước về phương trên, các vị vua Đại Phạm Thiên, ai nấy đều thấy cung điện của mình hào quang rực rỡ uy nghiêm, từ xưa chưa từng có thì đều vui mừng hơn hở sinh tâm hi hữu, liền đều đi đến với nhau, cùng bàn việc đó. Vì lý do gì mà cung điện của chúng ta lại có ánh sáng như thế? Bấy giờ trong chúng có một vị Đại Phạm Thiên tên là Thi Khí, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Nay bởi lý do gì
Các cung điện chúng ta
Sáng uy đức rực rỡ
Đẹp đẽ chưa từng có
Tướng huyền diệu thế này
Từ xưa chưa từng thấy
Vì đại đức trời sinh
Hay Đức Phật ra đời?

Khi ấy năm trăm muôn ức các vua Phạm Thiên, cùng hội họp ở nơi cung

điện, đều lấy vật áo đưng các hoa trời, rồi cùng đi đến phương dưới tìm kiếm tướng đ_o. Khi tới nơi, thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai, ngồi trên toà Sư tử, ở nơi đạo tràng, dưới cây Bồ Đ_e, các vị chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân... thấy đều cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị Vương tử thỉnh Phật chuyển xe Diệu pháp.

Lúc bảy giờ, các vua Phạm Thiên đầu mặt lễ Phật, nhiều Phật trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải lên Đức Phật. Chỗ rải hoa cao như núi Tu-di, và đem cúng dàng cây Bồ Đ_e của Phật. Dâng hoa cúng dàng rồi, ai nấy đều đem cung điện, dâng lên Đức Phật mà bạch rằng: “Cúi xin Ngài đoái thương mà ban cho lợi ích, chúng con dâng cung điện này, xin Ngài rủ lòng nạp thụ cho”.

Khi ấy các vua Phạm Thiên, ở ngay trước Phật, một lòng đồng thanh làm kệ tụng rằng:

Hay thay thấy chư Phật
Bậc Thánh Tôn cứu đời
Hay ở ngục tam giới
Cứu chúng sinh ra khỏi
Trí tôn khắp Trời, Người
Thương xót loài quần manh
Ngài mở cửa cam lộ
Rộng độ cho hết thảy.
Từ vô lượng kiếp xưa
Qua không hề có Phật
Lúc Phật chưa ra đời
Mười phương thường mờ tối
Ba đường ác thêm nhiều
A-tu-la cũng thịnh
Chư Thiên chúng giảm dần
Chết nhiều sa đường ác.
Không theo Phật nghe pháp
Thường làm việc chẳng lành

Sắc lực và trí tuệ
Hết thấy đều giảm bớt
Vì tội nghiệp, nhân duyên
Tưởng vui mà mất vui
Tin vào pháp tà kiến
Không hiểu nghi tắc hay
Không được nhờ Phật dạy
Thường sa nơi đường ác.
Phật là mắt cõi đời
Lâu xa mới xuất hiện
Vì thương xót chúng sinh
Nên mới hiện ra đời
Vượt lên ngôi Chính giác
Chúng con rất vui mừng
Và hết thấy chúng khác
Vui mừng chưa từng có
Các cung điện chúng con
Nhờ sáng nên đẹp thêm
Nay đem dâng Thế Tôn
Xin rủ thương chấp nhận
Nguyện đem công đức này

Hồi hương khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều được thành Phật đạo.

Bấy giờ năm trăm muôn ức các vua Phạm Thiên, dùng kệ khen ngợi Phật rồi, ai nấy đều bạch Phật rằng: “Cúi xin Đức Thế Tôn chuyển xe Diệu pháp, khiến cho chúng con được nhiều yên ổn và được độ thoát”.

Ngay khi ấy, các vua Phạm Thiên đồng thanh nói bài kệ rằng:

Thế Tôn chuyển xe pháp
Đánh trống pháp cam lộ
Độ chúng sinh khổ não
Mở bảo đạo Niết Bàn
Xin nhận lời con thỉnh
Dùng giọng lớn nhiệm màu
Xót thương mà diễn nói
Tập pháp vô lượng kiếp.

Bấy giờ Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai, nhận lời thỉnh cầu của các

vua Phạm Thiên và mười sáu vị Vương Tử, tức thời ba lần chuyển xe Diệu pháp thành mười hai hành, dù là Sa-môn, Bà-la-môn, dù là Trời, Ma, Phạm, và các cõi thế gian khác, không ai có thể chuyển nổi. Nghĩa là “Khổ, là Khổ Tập, là Khổ Diệt, là Đạo Diệt Khổ”; và nói rộng ra Mười hai pháp nhân duyên: Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh Sắc, Danh Sắc duyên Lục Nhập, Lục Nhập duyên Xúc, Xúc duyên Thọ, Thọ duyên Ái, Ái duyên Thủ, Thủ duyên Hữu, Hữu duyên Sinh, Sinh duyên Lão, Tử, Ưu, Bi, Khổ, Nã”. “Vô minh diệt thời Hành diệt, Hành diệt thời Thức diệt, Thức diệt thời Danh Sắc diệt, Danh Sắc diệt thời Lục Nhập diệt, Lục Nhập diệt thời Xúc diệt, Xúc diệt thời Thọ diệt, Thọ diệt thời Ái diệt, Ái diệt thời Thủ diệt, Thủ diệt thời Hữu diệt, Hữu

diệt thời Sinh diệt, Sinh diệt thời Lão, Tử, Ưu, Bi, Khổ, Não đều diệt”. Khi Phật ở trong đại chúng Trời, Người nói ra pháp này, thì có sáu trăm muôn ức na-do-tha người, vì không lĩnh thụ Nhất thiết pháp mà đối với các lậu, được tâm giải thoát, và đều được phép thiên định sâu xa mâu nhiệm, đầy đủ ba phép minh, sáu phép thần thông và tám pháp giải thoát. Khi nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, thì có nghìn muôn ức hằng hà sa na-do-tha chúng sinh... vì cũng không lĩnh thụ nhất thiết pháp, mà đối với các món lậu, tâm được giải thoát. Từ đây trở về sau các hàng Thanh Văn, số nhiều vô lượng vô biên không thể kể xiết.

Lúc bấy giờ, mười sáu vị Vương Tử đều là đồng tử đi xuất gia làm Sa Di, mọi căn linh lợi, trí tuệ sáng suốt, đã từng cúng dàng trăm nghìn muôn ức

chư Phật, tu phạm hạnh thanh tịnh, để cầu Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đều bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Các vị đại đức Thanh Văn ấy, hàng vô lượng nghìn muôn ức đều thành tựu, Đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Chúng con được nghe rồi, thì đều cùng nhau tu học. Kính bạch Đức Thế Tôn! Chí nguyện của chúng con, mong muốn được tri kiến của Như Lai, chỗ thâm tâm suy nghĩ ấy, Phật đều tự chứng biết cho.

Ngay khi ấy, ở trong đại chúng vua Chuyển Luân Thánh vương đem theo tám muôn ức người, thấy mười sáu vị Vương Tử đi xuất gia, những người ấy cũng xin đi xuất gia, vua liền ưng thuận cho.

Lúc bấy giờ, Đức Phật nhận lời thỉnh cầu của mười sáu vị Sa Di, hơn

hai muôn kiếp rồi liền ở trong bốn chúng, nói Kinh Đại thừa tên là: “Diệu Pháp Liên Hoa, Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”. Đức Phật nói Kinh ấy rồi, mười sáu vị Sa Di Bồ Tát, vì Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đều cùng nhau thụ trì, đọc tụng lâu thông. Khi Phật nói Kinh này, mười sáu vị Sa Di Bồ Tát cũng đều tin theo. Ở trong hàng Thanh Văn cũng có người tin hiểu, ngoài ra các chúng sinh có nghìn muôn ức chủng loại, đều sinh lòng nghi hoặc. Thời gian Phật nói Kinh này trải qua tám nghìn kiếp chưa từng ngừng nghỉ. Phật nói Kinh này rồi, liền vào thiên định, trong nơi tịnh thất, tám vạn bốn nghìn kiếp.

Lúc bấy giờ, mười sáu vị Bồ Tát Sa Di biết Phật đã vào thiên định, yên lặng ở trong tịnh thất, ai nấy đều lên toà pháp, thường vì bốn bộ chúng, mà

phân biệt rộng nói: “Kinh Diệu Pháp Liên Hoa” suốt tám vạn bốn nghìn kiếp. Mỗi vị đều độ được sáu trăm muôn ức na-do-tha, hằng hà sa chúng sinh, và chỉ bảo cho những điều lợi ích yên vui, khiến cho họ phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Đại Thông Trí Thắng Như Lai, ngồi thiên định hơn tám vạn bốn nghìn kiếp, từ nơi Chính định trở dậy, đi đến toà pháp, khoan thai mà ngồi rồi bảo khắp các đại chúng rằng: “Mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đây rất là hy hữu, mọi căn linh lợi, trí tuệ sáng suốt, đã từng cúng dàng vô lượng vô số nghìn muôn ức chư Phật, và cũng ở chốn chư Phật thường tu phạm hạnh, vâng giữ trí tuệ của Phật, để dạy bảo chúng sinh, khiến cho khắp chúng sinh được vào trong chính đạo. Các ông phải luôn luôn thân cận để mà cúng dàng.

Sở dĩ vì sao? Vì nếu hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật và các Bồ Tát, hay tin theo mười sáu vị Bồ Tát Sa Di, nói Kinh pháp này mà vâng giữ không chê bai thì những người ấy, tất sẽ được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác và trí tuệ của Như Lai.

Đức Phật lại bảo: Nay các vị Tỷ Khiêu mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đó, thường ưa nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này, mỗi vị Bồ Tát đều hoá độ được sáu trăm muôn ức, na-do-tha, hằng hà sa đẳng chúng sinh, và đời đời cùng chung nơi sinh với các Bồ Tát, theo các Bồ Tát nghe pháp, thấy đều tin hiểu. Nhờ nhân duyên ấy, được gặp bốn muôn ức chư Phật, Thế Tôn, mà từ đó đến nay vẫn không ngừng nghỉ.

Các vị Tỷ Khiêu! Ta nay bảo cho các ông: Mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đó, đệ tử của Đức Phật kia, đều được thành

Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, và hiện nay đang thuyết pháp ở khắp các cõi trong mười phương, có hàng vô lượng nghìn muôn ức Bồ Tát, Thanh Văn để làm quyến thuộc.

Hai vị Sa Di, làm Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên là A Súc ở nước Hoan Hỷ, vị thứ hai tên là Tu Di Đỉnh. Hai vị làm Phật ở phương Đông Nam, vị thứ nhất tên là Sư Tử Âm, vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Nam, vị thứ nhất tên là Hư Không Trụ, vị thứ hai tên là Thường Diệt. Hai vị làm Phật ở phương Tây Nam, vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Tây, vị thứ nhất tên là A Di Đà, vị thứ hai tên là Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Nã. Hai vị làm Phật ở phương Tây Bắc, vị thứ nhất tên là Đa Ma La Bạt Chiên Đàn

Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu Di Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Bắc, vị thứ nhất tên là Vân Tụ Tại, vị thứ hai tên là Vân Tụ Tại Vương. Một vị làm Phật ở phương Đông Bắc tên là Hoại Nhất Thiết Thế Gian Khổ Nã, còn Ta là thứ mười sáu, hiệu là Thích Ca Mâu Ni Phật, ở cõi Sa Bà này, thành bậc Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Các ông Tỷ Khiêu! Lúc chúng ta còn làm Bồ Tát Sa Di, mỗi người đều giáo hoá hàng vô lượng trăm nghìn, muôn ức hàng hà sa đẳng chúng sinh, đều vì cầu Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác mà theo Ta nghe pháp. Những chúng sinh ấy, tới nay có người vẫn còn ở hàng Thanh Văn, Ta thường lấy Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác mà giáo hoá họ. Những người đó sẽ do pháp này mà dần dần vào trong Phật đạo.

Vì sao lại thế? Vì trí tuệ của Như Lai khó tin khó hiểu lắm. Mà vô lượng hàng hà sa đấng chúng sinh khi ấy, tức là Tỷ Khiêu các ông, và sau khi Ta diệt độ, các vị Thanh Văn đệ tử đời vị lai vậy. Lại sau khi Ta diệt độ, có những đệ tử không nghe Kinh này, cũng không biết, không hiểu những việc làm của Bồ Tát, tự cho mình đã được công đức rất lớn, rồi sinh ra tư tưởng cho là diệt độ sẽ vào Niết Bàn. Ta ở nước khác thành Phật lại có tên khác. Người đó tuy sinh ra tư tưởng cho là diệt độ vào Niết Bàn, mà người nước kia cầu trí tuệ của Phật, được nghe Kinh này, duy chỉ có Phật thừa mới được diệt độ, ngoài ra không có thừa khác, trừ khi các Đức Như Lai phương tiện nói pháp.

Các ông Tỷ Khiêu! Nếu một khi Đức Như Lai tự biết giờ vào Niết Bàn đã đến, chúng lại thanh tịnh, tin hiểu

vững chắc, tỏ rõ “Pháp Không”, thâm nhập vào các Pháp Thiên định sâu xa, Ngài liền họp các hàng Bồ Tát và Thanh Văn vì đó nói Kinh này. Ở thế gian không có hai thừa mà được diệt độ, duy nhất chỉ có một Phật thừa mới được diệt độ.

Các ông Tỳ Khiêu! Các ông nên biết rằng: Đức Như Lai dùng sức phương tiện, đi sâu vào từng căn tính của chúng sinh, biết ý họ ưa thích pháp Tiểu thừa, dẫn sâu năm dục, vì những chúng sinh ấy mới nói ra Niết Bàn. Nếu khi người đó được nghe thời tin theo ngay.

Cũng ví dụ như, ở nơi đường ác hiểm nghèo đáng sợ, dài hàng năm trăm do tuần, vắng vẻ không người qua lại. Nếu có nhiều người muốn vượt qua quãng đường đó, để đi đến chốn Bảo Sở. Có một vị Đạo sư rất thông minh sáng suốt, quen biết đường hiểm ấy

thông hay bị tắc, rồi đem mọi người muốn vượt qua đường hiểm nạn đó. Những người được đi theo, giữa đường mỗi một muốn thoái lui, bạch với Đạo sư rằng: “Chúng tôi mỗi một mà lại sợ hãi, quãng đường trước mặt còn xa, nay chúng tôi muốn quay trở lại”.

Bậc Đạo sư đó, có nhiều trước phương tiện liền tự nghĩ rằng: “Những hạng người này thật là đáng thương, tại sao đành bỏ chỗ trân bảo lớn mà muốn trở lại?” Nghĩ như thế rồi liền dùng sức phương tiện, ở ngay giữa đường hiểm, hơn năm trăm do tuần, hoá làm ra một cái thành lớn, rồi bảo mọi người rằng: “Các người đừng sợ sệt, mà cũng không nên rút lui! Nay thành lớn này có thể nghỉ ngơi và ở trong đó sử dụng tùy ý; nếu vào ở trong thành này thì sẽ được yên vui; nếu muốn đi đến chỗ có trân bảo ở

phía trước kia, thì cũng có thể đi đến được dễ dàng”.

Ngay trong khi ấy, những người mỗi một kia tâm rất vui mừng, khen ngợi rằng được việc chưa từng có. Nay chúng con qua khỏi nơi đường hiểm này rất được yên ổn. Vì thế mọi người đi thẳng vào trong Hoá Thành, sinh ra tư tưởng đã được độ thoát một cách yên ổn.

Bấy giờ Đạo sư, biết những người này đã được nghỉ ngơi rồi, không còn mỗi một nữa, liền diệt Hoá Thành và bảo họ rằng: “Các người nên đi đến chốn trần châu ngọc báu gần đây, nơi thành lớn này là ta hoá hiện ra để làm chỗ tạm nghỉ ngơi mà thôi”.

Các ông Tỷ Khiêu! Đức Như Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm “Đại Đạo Sư”. Vì biết nơi đường

hiểm ác sinh tử, phiền não là nguy hiểm xa vời nên phải vượt qua. Nếu chúng sinh chỉ nghe một Phật thừa, thì không muốn thấy Phật, và cũng không muốn gần gũi. Liên nghĩ rằng: “Đạo Phật xa vời lại phải cần khổ mới khả dĩ thành được”. Vì Phật biết tâm họ khiếp nhược, kém cỏi như thế, nên mới dùng sức phương tiện ở ngay giữa đường, hoá làm chỗ tạm nghỉ ngơi, mới nói ra hai Niết Bàn.

Nếu chúng sinh nào, trụ ở ngôi nhị địa, Đức Như Lai bấy giờ liền vì họ nói rằng: “Việc làm của các ông quả thật chưa xong, chỗ của các ông ở gần với trí tuệ Phật, nên quan sát lường tính chỗ Niết Bàn đã chứng đó, chưa phải là chân thật, mà chỉ là sức phương tiện của Đức Như Lai, nơi một Phật thừa mà phân biệt nói ra thành ba. Như bậc Đạo sư kia vì sự nghỉ ngơi, của các chúng

nhân đó mà hoá làm thành lớn; khi biết họ đã được nghỉ ngơi rồi thì liền bảo rằng: “Nơi Bảo Sở ở gần đây, còn thành này, là ta hoá hiện ra, chứ không phải thực”.

Khi ấy Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, mà nói kệ rằng:

Phật Đại Thông Trí Thắng
Mười kiếp ngồi đạo tràng
Phật pháp chẳng hiện ra
Chưa được thành Phật đạo.
Các Thiên, Thần, Long vương
A-tu-la hết thấy
Thường mưa các hoa trời
Để cúng dàng Đức Phật.
Chư Thiên đánh trống trời
Và làm các trò vui
Gió thơm thổi hoa tàn
Lại rải hoa mới tốt
Trải qua mười tiểu kiếp
Mới được thành Phật đạo

Các cõi Trời, cõi Người
 Đều hơn hở vui mừng.
 Mười sáu người con Phật
 Đều cùng với họ hàng
 Nghìn muôn ức vây quanh
 Đều đi đến chốn Phật
 Đầu mặt lễ chân Phật
 Thỉnh Phật chuyển Pháp luân.
 Thánh Sư tử mưa pháp
 Tràn đầy cho tất cả
 Thế Tôn rất khó gặp
 Mãi mới hiện một lần
 Vì giác ngộ quần sinh
 Chấn động khắp tất cả.
 Các thế giới phương Đông
 Năm trăm muôn ức nước
 Phạm cung điện sáng ngời
 Từ xưa chưa từng có
 Phạm Thiên thấy tướng này
 Liên tìm đến chốn Phật
 Rải hoa đẽ cúng dàng

Và dâng hiến cung điện
Thỉnh Phật chuyển Pháp luân
Dùng kệ mà khen ngợi
Phật biết chưa đến lúc
Ngồi yên lặng nhận lời.
Ba phương cùng bốn phía
Trên dưới cùng thế cả
Rải hoa, dâng cung điện
Thỉnh Phật chuyển Pháp luân.
Thế Tôn thật khó gặp
Nguyện đem gốc từ bị
Mở rộng cửa cam lộ
Chuyển xe pháp tới tôn
Trí tuệ Phật khôn lường
Nhận những người kia thỉnh.
Vì điển nói các Pháp
Bốn đế, Mười hai duyên
Vô minh đến già, chết
Đều từ sinh duyên có
Những nỗi khổ như thế
Các ông đều nên biết.

Khi tuyên nói pháp này
 Sáu trăm muôn ức cõi
 Hết được mọi nỗi khổ
 Đều thành A La Hán.
 Nói pháp lần thứ hai
 Mười muôn hàng sa chúng
 Không thụ một pháp nào
 Cũng được A La Hán.
 Từ sau khi đắc đạo
 Số nhiều không lường xiết
 Tính đếm muôn ức kiếp
 Không biết được bờ bến.
 Khi mười sáu Vương tử
 Xuất gia làm Sa Di
 Đều đến thỉnh Phật kia
 Diễn nói pháp Đại thừa
 Chúng con và họ hàng
 Đều sẽ thành Phật đạo.
 Nguyên được như Thế Tôn
 Mắt tuệ tịnh bậc nhất
 Phật hiểu tâm đệ tử

Những việc đời trước làm
Dùng vô lượng nhân duyên
Hết thấy mọi thí dụ
Nói sáu Ba-la-mật
Và mọi việc thần thông
Phân biệt pháp chân thật
Những đạo Bồ Tát làm.
Nói Kinh Pháp Hoa này
Kệ nhiều như cát bụi
Phật kia nói Kinh rồi
Vào tịnh thất thiên định
Nhất tâm ngồi một nơi
Tám vạn bốn nghìn kiếp
Mười sáu vị Sa Di
Biết Phật chưa xuất thiên
Vì vô lượng ức chúng
Nói Phật tuệ cao siêu
Mỗi vị ngồi toà pháp
Nói Kinh Đại thừa này.
Sau khi Phật im lặng
Nêu rõ pháp trợ hoá

Mỗi một vị Sa Di
Độ cho các chúng sinh
Có sáu trăm muôn ức
Chúng nhiều hằng hà sa.
Sau Phật kia diệt độ
Những người nghe pháp này
Ở tại các cõi Phật
Thường sinh cùng với thầy.
Mười sáu Sa Di này
Làm đầy đủ Phật đạo
Nay hiện ở mười phương
Đều được thành Chính giác.
Khi ấy người nghe pháp
Đều ở chốn chư Phật
Có người ở Thanh Văn
Dạy dân tới Phật đạo.
Ta ở số mười sáu
Cũng từng vì các ông
Cho nên dùng phương tiện
Dẫn dắt vào Phật tuệ.
Bởi vì nhân duyên xưa

Nay nói Kinh Pháp Hoa
Khiến ông vào Phật đạo
Đừng đem lòng sợ sệt.
Ví như đường hiểm ác
Vắng vẻ nhiều thú dữ
Lại không có cỏ, nước
Là nơi người lo sợ.
Vô số trăm nghìn người
Muốn qua đường hiểm ấy
Đường đó rất xa vời
Hàng năm trăm do tuần
Khi ấy có Đạo sư
Có kiến thức sáng suốt
Hiểu biết tâm quyết định
Cứu nguy nơi đường hiểm
Mọi người đều mỗi một
Thưa với Đạo sư rằng:
Chúng con nay mệt, đói
Vì thế muốn lui về.
Đạo sư tự nghĩ rằng
Bọn này rất đáng thương

Làm sao muốn trở lại
 Để mất châu báu lớn
 Liên nghi ra phương tiện
 Mới hiện sức thần thông
 Hoá làm thành quách lớn
 Các phòng xá nguy nga
 Chung quanh có vườn rừng
 Sông, ngòi cùng ao tắm
 Lầu gác cao cửa lớn
 Trai, gái đều đầy đủ.
 Hoá ra thành đó rồi
 An ủi chúng đừng sợ
 Các người vào thành này
 Đều tùy ý sở thích.
 Mọi người vào thành rồi
 Tâm đều rất vui mừng
 Đều sinh tưởng an vui
 Tự cho là được độ.
 Đạo sư biết đã nghĩ
 Họp chúng lại bảo rằng:
 Các người nên thẳng tiến

Đây chỉ là Hoá thành
Vì thấy các người mệt
Giữa đường muốn lui về
Nên dùng sức phương tiện
Quyên hoá ra thành này
Các ông nay cố gắng
Nên cùng đến Bảo sở.
Ta cũng lại như thế
Làm Đạo sư tất cả
Thấy những người cầu đạo
Giữa đường mà lười bỏ
Chẳng qua được sinh tử
Nơi đường hiểm phiền não
Nên dùng sức phương tiện
Vì nghĩ nói Niết Bàn.
Rằng các ông khổ diệt
Việc làm đều đã xong,
Đã biết đến Niết Bàn
Đều được A la hán.
Giờ đây tập đại chúng
Vì nói pháp chân thật

Sức chư Phật phương tiện
 Phân biệt nói ba thừa
 Duy có một Phật thừa
 Do nghi nên nói hai.
 Vì các ông nói thật
 Các ông chưa phải diệt,
 Vì Nhất thiết trí Phật
 Nên phát tinh tiến lớn
 Ông chứng Nhất thiết trí
 Mười lực của Phật pháp
 Đủ ba hai tướng tốt
 Mới là chân thật diệt.
 Chư Phật làm Đạo sư
 Vì nghi nói Niết Bàn
 Khi biết nghi xong rồi
 Dẫn vào nơi Phật tuệ.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYÊN THỨ NĂM

* * *

Một lời thâm mở dạy, Thần hoá hiện giúp ngâm, mưa pháp khắp thấm nhuần, hết thấy được manh nha, quả báo hưởng nơi nhà rộng lớn, chốn Bảo sở chẳng còn cách xa. Hoá thành này là quyền biến hoá ra, đồng với hoa đốm hư không.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần) ◎

Ba căn thấm nhuần khắp, đệ tử được nhờ ân, Hoá thành kia chỉ là giả tạo đâu phải là chân. Nhìn lại nhân của Đức Trí Thắng Như Lai, mười sáu vị Vương Tôn ở khắp tám hướng đều chứng Kim thân.

- NAM MÔ ĐẠI THÔNG TRÍ THẮNG PHẬT.

(3 lần) ◎ ◎ ◎

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ SÁU

PHẨM “NGŨ BÁCH ĐỆ TỬ THỤ KÝ” THỨ TÁM

Lúc bấy giờ, ông Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, từ nơi Đức Phật được nghe nói pháp, tùy nghi trí tuệ phương tiện, lại được nghe Phật thụ ký, cho các đại đệ tử Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác; lại được nghe những việc nhân duyên đời trước; lại được nghe chư Phật có sức thần thông đại tự tại, và những điều chưa từng có, thì tâm rất thanh tịnh vui mừng hơn hở. Liên từ toà ngồi đứng dậy đi đến trước Phật, đầu mặt lễ sát chân, rồi đứng lui về một bên, ngắm nhìn tôn nhan của Phật, mắt không tạm rời mà tự nghĩ rằng: “Đức Thế Tôn thật là bậc kỳ diệu phi thường, làm những việc hy hữu, tùy thuận nơi đời,

không biết bao nhiêu chủng tính, Ngài đều dùng phương tiện thấy biết hết cả mà vì đó nói pháp, để cứu vớt chúng sinh ra khỏi những nơi tham lam, chấp trước. Chúng ta đối với công đức của Phật, không thể dùng lời mà tuyên nói được, duy có Đức Thế Tôn mới có thể biết được, bản nguyện nơi thâm tâm của chúng ta”.

Bấy giờ Đức Phật bảo, các vị Tỷ Khiêu rằng: “Các ông thấy ông Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử đó chẳng? Ta thường khen ông là người giỏi nhất trong những người thuyết pháp, và cũng khen hết thấy công đức siêng năng tinh tiến của ông, hộ trì giúp cho Giáo pháp của Ta sáng tỏ; hay ở trong bốn chúng chỉ bảo những điều lợi ích yên vui, giải thích đầy đủ Chính Pháp của Phật, làm lợi ích cho người đồng tu phạm hạnh. Ngoài Như Lai ra

không ai có thể, thấu hết lời lẽ biện luận của ông. Các ông chớ cho rằng: Ông Phú Lô Na đây, chỉ giúp cho Giáo pháp của Ta sáng tỏ, mà còn ở chốn chín mươi ức chư Phật đời quá khứ, ông cũng hộ trì làm cho Chính Pháp của Phật sáng tỏ; ở trong những người thuyết pháp ông cũng lại là bậc nhất”.

Đối với pháp “Không” của chư Phật nói ra, ông đều hiểu rõ ràng thấu đáo, chứng được bốn trí vô ngại, thường hay nói pháp thanh tịnh, suy nghĩ chắc chắn không có nghi lầm, đầy đủ sức thần thông của các Bồ Tát, tùy theo thọ mệnh, thường tu phạm hạnh. Người ở thời Đức Phật kia đều bảo ông thật là bậc Thanh Văn, nhưng ông Phú Lô Na chỉ dùng phương tiện đó, để làm lợi ích cho vô lượng trăm nghìn chúng sinh. Lại hay hoá độ cho vô lượng a-tăng-kỳ người, khiến họ lập nguyện Vô thượng

Chính đẳng Chính giác. Vì muốn cho cõi Phật được thanh tịnh, nên ông thường làm Phật sự để giáo hoá chúng sinh.

Các vị Tỷ Khiêu! Ông Phú Lô Na ở thời Đức Phật bấy giờ, trong những người nói pháp ông cũng được là bậc nhất, nay ở chốn Ta trong những người nói pháp ông cũng là bậc nhất, chư Phật ở đời Hiền Kiếp và đời mai sau, trong những người nói pháp, ông cũng lại là bậc nhất, đều hộ trì giúp cho Giáo pháp của Phật được sáng tỏ. Và cũng hộ trì trợ tuyên Giáo pháp, của vô lượng vô biên chư Phật đời mai sau, chỉ bảo lợi ích cho vô lượng vô biên chúng sinh, khiến họ an lập nơi Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì muốn thanh tịnh cõi Phật, nên thường chăm siêng năng tinh tiến, giáo hoá chúng sinh, khiến họ dần đầy đủ đạo Bồ Tát. Quá vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, ở ngay cõi đó,

sẽ được thành Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác; hiệu là Pháp Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn.

Đức Phật Pháp Minh, lấy các cõi tam thiên đại thiên thế giới làm một cõi Phật. Đất đai bằng bảy báu, bằng phẳng như bàn tay, không có núi, đồi, khe, suối, ngòi, lạch... điện đài, lầu gác đều bằng bảy báu đầy khắp trong cõi đó. Cung điện của chư Thiên gần với hư không; cõi Trời, cõi Người giao tiếp, hai bên đều thấy được nhau. Không có đường ác, cũng không có đường tà, hết thấy chúng sinh đều hoá sinh ra, không có sự dâm dục, được thần thông lớn, ánh sáng nơi mình phát ra, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc, tinh tiến không ngừng, trí tuệ sáng suốt, thân sắc vàng

ròng, đủ ba mươi hai tướng tốt để trang nghiêm mình.

Chúng sinh cõi nước đó, thường dùng hai món ăn: Một là “Pháp hỷ”; hai là “Thiên duyệt”. Có các Bồ Tát nhiều vô lượng a-tăng-kỳ nghìn muôn ức na-do-tha, được thần thông lớn, bốn trí vô ngại, hay dạy dỗ khéo léo các loài chúng sinh. Các hàng Thanh Văn có dùng số tính đếm cũng không thể biết được. Đều được đầy đủ sáu pháp thần thông, ba pháp minh và tám pháp giải thoát.

Đức Phật cõi nước đó, thành tựu vô lượng công đức trang nghiêm như thế. Kiếp tên là Bảo Minh, nước tên là Thiện Tịnh. Đức Phật thọ mệnh vô lượng a-tăng-kỳ kiếp; Chính pháp trụ mãi mãi ở đời. Sau khi Đức Phật đó diệt độ, tháp bằng bảy báu được xây ở khắp cả trong nước.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên
lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Các Tỷ Khiêu lắng nghe
Đạo của Phật tử làm
Khéo học các phương tiện
Không thể nghĩ bàn được.
Biết chúng ưa pháp nhỏ
Sợ hãi nơi trí lớn
Cho nên các Bồ Tát
Làm Thanh Văn, Duyên Giác
Dùng vô số phương tiện
Hoá độ cho chúng sinh.
Tự nói là Thanh Văn
Cách rất xa Phật đạo
Độ thoát vô lượng chúng
Thấy đều được thành tựu.
Tuy ưa nhỏ biếng lười
Khiến dần sẽ thành Phật
Trong mật hạnh Bồ Tát
Ngoài hiện là Thanh Văn.
Ít dục chán sinh tử

Tự thanh tịnh cõi Phật
Bảo chúng có ba độc
Lại hiện tướng tà kiến
Đệ tử Ta như thế
Phương tiện độ chúng sinh
Ta dù nói đầy đủ
Hết thấy việc hoá hiện
Khi chúng sinh nghe rồi
Lòng sinh ra nghi kỵ
Ông Phú Lô Na đây
Xưa ở nghìn ức Phật
Siêng tu làm việc đạo
Tuyên giúp pháp chư Phật
Vì cầu Vô thượng tuệ
Mà ở nơi chư Phật
Hiện ở trên đệ tử
Có trí tuệ nghe nhiều
Hay nói pháp Vô úy
Khiến cho chúng vui mừng
Chưa từng có mỗi một
Để giúp đỡ Phật sự.

Đã được thần thông lớn
Đủ bốn trí vô ngại
Biết mọi căn lợi, độn
Thường nói pháp thanh tịnh
Diễn bày nghĩa như thế
Chỉ dạy nghìn ức chúng
Khiến trụ pháp Đại thừa
Mà tự tịnh cõi Phật.
Đời sau cũng cúng dàng
Vô lượng vô số Phật
Giúp đỡ tuyên Chính pháp
Cũng tự tịnh cõi Phật
Thường dùng các phương tiện
Nói pháp không sợ sệt
Độ chúng không kể xiết
Thành tựu Nhất thiết trí
Cúng dàng các Như Lai
Giữ gìn tạng pháp báu
Về sau được thành Phật
Hiệu Pháp Minh Như Lai
Nước gọi là Thiện Tịnh

Bảy báu hợp lại thành
Kiếp tên gọi Bảo Minh
Chúng Bồ Tát rất đông
Số nhiều vô lượng ức
Đều được thần thông lớn
Đầy đủ tướng uy đức
Khắp hết cả nước ấy.
Thanh Văn cũng vô số
Ba minh tám giải thoát
Được bốn trí vô ngại
Vì thế đều là Tăng.
Chúng sinh trong nước ấy
Dâm dục đều đã hết
Toàn là biến hoá sinh
Đủ mọi tướng trang nghiêm
Ăn pháp hỷ, thiên duyệt
Không tưởng món ăn khác.
Không có các nữ nhân
Cũng không cả đường ác.
Tỷ Khiêu Phú Lô Na
Công đức đều đầy đủ

Được cõi tịnh như thế
 Chúng Hiền Thánh rất đ^ong
 Ta nay chỉ nói qua
 Vô lượng sự như thế.

Bấy giờ một nghìn hai trăm vị A La Hán tâm được tự tại, liền nghĩ rằng: “Chúng ta nay được điều vui mừng chưa từng có, nếu Đức Thế Tôn thấy chúng ta mà đều thụ ký cho, như các vị đại đệ tử khác, thì chẳng vui mừng lắm sao?”.

Đức Phật biết rõ, tâm niệm của các vị đệ tử đó, Ngài liền bảo ông Ca Diếp rằng: “Hiện diện một nghìn hai trăm vị A La Hán đây, nay Ta sẽ lần lượt thụ ký cho Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Ở trong chúng đây, đại đệ tử của Ta là Kiều Trần Như Tử Khiêu, sẽ cúng dàng sáu muôn hai nghìn ức Phật, sau này sẽ được thành Phật, hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến

Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn”. Năm trăm vị A La Hán đó: ông Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, ông Già Gia Ca Diếp, ông Na Đề Ca Diếp, ông Ca Lưu Đà Di, ông Ưu Đà Di, ông A Nâu Lô Đà, ông Ly Bà Đa, ông Kiếp Tân Na, ông Bạc Câu La, ông Chu Đà Sa Già... đều sẽ được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, và đều cùng một tên hiệu là “Phổ Minh Như Lai”.

Khi ấy Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Kiều Trần Như Tử Khiêu

Được gặp vô số Phật

Qua kiếp a-tăng-kỳ

Được thành bậc Chính giác

Thường phóng hào quang lớn

Đầy đủ các thần thông

Tiếng vang khắp mười phương

Được hết thấy tôn kính.
 Thường nói đạo cao siêu
 Cho nên hiệu Phổ Minh
 Cõi nước đó trong sạch
 Bồ Tát đều mạnh mẽ.
 Đều lên lầu gác đẹp
 Đạo các nước mười phương
 Dùng đồ cúng vô thượng
 Hiến dâng các Đức Phật
 Làm việc cúng dàng rồi
 Trong lòng rất hoan hỷ
 Giây phút về nước mình
 Có sức thần như thế.
 Phật thọ sáu muôn kiếp
 Chính Pháp trụ gấp đôi
 Tượng pháp gấp bội nữa
 Pháp diệt Trời, Người lo.
 Năm trăm Tỷ Khiêu kia
 Sẽ lần lượt thành Phật
 Đồng hiệu là Phổ Minh
 Thụ ký chuyển cho nhau

Sau khi Ta diệt độ
Mỗ giáp... sẽ thành Phật
Hoá độ cho cõi đời
Cũng như Ta ngày nay.
Cõi nước đều nghiêm sạch
Và các sức thần thông
Các Bồ Tát, Thanh Văn
Chính Pháp và Tượng Pháp
Thọ mệnh kiếp nhiều, ít
Đều như trên đã nói.
Ca Diếp ông nên biết!
Năm trăm vị tự tại
Các hàng Thanh Văn khác
Cũng lại sẽ như thế
Ai vắng mặt hội này
Ông vì họ tuyên nói.

Bấy giờ năm trăm vị A La Hán đều ở trước Phật, được thụ ký rồi, ai nấy đều vui mừng hơn hở, liền từ toà ngồi đứng dậy, đi đến trước Phật, đầu mặt lễ sát chân, hối lỗi trách mình mà bạch

Phật rằng: “Chúng con thường khởi ra ý nghĩ cho rằng, tự mình đã được tốt ráo diệt độ, hôm nay mới biết đó dường như là người vô trí. Vì sao? Vì chúng con lẽ ra được trí tuệ của Như Lai, mà lại tự cho cái trí nhỏ mọn kia là đã đầy đủ”.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như có người đến nhà bạn thân, rồi say rượu nằm ngủ, khi ấy người bạn thân kia, vì có việc quan phải đi, liền lấy viên ngọc quý vô giá, đem buộc vào trong áo người say kia rồi mới ra đi. Người say nằm kia không hay biết gì, sau khi tỉnh dậy đi sang nước khác, vì sự ăn mặc nên phải tìm kiếm việc làm thật là vất vả; nếu có được chút ít thì tự cho là đủ. Về sau người bạn thân kia gặp lại, liền bảo người say đó rằng: “Lạ thay ông này! Sao lại vì sự ăn mặc mà đến nông nổi như thế? Trước kia tôi muốn

cho ông được yên vui, tha hồ hưởng thụ năm dục nên năm đó, ngày tháng đó, tôi đem ngọc quý vô giá, buộc vào trong áo của ông, nay vẫn còn đó mà ông không biết, chỉ vì tìm cầu sự sống mà phải khổ cực thật là khờ vậy. Nay ông hãy đem viên ngọc quý kia, đổi lấy các thứ cần dùng, sẽ được như ý, không còn phải bị thiếu thốn chi nữa”.

Đức Phật cũng như thế, khi Ngài còn là Bồ Tát, thường hay dạy dỗ, khiến cho chúng con phát tâm Nhất thiết trí, vậy mà chúng con lại bỏ quên không hay không biết, mới được đạo A La Hán đã vội cho mình là diệt độ, đến nỗi đời sống vất vả, được ít mà cho là đủ; nhưng nguyện Nhất thiết trí vẫn còn không mất. Nay Đức Thế Tôn giác ngộ cho chúng con, Ngài nói thế này: “Tỷ Khiêu các ông! Đạo của các ông làm chưa phải là chỗ diệt độ rốt ráo. Ta

từng đã muốn cho các ông gieo trồng căn lành của Phật, vì vậy mới dùng phương tiện thị hiện tướng Niết Bàn, mà các ông lại cho là thực được diệt độ".

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con nay mới biết thực là Bồ Tát, mới được thụ ký Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì nhân duyên ấy nên chúng con rất đối vui mừng, được điều chưa từng có.

Bấy giờ các ông, A Nhã Kiều Trần Như... muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Chúng con nghe lời Phật
 An ổn thụ ký cho
 Vui mừng chưa từng có
 Lễ Phật trí vô lượng
 Nay ở trước Thế Tôn
 Tự hối mọi lỗi lầm
 Nơi vô lượng Phật Bảo
 Được ít phần Niết Bàn
 Như người ngu vô trí

Liên tự cho là đủ.
Ví như gã nghèo hèn
Đi đến nhà bạn thân
Nhà người này giàu có
Bày đủ món quý ngon
Dùng ngọc châu vô giá
Giấu buộc vào trong áo.
Cho rồi lặng lẽ đi
Người say không hay biết
Đến khi tỉnh dậy rồi
Dạo đi sang nước khác
Cầu cơm áo nuôi mình
Đời sống rất khổ cực
Được ít cho là đủ
Chẳng dám mong gì hơn
Chẳng biết trong nơi áo
Có ngọc báu vô giá.
Bạn thân cho ngọc kia
Sau gặp gã nghèo này
Buồn bực trách gã rồi
Bảo cho chỗ giấu ngọc.

Người nghèo thấy ngọc báu
Lòng rất đổi vui mừng
Giàu có nhiều của cải
Hưởng năm dục tha hồ
Chúng con nay cũng vậy
Thế Tôn từ bao lâu
Thường thương mà giáo hoá
Khiến gieo nguyện cao siêu
Vì chúng con ngu ngốc
Chẳng biết cũng chẳng hay
Được ít phần Niết Bàn
Cho đủ không cầu nữa.
Nay Phật giác ngộ con
Nói chưa thật diệt độ
Được Phật tuệ cao siêu
Mới là chân thật diệt.
Con từ nay nghe Phật
Thụ ký việc trang nghiêm
Và thụ quyết chuyển nhau
Thân tâm đều hoan hỷ.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “THỤ KÝ HỌC VÔ HỌC”

THỨ CHÍN

Lúc bấy giờ, Tôn giả A Nan và ông La Hâu La khởi ra ý niệm rằng: Chúng ta thường tự suy nghĩ nếu được Đức Phật, thụ ký cho chẳng phải vui sướng lắm sao? Liên từ toà ngôi đứng dậy đi đến trước Phật, đầu mặt lễ sát chân mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con ở đây cũng sẽ có phần, chỉ có Đức Như Lai là nơi nương tựa duy nhất của chúng con. Vả lại, chúng con là người hiểu biết, hết thấy thế gian Trời, Người, A-tu-la... ông A Nan thường là người Thị giả, hộ trì Tạng pháp. La Hâu La là con của Phật; Nếu Phật thấy mà thụ ký cho Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì nguyện lớn của chúng

con mới được viên mãn, và lòng mong mỏi của chúng con cũng được đầy đủ”.

Bấy giờ các đệ tử, Thanh Văn học và vô học hai nghìn người, đều từ toà ngồi đứng dậy, hở áo vai hữu, đi đến trước Phật, một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, như chỗ sở nguyện của ông A Nan, và ông La Hầu La, rồi đứng về một bên.

Lúc đó Phật bảo, ông A Nan rằng: “Về đời mai sau ông sẽ được thành Phật, hiệu là Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn.

Ông sẽ cúng dàng, sáu mươi hai ức chư Phật, và hộ trì Tạng pháp của Đức Như Lai, nhiên hậu sẽ được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác; giáo

hoá hai mươi nghìn muôn ức hằng hà sa Bồ Tát, đều khiến cho được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nước tên là Thường Lập Thắng Phan, cõi đó thanh tịnh, ngọc lưu ly làm đất; kiếp là Diệu Âm Biến Mãn. Đức Phật ấy thọ mệnh vô lượng nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp. Nếu người ở trong nghìn muôn ức vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, dùng số tính đếm cũng không thể biết được. Chính pháp ở đời gấp bội thọ mệnh; Tượng pháp ở đời lại gấp bội Chính pháp”.

Ông A Nan ơi! Công đức của Đức Phật Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai, đều được vô lượng nghìn muôn ức hằng hà sa chư Phật, ở khắp mười phương khen ngợi, tán thán.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Ta ở trong Tăng nói

A Nan người trì pháp

Sẽ cúng dàng chư Phật
 Sau mới thành Chính giác
 Hiệu là Sơn Hải Tuệ
 Tự Tại Thông Vương Phật
 Nước đó rất thanh tịnh
 Tên Thường Lập Thắng Phan
 Giáo hoá các Bồ Tát
 Số nhiều như hằng sa
 Phật có uy đức lớn
 Danh vang khắp mười phương
 Thọ mệnh khôn lường tính
 Vì thương xót chúng sinh
 Chính pháp gấp bội thọ
 Tượng pháp lại gấp bội
 Vô số các chúng sinh
 Như số cát sông Hằng
 Ở trong cõi Phật này
 Gieo nhân duyên Phật đạo.

Khi ấy các vị Bồ Tát mới phát tâm, có tám nghìn người ở trong pháp hội, đều khởi ra ý nghĩ rằng: “Chúng ta còn

chưa bao giờ được nghe thấy, các vị Đại Bồ Tát được thụ ký như thế, chắc là có lý do gì nên các vị Thanh Văn, mới được sự quyết định thụ ký như thế?”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, biết rõ tâm niệm của các vị Bồ Tát nên Ngài bảo rằng: “Các thiện nam tử! Ta với ông A Nan, đều cùng một thời ở chốn Đức Phật Không Vương, đồng thời phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ông A Nan thường hay ưa nghe nhiều, còn Ta thì siêng năng tu tập tinh tiến; vì thế nên Ta đã thành Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, còn ông A Nan thì hộ trì Tạng pháp của Ta, và cũng hộ trì Tạng pháp của chư Phật mai sau, để giáo hoá cho các hàng Bồ Tát đều được thành tựu, vì bản nguyện như thế cho nên được Ta thụ ký”.

Ông A Nan hiện diện, ở trước Phật tự mình được nghe thụ ký, cõi nước

trang nghiêm, sở nguyện đầy đủ, thì tâm rất vui mừng được điều chưa từng có, tức thì nhớ nghĩ đến Tạng pháp của vô lượng, trăm nghìn muôn ức, chư Phật đời quá khứ, thông suốt không chướng ngại, như những chỗ ngày nay vừa được nghe, và cũng biết rõ bản nguyện của mình, khi ấy ông A Nan liền nói kệ rằng:

Thế Tôn bậc hiếm có
 Khiến con nhớ đời xưa
 Vô lượng pháp của Phật
 Như chỗ nghe ngày nay
 Con nay không còn ngờ
 Ở yên nơi Phật đạo
 Phương tiện làm thị giả
 Hộ trì pháp của Phật.

Bấy giờ Đức Phật bảo ông La Hâu La rằng: “Về đời sau này ông sẽ được thành Phật, hiệu là Đạo Thất Bảo Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri,

Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Sẽ cúng dàng chư Phật-Như Lai, số nhiều như vi trần ở mười phương thế giới, thường làm trưởng tử của chư Phật, cũng như ngày nay không khác”. Cõi nước của Đức Phật Đạo Thất Bảo Hoa rất trang nghiêm, thọ mệnh, kiếp số, sự giáo hoá đệ tử, Chính pháp, Tượng pháp, cũng như Đức Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai không khác, và cũng vì Đức Phật này mà làm trưởng tử. Sau thời gian ấy sẽ được thành đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Khi ấy Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Khi Ta làm Thái tử

La Hầu làm trưởng tử

Nay Ta thành Phật đạo

La Hầu làm Pháp tử

Về trong đời mai sau
 Gặp vô lượng ức Phật
 Đều vì làm trưởng tử
 Dốc lòng cầu Phật đạo
 Mật hạnh của La Hâu
 Duy Ta mới biết được
 Hiện làm trưởng tử Ta
 Để dạy các chúng sinh
 Vô lượng ức nghìn muôn
 Công đức nhiều khôn xiết
 Ở yên trong Phật pháp
 Để cầu Đạo vô thượng.

Bảy giờ Đức Thế Tôn thấy các vị học và vô học hai nghìn người, tâm ý dịu dàng, lặng lẽ thanh tịnh, một lòng nhìn Phật. Phật bảo ông A Nan rằng: “Ông thấy những vị, học và vô học hai nghìn người đó chăng?” Dạ! Bạch Đức Thế Tôn con đã thấy.

Nay ông A Nan! Những người đó... sẽ cúng dàng, cung kính, tôn trọng và

hộ trì tạng pháp của chư Phật, số nhiều như bụi nhỏ của năm mươi thế giới, cuối cùng ở khắp trong các nước mười phương, đồng thời đều được thành bậc Chính Giác, cùng chung một tên hiệu là: Bảo Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Các Đức Phật ấy thọ mệnh một kiếp, cõi nước trang nghiêm, hàng Bồ Tát, Thanh Văn, Chính pháp và Tượng pháp thấy đều cùng đồng như nhau.

Khi ấy Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Hai nghìn Thanh Văn đây
Nay đứng ở trước Ta
Thấy đều được thụ ký
Đời sau sẽ thành Phật
Được cúng dàng chư Phật
Như bụi nhỏ nói trên

Giữ gìn tạng Chính pháp
 Sau sẽ thành Chính giác
 Ở các nước mười phương
 Đồng đều một danh hiệu
 Cùng ngồi chốn đạo tràng
 Để chứng tuệ vô thượng
 Đều hiệu là Bảo Tướng
 Cõi nước và đệ tử
 Chính pháp, cùng Tượng pháp
 Bằng nhau không sai khác
 Đều dùng các thần thông
 Độ mười phương chúng sinh
 Danh vang cùng khắp cả
 Dẫn vào cõi Niết-Bàn.

Bấy giờ các vị học và vô học hai
 nghìn người, nghe Phật thụ ký cho rồi,
 đều vui mừng hơn hở mà nói kệ rằng:

Thế Tôn đèn tuệ sáng
 Con nghe lời thụ ký
 Lòng hoan hỷ tràn đầy
 Như đội nước Cam Lộ.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHÁP SƯ” THỨ MƯỜI

Bấy giờ Đức Thế Tôn, nhân vì Bồ Tát Dược Vương mà bảo tám vạn vị Đại Sĩ rằng: “Ông Dược Vương có thấy chăng? Trong đại chúng nơi đây, có vô lượng chư Thiên, Long vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân, cùng các Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, người cầu đạo Thanh Văn, người cầu Bích Chi Phật, người cầu Phật đạo. Những người như thế, đều ở trước Phật nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, dù một bài kệ, dù một câu Kinh, cho đến một niệm tùy hỷ ấy, Ta đều thụ ký cho sẽ được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác”.

Đức Phật lại bảo, Bồ Tát Dược Vương rằng: “Hơn nữa sau khi Như Lai

diệt độ, nếu có người nào nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhấn đến một bài kệ, một câu Kinh, một niệm tùy hỉ ấy, ta cũng ghi nhận cho ở trong Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu lại có người thụ trì, đọc tụng, giải nói, viết chép Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhấn đến một bài kệ, đối với quyển Kinh này cung kính như Phật, dùng các thứ cúng dàng như: Hoa hương, tràng anh lạc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, trò vui... cho đến chấp tay cung kính”.

Dược Vương ông nên biết! Những người như thế, họ đã từng cúng dàng mười muôn ức Phật, và ở chốn chư Phật thành tựu nguyện lớn, vì lòng thương chúng sinh, cho nên lại sinh về cõi nhân gian này.

Ông Dược Vương ơi! Nếu có người hỏi rằng: “Những chúng sinh nào, về

đời vị lai sẽ được thành Phật? Thì nên bảo ngay cho những người ấy rằng: Về đời mai sau tất nhiên sẽ được thành Phật. Tại vì sao? Vì nếu người thiện nam, thiện nữ nào đối với Kinh này, dù là thụ trì, đọc tụng một câu, nhấn đến giải nói, hay là viết chép, hết thảy cúng dàng Kinh quyển bằng các hương hoa, chuỗi ngọc, hương bột, hương đốt, hương xoa, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, chấp tay cung kính... Hết thảy người đời đều nên kính ngưỡng người đó, và cũng nên dùng đồ cúng dàng Đức Như Lai mà cúng dàng người đó, nên biết người đó là bậc Đại Bồ Tát, sẽ thành tựu Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thương xót chúng sinh mà phát nguyện sinh về cõi này, để rộng nói phân biệt Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, huống chi là người đều hay thụ trì và dùng các thứ cúng dàng”.

Dược Vương Ông nên biết! Người đó đã từ bỏ nghiệp báo thanh tịnh, nên sau khi Ta diệt độ, vì lòng thương chúng sinh, mà sinh vào đời ác, để đem Kinh này diễn nói rộng ra. Nếu người thiện nam, thiện nữ nào sau khi Ta diệt độ, hay vì riêng một người mà nói Kinh Pháp Hoa, nhân đến một câu thì nên biết người ấy là Sứ giả của Như Lai, là người Như Lai sai khiến, là người làm việc của Như Lai, hưởng chi ở trong pháp hội vì đại chúng mà diễn nói rộng ra.

Ông Dược Vương ơi! Nếu có người độc ác nào đem lòng chẳng tốt, ở trong một kiếp, hoặc ở ngay trước Phật, thường chê bai Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời hung ác, chê bai người tại gia hay xuất gia, đọc tụng Kinh Pháp Hoa này, thì tội đó mới là rất nặng.

Ông Dược Vương ơi! Thảng hoặc có người đọc tụng Kinh Pháp Hoa này, thì nên biết rằng người đó dùng đức tướng trang nghiêm, của các Đức Phật mà trang nghiêm mình, sẽ được các Đức Như Lai dùng vai mang đỡ. Người ấy đi đến nơi nào thì người nơi ấy hưởng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính, cúng dàng, tôn trọng, khen ngợi, dùng hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương đốt, hương xoa, tán lượ, tràng phan, y phục, đồ ngon, hoà tấu kỹ nhạc, dùng đồ dâng cúng quý giá trong đời mà dâng cúng người đó.

Vì sao lại thế? Vì những người này hay hoan hỷ nói pháp, khiến cho người nghe giây lát liền được, rốt ráo đến Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu muốn trụ Phật đạo
 Thành tựu trí tự nhiên
 Thường nên siêng cúng dàng
 Thụ trì Kinh Pháp Hoa.
 Nếu ai muốn chóng được
 Nhất thiết chủng trí tuệ
 Nên thụ trì Kinh này
 Và cúng người đọc tụng.
 Nếu ai hay thụ trì
 Kinh Diệu Pháp Hoa này
 Biết đó là sứ Phật
 Thương nhớ các chúng sinh.
 Những người hay thụ trì
 Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
 Bỏ nơi ở thanh tịnh
 Thương chúng sinh cõi này.
 Nên biết người như thế
 Tùy ý nơi muốn sinh
 Hay ở nơi đời ác
 Rộng nói đạo cao siêu.
 Nên dùng hương, hoa trời

Và y báu cõi Trời
Lọng báu, nhạc cõi Trời
Cúng dàng người nói pháp.
Đời ác, sau Ta diệt
Người hay trì Kinh này
Nên chấp tay kính lễ
Như cúng dàng Thế Tôn.
Món ăn ngon, ngọt, tốt
Và các thứ y phục
Cúng dàng Phật tử đó
Mong được nghe giây lát.
Nếu ai đời mai sau
Hay thụ trì Kinh này
Ta khiến trong hàng người
Làm việc của Như Lai.
Dù ở trong một kiếp
Thường mang lòng chẳng lành
Dở mặt mắng nhiếc Phật
Phải tội nặng khôn lường.
Có ai đọc, tụng, trì
Kinh Diệu Pháp Hoa này

Giây lát mắng lời ác
 Tội đó còn nặng hơn.
 Có người cầu Phật đạo
 Trong thời gian một kiếp
 Chắp tay ở trước Ta
 Dùng vô số kệ khen
 Nhờ nhân duyên khen Phật
 Được vô lượng công đức
 Khen ngợi người trì Kinh
 Phúc đó lại hơn kia.
 Trong tám mươi ức kiếp
 Dùng sắc, thanh tuyệt vời
 Cùng với hương, vị, xúc
 Cúng dàng người trì Kinh.
 Cúng dàng như thế rồi
 Nếu được nghe giây lát
 Thì sẽ tự vui mừng
 Ta nay được lợi lớn.
 Dục Vương! Nay bảo ông
 Các Kinh Ta nói ra
 Ở trong các Kinh đó
 Pháp Hoa là bậc nhất.

Bấy giờ Đức Phật lại bảo Đại Bồ Tát Dược Vương rằng: “Những Kinh sách của Ta nói ra, nhiều vô lượng nghìn muôn ức, dù đã nói, đang nói hay sẽ nói, mà ở trong Kinh Pháp Hoa này rất là khó tin, khó hiểu”.

Ông Dược Vương ơi! Kinh này là Tạng pháp bí mật cốt yếu của chư Phật, không thể đem phân chia bừa bãi cho khắp mọi người. Kinh này chư Phật-Thế Tôn bảo quản, giữ gìn từ xưa tới nay chưa từng nói ra. Ngay khi Đức Như Lai còn hiện tại, còn có nhiều người oán ghét Kinh này, huống chi sau khi Như Lai diệt độ.

Ông Dược Vương nên biết! Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người nào, thụ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dàng Kinh này, hoặc nói cho người khác nghe, thì được Như Lai lấy áo trùm cho. Lại được chư Phật hiện tại ở khắp

mười phương cùng giúp đỡ cho. Người đó có sức tin lớn, chí nguyện lớn, và thiện căn lớn. Nên biết người đó được ở chung với Đức Như Lai, được Đức Như Lai lấy tay xoa đầu cho.

Ông Dược Vương ơi! Bất cứ ở nơi chốn nào, dù nói, dù đọc, dù tụng, dù viết chép, dù quyển Kinh này ở nơi chốn nào, đều nên xây tháp bằng bảy báu cao, rộng, đẹp đẽ, để mà cúng dàng không cần phải tôn trí Xá Lợi.

Vì sao lại thế? Vì trong Tháp đó đã có toàn thân Đức Như Lai. Tháp này nên dùng hết thủy hoa hương, anh lạc, tràng phan, lọng lụa, kỹ nhạc, ca hát, tán tụng... để mà cúng dàng, cung kính, tôn trọng và khen ngợi. Nếu có người nào được thấy Tháp này mà lễ bái, cúng dàng, thì nên biết những người đó đều được gần Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Ông Dược Vương ơi! Nếu có nhiều người tại gia, xuất gia thực hành đạo Bồ Tát, nhưng lại không hay, không biết, không thấy, không nghe, không đọc, không tụng, không viết chép, thụ trì, cúng dàng Kinh Pháp Hoa này, thì nên biết người ấy chưa phải là thực hành Bồ Tát đạo. Nếu có người được nghe Kinh Pháp Hoa này, thì người đó mới là người thực hành Bồ Tát đạo. Có những chúng sinh cầu tu Phật đạo, nếu được thấy, được nghe Kinh Pháp Hoa này, nghe rồi tin hiểu thụ trì, đọc tụng thì nên biết người đó, đã được gần Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Ông Dược Vương ơi! Ví như có người khát cần tìm nước uống, đào mới ở nơi đồi cao tìm nước, nhưng vẫn còn thấy đất khô, biết rằng cách nước còn xa, nên gia công đào mãi không ngừng, dần dần thấy nơi đất ướt, rồi

đến đất bùn, tâm người đó quyết định biết gần đến nước. Bồ Tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe, chưa hiểu, chưa hay tu tập theo Kinh Pháp Hoa này, nên biết người đó cách Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác còn xa. Nếu được nghe, hiểu, suy nghĩ, tu tập, tất nhiên biết rằng người đó được gần Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Vì sao lại thế? Vì hết thảy các Bồ Tát đều do, từ nơi Kinh này mà được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì Kinh này hay mở cửa phương tiện, chỉ rõ tướng chân thực. Tạng Kinh Pháp Hoa này rất là sâu kín, vững chắc, cao siêu ít ai có thể đến được, nay Đức Như Lai vì các Bồ Tát mà mở bảo, để giáo hoá cho được thành Phật đạo.

Ông Dược Vương ơi! Nếu có Bồ Tát nào nghe Kinh Pháp Hoa này mà kinh, ngờ, sợ sệt thì nên biết, người đó là Bồ

Tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh Văn nghe Kinh này mà kinh, ngò, sợ sệt, thì nên biết người đó là Tăng thượng mạn.

Ông Dược Vương ơi! Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào, sau khi Như Lai diệt độ, muốn vì bốn chúng nói Kinh Pháp Hoa này, thì người nói phải nên làm thế nào? Nghĩa là: Người thiện nam, thiện nữ nên vào nhà Như Lai, mặc áo của Như Lai và ngồi toà của Như Lai, bấy giờ mới nên vì hàng tứ chúng rộng nói Kinh này.

Nhà của Như Lai là đem lòng đại từ đại bi đối với tất cả các loài chúng sinh. Áo của Như Lai là đem lòng nhu hoà, nhẫn nhục đối với tất cả chúng sinh. Toà của Như Lai là an trụ vào Nhất thiết pháp không, rồi sau mới dùng tâm không lười biếng vì các Bồ Tát, và hàng tứ chúng rộng nói Kinh Pháp Hoa này.

Ông Được Vương ơ! Ta ở nước khác sai khiến hàng hoá nhân tập họp lại, làm chúng nghe pháp, và cũng sai các hàng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tác, Ưu Bà Di đến nghe người đó nói pháp. Những hàng hoá nhân ấy nghe rồi tin chịu, thuận theo không trái. Nếu người nói pháp ở nơi vắng vẻ, thì Ta sai các chúng Trời, Rồng, Quý, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la... lại nghe người đó nói pháp. Tuy Ta ở nước khác nhưng vẫn luôn luôn, khiến cho người nói pháp thấy được thân Ta. Nếu đối với Kinh này, quên mất một câu, một chữ, Ta lại vì người đó nói, khiến cho nhớ được đầy đủ.

Khi ấy Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Muốn bỏ mọi lười biếng
 Hãy nên nghe Kinh này
 Kinh này khó được nghe

Người tin theo cũng khó.
Như người khát tìm nước
Đào mới nơi đồi cao
Vẫn thấy đất khô cứng
Biết cách nước còn xa
Dân thấy ướt, đất bùn
Biết chắc sắp đến nước.
Dược Vương ông nên biết
Những người như thế ấy
Không nghe Kinh Pháp Hoa
Cách trí Phật rất xa.
Nếu nghe Kinh sâu này
Quyết rõ pháp Thanh Văn
Kinh này vua các Kinh
Nghe rồi nghiên ngâm kỹ
Nên biết những người ấy
Gần trí tuệ của Phật.
Nếu người nói Kinh này
Nên vào nhà Như Lai
Mặc áo của Như Lai
Và ngồi toà Như Lai.

Ở nơi chúng không sợ
 Vì người nói rộng ra,
 Đại Từ Bi làm nhà
 Dịu dàng, nhân nhục áo
 Các pháp “Không” làm toà
 Ở đó vì người nội.
 Nếu khi nói Kinh này
 Có người mắng lời ác
 Dao, gậy, đá đánh đập
 Vì niệm Phật nên nhĩn.
 Ta ở muôn ức cõi
 Hiện tịnh thân bền chắc
 Trong vô lượng ức kiếp
 Vì chúng sinh nói pháp.
 Sau khi Ta diệt độ
 Ai hay nói Kinh này
 Ta sai hoá tứ chúng
 Tở Khiêu, Tở Khiêu Ni
 Và thiện nam, thiện nữ
 Cúng dàng bậc Pháp sư
 Dẫn dắt các chúng sinh

Hội họp cho nghe pháp.
Nếu người toan làm hại
Dùng dao, gậy, ngói, đá
Ta sai biến hoá nhân
Hộ vệ cho người đó.
Nếu người nói pháp kia
Một mình nơi vắng vẻ
Im bật không tiếng người
Đọc, tụng Kinh điển này
Khi ấy Ta hiện làm
Thân thanh tịnh sáng ngời.
Nếu quên mất chương cú
Thời khiến cho thông suốt.
Nếu người đủ giới đức
Hoặc vì bốn chúng nói
Nơi vắng đọc, tụng Kinh
Đều được thấy thân Ta.
Nếu ở nơi vắng vẻ
Ta sai Trời, Long Vương
Chúng Dạ-xoa, Quỷ, Thần
Làm chúng nghe nói pháp

**Người đó hay nói pháp
Phân tích được lâu thông
Nhờ chư Phật hộ trì
Khiến đại chúng hoan hỷ.
Nếu gần gũi Pháp sư
Chóng thành Bồ Tát đạo
Thuận theo thầy tu học
Được thấy hằng sa Phật.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ SÁU

* * *

Đức Thế Tôn, là bậc siêu thắng diệu kỳ, vì chúng đệ tử mà thụ ký khuyên tu. Trên đời cao đào giếng, chí nguyện muốn suối sâu. Một lòng nhìn Phật dáng vẻ tôn nghiêm, lòng thâm ước mong được Phật thụ ký.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần) ◎

A Nan, La Hầu toại ý sâu, trên nghìn đệ tử đồng được thụ ký chứng Phật thừa. Cõi nước thanh tịnh, đại chúng đông; thọ mệnh, Chính pháp và Tượng pháp, thảy đều như nguyện quả chu viên.

- NAM MÔ SƠN HẢI TUỆ TỰ TẠI THÔNG VƯƠNG PHẬT. (3 lần) ◎ ◎ ◎

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BẢY

PHẨM “HIỆN BẢO THÁP”

THỨ MƯỜI MỘT

Lúc bảy giờ, ở ngay trước Phật có tháp làm bằng bảy báu hiện ra, cao năm trăm do tuần, bề ngang, bề rộng hai trăm năm mươi do tuần, bỗng từ nơi đất hiện lên, lơ lửng ở giữa hư không; trang sức bằng các vật báu, năm nghìn bao lọng, nghìn muôn phòng nhà, và vô số tràng phan dùm để trau dồi đẹp đẽ. Các chuỗi ngọc tua xuống, linh báu có hàng muôn ức treo ở bên trên. Bốn bề của tháp đều tỏa ra mùi hương thơm ngát, của gỗ Đa-ma-la-bạt chiên-đàn cùng khắp thế giới. Tháp đó có các thứ phan, lọng làm bằng bảy báu: vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não,

trên châu, mai khô hợp lại làm nên, cao đến cung trời Tứ Thiên Vương.

Khi ấy cõi Trời, Tam Thập Tam Thiên rải hoa Mạn-đà-la để cúng dàng bảo tháp. Ngoài ra còn có các cõi Trời khác, và các Thần, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân cùng Phi nhân... số đông hàng nghìn muôn ức, đều đem hết thảy hoa hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, cùng các kỹ nhạc cúng dàng tháp báu, và cung kính, tôn trọng, tán thán, khen ngợi.

Bấy giờ trong bảo tháp, có tiếng rất lớn phát ra khen rằng: “Quý hoá thay! Quý hoá thay! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn hay đem đại trí tuệ bình đẳng, vì đại chúng mà nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Đúng thật như thế, Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn, những lời Ngài nói ra đều là chân thật”.

Ngay lúc bấy giờ, bốn chúng đều thấy tháp báu lớn ở trên hư không, lại nghe thấy trong tháp báu có tiếng lớn phát ra, thì ai nấy đều rất hoan hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ toà ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính, đứng về một bên.

Khi ấy có một vị, Bồ Tát tên là Đại Nhạo Thuyết, biết rõ chỗ tâm nghi ngờ, của hết thủy thế gian, Trời, Người, A-tu-la... liền bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà có tháp báu từ nơi đất hiện lên? Và ở trong đó lại phát ra âm thanh như thế?”.

Bấy giờ Đức Phật, bảo Bồ Tát Đại Nhạo Thuyết rằng: “Trong bảo tháp này có toàn thân của Đức Như Lai. Về đời quá khứ xưa kia, cách đây vô lượng nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp, có thế giới ở phương Đông, nước đó tên là

Bảo Tịnh, trong nước ấy có Đức Phật hiệu là **Đa Bảo**. Đức Phật đó khi còn thực hành **Bồ Tát đạo**, Ngài đã phát ra lời thệ nguyện lớn rằng: “Nếu khi Ta thành Phật, hay sau khi diệt độ, ở khắp các nước mười phương, bất cứ nơi nào có nói Kinh Pháp Hoa, thì tháp miếu của Ta, vì nghe Kinh Pháp Hoa, mà hiện ra ở trước để chứng minh và khen rằng: Quý hoá thay! Đức Phật kia đã thành đạo rồi, tới khi sắp diệt độ ở trong đại chúng Trời, Người, liền bảo các vị **Tỷ Khiêu** rằng: “Sau khi Ta diệt độ, nếu muốn cúng dàng toàn thân của Ta, thì nên xây dựng một bảo tháp lớn”.

Đức Phật **Đa Bảo** đó, dùng thân thông nguyện lực ở khắp mười phương thế giới, bất cứ nơi chốn nào, nếu có nói Kinh Pháp Hoa, thì bảo tháp kia đều hiện ra ở trước, mà toàn thân ở trong tháp đó khen rằng: “Quý hoá thay! Quý hoá thay!”.

Ông Đại Nhạo Thuyết! Nay bảo tháp của Đức Đa Bảo vì nghe nói Kinh Pháp Hoa này, cho nên từ nơi đất hiện lên khen rằng: “Quý hoá thay! Quý hoá thay!”.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Đại Nhạo Thuyết được nhờ thần lực, của Đức Như Lai mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con nguyện muốn được thấy kim thân của Đức Phật đó”.

Đức Phật liền bảo, với ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma-ha-tát rằng: “Đức Phật Đa Bảo đây có nguyện lực sâu nặng: Nếu bảo tháp của Ta vì muốn nghe Kinh Pháp Hoa, mà hiện ra ở trước các Đức Phật, Đức Phật đó muốn đem thân Ta để chỉ bảo cho bốn chúng, thời Đức Phật đó phải nhóm họp tất cả các phân thân đang nói pháp, ở khắp mười phương thế giới về một nơi, thì bấy giờ thân Ta mới hiện ra”.

Ông Đại Nhạo Thuyết! Các Đức Phật mà Ta phân thân ra để nói pháp, ở khắp mười phương thế giới đó, nay sẽ nhóm họp lại cả.

Ngay khi ấy, ngài Đại Nhạo Thuyết bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con muốn được thấy chư Phật, mà Đức Thế Tôn phân thân ra để được lễ bái, cúng dàng”.

Bấy giờ Đức Phật, phóng ra một luồng hào quang trắng, tức thời ở phương Đông, thấy có năm trăm muôn ức na-do-tha, hằng hà sa các thế giới của chư Phật. Những thế giới kia đều dùng ngọc pha lê làm đất, cây báu, áo báu, lầu gác báu để làm đồ trang nghiêm. Trong nước đó đầy rẫy nghìn muôn ức Bồ Tát. Màn báu giăng khắp mọi nơi, lưới báu phủ trên. Chư Phật ở nước kia dùng tiếng lớn nhiệm màu mà nói ra các pháp, và thấy vô lượng

ngàn muôn ức Bồ Tát đang vì chúng sinh mà nói pháp. Lại thấy khắp cả các cõi phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới, tướng hào quang trắng chiếu khắp các nơi cũng đều như thế.

Khi ấy chư Phật, ở khắp mười phương đều bảo các vị Bồ Tát rằng: “Thiện nam tử! Nay ta hãy nên đi đến chốn Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ở cõi Sa Bà thế giới và cúng dàng bảo tháp của Đức Đa Bảo Như Lai”.

Lúc bấy giờ, ở thế giới Sa Bà liền biến thành thanh tịnh, ngọc lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ở tám ngã đường, không có các làng mạc, thôn xóm, thành ấp, biển lớn, sông ngòi, núi, khe, rừng rậm. Đốt hương báu lớn, hoa Mạn-đà-la rải khắp đất, dùng màn lưới báu giăng phủ ở trên, treo

các linh báu, chỉ lưu lại chúng trong pháp hội này, còn di chuyển các cõi Trời, cõi Người để ở nơi khác.

Khi ấy các Đức Phật, đều đem theo một vị Đại Bồ Tát để làm thị giả. Khi tới thế giới Sa Bà, đều đến dưới hàng cây báu. Mỗi một cây báu cao năm trăm do tuần, cành lá, hoa quả thứ lớp rất trang nghiêm. Dưới mỗi cây báu đều có toà Sư tử cao năm do tuần, cũng dùng các thứ báu lớn để trang sức đẹp đẽ.

Bấy giờ các Đức Phật, đều ngồi kiết già ở trên toà đó, cứ như thế dần dà khắp cả ba nghìn đại thiên thế giới, thế mà những thân của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phân ra ở một phương vẫn còn chưa hết.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni muốn dung chứa, các Đức Phật của mình phân thân ra, nên ở tám phương còn lại đều biến thành,

hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, thấy đều khiến cho được thanh tịnh, không có Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh và A-tu-la. Lại di chuyển các cõi Trời, cõi Người đi ở chỗ khác. Những cõi nước của Đức Phật hoá hiện ra kia, lấy ngọc lưu ly làm đất, các cây báu để trang nghiêm. Cây báu đó cao năm trăm do tuần, cành lá, hoa quả lần lượt trau dồi đẹp đẽ. Dưới cây đều có toà Sư tử báu, cao năm do tuần, dùng các thứ báu sửa sang đẹp đẽ. Nước đó cũng không có biển lớn, sông, ngòi, và núi Mục-chân-lân-đà, núi Ma-ha Mục-chân-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Thiết-vi lớn, núi Tu-di, núi Tu-di lớn, các núi kia thấy đều thông nhau làm một cõi Phật. Đất báu bằng phẳng, các thứ báu xen nhau làm màn che phủ ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa báu cõi Trời rải khắp nơi đất.

Ngay khi ấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì các Đức Phật nên liền tới toà ngò, ở tám phương kia, mỗi phương lại biến hiện ra, hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, thấy đều thanh tịnh, không có Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh và A-tu-la. Lại di chuyển các cõi Trời, cõi Người để ở nơi khác. Những nước hoá hiện ra kia cũng dùng, ngọc lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm. Cây đó cao năm trăm do tuần, cành lá, hoa quả đều lần lượt trang nghiêm. Dưới cây đều có toà Sư tử quý báu, cao năm do tuần, toàn dùng những thứ báu lớn để trau dồi đẹp đẽ. Các cõi nước đó không có biển lớn, sông, ngò, và núi Mục-chân-lân-đà, núi Ma-ha Mục-chân-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Thiết-vi lớn, núi Tu-di, núi Tu-di lớn, các núi kia thấy đều thông nhau làm một cõi Phật. Đất báu bằng phẳng, các thứ báu

xen nhau làm màn che phủ ở trên, treo các thứ phan, lọng, đốt các hương báu lớn, hoa báu của chư Thiên đều rải khắp trên mặt đất.

Khi ấy các Đức Phật, do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phân thân ra, ở trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha, hằng hà sa cõi nước về phương Đông, tất cả đều đang thuyết pháp và đều nhóm họp đi về cõi này. Cứ lần lượt như thế, chư Phật ở khắp mười phương cũng đều hội họp, và ngôi kiết già đầy khắp cả tám phương kia. Khi ấy mỗi một phương có bốn trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, chư Phật-Như Lai đều ngồi ở khắp trong đó.

Lúc bấy giờ, các Đức Phật đều ngồi trên toà Sư tử, dưới gốc cây báu, rồi sai thị giả đến hỏi thăm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và đều đưa cho một bó hoa báu mà bảo rằng: “Các thiện nam tử!

Các ông hãy đi đến chốn Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nơi núi Kỳ Xà Quật, theo như lời của Ta mà bạch rằng: “Đức Như Lai có được ít bệnh, hết khổ và sức khoẻ có được tốt chẳng? Các hàng Bồ Tát, Thanh Văn đều an ổn chẳng? Rồi đem hoa báu này cúng dàng Phật mà bạch rằng Đức Phật kia tên là... cùng muốn mở tháp báu này. Các Đức Phật sai sứ đến cũng đều như thế”.

Ngay khi ấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thấy các Đức Phật, do mình phân thân ra đã tề tựu rồi, mỗi vị đều ngồi trên toà Sư tử, và đều nghe thấy chư Phật cũng muốn mở tháp báu, liền từ toà ngồi đứng dậy, trụ ở trên hư không. Khi ấy bốn chúng ai nấy đều đứng dậy, chấp tay một lòng nhìn theo hướng về Đức Phật.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng tay hữu, mở cửa tháp

bằng bảy báu, phát ra âm thanh lớn, như tháo chốt khóa mở cửa thành lớn. Bảy giờ tất cả bốn chúng trong pháp hội, đều thấy Đức Đa Bảo Như Lai ngồi trên toà Sư tử, ở trong bảo tháp, kim thân của Ngài, còn nguyên vẹn như lúc vào thiên định. Lại nghe thấy Ngài nói rằng: “Quý hoá thay! Quý hoá thay! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hoan hỷ nói Kinh Pháp Hoa này, Ta vì muốn nghe và chứng minh Kinh đó nên mới đi tới đây”.

Ngay khi ấy, các hàng tứ chúng thấy Đức Phật đã diệt độ từ lâu, vô lượng nghìn muôn ức kiếp đời quá khứ nói lời như thế, thì đều khen ngợi rằng chưa từng có, rồi đem hoa báu cõi Trời góp lại, dâng lên Đức Phật Đa Bảo và Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Ngay khi ấy, Đức Phật Đa Bảo ở trong tháp báu, nhường một nửa toà

cho Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài nói rằng: “Xin thỉnh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lên ngôi trên toà này”. Ngay khi ấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vào trong tháp báu, ngồi kiết già phu ở nửa phần toà.

Khi ấy đại chúng, thấy hai Đức Như Lai ngồi kiết già phu trên toà Sư tử, trong tháp báu đó thì đều nghĩ rằng: “Đức Phật ngồi cao và hơi xa quá, cúi xin Đức Như Lai dùng sức thần thông, khiến cho chúng con đều được ở trên hư không”.

Ngay khi ấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng sức thần thông, tiếp dắt đại chúng đều lên ở trên hư không, và dùng âm thanh lớn mà bảo tất cả đại chúng rằng: “Ai có thể diễn nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, rộng khắp trong cõi Sa Bà này, thì nay chính là đúng thời. Vì Đức Như Lai không bao lâu

nữa sẽ vào Niết Bàn, nay Phật muốn đem Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này, phó chúc cho những người có ở nơi đây”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Đức Đa Bảo Thế Tôn
 Tuy đã diệt độ lâu
 Còn ở trong tháp báu
 Vì pháp mà tới đây
 Tại sao nay các ông
 Không siêng năng vì pháp?
 Phật đây diệt độ lâu
 Đã vô lượng ức kiếp
 Nghe pháp khắp mười phương
 Vì rất khó được gặp.
 Bản nguyện của Phật kia
 Sau khi Ta diệt độ
 Đi đến khắp mọi nơi
 Thường vì nghe Pháp Hoa.
 Của Ta phân thân ra
 Thành vô lượng ức Phật

Như số cát sông Hằng
Đi tới để nghe pháp.
Thấy Đa Bảo Như Lai
Diệt độ đã từ lâu
Đều bỏ cõi đẹp đẽ
Và các chúng đệ tử
Trời, Người với Long, Thần...
Cùng các sự cúng dàng
Khiến Chính pháp trụ lâu
Nên đến nơi cõi này
Vì chư Phật ngồi toà
Dùng sức đại thần thông
Dời vô lượng chúng sinh
Cõi nước đều nghiêm sạch
Mỗi Đức Phật, Thế Tôn
Đến ngồi dưới cây báu
Như hoa sen trang nghiêm
Trong ao báu trong sạch.
Đức Phật ngồi kiết già
Trên các toà Sư tử
Ở dưới tán cây báu

Đẹp sáng suốt trang nghiêm
 Như trong đêm tối tăm
 Đốt đèn đuốc cháy lớn.
 Thân toả các mùi hương
 Biến khắp cả mười phương
 Chúng sinh nhờ thấy vậy
 Được vui mừng khôn xiết.
 Ví như cơn gió lớn
 Thổi những cành cây nhỏ
 Dùng các phương tiện ấy
 Khiến pháp trụ được lâu.
 Bảo các đại chúng rằng
 Sau khi Ta diệt độ
 Ai ham ưa học hỏi
 Đọc tụng trì Kinh này
 Nay ở trước chư Phật
 Tự mình nên phát nguyện.
 Đức Đa Bảo Như Lai
 Tuy diệt độ từ lâu
 Vì thế nguyện rộng lớn
 Tiếng Sư tử vang xa.

**Đức Đa Bảo Như Lai
Và với hoá thân Ta
Nhóm họp các hoá Phật
Ai biết được ý này.
Nay các hàng Phật tử
Nếu có ai hộ pháp
Nên phát đại nguyện lớn
Khiến Chính pháp trụ lâu.
Nếu có ai giữ được
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Thì là đã cúng dàng
Ta và Đức Đa Bảo.
Đức Phật Đa Bảo đây
Còn ở nơi tháp báu
Thường dạy khắp mười phương
Để nghe Kinh pháp này.
Cũng lại cúng dàng Ta
Và các Đức hoá Phật
Các cõi nước Phật kia
Rất trang nghiêm đẹp đẽ.
Ai hay nói Kinh này**

Tức là thấy thân Ta
Cùng Đa Bảo Như Lai
Và các Đức hoá Phật.
Này các thiện nam tử
Suy nghĩ cho thật kỹ
Đây là việc khó làm
Nên phát đại nguyện lớn.
Đôi các Kinh điển khác
Như cát của sông Hằng
Dù nói hết thấy được
Chưa phải là việc khó.
Hoặc đem núi Tu-di
Ném ra các phương khác
Cách vô số cõi Phật
Cũng chưa phải là khó.
Hay dùng đầu ngón chân
Làm động cả đại thiên
Ném sang cõi nước khác
Cũng chưa phải là khó.
Đứng trên trời Hữu Đỉnh
Ví chúng diên nói pháp

Hết thấy các Kinh điển
Chưa phải là việc khó.
Nếu sau Phật diệt độ
Ở trong đời ác trước
Hay diễn nói Kinh này
Thì mới thật là khó.
Giả sử có người nào
Tay nắm cả hư không
Dạo đi khắp các nơi
Cũng chưa phải là khó.
Sau khi Ta diệt độ
Tự viết chép Kinh này
Hay bảo người khác viết
Thì mới là việc khó.
Nếu đem cả đại địa
Đổ trên đầu móng chân
Bay lên cõi Phạm Thiên
Cũng chưa phải là khó.
Sau khi Phật diệt độ
Ở trong các cõi ác
Tạm đọc trì Kinh này

Thì mới là việc khó.
 Dù gặp kiếp lửa thiêu
 Gánh vác đồng cỏ khô
 Vào trong đó không cháy
 Chưa phải là việc khó.
 Sau khi Ta diệt độ
 Nếu hay trì Kinh này
 Vì một người diễn nói
 Thì mới là việc khó.
 Nếu trì được tám vạn
 Bốn nghìn tạng pháp Phật
 Và mười hai bộ Kinh
 Vì người khác diễn nói
 Khiến cho mọi người nghe
 Được đủ sáu thần thông
 Tuy đều được như vậy
 Cũng chưa phải việc khó.
 Sau khi Ta diệt độ
 Nghe tin theo Kinh này
 Hỏi rõ những nghĩa thú
 Thì mới là việc khó.

Nếu người khéo nói pháp
Khiến cho nghìn muôn ức
Vô lượng cùng vô số
Hằng hà sa chúng sinh
Được quả A La Hán
Đủ sáu phép thần thông
Tuy đều được như thế
Cũng chưa phải việc khó.
Sau khi Ta diệt độ
Nếu ai hay phụng trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Thì mới là việc khó.
Ta vì giảng Phật đạo
Ở vô lượng các cõi
Từ trước đó tới nay
Rộng nói các Kinh điển
Mà ở các Kinh đó
Kinh này là bậc nhất,
Nếu có ai trì được
Tức là thấy thân Phật.
Này các thiện nam tử

Sau khi Ta diệt độ
Ai hay tin thụ trì
Đọc tụng được Kinh này
Nay ở trước Thế Tôn
Nên phát đại nguyện lớn.
Kinh này rất khó giữ
Nếu tạm thời giữ được
Thì Ta rất vui mừng
Chư Phật cũng như vậy
Người làm được như thế
Được chư Phật khen ngợi
Đó là người mạnh mẽ
Đó là người tinh tiến
Đó là người trì giới
Đó là hạnh đầu đà
Thì là chóng thành được
Bậc Vô Thượng Chính giác.
Ai hay ở đời sau
Trì tụng Kinh điển này
Thì là chân Phật tử
Trụ trong bậc thuần thiện.

**Sau khi Phật diệt độ
Ai hiểu được nghĩa này
Thời là con mắt sáng
Của các cõi Trời, Người.
Nếu ở đời sợ hãi
Nói được trong giây lát
Tất cả các Trời, Người
Thảy đều nên cúng dàng.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA”

THỨ MƯỜI HAI

Lúc bảy giờ, Đức Phật bảo với các vị Bồ Tát và bốn chúng Trời, Người rằng: “Về vô lượng kiếp xưa kia, trong khi Ta cầu Kinh Pháp Hoa, không có một chút may mắn biếng lười, và ở trong nhiều kiếp Ta thường làm vị Quốc vương, phát nguyện cầu Đạo Vô thượng Bồ Đề mà tâm không hề thoái chuyển, vì Ta muốn được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, cho nên siêng làm việc bố thí, tâm không sển tiếc, đến cả voi, ngựa, bảy báu, quốc thành, vợ con, tôi tớ hầu hạ, nhẫn đến thí cả đầu, mắt, tuỷ, não, thân, thịt, chân, tay... tất cả tính mạng Ta đều chẳng tiếc.

Thời đó nhân dân, sống lâu vô lượng, Ta vì sự cầu pháp mà thôi bỏ

ngôi vua, giao việc triều chính lại cho Thái tử, đánh trống ra lệnh cầu pháp khắp cả bốn phương. “Ai là người có thể vì Ta nói pháp Đại thừa, thì Ta sẽ trọn đời cung cấp hậu hạ”.

Lúc bấy giờ, có vị tiên nhân lại tâu với vua rằng: “Tôi có Kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa. Nếu Ngài không trái ý Tôi thì Tôi sẽ vì Ngài mà tuyên nói”.

Vua vừa nghe được, vị tiên nhân nói thì vui mừng hơn hở, liền đi theo vị tiên nhân ấy để cung cấp những việc cần dùng như: hái quả, gánh nước, nhặt củi, nấu cơm, nhẫn đến dùng thân để làm giường ghế, vậy mà thân tâm vẫn không cảm thấy mỏi mệt. Nhà vua khi ấy vì sự cầu pháp mà phụng sự vị tiên, trải qua hàng nghìn năm cung cấp, hậu hạ không hề thiếu thốn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên
lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Ta nhớ kiếp quá khứ
Vì mong cầu pháp lớn
Tuy là vị Quốc vương
Không tham vui năm dục.
Đánh trống rao bốn phương
Ai người có pháp lớn?
Nếu vì Ta giải nói
Ta nguyện làm tôi tớ.
Khi ấy A Tư Tiên
Lại tâu Đại vương rằng:
Tôi có pháp nhiệm màu
Cõi đời rất hiếm có
Nếu Ngài tu hành được
Tôi sẽ vì Ngài nói.
Khi Vua nghe Tiên nói
Sinh tâm rất vui mừng
Liền đi theo tiên nhân
Cung cấp việc cần dùng
Kiếm củi, hái rau, quả

Tuỳ thời cung kính dâng.
Một lòng cầu Diệu Pháp
Thân tâm không biếng mổi
Vì khắp cả chúng sinh
Chăm siêng cầu pháp lớn.
Cũng không vì thân mình
Cùng với vui năm dục
Dù làm vua nước lớn
Siêng cầu đợc pháp này
Cho đến khi thành Phật
Nay vì các ông nói.

Đức Phật bảo các vị Tỷ Khiêu rằng:
“Vị vua khi đó tức là thân Ta, còn vị
tiên nhân khi ấy là ông Đề Bà Đạt Đà
ngày nay vậy. Nhờ ông Đề Bà Đạt Đà
là người bạn tốt giúp đỡ, cho nên Ta
được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, Từ,
Bi, Hỷ, Xả, ba mươi hai tướng tốt và
tám mươi vẻ đẹp, thân sắc vàng rờng,
mười lực, bốn vô sở úy, bốn nhiếp pháp,
mười tám pháp bất cộng, thân thông

đạo lực, thành ngôi Chính Giác, độ cho khắp cả chúng sinh, tất cả đều nhờ ông Đề Bà Đạt Đa là người bạn tốt vậy”.

Phật bảo với đại chúng: “Sau vô lượng kiếp, ông Đề Bà Đạt Đa sẽ được thành Phật, hiệu là Thiên Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Thế giới của Đức Phật đó tên là Thiên Đạo. Khi ấy Đức Phật Thiên Vương trụ ở cõi đời hai mươi trung kiếp, rộng vì chúng sinh mà nói các pháp nhiệm màu. Có hằng hà sa chúng sinh chứng quả A La Hán, vô lượng chúng sinh phát tâm Duyên Giác, hằng hà sa chúng sinh phát tâm cầu Đạo Vô thượng, được Vô sinh nhẫn, đến ngôi Bất thoái chuyển”.

Viên mãn hạnh nguyện, Đức Phật Thiên Vương vào Bát Niết Bàn, Chính

pháp trụ ở đời hai mươi trung kiếp, toàn thân Xá Lợi xây tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do tuần, bề dài, bề rộng bốn mươi do tuần. Các hàng Trời, Người, Nhân dân đều dùng tạp hoa, hương bột, hương đốt, hương xoa, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng, lễ bái, cúng dàng, tháp đẹp làm bằng bảy báu. Vô lượng chúng sinh chứng quả A La Hán, vô lượng chúng sinh ngộ pháp Bích Chi Phật, và còn có chúng sinh nhiều không thể kể xiết, đều phát tâm Bồ Đề, đến ngôi Bất thoái chuyển.

Đức Phật lại bảo: “Trong đời vị lai nếu có người thiện nam, thiện nữ nào, nghe phẩm Đề Bà Đạt Đa trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này, mà lòng kính tin thanh tịnh, không sinh ra một chút nghi ngờ ấy, thì không phải sa vào ba đường ác đạo Địa ngục, Ngã quỷ, Súc

sinh, mà thường được sinh ở trước chư Phật mười phương, và thường được nghe Kinh Pháp Hoa này; nếu sinh vào trong cõi Trời, cõi Người, thời được hưởng những vui thù thắng lạ thường; nếu ở trước các Đức Phật thì từ nơi hoa sen mà hoá sinh ra”.

Bấy giờ ở phương dưới, có vị Bồ Tát đi theo hầu Đức Phật Đa Bảo, tên là Trí Tích bạch với Đức Phật Đa Bảo rằng: “Xin Ngài trở về Bản quốc”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo với Bồ Tát Trí Tích rằng: “Này thiện nam tử! Hãy đợi ở đây chốc lát, có Bồ Tát tên là Văn Thù Sư Lợi, có thể gặp nhau để cùng luận bàn, nói về pháp môn, rồi sau mới trở lại Bản quốc”.

Ngay khi ấy, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ngồi trên tòa sen nghìn cánh, lớn như bánh xe, các Bồ Tát đi theo cũng ngồi trên hoa sen báu, từ nơi Long

cung nước Sa Kiệt La, trong biển lớn tự nhiên hiện lên, trụ ở trong hư không, rồi đi đến núi Linh Thứu, lại từ hoa sen bước xuống đi đến chỗ Phật, đầu mặt kính lễ dưới chân hai Đức Thế Tôn. Làm lễ xong, liền đi đến chỗ ngài Trí Tích, hỏi thăm nhau xong rồi cùng ngồi về một bên.

Ngay khi ấy, Bồ Tát Trí Tích hỏi, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: “Ngài đi xuống Long cung hoá độ cho chúng sinh, số người hóa độ có được nhiều chăng?”.

Bồ Tát Văn Thù nói: “Những chúng sinh mà tôi hoá độ được, số nhiều vô lượng không thể kể xiết, không thể dùng lời mà nói hết được, không thể dùng tâm mà suy lường được, đợi chốc lát nữa tự khắc Ngài sẽ chứng biết”.

Ngay khi ấy, Bồ Tát Văn Thù nói chưa dứt lời thì có vô số Bồ Tát, ngồi trên hoa sen báu, từ nơi biển lớn hiện lên, đi đến núi Linh Thứu, trụ ở trong hư không. Các Bồ Tát này đều do ngài Văn Thù Sư Lợi hoá độ cho, được đầy đủ phạm hạnh của Bồ Tát, đều cùng luận bàn nói về sáu pháp Ba-la-mật. Những người trước kia làm hạnh Thanh Văn, thì ở trong hư không nói hạnh Thanh Văn, đến nay đều thực hành nghĩa “Không” của pháp Đại Thừa. Bồ Tát Văn Thù bảo Bồ Tát Trí Tích rằng: “Việc giáo hoá của tôi ở nơi biển là như thế đây”.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Trí Tích dùng kệ khen ngợi rằng:

Đại trí đức mạnh mẽ
 Hoá độ chúng khôn lường
 Nay ở đại hội này
 Và tôi đều đã thấy

**Diễn nói nghĩa “Thực Tướng”
Mở rộng pháp Nhất thừa
Dẫn dắt các chúng sinh
Chóng được thành Phật quả.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói: “Khi tôi ở nơi biển, chỉ chuyên diễn nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này”. Bồ Tát Trí Tích hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: “Kinh này rất cao siêu màu nhiệm, là ngọc báu trong các Kinh, trong đời rất hiếm có, vả lại có chúng sinh nào chăm siêng tinh tiến, tu hành theo Kinh này, có thể chóng được thành Phật chăng?”.

Bồ Tát Văn Thù nói: “Có người con gái của Long Vương nước Sa Kiệt La, mới lên tám tuổi, trí tuệ sáng suốt, căn tính linh lợi, biết rõ hết thấy hành nghiệp của các chúng sinh, rất là khéo léo, được môn Đà la ni. Những Tạng pháp rất bí yếu sâu xa của chư Phật nói ra, đều hay thụ trì, vào sâu

Thiền định, thấu triệt các pháp, trong khoảng giây lát phát tâm Bồ Đề, được ngôi Bất thoái chuyển, tài hùng biện vô ngại, lòng lành thương chúng sinh ví như con đò. Công đức đầy đủ, tâm nghĩ miệng nói pháp vi diệu rất lớn, lòng đầy từ bi, nhân đức khiêm nhường, ý chí hoà vui, có thể đến đạo Bồ Đề.

Bồ Tát Trí Tích nói: “Tôi thấy Đức Thích Ca Như Lai tu những hạnh khổ khó làm, chưa góp công đức hàng vô lượng kiếp để cầu đạo Bồ Đề, chưa từng lúc nào thấy Ngài ngừng nghỉ, xem khắp ba nghìn đại thiên thế giới, không có một chỗ nào bằng chừng hạt cải là không phải chỗ, mà Bồ Tát vì chúng sinh xả bỏ thân mạng, rồi sau này mới được thành đạo Bồ Đề. Tôi không tin nàng Long Nữ đây chỉ trong khoảng giây lát, mà được thành ngôi Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác”.

Bàn nói chưa xong, lúc đó nàng Long Nữ bỗng nhiên xuất hiện ra ngay ở trước, đầu mặt cung kính làm lễ hai Đức Thế Tôn, rồi đứng lui về một bên, dùng kệ khen rằng:

Hiểu sâu tướng tội phúc
Chiếu khắp cả mười phương
Pháp thân màu nhiệm tịnh
Đủ ba hai tướng tốt
Và tám mươi vẻ đẹp
Đề trang nghiêm báo thân
Được Trời, Người kính ngưỡng
Long, Thần đều cung kính
Tất cả loài chúng sinh
Ai nấy đều tôn phụng
Lại nghe thành Phật quả
Duy Phật mới chứng biết
Tôi mở giáo Đại thừa
Độ chúng sinh thoát khổ.

Khi ấy Ngài Xá Lợi Phất bảo nàng Long Nữ rằng: “Nàng bảo không bao

lâu nữa sẽ được Đạo vô thượng, việc đó khó tin lắm. Vì sao? Vì thân phụ nữ như nhớp không phải là pháp khí, làm sao có thể thành Đạo vô thượng Bồ đề được? Đạo Phật rộng lớn mênh mông, trải qua vô lượng kiếp cần khổ, chứa góp đức hạnh, tu đủ các pháp Lục độ, rồi sau mới thành tựu được. Hơn nữa, thân của người nữ còn có năm chướng: Một không được làm vua cõi Phạm Thiên; hai không được làm vua Đế Thích; ba không được làm thân Ma Vương; bốn không được làm vua Chuyển Luân Thánh Vương; năm là không được thành Phật. Vậy làm sao thân nữ nhân lại chóng được thành Phật?”.

Lúc đó nàng Long Nữ, có một viên ngọc báu giá trị bằng cả tam thiên đại thiên thế giới, đem dâng Đức Phật, Phật liền hoan hỷ nhận cho. Nàng

Long Nữ hỏi Bồ Tát Trí Tích và Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: “Tôi dâng ngọc báu, Đức Thế Tôn nhận cho, việc đó có nhanh chóng không?”. Cả hai đều đáp rằng: “Rất nhanh”.

Nàng Long Nữ lại nói: “Các Ngài dùng sức thần thông xem tôi thành Phật còn nhanh hơn thế”.

Ngay khi ấy, chúng hội ai nấy đều thấy nàng Long Nữ, bỗng nhiên biến thành con trai, đầy đủ phạm hạnh Bồ Tát, liền đi đến cõi Vô Cấu ở phương Nam, ngồi trên hoa sen báu, mà thành ngôi Chính giác, đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Đều vì hết thấy chúng sinh ở khắp mười phương mà diễn nói Diệu Pháp.

Ngay khi ấy, ở cõi Sa Bà có các hàng Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, Thiên, Long, Bát Bộ, Nhân và Phi Nhân, đều từ xa nhìn thấy nàng Long

Nữ thành Phật, vì khắp cả chúng hội Trời, Người mà nói pháp, ai nấy tâm rất vui mừng, đều ở xa mà kính lễ. Vô lượng chúng sinh nghe pháp tỏ ngộ, được ngôi Bất Thoái Chuyển; Vô lượng chúng sinh được thụ ký chứng đạo Bồ Đề. Cõi Vô Cấu thế giới sáu phen chấn động, cõi Sa Bà thế giới ba nghìn chúng sinh được trụ ở ngôi Bất Thoái chuyển, ba nghìn chúng sinh phát tâm Bồ Đề mà được thụ ký.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Trí Tích và Tôn giả Xá Lợi Phất, cùng hết thảy trong chúng hội đều lặng lẽ tin theo.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “TRÌ” THỨ MƯỜI BA

Lúc bấy giờ, ngài Dược Vương Bồ Tát Ma-ha-tát, và ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma-ha-tát, cùng với hai nghìn muôn vị Bồ Tát làm quyến thuộc, đều ở trước Phật phát lời thệ nguyện lớn rằng: “Kính xin Đức Thế Tôn đừng lấy làm lạ! Sau khi Phật diệt độ, chúng con sẽ thụ trì, đọc tụng, lưu truyền diễn nói Kinh Pháp Hoa này. Chúng sinh về đời ác mai sau căn lành ít dần, nhiều kẻ tăng thượng mạn, tham lợi cúng dàng, tăng thêm nghiệp bất thiện, xa lìa đạo giải thoát, tuy khó có thể giáo hoá được, nhưng chúng con sẽ ra sức phát tâm, nhẫn nhịn để đọc tụng, thụ trì, diễn nói, viết chép Kinh này, cúng dàng bằng mọi cách mà không tiếc thân mạng”.

Khi ấy ở trong chúng, có năm trăm vị đại A La Hán, được thụ ký rồi, đều bạch Phật rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Chúng con cũng tự xin phát nguyện, diễn nói Kinh này rộng ra ở các nước khác”. Lại có bậc Hữu Học, Vô học tám nghìn người đã được thụ ký, liền từ toà ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính, hướng lên Đức Phật mà phát nguyện rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Chúng con cũng xin ở nước khác, diễn nói Kinh này rộng ra. Sở dĩ vì sao? Vì ở trong cõi Sa Bà, con người làm nhiều điều tệ ác, mang lòng tăng thượng mạn, công đức mỏng manh, hờn, giận, nịnh hót quanh co, lòng không chân thật”.

Lúc bấy giờ, bà Đại Ái Đạo Tỷ Khiêu Ni cùng với bậc hữu Học, Vô học Tỷ Khiêu Ni, sáu nghìn người đều từ toà ngồi đứng dậy, một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan Đức Thế Tôn, mắt không tạm rời.

Lúc đó Đức Thế Tôn, bảo với bà Kiều Đàm Di rằng: “Tại sao bà lại có nét mặt buồn rầu nhìn Đức Như Lai? Chắc tâm bà toan cho rằng Như Lai không nói đến tên bà, để thụ ký cho Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác chăng?”.

Bà Kiều Đàm Di! Trước Như Lai đã nói tổng quát là, tất cả hàng Thanh Văn đều đã được thụ ký. Nay bà muốn biết việc thụ ký ấy, về đời mai sau bà sẽ làm vị Đại pháp sư, ở trong pháp hội sáu vạn nghìn ức chư Phật, và sáu nghìn vị Học, Vô học Tỷ Khiêu Ni cũng đều làm pháp sư. Cứ như thế dần dần bà thực hành đầy đủ đạo Bồ Tát, sẽ được thành Phật, hiệu là Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn.

Bà Kiều Đàm Di! Đức Phật Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến, và sáu nghìn vị đại Bồ Tát đó, đều lần lượt thụ ký cho nhau được thành Phật”.

Lúc bấy giờ, thân mẫu của La Hâu La là Da Du Đà La Tỷ Khiêu Ni liền nghĩ rằng: “Trong việc thụ ký này chỉ riêng tên Ta là Đức Thế Tôn không nói tới”.

Ngay khi ấy, Đức Phật liền bảo với bà Da Du Đà La rằng: “Về đời sau này bà sẽ làm vị Đại pháp sư, ở trong trăm nghìn muôn ức pháp hội của chư Phật, tu hạnh Bồ Tát, dần dần đầy đủ Phật đạo, ở trong nước Thiên Quốc, sẽ được thành Phật, hiệu là Cự Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân

Sư, Phật-Thế Tôn. Thọ mệnh Đức Phật đó vô lượng a-tăng-kỳ kiếp”.

Lúc bấy giờ, bà Đại Ái Đạo Tỷ Khiêu Ni và bà Da Du Đà La Tỷ Khiêu Ni, cùng với quyến thuộc, đều rất vui mừng được điều chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng:

Đấng Thế Tôn Đạo Sư
Khiến Trời, Người an vui
Chúng con nghe thụ ký
Lòng hoan hỷ tràn đầy.

Các vị Tỷ Khiêu Ni nói kệ đó rồi, liền bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con cũng có thể rộng nói Kinh này ở các nước khác”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, nhìn tám mươi muôn ức na-do-tha các vị Đại Bồ Tát. Các vị Bồ Tát đó đều là bậc Bất thoái chuyển, chuyển xe pháp bất thoái, được các pháp Tổng Trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến trước Phật,

một lòng chấp tay, khởi ra ý nghĩ rằng: “Nếu Đức Thế Tôn dạy bảo chúng ta trì nói Kinh này, thì chúng ta phải làm theo đúng lời Phật dạy, thụ trì, truyền giảng Kinh Pháp Hoa này rộng ra”. Lại nghĩ thế này: “Nay Đức Thế Tôn im lặng, không thấy Ngài dạy bảo chúng ta điều gì, vậy nay chúng ta phải làm thế nào?”.

Ngay khi ấy, các vị Bồ Tát kính cẩn thuận theo ý Phật, và muốn cho bản nguyện được đầy đủ, liền ở trước Đức Phật, làm ra tiếng lớn như tiếng Sư tử gầm mà phát đại nguyện rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Sau khi Đức Như Lai diệt độ, chúng con sẽ đi lại vòng quanh khắp cả mười phương thế giới, có thể khiến cho chúng sinh viết chép, thụ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa của Kinh này, nhớ nghĩ chính đáng, theo đúng như pháp tu hành, là nhờ vào sức

uy thân của Đức Phật. Kính xin Đức Thế Tôn ở phương xứ xa khác nào cũng ủng hộ cho”.

Bấy giờ các vị Bồ Tát, đều đồng thanh mà nói kệ rằng:

Cúi xin Phật đừng lo
Sau khi Phật diệt độ
Trong đời ác sợ hãi
Chúng con sẽ rộng nói.
Có những kẻ vô trí
Nói lời ác mắng nhiếc
Dùng dao, gậy đánh đập
Chúng con đều nhận được.
Tỷ Khiêu trong đời ác
Tà trí tâm quanh co
Chưa được cho là được
Đầy rẫy tâm ngã mạn.
Hoặc có A luyện nhã
Nạp y ở chốn vắng
Cho mình là chân đạo
Khinh rẻ người trong đời.

Vì tham lam lợi dưỡng
 Nói pháp với bạch y
 Muốn người đời cung kính
 Như lục thông La Hán.
 Người đó mang lòng ác
 Thường nghĩ việc thế tục
 Giả danh “A luyện nhã”
 Hay bịa lỗi chúng con
 Mà nói lời thế này
 Những vị Tỷ Khiêu ấy
 Vì tham cầu lợi dưỡng
 Bàn nói nghĩa ngoại đạo.
 Tự cho Kinh điển này
 Mê hoặc dối người đời
 Vì nghe để cầu danh
 Mới phân biệt Kinh này
 Thường ở trong đại chúng
 Muốn phá hoại chúng con.
 Đối với Vua, Đại thần
 Bà-la-môn, Cư sĩ
 Và các Tỷ Khiêu khác
 Chê bai nói xấu con

Những kẻ tà kiến ấy
Bàn nói nghĩa ngoại đạo
Chúng con vì kính Phật
Đều nhẫn được ác đó.
Nếu bị lời khinh khi
Các ông đều là Phật
Những lời khinh mạn ấy
Đều nhẫn chịu được cả.
Trong đời ác kiếp nơ
Có nhiều việc sợ sệt
Quý dữ nhập vào thân
Chê bai hủy nhục con
Chúng con kính tin Phật
Nên mặc giáp nhẫn nhục
Vì để nói Kinh này
Nhẫn những việc khó nhẫn.
Con không tiếc thân mạng
Chỉ tiếc đạo cao siêu
Về đời sau chúng con
Giữ gìn lời Phật dạy.
Thế Tôn tự biết cho
Tỷ Khiêu đời ác trước

Chẳng biết Phật phương tiện
 Tuỳ nghi nói pháp màu
 Nói lời ác chau mày
 Thường thường bị xua đuổi
 Rời xa nơi chùa tháp
 Những lời ác như thế
 Con nhớ lời Phật dạy
 Đều nhận được việc đ^o.
 Các xóm, làng, thành, ấp
 Có người nào cầu pháp
 Con đều đến tận nơi
 Nói pháp Phật di chúc.
 Con là sứ của Phật
 Trong chúng không sợ sệt
 Con sẽ nói pháp lành
 Xin Phật cứ yên lòng.
 Con ở trước Thế Tôn
 Chư Phật mười phương tới
 Phát lời thệ như thế
 Phật tự rõ lòng con.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYÊN THỨ BẢY

* * *

Trước chúng hội, tháp báu hiện lên, vì muốn nghe Kinh, lưu truyền Diệu Pháp. Để thân Phật hiển bày, khắp mười phương tám hướng phải hội Kim Thân, lý nhân quả giải rõ ràng, pháp môn nhiệm ý ân cần, thuyết sâu Chính pháp độ người còn mê.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần) ◉

Hữu Học và Vô học, đều được thụ ký chứng Phật thừa. Tháp Phật Đa Bảo hiện trước tiên. Ngài Đại Nhạo Thuyết mở căn nguyên. Vì pháp cầu thầy hiền, nghe Kinh Diệu Pháp giải rõ nghĩa huyền.

- NAM MÔ QUÁ KHỨ ĐA BẢO PHẬT.

(3 lần) ◉ ◉ ◉

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ TÁM

PHẨM “AN LẠC HẠNH”

THỨ MƯỜI BỐN

Ngay khi ấy, ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương tử Bồ Tát Ma-ha-tát, bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Các vị Bồ Tát ấy thật là hiếm có. Vì biết kính thuận lời Đức Phật dạy, nên mới phát ra lời thệ nguyện lớn: Ở đời ác sau này hộ trì, đọc tụng, giải nói Kinh Pháp Hoa này”.

Bạch Đức Thế Tôn! Các Bồ Tát và Đại Bồ Tát ở đời ác sau này, muốn nói Kinh này thì phải làm thế nào?

Đức Phật liền bảo, với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: “Nếu có vị Bồ Tát Ma-ha-tát nào ở đời ác sau, muốn nói được Kinh này thì phải an trụ vào bốn pháp:

Một là an trụ ở nơi Hành Xứ và Thân Cận Xứ của Bồ Tát, hay vì chúng sinh mà diễn nói Kinh này”.

Ông Văn Thù Sư Lợi! Tại sao gọi là chỗ Hành Xứ của Đại Bồ Tát? Nghĩa là: Nếu Bồ Tát Ma-ha-tát an trụ ở nơi nhân nhục, nhu hoà thiện thuận mà không vội vàng dữ dội, tâm cũng không sợ. Lại đối với pháp mình không làm mà quán tưởng “như thực” của các pháp, không làm cũng không phân biệt, đó gọi là chỗ “Hành Xứ” của Đại Bồ Tát.

Tại sao lại gọi là: chỗ Thân Cận Xứ của Đại Bồ Tát? Vì bậc Đại Bồ Tát không gần gũi nhà vua hay con vua, cùng các quan đại thần, không gần gũi kẻ ngoại đạo, Phạm Chí, Ni-kiên-tử... và những kẻ viết chép sách vở thế tục, khen ngợi sách vở ngoại đạo, cùng phái Lộ-già-gia, phái nghịch Lộ già-gia-đà, cũng không gần gũi những kẻ chơi đùa

hung hiêm, đánh đập lẫn nhau và bọn Na-la-diên, hết thấy các trò chơi biến hiện không thật; lại không gần gũi kẻ hàng thịt, kẻ nuôi lợn, dê, gà, chó, săn bắn, chài lưới, cùng với những luật nghi ác. Những hạng người như thế, hoặc giả có khi họ tới, thì Bồ Tát cũng vì đó nói pháp, nhưng không một chút hi vọng. Lại không gần gũi những hàng Tỳ Khiêu, Tỳ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di cầu quả Thanh Văn, nếu họ ở trong phòng hay đi kinh hành; hoặc ở trong giảng đường thì không ở chung cùng, cũng không hỏi han, hoặc giả họ có đi đến, thì tuy nghi nói pháp cho nghe mà không có chút mong cầu.

Ông Văn Thù Sư Lợi! Lại nữa, Đại Bồ Tát không nên đối với thân người đàn bà, khởi ra ý tưởng dâm dục mà vì đó nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người, chẳng nên cùng với gái

nhỏ, gái goá, gái trinh cùng ngồi nói chuyện; lại cũng chẳng nên gần gũi thân cận, năm hạng người bất nam để làm chỗ thân quen. Một mình chẳng nên đi vào nhà người, nếu khi có việc nhân duyên, cần vào một mình, thì chỉ nên một lòng nhất tâm niệm Phật. Nếu vì phụ nữ nói pháp thì chẳng nên hở răng cười, chẳng hiện ra nơi lòng ngực, cho đến vì pháp, cũng còn chẳng nên thân hậu, hướng chi lại là việc khác. Chẳng ưa nuôi dưỡng đệ tử ít tuổi Sa di tiểu nhị; cũng chẳng ưa với chúng cùng một thầy, thường ham ngồi thiền, chỉ thích ở nơi thanh vắng, tu nhiếp tâm mình. Ông Văn Thù Sư Lợi! Đó là nơi Thân cận ban đầu.

Lại nữa ông Văn Thù, bậc Đại Bồ Tát xem hết thấy tướng “như thực” của các pháp chân không, “không điên đảo, không vọng động, không thoái,

không chuyển, như hư không, không có thật tính, hết thấy ngữ ngôn đạo đoạn, không sinh, không xuất, không khởi, không danh, không tướng, thực không có sở hữu, không lường, không biên, không ngại, không chướng, chỉ do nơi nhân duyên mà có, từ chỗ điên đảo mà sinh, cho nên nói: Thường ưa quán xét pháp tướng như thế. Đó gọi là chỗ Thân cận thứ hai của Đại Bồ Tát”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu có Bồ Tát nào
 Ở đời ác sau này
 Lòng không chút sợ hãi
 Muốn nói Kinh pháp này
 Nên vào chỗ Hành Xứ
 Và chỗ Thân Cận Xứ.
 Thường xa các Quốc vương
 Và các Quốc vương tử
 Các Đại thần quan lớn

Những kẻ chơi hung hiểm
Hàng thịt cùng đao phủ
Ngoại đạo và Phạm chí.
Cũng không nên thân cận
Những kẻ tăng thượng mạn
Tham chấp pháp Tiểu thừa
Chấp vào Kinh, Luật, Luận
Những Tỷ Khiêu phá giới
Và La Hán danh tự
Cùng các Tỷ Khiêu Ni
Ưa nói đùa cười cợt
Và các Ưu Bà Di
Đắm sâu trong năm dục
Chỉ cầu hiện diệt độ
Cũng đều chớ nên gần.
Nếu những hạng người đó
Vì có lòng tốt lại
Nơi Bồ Tát đang ở
Cầu được nghe Phật đạo
Thì Bồ Tát nên đem
Lòng thành không khiếp sợ
Cũng không chút mong cầu

Mà vì họ nói pháp.
 Gái góa cùng gái trinh
 Và năm hạng bất nam
 Cũng đều chớ nên gần
 Để làm chỗ thân hậu.
 Cũng chớ nên gần gũi
 Kẻ đồ tể mổ xẻ
 Kẻ săn bắn, chài lưới
 Vì lợi mà giết hại
 Kẻ bán thịt sinh sống
 Và buôn bán sắc đẹp
 Những hạng người như thế
 Cũng đều chớ nên gần.
 Kẻ hung hiểm đánh đập
 Các trò chơi cười đùa
 Kẻ mại dâm, gái điếm
 Cũng đều chớ nên gần.
 Chớ nên có một mình
 Ở những nơi vắng vẻ
 Vì đàn bà con gái
 Diễn nói các Kinh pháp.
 Nếu có khi nói pháp

Không được đùa cười cợt.
Khi vào xóm xin ăn
Đem theo một Tỷ Khiêu
Nếu không có Tỷ Khiêu
Chỉ một lòng niệm Phật
Tu như thế gọi là
Chỗ Hành Xứ, Cận Xứ.
Vì cả hai Xứ này
Hay an vui nên nói.
Lại nữa cũng chẳng làm
Các pháp thượng, trung, hạ
Pháp Hữu vi, Vô vi
Thực cùng với chẳng thực.
Cũng không chấp phân biệt
Là trai hay là gái
Không được đối các pháp
Không biết cũng không hay
Như thế thì gọi là
Bồ Tát tu Hành Xứ
Hết thấy pháp hữu vi
Không có chỗ sở hữu
Không thường cũng không đoạn

Không khởi cũng không diệt
 Đó là nơi thân cận
 Của những người trí giả.
 Không phân biệt giáo dử
 Và các pháp có, không
 Là thực, không phải thực
 Là sinh, cùng không sinh
 Thường ở nơi thanh vắng
 Để tu nhiếp tâm mình
 Thường an trụ bất động
 Như núi đại Tu-di
 Quán hết thấy các pháp
 Cũng ví như hư không
 Đều không có thực tướng
 Cũng không có bền chắc
 Không sinh cũng không diệt
 Chẳng động cũng chẳng lui
 Tâm thường trụ bất diệt
 Đó là pháp Cận Xứ.
 Nếu có Tỷ Khiêu nào
 Sau khi Ta diệt độ
 Trụ vào nơi Hành Xứ

Và nơi Thân Cận Xứ
Khi giảng nói Kinh này
Tâm không có sợ sệt.
Hoặc Bồ Tát có khi
Vào ở nơi tịnh thất
Dùng nhớ những niệm chính
Tuỳ nghĩa mà quán pháp.
Từ trong thiên định ra
Vì các vị quốc vương
Vương tử cùng thân dân
Với các Bà-la-môn...
Mở bày nghĩa diển xướng
Nói Kinh Pháp Hoa này
Lòng tràn đầy an vui
Không hề có khiếp nhược.
Này ông Văn Thù ơi
Đó là hàng Bồ Tát
An trụ vào pháp đầu
Hay vì đời sau nói.

Lại nữa, này ông Văn Thù Sư Lợi!
Sau khi Như Lai diệt độ, trong đời mạt

pháp muốn nói Kinh này, nên trụ vào An Lạc Hạnh. Dù tuyên nói, hay đọc tụng Kinh đều không ưa nói, những điều lầm lỗi của người và của Kinh điển, cũng không khinh mạn các pháp sư khác; không nói người khác hay, dở, tốt, xấu. Đối với hàng Thanh Văn cũng không xưng danh nói xấu người đó, cũng không xưng danh khen ngợi những điều hay dở; lại cũng không sinh tâm hiểm thù, oán ghét. Vì tâm tu thiện pháp như thế nên được yên vui. Vì vậy mà những người nghe đều không trái ý. Nếu có gạn hỏi chỗ nào, cũng không dùng pháp Tiểu thừa mà giải đáp, chỉ đem Giáo pháp Đại thừa nói rõ cho họ, khiến cho ai nấy đều được Nhất thiết chủng trí.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Các Bồ Tát thường vui
An ổn khi nói pháp
Thường ở nơi thanh tịnh
Mà đặt các giường tòa.
Dùng dầu thơm xoa mình
Tắm gội sạch bụi nhơ
Mặc áo mới tinh sạch
Trong ngoài đều thơm tho
Thường ngồi nơi tòa pháp
Tuỳ hỏi mà giải đáp.
Nếu có các Tỷ Khiêu
Và các Tỷ Khiêu Ni
Cùng các Ưu Bà Tác
Và các Ưu Bà Di
Quốc vương cùng Vương tử
Quần thần và sĩ dân
Dùng nghĩa lý nhiệm màu
Vui vẻ mà nói pháp.
Nếu có người gạn hỏi
Tuỳ nghĩa mà giải đáp
Thí dụ, cùng nhân duyên

Mà giải bày phân biệt
Dùng các phương tiện ấy
Khiến họ đều phát tâm
Được lợi ích thêm dần
Trụ vào trong Phật đạo.
Trừ tâm ý biếng lười
Và mọi tưởng trể nài
Bỏ mọi nỗi lo buồn
Dùng tâm từ nói pháp
Trải suốt cả ngày đêm
Nói đạo giáo cao siêu.
Thường dùng các nhân duyên
Cùng vô lượng thí dụ
Mở bảo cho chúng sinh
Khiến đều được tùy hỷ.
Y phục cùng đồ nằm
Thuốc thang, đồ ăn uống
Đều không chút mong cầu
Những món đồ trong đó
Chỉ nên dốc một lòng
Vì nhân duyên nói pháp.

Nguyện được thành Phật đạo
Độ cho khắp chúng sinh
Đó là lợi ích lớn
Nơi pháp An Lạc Hạnh.
Sau khi Ta diệt độ
Nếu có Tỷ Khiêu nào
Hay diễn giảng tụng trì
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Lòng không chút ghen hờn
Cũng không khởi phiền não
Không chướng ngại ngăn che
Cũng không có buồn rầu
Không sân hận si mê
Và chửi bới mắng nhiếc.
Lại không chút sợ hãi
Dao, gậy bị đánh đòn
Không sợ bị xua đuổi
An trụ pháp nhẫn nhục
Những người trí như thế
Tâm tu các điều lành
Hay ở nơi an vui

Như trên Ta đã nói
 Công đức của người ấy
 Trải nghìn muôn ức kiếp
 Không thể đem tính đếm
 Cũng không thể thí dụ.

Lại nữa, này ông Văn Thù Sư Lợi! Bậc Đại Bồ Tát về cuối đời sau, khi pháp sắp diệt, nếu có người nào thụ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa này, chẳng nên đem lòng ghen ghét, đối trá, cũng không khinh chê người học Phật để tìm điều hay, dở của người đó. Dù là Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, người cầu đạo Thanh Văn, cầu ngôi Duyên Giác, hay cầu Bồ Tát đạo, không được xúc nã khiến cho họ phải hoài nghi. Nên bảo người đó rằng: “Các ông là người cách đạo rất xa, quyết không thể được Nhất Thiết Chứng Trí”.

Sở dĩ vì sao? Vì các ông là người buông lung, nên đối với đạo thì sinh ra lời biến, lại cũng chẳng nên tranh giành với pháp đùa cợt; nên đối với hết thầy chúng sinh khởi ra tư tưởng Đại Bi; đối với các Đức Như Lai khởi ra tư tưởng là bậc Từ Phụ; đối với các bậc Bồ Tát khởi ra tư tưởng là bậc Đạo sư; đối với các bậc Đại Bồ Tát trong khắp mười phương, thì trong tâm nên thường cung kính, lễ bái; đối với tất cả chúng sinh thì bình đẳng nói pháp. Vì thuận theo Chính pháp nên không nói nhiều, không nói ít, nhấn đến người rất ham nghe pháp cũng không nên vì đó nói nhiều.

Ông Văn Thù Sư Lợi! Vị Đại Bồ Tát đó về cuối đời sau, khi pháp sắp diệt, nếu có người thành tựu pháp An Lạc Hạnh thứ ba ấy, khi nói pháp này không hay bị não loạn. Được bạn đồng

học tốt cùng đọc tụng Kinh này, cũng được đại chúng thường đến nghe lãnh; nghe rồi giữ được, giữ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép; hoặc bảo người chép, cúng dàng quyển Kinh, cung kính, tôn trọng, tán dương, khen ngợi.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu muốn nói Kinh này
 Nên bỏ hờn, mạn, ghét
 Tâm nịnh hót, dối trá
 Thường tu hạnh chân thực.
 Không khinh rẻ người khác
 Với pháp không bền cột
 Khiến người không nghi hối
 Nói người không thành Phật
 Là Phật tử nói pháp
 Thường nhu hoà nhẫn chịu
 Từ bi với tất cả
 Tâm không sinh biếng lười.

Bồ Tát khắp mười phương
Thương chúng nên hành đạo
Nên sinh lòng cung kính
Đó là Đại Sư ta.
Đối với Phật-Thế Tôn
Sinh tưởng Cha vô thượng
Phá diệt tâm kiêu nhờn
Nói pháp không chướng ngại.
Pháp thứ ba như thế
Trí giả nên giữ gìn
Một lòng An Lạc Hạnh
Được vô lượng người kính.

Lại nữa, này ông Văn Thù Sư Lợi!
Vị Đại Bồ Tát về cuối đời sau, khi
pháp sắp diệt, nếu có người nào trì
Kinh Pháp Hoa này, dù ở trong hàng
tại gia hay xuất gia nên sinh lòng Đại
Tù, đối với người chẳng phải ở trong
hàng Bồ Tát mà sinh lòng Đại Bi. Nên
nghĩ thế này: “Những người như thế
sẽ làm mất lợi ích lớn”. Đức Như Lai

tuỳ nghi phương tiện nói pháp, mà không nghe, không hay, không biết, không hỏi, không tin, không hiểu. Tuy người ấy không hỏi, không tin, không hiểu Kinh này, nhưng khi ta được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ta cũng tuỳ theo người ấy ở chỗ nào mà dùng sức thân thông, dùng sức trí tuệ dẫn dắt cho được ở trong pháp này.

Ông Văn Thù Sư Lợi! Vị Đại Bồ Tát đó sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người thành tựu được pháp thứ tư này, thì khi nói pháp này không có lỗi lầm. Thường vì các vị Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Quốc vương, Vương tử, Quan đại thần, Bà-la-môn, Nhân dân, Cư sĩ, mà cúng dàng, cung kính, tôn trọng, tán dương, khen ngợi, chư Thiên trên hư không vì muốn nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở nơi xóm làng, hoặc ở nơi thành ấp, hoặc ở

trong rừng vắng mà có người muốn lại gạn hỏi, thì suốt ngày đêm các hàng chư Thiên thường vì việc pháp mà hộ vệ cho, và hay khiến cho người nghe đều được yên vui. Sở dĩ vì sao? Vì Kinh này được hết thầy chư Phật đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai dùng sức thân thông mà ủng hộ cho.

Ông Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này, ở trong vô lượng cõi nước, nhân đến danh tự còn không có thể được nghe, huống chi được thấy để thụ trì đọc tụng đó ư?

Ông Văn Thù Sư Lợi! Ví như vua Chuyển Luân Thánh Vương có thể lực mạnh mẽ, muốn đem thế lực ấy đi chinh phục các nước, mà vua các nước nhỏ không theo mệnh lệnh. Bấy giờ vua Chuyển Luân đem các binh chúng đi đánh dẹp. Nhà vua thấy quân sĩ lập được chiến công, thời rất vui mừng,

tuỳ theo công trạng từng người mà ban thưởng cho. Hoặc ban cho ruộng vườn, nhà cửa, xóm làng, thành ấp; hoặc ban cho y phục, cùng những đồ nghiêm thân; hoặc ban cho các thứ vàng, bạc, trân châu, ngọc lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe, cáng, tôi tở, nhân dân, duy có viên ngọc minh châu ở trong búi tóc là không đem ra cho. Tại vì sao? Vì đặc biệt trên đỉnh đầu nhà vua, có viên ngọc này, nếu đem cho đi, thì cả họ hàng nhà vua tất phải kinh ngạc.

Ông Văn Thù Sư Lợi! Đức Như Lai cũng lại như thế, dùng sức thiên định, trí tuệ được các cõi pháp; là vua trong ba cõi, mà Ma vương không chịu tin theo, thì các tướng Hiền Thánh của Như Lai, cùng với Ma vương đánh nhau, nếu ai lập được chiến công thì tâm họ cũng vui mừng. Ở trong hàng tứ

chúng nói ra các Kinh, khiến cho tâm họ thoải mái, rồi lại ban cho pháp thiên định, giải thoát, vô lậu, căn lực; rồi lại ban cho cả thành Niết Bàn và nói rằng đã được diệt độ, để dẫn dắt tâm họ, khiến cho đều được an vui, mà không vội vì họ nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Ông Văn Thù Sư Lợi! Như Vua Chuyển Luân thấy các binh sĩ có chiến công lớn, tâm rất vui mừng liền lấy viên ngọc khó tin để mãi trên búi tóc, không hề cho ai, thế mà nay lại đem ra cho. Đức Như Lai cũng lại như thế, làm vị Đại Pháp Vương trong ba cõi, đem Diệu Pháp giáo hoá cho hết thấy chúng sinh, thấy quân tướng Hiền Thánh cùng với ma ngũ âm, ma phiền não, ma chết đánh nhau, có công huân lớn, diệt hết ba độc, ra khỏi ba cõi, phá tan lưới ma, Đức Như Lai khi ấy cũng rất vui mừng nói Kinh Pháp Hoa này, hay khiến cho

chúng sinh đến chỗ Nhất Thiết Trí, mà hết thảy cõi đời nhiều người oán ghét khó tin, Kinh này trước kia chưa từng nói mà nay nói đó.

Ông Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là lời nói bậc nhất của các Đức Như Lai, ở trong các lời nói rất là sâu xa, thế mà cuối cùng đều đem ban cho. Như vua Chuyển Luân Thánh Vương có sức mạnh, giữ mãi viên ngọc Minh Châu, nay mới đem cho.

Ông Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là Tạng pháp bí mật của chư Phật, đối với trong các Kinh là hơn hết tất cả, bao đêm trường giữ gìn không hề tuyên nói, mãi đến ngày nay mới diễn nói cho các ông nghe.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Thường làm hạnh nhân nhục
Vì thương xót hết thảy
Mới hay diễn nói ra
Phật khen ngợi Kinh này
Về đời mạt rôt sau
Ai thụ trì Kinh này
Dù tại gia, xuất gia
Và chẳng phải Bồ Tát.
Nên sinh lòng từ bi
Thương bọn đó chẳng nghe
Chẳng tin theo Kinh này
Tức là mất lợi lớn.
Khi Ta được thành Phật
Dùng hết thảy phương tiện
Vì chúng nói pháp này
Khiến an trụ trong ấy.
Ví như vua Chuyển Luân
Có thế lực mạnh mẽ
Quân lính có chiến công
Ban thưởng cho các vật
Voi, ngựa và xe, cang
Những đồ trang sức mình

Cùng ruộng, vườn, nhà cửa
Các thành, ấp, xóm làng.
Hoặc ban cho y phục
Các thứ ngọc, châu báu
Cùng tô tử, tiền tài
Hoan hỷ ban tặng cho.
Nếu có người mạnh mẽ
Hay làm việc khó làm
Vua cỡi trong búi tóc
Lấy ngọc châu ban cho.
Đức Như Lai cũng vậy
Làm vua trong các pháp
Có sức nhân nhục lớn
Và Tặng báu trí tuệ
Đem lòng Đại từ bi
Theo đúng pháp dạy đời
Thấy hết thấy mọi người
Phải chịu mọi khổ não.
Muốn cầu đạo giải thoát
Phải chiến với các Ma
Vì những chúng sinh ấy
Mà diễn nói các pháp.

Dùng sức phương tiện lớn
Nói ra Kinh pháp này
Khi đã biết chúng sinh
Được các tuệ lực ấy
Cuối cùng mới diễn nói
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Như vua cỡi búi tóc
Lấy ngọc châu đem cho
Kinh này là tối tôn
Trong các Kinh hơn hết.
Ta thường gìn giữ mãi
Chưa hề bảo cho ai
Nay mới chính phải thời
Vì các ông mà nói
Sau khi Ta diệt độ
Những người cầu Phật đạo
Muốn được hưởng an lành
Phải diễn nói Kinh này
Và phải nên thân cận
Lấy bốn pháp như thế.
Người đọc tụng Kinh này
Thường không lo phiền não

Lại không bị ốm đau
Nhan sắc trắng, tươi, đẹp.
Không sinh chốn nghèo nàn
Nơi xấu xa, hèn hạ
Chúng sinh thường muốn thấy
Như mến bậc Thánh hiền.
Các đồng tử cõi Trời
Dùng làm người hầu hạ
Dao, gậy không tới mình
Thuốc độc không hại nổi.
Nếu có người mắng nhiếc
Thì miệng ngậm lại ngay
Đi dạo chơi không sợ
Như là Sư tử vương.
Trí tuệ rất sáng suốt
Chiếu khắp như mặt trời.
Nếu trong giấc chiêm bao
Chỉ thấy những việc tốt
Thấy các Đức Như Lai
Ngồi trên toà Sư tử
Và các chúng Tử Khiêu
Vây quanh nghe nói pháp.

Lại thấy các Long thần
A-tu-la hết thấy...
Số nhiều như hằng sa
Đều chấp tay cung kính
Tự thấy nơi thân mình
Từng vì chúng nói pháp.
Lại thấy các Đức Phật
Thân tướng sắc vàng ròng
Phóng vô lượng hào quang
Chiếu khắp hết tất cả.
Dùng giọng tiếng Phạm âm
Diễn nói các Diệu pháp
Phật vì hàng tứ chúng
Nói Diệu pháp cao siêu
Trong đó thấy thân mình
Chấp tay khen ngợi Phật
Nghe pháp rất vui mừng
Mà cúng dàng chư Phật.
Được pháp Đà-la-ni
Chúng ngời Bất thoái trí.
Phật biết tâm người này
Vào sâu trong Phật đạo

Liên vì thụ ký cho
 Thành ngôi tối chính giác.
 Thiện nam tử các ông
 Ở về đời sau đây
 Được thành Vô lượng trí
 Và Đạo lớn của Phật.
 Cõi nước sạch trang nghiêm
 Rộng lớn không cùng tận
 Cũng có hàng tứ chúng
 Chắp tay nghe Chính pháp.
 Lại thấy tự thân mình
 Ở trong rừng núi vắng
 Tu tập các pháp lành
 Chứng các pháp thực tướng.
 Vào sâu trong thiên định
 Thấy chư Phật mười phương
 Chư Phật thân sắc vàng
 Trăm phúc tướng trang nghiêm.
 Nghe pháp vì người nói
 Thường mộng thấy điềm lành
 Lại mộng làm quốc vương
 Bỏ cung điện, họ hàng

Năm món vui tột bậc
Đi đến chốn đạo tràng
Ở dưới cây Bồ Đề
Ngồi trên toà Sư tử
Cầu đạo quá bảy ngày
Được trí tuệ của Phật.
Thành Đạo vô thượng rồi
Bắt đầu chuyển xe pháp
Vì bốn chúng nói pháp
Trải nghìn muôn ức kiếp.
Nói Diệu pháp vô lậu
Độ vô lượng chúng sinh
Sau mới vào Niết Bàn
Như đèn tắt khói hết.
Nếu trong đời ác sau
Nói pháp đệ nhất này
Người đó được lợi lớn
Các công đức như trên.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “TÔNG ĐỊA DỮNG XUẤT”

THỨ MƯỜI LĂM

Ngay khi ấy, các vị Đại Bồ Tát từ cõi nước phương khác đi đến, nhiều hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy, chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu sau khi Phật diệt độ, chúng con xin ở cõi Sa Bà này chăm siêng tinh tiến, hộ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dàng Kinh này, và sẽ ở ngay cõi ấy diễn nói rộng ra”.

Bấy giờ Đức Phật, bảo các vị Đại Bồ Tát rằng: “Các thiện nam tử! Hãy thôi đi, không cần các ông phải hộ trì Kinh này. Sở dĩ vì sao? Vì cõi Sa Bà của Ta đây, đã tự có sáu muôn hằng hà sa các vị Đại Bồ Tát, mà mỗi vị Bồ Tát đều có sáu muôn hằng hà sa quyến

thuộc. Những vị Bồ Tát đó, sau khi Ta diệt độ, có thể hộ trì, đọc tụng, diễn nói Kinh này rộng ra”.

Đức Phật nói thế rồi, thì khắp ba nghìn đại thiên quốc độ, và cõi Sa Bà trái đất đều rung động; mà trong cõi ấy có vô lượng nghìn muôn ức, các vị Đại Bồ Tát đồng thời cùng hiện ra. Các vị Bồ Tát đó, thân thể đều có sắc vàng, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, và có vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới cõi Sa Bà, cõi này ở trong hư không; các vị Bồ Tát ấy được nghe âm thanh, của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra, thời từ dưới đất hiện thân đi đến, mỗi vị Bồ Tát đều là người dẫn đầu trong chúng, và đều đem theo sáu vạn hàng hà sa quyến thuộc; huống chi có vị đem theo năm vạn, bốn vạn, ba vạn, hai vạn, một vạn hàng hà sa quyến thuộc; huống lại có vị đem theo một hàng hà

sa, nửa hàng hà sa, một phần bốn hàng hà sa, cho đến một phần nghìn muôn ức na-do-thạ; hướng lại có vị đem theo nghìn muôn ức na-do-thạ quyến thuộc; hướng lại đem theo nghìn vạn, trăm vạn, cho đến một vạn; hướng lại đem theo một nghìn, một trăm, cho đến một chục; hướng lại đem theo năm người, bốn người, ba người, hai người, một người đệ tử; hướng lại có vị chỉ ưa thích đi một mình, ưa làm hạnh viễn ly, số đông nhiều vô lượng vô biên như thế, không thể tính đếm thí dụ mà có thể biết được.

Các vị Bồ Tát này, từ đất hiện ra rồi đều đi đến chốn tháp đẹp, làm bằng bảy báu ở trên hư không, làm lễ Đức Đa Bảo Như Lai và Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Khi đến nơi rồi, hướng về hai Đức Thế Tôn dập đầu kính lễ dưới chân, và đến chỗ các Đức Phật ngồi

trên toà Sư tử ở dưới cây báu, cũng đều làm lễ rồi nhiễu về bên hữu ba vòng, chấp tay cung kính, các vị Bồ Tát đó ai nấy đều dùng hết thấy, các pháp khen ngợi mà khen ngợi chư Phật, rồi đứng về một bên, hân hoan chiêm ngưỡng hai Đức Thế Tôn. Các vị Đại Bồ Tát ấy từ khi mới hiện lên đã dùng hết thấy, các pháp khen ngợi của các Bồ Tát để tán dương Đức Phật. Cứ như thế trải qua năm mươi tiểu kiếp.

Ngay khi ấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lặng lẽ ngồi yên, và các hàng bốn chúng cũng đều lặng lẽ năm mươi tiểu kiếp. Vì nhờ thần lực của Phật khiến cho đại chúng đều cảm thấy, thời gian trôi qua nhanh chỉ như khoảng nửa ngày. Hàng tứ chúng khi ấy cũng nhờ thần lực của Đức Phật, thấy các Bồ Tát đầy cả vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi nước hư không.

Lúc bảy giờ, ở trong hàng Bồ Tát có bốn vị đạo sư: Vị thứ nhất tên là Thượng Hạnh, vị thứ hai tên là Vô Biên Hạnh, vị thứ ba tên là Tịnh Hạnh, vị thứ tư tên là An Lập Hạnh. Bốn vị này là bậc thượng thủ, làm thầy xướng đạo trong bốn chúng. Ở trước đại chúng, bốn vị đều chấp tay nhìn Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà hỏi thăm rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngài có được ít bệnh, ít não và được yên vui chăng? Những người nên độ ấy họ thụ giáo có dễ dàng chăng? Họ có làm cho Đức Thế Tôn mỗi một chăng?”.

Bảy giờ bốn vị, Đại Bồ Tát dùng kệ bạch rằng:

Thế Tôn được an vui
 Ít bệnh, ít phiền não
 Giáo hoá các chúng sinh
 Không bị mỗi một chăng?
 Và lại các chúng sinh

**Thụ giáo dễ dàng chăng?
Không làm cho Thế Tôn
Sinh tâm mỗi một chăng?**

Khi ấy Đức Thế Tôn ở trong đại chúng Bồ Tát mà bảo rằng: “Đúng thế! Đúng thế! Các thiện nam tử! Như Lai được yên vui ít bệnh, ít nã, những chúng sinh đó khả dĩ hoá độ dễ dàng không có chi là mỗi một. Vì những chúng sinh ấy từ bao đời tới nay, thường nương theo lời dạy dỗ của Ta, và cũng ở chốn các Đức Phật đời quá khứ, cung kính tôn trọng, trông mọi căn lành. Những chúng sinh này mới thấy thân Ta, hay nghe thấy Ta nói pháp, thì đều tin theo ngay, khéo hay thể nhập vào trí tuệ của Như Lai, chỉ trừ những người trước kia tu tập, học theo pháp Tiểu thừa. Những người như thế, Ta nay cũng cho được nghe Kinh này, và được vào trí tuệ vô lậu của Phật”.

Bấy giờ các vị, Bồ Tát đồng thanh nói bài kệ rằng:

Hay thay, quý hoá thay!
 Đức Đại Hùng Thế Tôn
 Các hàng chúng sinh thấy
 Đều hoá độ được dễ.
 Hay hỏi các Đức Phật
 Về trí tuệ rất sâu
 Nghe pháp rồi tin theo
 Chúng con đều tùy hỷ.

Liên đó Đức Thế Tôn ngợi khen các vị thượng thủ Đại Bồ Tát rằng: “Quý hoá thay! Quý hoá thay! Thiện nam tử, các ông đối với Như Lai lại hay phát tâm tùy hỷ”.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Di Lạc và tám nghìn hằng hà sa chúng Bồ Tát đều tự nghĩ rằng: “Chúng ta từ xưa tới nay chưa thấy, chưa nghe các vị Đại Bồ Tát ấy, do từ nơi đất hiện lên, trụ ở trước Đức Thế Tôn, chấp tay cúng dàng, thăm hỏi Đức Như Lai”.

Ngay khi ấy, Bồ Tát Di Lạc biết rõ tâm niệm của tám nghìn hằng hà sa Bồ Tát, và cũng muốn giải quyết chỗ nghi của mình, liền chấp tay hướng về Đức Phật mà dùng kệ hỏi rằng:

Vô lượng nghìn muôn ức
Các Bồ Tát đại chúng
Từ xưa chưa từng thấy
Xin Thế Tôn dạy cho
Do từ nơi nào đến
Và hạp vì duyên gì?
Thân lớn, thân thông lớn
Trí tuệ khó nghĩ bàn
Chí niệm rất kiên cố
Có sức nhẫn nhục lớn
Chúng sinh muốn thấy mãi
Là từ đâu mà đến?
Mỗi một vị Bồ Tát
Đều đem theo quyến thuộc
Số đông không lường được
Như cát của sông Hằng.

Hoặc có Đại Bồ Tát
 Dem sáu vạn hằng sa
 Đại chúng nhiều như thế
 Một lòng cầu Phật đạo.
 Những bậc đại sư ấy
 Dem sáu vạn hằng sa
 Đều đến cúng dàng Phật
 Và hộ trì Kinh này.
 Dem năm vạn hằng sa
 Số nhiều hơn thế nữa
 Bốn vạn và ba vạn
 Hai vạn đến một vạn
 Một nghìn đến một trăm
 Nhấn đến một hằng sa
 Một nửa, ba, bốn phần
 Một phần trong muôn ức
 Nghìn vạn na-do-tha
 Muôn ức các đệ tử
 Cho đến một nửa ức
 Số đó lại hơn trên.
 Trăm vạn, đến một vạn

Một nghìn và một trăm
Năm mươi cùng một chục
Nhấn đến ba, hai, một
Độc thân không quyến thuộc
Ưu riêng ở nơi vắng
Đều đi đến chốn Phật
Số này lại hơn trên.
Các đại chúng như thế
Nếu người dùng thẻ đếm
Nhiều hơn kiếp hàng sa
Còn không thể biết hết.
Các vị uy đức lớn
Bồ Tát chúng tinh tiến
Ai vì đó nói pháp
Giáo hoá mà thành tựu?
Từ ai, đâu phát tâm
Tán dương Phật pháp nào?
Tu trì khen Kinh nào
Tu tập Phật đạo nào?
Các vị Bồ Tát đó
Thần thông sức trí lớn

Bốn phương đất nứt rạn
Từ trong đó hiện ra
Thế Tôn! Con từ xưa
Chưa từng thấy việc đó
Xin Phật nói nguyên do
Danh hiệu của nước ấy.
Con thường dạo các nước
Chưa từng thấy chúng đây
Con ở trong chúng đây
Không một ai quen biết
Bỗng nhiên từ đất hiện
Xin nói nguyên nhân ấy.
Nay trong đại hội này
Vô lượng trăm nghìn ức
Các vị Bồ Tát đây
Đều muốn biết việc ấy
Các chúng Bồ Tát đây
Gốc ngọn và nguyên nhân
Thế Tôn đức vô lượng
Xin quyết mọi nghi ngờ.

Bấy giờ những Đức Phật do Đức Thích Ca Mâu Ni phân thân ra, từ vô lượng nghìn muôn ức quốc độ ở phương khác đến, ngồi kiết già pho trên toà Sư tử, dưới gốc cây báu ở khắp tám phương. Thị giả của các Đức Phật ấy ai nấy đều thấy đại chúng Bồ Tát, ở khắp bốn phương cõi tam thiên đại thiên thế giới, từ nơi đất hiện ra, trụ ở trên hư không, thì đều bạch Đức Phật ấy rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vô lượng vô biên a-tăng-kỳ đại chúng Bồ Tát đây từ nơi nào đến?”.

Khi ấy các Đức Phật, bảo các thị giả rằng: “Thiện nam tử! Các ông hãy đợi chốc lát, có vị Đại Bồ Tát tên là Di Lạc; Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thụ ký cho sau này sẽ thành Phật, đã hỏi việc đó rồi, nay Đức Thế Tôn sắp giải đáp, các ông sẽ nhân đấy mà tự nhiên được biết”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Hay lắm! Phải lắm! Ông A Dật Đa, mới có thể hỏi Đức Phật việc lớn như thế. Các ông đều nên một lòng mặc áo giáp tinh tiến, phát ý kiên cố. Nay Như Lai muốn hiển bày tuyên rõ sức trí tuệ, sức thần thông công đức tự tại của chư Phật, sức sử tử nhanh nhẹn của chư Phật, sức uy thế mạnh mẽ, to lớn của chư Phật”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Muốn Ta nói việc ấy
 Phải một lòng tinh tiến
 Chớ nên có nghi ngờ
 Trí Phật rộng khôn lường
 Ông nay gắng sức tin
 Trụ trong nơi nhân thiện
 Chỗ pháp xưa chưa nghe
 Nay sẽ đều được nghe.
 Nay Ta an ủi ông

Đừng mang lòng nghi sợ
Phật nói rất chân thực
Trí tuệ khó nghĩ bàn
Phật đặc pháp bậc nhất
Rất sâu khó phân biệt
Như thế nay sẽ nói
Các ông một lòng nghe.

Khi Đức Thế Tôn nói kệ đó rồi, liền bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Ông A Dật Đa! Nay Ta ở trong đại chúng đây, tuyên bảo cho các ông được rõ. Các vị Đại Bồ Tát đó, vô lượng vô số a-tăng-kỳ từ nơi đất hiện ra, mà từ xưa tới nay các ông chưa từng thấy ấy, đều do Ta ở cõi Sa Bà này, khi mới được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, giáo hoá và chỉ dẫn cho, các Bồ Tát đó, điều phục nơi tâm, khiến cho phát khởi đạo ý. Các Bồ Tát đây đều ở dưới cõi Sa Bà này; Cõi đó trụ ở giữa trong khoảng hư không. Đối với các Kinh điển đều đọc tụng lâu

thông, suy nghĩ phân minh, nhớ niệm chân chính.

Ông A Dật Đa! Các Thiện nam tử ấy không ưa ở trong chúng, có nhiều người nói năng, thường ưa một mình ở nơi vắng vẻ, siêng làm tinh tiến, chưa từng ngừng nghỉ; cũng không nương vào cõi Trời, cõi Người mà ở, thường ưa trí tuệ sâu xa, không có chướng ngại, cũng thường ưa thích ở nơi Phật pháp, một lòng tinh tiến cầu trí tuệ cao siêu”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Ông Di Lặc nên biết
 Các Đại Bồ Tát ấy
 Từ vô số kiếp nay
 Tu tập trí tuệ Phật
 Đều do Ta dạy dỗ
 Khiến phát tâm đạo lớn.
 Đó đều là con Ta
 Nương vào thế giới này

Thường làm hạnh nhẫn nhục
Chỉ ưa nơi thanh vắng
Xa huyên náo chúng đông
Không thích nói năng nhiều,
Những người đệ tử ấy
Học đạo pháp của Ta
Ngày đêm thường tinh tiến
Vì mong cầu Phật đạo
Ở trong cõi Sa Bà
Trụ không trung phương dưới
Chí niệm sức kiên cố
Thường siêng cầu trí tuệ
Nói hết thấy pháp màu
Nơi tâm không sợ sệt.
Ta ở thành Già Da
Ngôi dưới cây Bồ Đề
Được thành ngôi Chính giác
Chuyển pháp luân vô thượng
Rồi mới dạy dỗ cho
Khi mới phát đạo tâm
Nay ở ngôi Bất thoái

Đều sẽ được thành Phật
 Nay Ta sẽ nói thực
 Các ông một lòng tin
 Ta từ xa xưa lại
 Giáo hoá các chúng đây.

Bấy giờ Đại Bồ Tát Di Lạc và vô số các Bồ Tát, trong tâm sinh ra nghi ngờ lấy làm lạ chưa từng có, liền tự nghĩ rằng: “Không hiểu tại sao trong thời gian ngắn, mà Đức Thế Tôn có thể giáo hoá được, vô lượng vô biên a-tăng-kỳ các Đại Bồ Tát như thế, lại khiến cho trụ vào Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác”. Liền bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai khi còn làm Thái tử, rời khỏi cung điện họ Thích, ngồi nơi đạo tràng, cách thành Già Da chẳng bao xa, được thành ngôi Vô thượng Chính đẳng Chính giác; từ đó tới nay, mới hơn bốn mươi năm, trong thời gian ngắn ấy mà sao Đức

Thế Tôn, làm được Phật sự lớn, hay là nhờ thế lực của Phật? Hoặc do công đức thù thắng của Phật, giáo hoá vô lượng chúng Đại Bồ Tát ấy, mới được thành Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác như thế.

Bạch Đức Thế Tôn! Các vị Đại Bồ Tát ấy, giả sử có người ở trong trăm nghìn muôn ức kiếp, tính đếm cũng không thể hết, và cũng không thể đến được bờ bến. Các vị ấy từ xa xưa đến nay, đã từng ở chốn vô lượng vô biên chư Phật, trông mọi căn lành, thường tu phạm hạnh, thành tựu Bồ Tát Đạo”.

Bạch Đức Thế Tôn! Những việc như thế người đời rất khó tin. Ví như có người sắc đẹp tóc đen, mới hai mươi lăm tuổi, chỉ vào người trăm tuổi bảo là con ta; người trăm tuổi nọ cũng chỉ vào người thiếu niên kia, nói là cha ta sinh dục ra ta, việc ấy khó tin lắm. Đức

Phật cũng vậy, từ khi Ngài đăc đạo tới nay thật chưa bao lâu, mà chúng Đại Bồ Tát nơi đây đã từ vô lượng nghìn muôn ức kiếp, vì cầu Phật đạo, siêng làm tinh tiến, khéo hay ra vào, ở hàng vô lượng trăm nghìn muôn ức tam muội, được thân thông lớn, tu phạm hạnh lâu, khéo hay lần lượt tập mọi pháp lành, vấn đáp tài tình, là ngọc báu trong hàng người, hết thảy trong thế gian, rất là hiếm có.

Trong pháp hội này, nay Đức Thế Tôn nói: “Khi Ngài mới được thành Phật đạo, ban đầu đã khiến họ phát tâm và giáo hoá chỉ dẫn cho họ, hưởng về Đạo Vô thượng Chính đấng Chính giác. Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu, mà đã làm được việc công đức lớn như thế. Chúng con tuy tin theo lời Phật tùy nghi thông suốt, nhưng con sợ rằng sau khi Đức Phật diệt độ, các

Bồ Tát mới phát tâm, nếu nghe thấy lời nói đó, hoặc giả không tin theo mà khởi ra nhân duyên tội nghiệp phá pháp. Kính xin Đức Thế Tôn giải rõ nỗi nghi ngờ cho chúng con, và các thiện nam thiện nữ đời mai sau, khi nghe nói việc này sẽ không sinh tâm nghi ngờ”.

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

**Phật xưa dòng họ Thích
Xuất gia gần Già Đa
Ngồi nơi cây Bồ Đê
Tới nay chưa bao lâu
Mà các Phật tử đây
Số nhiều không lường được
Hành Phật đạo đã lâu
Trụ ở sức thân thông
Hay học đạo Bồ Tát
Chẳng nhiệm pháp cõi đời
Như hoa sen trong nước
Từ nơi đất mọc ra**

Đều khởi tâm cung kính
 Đứng ở trước Thế Tôn
 Việc ấy khó nghĩ bàn
 Làm sao mà tin được
 Phật đắc đạo rất gần
 Chỗ thành tựu bao la
 Xin vì trừ nghi ngờ
 Phân biệt nói như thực
 Ví như người trẻ mạnh
 Tuổi mới hai mươi lăm
 Bảo người trăm tuổi con
 Tóc bạc và mặt nhăn
 Ta sinh ra bọn chúng
 Con cũng nói là cha
 Cha trẻ mà con già
 Người đời tin sao được
 Đức Thế Tôn cũng thế
 Đắc đạo nay rất gần
 Các hàng Bồ Tát đây
 Chí bền không khiếp nhược
 Từ vô lượng kiếp nay
 Thực hành Bồ Tát đạo

Gạn hỏi, đáp tài tình
Trong lòng không sợ sệt
Tâm nhân nhục quyết định
Có uy đức đoan chính
Được Phật mười phương khen
Khéo nói, khéo phân biệt
Không ưa nơi nhiều người
Thường ham ngôi thiên định
Vì muốn cầu Phật đạo
Trụ phương dưới, không trung
Chúng con theo Phật nghe
Việc ấy không nghi ngờ
Xin Phật vì đời sau
Diễn nói cho hiểu rõ.
Nếu ai đối Kinh này
Nghi ngờ chẳng tin theo
Phải sa nơi đường ác
Nay xin vì nói rõ
Vô lượng Bồ Tát đây
Làm sao thời gian ngắn
Dạy dỗ cho phát tâm
Trụ vào ngôi Bất thoái?

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ TÁM

* * *

Hằng mong cầu an lạc, bốn pháp
vững vàng tu, ngọc châu trong búi tóc,
thân được nổi tiếng nhà, ba cõi thôi
chinh chiến, dấu sáng xưa chói loà,
chúng sinh trong pháp giới, chứng ngộ
quả vô sinh.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT
BỒ TÁT. (3 lần) ◎

Ngài Mạn Thù mở dạy, ủng hộ
lý chân thuyên, bền giữ bốn pháp
được an nhiên, từ đất hiện lên chúng
nhiều nghìn muôn ức, Ngài Di Lạc
trùng tuyên, thọ lượng rộng vô biên.

- NAM MÔ A DẬT ĐA BỒ TÁT MA HA TÁT.
(3 lần) ◎ ◎ ◎



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ CHÍN

PHẨM “NHƯ LAI THỌ LƯỢNG” THỨ MƯỜI SÁU

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo các vị Bồ Tát và hết thảy đại chúng rằng: “Các Thiện nam tử! Các ông nên tin hiểu lời nói chắc thực của Như Lai”. Lại bảo đại chúng rằng: “Các ông nên tin hiểu lời nói chắc thực của Như Lai”. Lại bảo đại chúng rằng: “Các ông nên tin hiểu lời nói chắc thực của Như Lai”.

Ngay khi ấy, Bồ Tát Di Lạc từ trong đại chúng đứng dậy, chấp tay cung kính mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Cúi xin Ngài hãy nói cho, chúng con sẽ tin theo lời Phật dạy”. Ba lần bạch như vậy rồi lại nói: “Cúi xin Ngài hãy nói cho, chúng con sẽ tin theo lời Phật dạy”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, biết các Bồ Tát thỉnh cầu ba lần chẳng thôi, nên Ngài bảo đại chúng rằng: “Các ông lắng nghe cho rõ! Sức thần thông bí mật của Như Lai, hết thấy thế gian, Trời, Người, A-tu-la đều cho rằng, nay Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rời khỏi cung họ Thích, cách thành Già Da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng, được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Các thiện nam tử! Nhưng thực ra từ khi Ta thành Phật tới nay, đã vô lượng vô số trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ ba nghìn đại thiên thế giới, giả sử có người đem nghiền nát như vi trần, đi qua phương Đông năm trăm nghìn muôn ức, na-do-tha a-tăng-kỳ nước mới đánh rớt xuống một hạt bụi. Cứ như thế đi qua phương Đông, cho đến khi rớt hết số vi trần ấy.

Các thiện nam tử! Ý các ông thế nào, những thế giới ấy, có thể suy lường, tính toán mà biết được chăng?”.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Di Lạc và hết thầy đại chúng, đều bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Những thế giới ấy vô lượng vô biên, không thể tính đếm mà hay biết được, cũng không thể lấy tâm lực mà phổ cập được, hết thầy hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật dùng trí vô lậu, mà suy nghĩ cũng không thể biết được số hạn đó. Chúng con đang trụ ở ngôi Bất thoái, đối với sự kiện ấy cũng không thể thấu triệt được. Bạch Đức Thế Tôn! Những thế giới đó thật nhiều vô lượng vô biên”.

Bấy giờ Phật bảo, các vị Bồ Tát và tất cả đại chúng rằng: “Các thiện nam tử! Nay Ta sẽ bảo, và phân tích cho các ông được rõ: Những thế giới ấy dù có đánh rớt bụi trần, hay không đánh

rớt chẳng nữa, đều đem làm thành bụi trần hết, mỗi hạt bụi là một kiếp, mà từ khi Ta thành Phật đến nay, còn hơn số bụi đó, trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, từ bấy tới nay Ta thường ở cõi Sa Bà này, để thuyết pháp, giáo hoá, cứu độ chúng sinh. Và cũng ở khắp hàng trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ nước khác, để điu dắt và làm lợi ích cho vô lượng vô biên chúng sinh”.

Các thiện nam tử! Trong thời gian ấy, Ta nói về Đức Phật Nhiên Đăng, và lại nói Đức Phật ấy vào cõi Niết Bàn, như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.

Các Thiện nam tử! “Nếu có chúng sinh nào đi đến chốn Ta, thì Ta dùng mắt Phật để xem xét lòng tin và căn tính của người đó, linh lợi hay ngu tối, rồi tùy theo chỗ nên độ mà tiếp độ cho,

nơi nơi tự nói ra danh tự chẳng đồng, niên kỷ tùy theo có lớn có nhỏ, và cũng lại hiện ra nói là sẽ vào Niết Bàn. Lại dùng hết thầy các phương tiện mà nói pháp vi diệu, có thể khiến cho chúng sinh phát tâm hoan hỷ”.

Các Thiện nam tử! Như Lai thấy các chúng sinh đức mỏng nghiệp dày, ham ưa pháp Tiểu thừa, nên vì người đó nói: “Từ lúc niên thiếu đi xuất gia đến khi, được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác”. Nhưng thực ra, từ khi Ta thành Phật tới nay, đã lâu xa nhường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hoá chúng sinh, khiến cho được vào Phật đạo, vậy nên mới nói như thế.

Các thiện nam tử! Sở dĩ Như Lai diễn nói ra các Kinh điển, đều là vì muốn độ thoát chúng sinh. Hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người; hoặc chỉ vào thân mình, hoặc chỉ vào thân

người, những lời Phật nói ra đều chân thực không đôi. Vì Đức Như Lai thấy biết tướng của ba cõi đúng như thực, không có sinh tử; dù thoái dù xuất, cũng không ở đời và vào diệt độ. Không phải thực, không phải hư, không phải như, không phải dị, không giống như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Những việc như thế Như Lai đều thấy rõ, không chút sai lầm.

Bởi vì các chúng sinh, có hết thấy tính, hết thấy dục, hết thấy hành, hết thấy nhớ tưởng phân biệt; vì muốn cho chúng sinh mọi căn lành được nảy nở, nên dùng bao nhiêu nhân duyên, lời lẽ thí dụ, diễn nói tất cả các pháp, làm các Phật sự chưa từng ngừng ngỉ. Như thế Ta thành Phật tới nay, thật rất lâu xa. Sống lâu hàng vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường trụ bất diệt.

Các Thiện nam tử! Xưa Ta thực hành Bồ Tát đạo nên được thọ mệnh, tới nay vẫn chưa hết, mà lại còn gặp bội số trên. Song, nay không phải diệt độ thực mà Ta phương tiện, xưng lên rằng “Ta sẽ vào diệt độ”. Đó là vì Như Lai dùng phương tiện để hoá độ chúng sinh.

Vì sao lại thế? Vì nếu Phật ở mãi nơi cõi đời, thì những người phúc đức ít ỏi, chẳng trông căn lành, nghèo nàn hèn hạ, tham đắm năm dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy Đức Như Lai thường còn chẳng mất, thì liền sinh tâm buông lung, kiêu mạn và đem lòng biếng nhác, chẳng hay sinh ra tư tưởng khó được gặp gỡ mà cung kính. Vì vậy Đức Như Lai mới dùng phương tiện mà nói rằng: “Tỷ Khiêu các ông nên biết! Chư Phật ra đời rất khó gặp gỡ. Vì thế nên những

người phúc mỏng nghiệp dày, trải qua hàng vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật, hoặc có người không thấy Phật. Vì những lẽ đó nên Ta nói rằng: “Các ông Tỳ Khiêu! Đức Như Lai khó có thể thấy được”. Những chúng sinh đó khi nghe Ta nói như thế, tất họ sẽ sinh ra tư tưởng khó gặp mà đem lòng kính mến, khát ngưỡng công đức của Phật, liền trông cậy lạnh. Vì vậy Đức Như Lai tuy chưa thực diệt độ mà nói là diệt độ.

Lại nữa thiện nam tử! Giáo pháp của chư Phật Như Lai đều như thế cả. Vì độ cho chúng sinh nên đều là chân thật chẳng dối.

Ví như vị lương y, trí tuệ sáng suốt, khéo luyện những phương thuốc hay để chữa các chứng bệnh. Người đó có rất nhiều con, dù mười, hai mươi, cho đến trăm người. Vì có duyên sự ông phải đi đến nước khác. Sau đó các con

ông uống phải thuốc độc, khi thuốc ngấm vào phát ra công loạn, vật vã nơi đất.

Khi ấy người cha, từ nước khác trở về nhà, thấy các con uống thuốc độc kia, hoặc mất bản tâm, hoặc là không mất, xa thấy cha về, đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi han, cha về được an ổn chăng? “Chúng con ngu si, uống nhầm thuốc độc, xin cha cứu chữa và ban cho chúng con sự sống”.

Người cha nhìn thấy, các con khổ não như thế, thì y theo các phương pháp hay, kinh nghiệm tìm cỏ thuốc tốt, hương vị thơm ngon, thấy đều đầy đủ, tán nghiền lẫn lộn đưa cho con uống. Người cha bảo các con rằng: “Thuốc này rất hay, hương vị thơm ngon, thấy đều đầy đủ, các con mau uống đi, mọi bệnh hoạn và khổ não sẽ hết sạch không còn”.

Trong số các con, những người không mất bản tâm, thấy thuốc đó hay, sắc hương đều tốt, liền lấy uống ngay thì mọi bệnh khỏi hết. Còn những kẻ bị mất bản tâm, thấy cha trở về, tuy cũng vui mừng mà không chịu uống.

Vì sao lại thế? Vì bị chất độc ngấm vào làm mất bản tâm, nên đối với thuốc này tuy hương vị thơm ngon mà cho là xấu. Người cha nghĩ rằng: “Những đứa con này thật là đáng thương, nó bị trúng độc, tâm đều điên đảo, tuy trông thấy ta nó mừng, cầu xin cứu chữa, thuốc tốt như thế mà không chịu uống. Ta nay nên dùng phương tiện, khiến cho nó uống thuốc này”. Nghĩ như thế rồi, liền bảo chúng rằng: “Các con nên biết! Ta nay già yếu, giờ chết sắp đến, thuốc hay tốt ấy, Ta để lại đây, các con nên lấy mà uống, đừng có lo rằng không khỏi được bệnh”. Cha bảo như

thế rồi, liền đi đến nước khác, sai sứ về báo tin rằng: “Cha các người đã chết”.

Khi ấy các con, nghe tin cha chết, lòng rất lo buồn mà nghĩ thế này: “Nếu cha ta còn thì đem lòng lành thương xót chúng ta, hay cứu chữa cho ta, ngày nay bỏ ta ra đi, chết ở nước khác”. Lại tự nghĩ rằng: “Ta nay cô cút, không chỗ nương nhờ, lòng thương bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ, mới biết thuốc đó hương vị thơm ngon, liền lấy uống ngay, bệnh độc liền khỏi”. Người cha nghe tin các con đã được lành mạnh, liền trở về nhà, khiến cho các con đều được nhìn thấy.

Các Thiện nam tử! Ý các ông nghĩ sao? Và lại có ai, có thể kết tội vị lương y đó là dối trá được chăng? Kính bạch Đức Thế Tôn, không thể kết tội được!

Đức Phật liền bảo: “Ta cũng như thế. Từ khi Ta thành Phật tới nay, đã hàng

vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì các chúng sinh nên dùng sức phương tiện, nói là diệt độ, như vậy cũng không có ai có thể như pháp nói Ta có lỗi hư vọng”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Ta thành Phật tới nay
 Trải qua bao kiếp số
 Vô lượng trăm nghìn muôn
 Ưc a-tăng-kỳ kiếp
 Thường nói pháp giáo hoá
 Vô số ức chúng sinh
 Khiến vào nơi Phật đạo
 Đến nay vô lượng kiếp
 Vì độ các chúng sinh
 Phương tiện hiện Niết Bàn
 Mà thật không diệt độ
 Thường trụ đây nói pháp.
 Ta thường ở nơi đây
 Dùng các thần thông lực

Nếu chúng sinh điên đảo
Tuy gần mà không thấy.
Chúng thấy Ta diệt độ
Rộng cúng dàng Xá Lợi
Đều đem lòng kính mến
Mà sinh tâm khát ngưỡng.
Chúng sinh đã tin theo
Ý ngay thẳng dịu dàng
Một lòng mong thấy Phật
Chẳng tiếc thân mạng mình
Giờ Ta cùng chúng Tăng
Đều ở núi Linh Thứu.
Lúc Ta bảo chúng sinh
Thường ở đây không diệt
Vì dùng sức phương tiện
Hiện có diệt không diệt.
Nước khác có chúng sinh
Tin ưa và cung kính
Ta hiện ở trong đó
Vì nói pháp vô thượng
Những người không được nghe
Liên nói Ta diệt độ.

Ta thấy các chúng sinh
 Sa lầy nơi khổ ão
 Vì thế chẳng hiện thân
 Khiến họ sinh khát ngưỡng
 Nhân lòng chúng mến ưa
 Mới hiện vì nói pháp
 Sức thần thông như thế
 Hiện kiếp a-tăng-kỳ
 Thường ở núi Linh Thứu
 Và những trụ xứ khác.
 Chúng sinh thấy kiếp tận
 Khi bị lửa lớn thiêu
 Cõi Ta đây yên ổn
 Thường đây rầy Trời, Người
 Các vườn, rừng, lầu gác
 Hết thảy báu trang nghiêm.
 Cây báu nhiều hoa quả
 Nơi chúng sinh vui chơi
 Chư Thiên đánh trống trời
 Thường làm các trò vui
 Rải hoa Mạn-đà-la
 Cúng Phật và đại chúng.

Cõi tịnh Ta chẳng hư
Mà chúng thấy cháy hết
Lo sợ các khổ não
Như thế tràn đầy khắp
Những chúng sinh tội ấy
Vì nhân duyên nghiệp ác
Quá a-tăng-kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam Bảo.
Những người tu công đức
Dịu dàng ngay thẳng ấy
Thì đều thấy thân Ta
Ở cõi này nói pháp.
Hoặc khi vì chúng đây
Nói Phật thọ vô lượng
Những người lâu thấy Phật
Vì nói Phật khó gặp
Trí lực Ta như thế
Tuệ quang chiếu khôn lường
Thọ mệnh vô số kiếp
Tu lâu sẽ cảm được.
Các ông người có trí
Việc đó chớ sinh nghi

Nên làm cho dứt hết
 Phật nói thực không hư.
 Như lương y phương tiện
 Vì công tử cứu chữa
 Thực còn mà nói chết
 Không thể nói hư vọng
 Ta làm cha cõi đời
 Cứu những người đau khổ
 Vì phạm phu điên đảo
 Thực còn mà nói chết.
 Nếu họ thường thấy Ta
 Sẽ sinh lòng kiêu mạn
 Buông lung, đắm đắm dục
 Sa vào trong đường ác.
 Ta thường biết chúng sinh
 Hành đạo, không hành đạo
 Tùy chỗ độ sẽ độ
 Vì nói hết thảy pháp
 Thường tự nghĩ thế này:
 Làm sao cho chúng sinh
 Được vào tuệ vô thượng
 Chóng thành tựu thân Phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC”

THỨ MƯỜI BẢY

Lúc bấy giờ, ở trong đại chúng nghe Phật nói thọ mệnh dài lâu như thế, thì vô lượng vô biên a-tăng-kỳ chúng sinh được lợi ích lớn.

Bấy giờ Đức Phật, bảo với Bồ Tát Di Lạc rằng: “Ông A Dật Đa! Khi Ta nói Như Lai thọ mệnh dài lâu như thế, có sáu trăm tám mươi muôn ức, na-do-tha, hằng hà sa chúng sinh được vô sinh pháp nhân”. Lại có các Đại Bồ Tát gấp bội hàng nghìn lần được nghe môn Đà la ni. Lại có các Đại Bồ Tát nhiều như số vi trần, trong một thế giới, được Nhạo thuyết biện tài vô ngại. Lại có các Đại Bồ Tát nhiều như số vi trần, trong một thế giới, được trăm nghìn muôn ức vô lượng toàn Đà la ni. Lại có các Đại Bồ

Tát nhiều như số vi trần, trong tam thiên đại thiên thế giới hay chuyển Bất thoái pháp luân. Lại có các Đại Bồ Tát nhiều như số vi trần, trong nhị thiên trung quốc độ, hay chuyển pháp luân thanh tịnh. Lại có các Đại Bồ Tát nhiều như số vi trần, trong tiểu thiên quốc độ, tám đời sẽ chứng được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Lại có các Đại Bồ Tát nhiều như số vi trần, trong bốn tứ thiên hạ, bốn đời sẽ được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Lại có các Đại Bồ Tát nhiều như số vi trần, trong ba tứ thiên hạ, ba đời sẽ được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Lại có các Đại Bồ Tát nhiều như số vi trần, trong hai tứ thiên hạ, hai đời sẽ được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Lại có các Đại Bồ Tát nhiều như số vi trần, trong một tứ thiên hạ, một đời sẽ được Đạo Vô thượng Chính

đẳng Chính giác. Lại có các chúng sinh nhiều như số vi trần trong tám thế giới, đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Khi Đức Phật, nói các vị Đại Bồ Tát ấy được pháp lợi lớn, thì ở trong hư không mưa xuống hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, để rải lên vô lượng trăm nghìn muôn ức chư Phật, ngồi kiết già trên toà Sư tử, dưới gốc cây báu, và rải hoa cúng dàng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cùng Đức Phật Đa Bảo diệt độ từ lâu, ngồi trên toà Sư tử trong tháp bảy báu, cũng rải cúng dàng các vị Đại Bồ Tát và bốn bộ chúng.

Lại mưa các hương: Hương bột Chiên đàn và hương Trâm thủy... ở trong hư không trống trời tự kêu những tiếng màu nhiệm sâu xa. Lại rải hàng nghìn thứ áo cõi Trời, các chuỗi ngọc tủa xuống như: Chuỗi ngọc Trân châu,

chuỗi ngọc Ma ni, chuỗi ngọc Như ý, khắp cả chín phương. Các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên đi đến khắp nơi để cúng dàng pháp hội. Trên mỗi Đức Phật đều có các vị Đại Bồ Tát cầm phan lọng che, lần lượt lên đến cõi Trời Phạm Thiên. Các Bồ Tát đó dùng hết thấy các loại âm thanh vi diệu, dùng các bài tụng để ca ngợi vô lượng chư Phật.

Lúc bảy giờ, Bồ Tát Di Lặc, từ toà ngời đứng dậy, hở áo vai hữu, chấp tay hướng lên Đức Phật mà nói kệ rằng:

Phật nói pháp hiếm có
 Xưa nay chưa từng nghe
 Thế Tôn có sức lớn
 Thọ mệnh thật khôn lường.
 Vô số các Phật tử
 Nghe Thế Tôn phân biệt
 Được nghe nói pháp lợi
 Khắp mình tràn đầy vui.

Hoặc ở ngôi Bất thoái
Hoặc được Đà-la-ni
Và vô ngại Nhạo thuyết
Muôn ức môn Tổng trì.
Hoặc có cõi Đại thiên
Số vi trần Bồ Tát
Mỗi vị đều có thể
Chuyển xe pháp bất thoái.
Lại có cõi trung thiên
Số vi trần Bồ Tát
Mỗi vị đều có thể
Chuyển xe pháp thanh tịnh.
Lại có cõi tiểu thiên
Số vi trần Bồ Tát
Ngoài ra trong tám đời
Sẽ được thành Phật đạo,
Lại có bốn, ba, hai
Tứ thiên hạ vi trần
Số Bồ Tát như thế
Theo số đời thành Phật.
Hoặc một tứ thiên hạ

Số vi trần Bồ Tát
 Còn dư dả một đời
 Sẽ thành Nhất thiết trí.
 Những chúng sinh như thế
 Nghe Phật thọ lâu dài
 Được vô lượng phúc báo
 Và vô lậu thanh tịnh.
 Lại có tám thế giới
 Số vi trần chúng sinh
 Nghe Phật nói thọ mệnh
 Đều phát tâm Bồ Đề.
 Thế Tôn nói vô lượng
 Pháp không thể nghĩ bàn
 Được lợi ích rất nhiều
 Như hư không vô biên.
 Rải hoa Mạn-đà-la
 Hoa Ma-ha mạn-đà
 Thích Phạm như hằng sa
 Đến vô lượng cõi Phật.
 Mưa Trầm thủy, Chiên đàn
 Lác đác loạn tung rơi

Như chim bay liệng xuống
Rải cúng dàng chư Phật.
Trống trời trong hư không
Bông vang tiếng màu nhiệm
Áo trời muôn nghìn thứ
Xoay chuyển mà rơi xuống.
Các lò hương báu tốt
Đốt hương quý vô giá
Tự nhiên đầy rẫy khắp
Cúng dàng các Thế Tôn
Và các chúng Bồ Tát
Cầm phan, lọng thất bảo
Cao đẹp muôn ức thứ
Lần lượt đến Phạm Thiên.
Ở trước mỗi Đức Phật
Treo phan đẹp, phướn báu
Dùng muôn nghìn bài kệ
Ca ngợi các Như Lai.
Những sự kiện như thế
Xưa kia chưa từng có.
Nghe Phật thọ vô lượng

Ai nấy đều vui mừng
 Tiếng Phật khắp mười phương
 Chúng sinh nhiều lợi ích
 Hết thảy đủ căn lành
 Để giúp tâm vô thượng.

Khi ấy Đức Phật bảo với Bồ Tát Di Lạc rằng: “Ông A Dật Đa! Nếu có chúng sinh nào được nghe Phật thọ mệnh dài lâu như thế, nhân đến hay sinh ra một niệm tin hiểu, thì sẽ được công đức không có hạn lượng. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào, vì Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ở trong tám mươi muôn ức na-do-tha kiếp, thực hành được năm pháp Ba-la-mật: Bồ thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Thiên định Ba-la-mật, trừ Trí tuệ Ba-la-mật. Dem công đức này so với công đức trước thì trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần, không bằng một

phần, nhân đến tính đếm thí dụ cũng không thể biết được. Nếu người thiện nam, thiện nữ có công đức như thế mà còn thoái chuyển, nơi Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác ấy thì không có lý nào như thế”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu người cầu Phật tuệ
Trong tám mươi muôn ức
Na-do-tha kiếp số
Tu năm Ba-la-mật
Ở trong những kiếp này
Bố thí cúng dàng Phật
Và Duyên Giác đệ tử
Cùng các hàng Bồ Tát
Đồ quý lạ, món ăn
Y phục tốt, đồ nằm
Chiên đàn dựng tinh xá
Ruộng vườn, rừng trang nghiêm
Những của bố thí kia

Thấy đều là tốt đẹp.
 Hết những kiếp số ấy
 Hồi hướng về Phật đạo
 Nếu lại giữ giới cấm
 Thanh tịnh không thiếu sót
 Mong cầu Đạo vô thượng
 Được chư Phật ngợi khen.
 Nếu làm hạnh nhẫn nhục
 Ở nơi dịu hoà vui
 Dù có kẻ ác tới
 Tâm đó chẳng chuyển lay.
 Có người được pháp ấy
 Đem lòng tặng thượng mạn
 Bị bọn đó khinh khi
 Như thế đều nhẫn được.
 Nếu lại siêng tinh tiến
 Chí niệm thường bền chắc
 Hàng vô lượng ức kiếp
 Nhất tâm chẳng biếng lười.
 Lại hàng vô số kiếp
 Trụ ở nơi thanh vắng
 Dù ngồi, dù kinh hành

Trừ ngũ thường nhiếp tâm
Vì bởi nhân duyên ấy
Mọi thiên định phát sinh.
Tám mươi muôn ức kiếp
Tâm an trụ chẳng động
Đem phúc nhất tâm ấy
Để cầu Đạo vô thượng.
Con được Nhất thiết trí
Hết mọi thưở thiên định
Người đó ở trong số
Trăm nghìn muôn ức kiếp
Làm các công đức này
Như trên kia đã nói.
Có người thiện nam, nữ
Nghe Ta nói thọ mệnh
Cho đến một niệm tin
Phúc đó hơn phúc trước.
Nếu người đều không có
Hết thấy điều nghi ngờ
Lòng tin sâu giây phút
Phúc đó được nhường ấy
Lại có các Bồ Tát

Hành đạo vô lượng kiếp
Nghe Ta nói thọ mệnh
Thì là tin theo ngay
Những hạng người như thế
Vâng theo Kinh điển này
Nguyện ta đời mai sau
Sống mãi độ chúng sinh
Như Thế Tôn ngày nay
Làm vua trong họ Thích
Tiếng vang nơi đạo tràng
Nói pháp Vô sở úy.
Chúng con đời mai sau
Được hết thấy cung kính
Khi ngồi nơi đạo tràng
Nói thọ mệnh cũng thế
Nếu có người thâm tâm
Ngay thẳng và trong sạch
Nghe nhiều giữ được hết
Tuỳ nghĩa giải lời Phật
Những hạng người như thế
Với Kinh này không ngờ.

Lại nữa, Ông A Dật Đa! Nếu có người nghe, Phật thọ mệnh lâu dài, mà hiểu được ý thú của lời nói ấy, người đó sẽ được công đức không có hạn lượng, có thể sinh ra trí tuệ vô thượng của Phật, huống chi lại vì người khác rộng nói Kinh này. Hoặc bảo người nghe, hoặc tự mình trì, hoặc bảo người trì, hoặc tự mình viết, hoặc bảo người viết, hoặc dùng hương hoa, chuỗi ngọc, phan phướn, tán lỵ, dầu thơm, đèn nến cúng dàng quyển Kinh, thì công đức người đó, thật vô lượng vô biên, có thể sinh ra Nhất thiết chủng trí.

Ông A Dật Đa! Nếu người thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, nghe Ta nói thọ mệnh dài lâu, mà lòng tin hiểu sâu xa, tức là được thấy chư Phật thường ở núi Kỳ Xà Quật, cùng với các hàng Bồ Tát, các chúng Thanh Văn vây quanh nói pháp. Lại thấy cõi Sa Bà, đất toàn

bằng lưu ly, đẹp đẽ bằng phẳng, vàng Diêm-phù-đàn để làm ranh giới ở tám ngã đường; cây báu làm hàng, hết thảy lâu đài, cung quán, đều do châu báu làm thành, các vị Bồ Tát đều ở trong đó. Nếu có người nào hay quán tưởng được như thế, thì nên biết người ấy, là tướng tin hiểu sâu xa. Hơn nữa sau khi Như Lai diệt độ, nếu người nào nghe Kinh pháp này, mà không chê bai, hay khởi ra tâm vui mừng tùy hỷ, nên biết người đó, đã được tướng tin, hiểu sâu xa. Huống chi lại hay thụ trì, đọc tụng, giảng nói, tức là người đó trên đầu kính đội Đức Như Lai.

Ông A Dật Đa! Người thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, không cần vì Ta xây dựng chùa, tháp và làm phòng Tăng; cũng không cần dùng bốn thứ cần dùng để cúng dàng Tăng. Vì sao? Vì những thiện nam tử, thiện nữ nhân

ấy, hay thụ trì, đọc tụng, giảng nói Kinh Pháp Hoa này, tức là đã xây dựng chùa, tháp, phòng Tăng để cúng dàng chư Tăng; thời là đem Ngọc Xá Lợi của Phật, xây tháp bằng bảy báu, cao rộng nhỏ dần, lên đến cõi Trời Phạm Thiên. Treo các phan lọng và các linh báu, hương hoa, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các thứ kỹ nhạc, trống, chiêng, ống tiêu, ống địch, đàn không hầu và các thứ múa chơi... Dùng âm thanh hay ca ngâm, tán tụng, tức là người đó ở vô lượng nghìn muôn ức kiếp, đã làm những việc cúng dàng như thế.

Ông A Dật Đa! Nếu sau khi Ta diệt độ, có người nghe Kinh Pháp Hoa này, lại hay thụ trì, dù tự mình viết, hay bảo người viết, thời là xây dựng phòng Tăng bằng gỗ Chiên đàn đỏ, làm các cung điện, ba mươi hai sở, cao bằng

tám cây Đa La, cao rộng đẹp đẽ, trăm nghìn các vị Tỷ Khiêu nghỉ ở trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, nơi đi kinh hành, hay ngôi thiên đình, các món ăn uống, y phục, giường nệm, cùng với thuốc thang, hết thảy đồ dùng đầy rẫy trong đó. Những phòng Tăng như thế, hàng trăm nghìn muôn ức, bao nhiêu lâu gác, số nhiều vô lượng. Dem số hiện tiền đó, cúng dàng nơi Ta và các Tỷ Khiêu Tăng. Vì vậy Ta nói: “Sau khi Ta diệt độ, nếu có người thụ trì, đọc tụng, hay nói cho người khác nghe; dù tự mình viết, hay bảo người khác viết, cúng dàng quyển Kinh, lại không cần phải xây dựng chùa, tháp, và dựng phòng Tăng để cúng dàng chư Tăng. Huống lại có người hay thụ trì Kinh này, và dốc lòng làm hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiên đình, trí tuệ, thì phúc đức ấy rất là thù thắng, vô lượng

vô biên. Ví như hư không Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới, vô lượng vô biên. Công đức người đó cũng lại vô lượng vô biên như thế, và chóng được đến ngôi Nhất thiết chủng trí”.

Nếu người đọc tụng, thụ trì Kinh này, lại nói cho người khác nghe. Dù tự mình viết, hay bảo người khác viết, lại hay xây dựng chùa, tháp và dựng Tăng phòng, cúng dàng tán thán hàng Thanh Văn Tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn ức pháp khen ngợi, mà khen ngợi công đức của Bồ Tát. Lại tùy theo nghĩa mà giải nói cho người khác nghe, các món nhân duyên của Kinh Pháp Hoa này. Lại hay trì giới thanh tịnh, nhu hoà ở chung với nhau, lòng nhẫn nhục không giận, giữ chí niệm bền chắc, thường ham ưa ngôi thiên, được các pháp Thiên định sâu xa, lợi căn sáng suốt, giải đáp chỗ người gạn hỏi khéo léo.

Ông A Dật Đa! Nếu sau khi Ta diệt độ, có người thiện nam, thiện nữ nào, thụ trì, đọc tụng Kinh điển này, thì được các công đức tốt lành như thế. Nên biết người đó đã đến được nơi đạo tràng, dưới cây Bồ Đề, gần Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Ông A Dật Đa! Những người thiện nam tử, thiện nữ nhân đó, dù ngồi, dù đứng, dù đi ở nơi nào, trong đó cũng nên xây dựng tháp, miếu. Hết thấy trời người đều nên cúng dàng như tháp miếu thờ Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu sau Ta diệt độ
 Người thụ trì Kinh này
 Người ấy phúc vô lượng
 Như trên kia đã nói.
 Tức là được đầy đủ
 Hết thấy món cúng dàng

Đem Xá Lợi xây tháp
Bằng bảy báu trang nghiêm.
Chùa, tháp cao, rộng, đẹp
Nhỏ dân đến Phạm thiên
Linh báu nghìn muôn ức
Gió động vang tiếng hay.
Lại trong vô lượng kiếp
Cúng dàng tháp báu này
Các hoa, hương, chuỗi ngọc
Áo cỡi Trời, trò vui
Đốt dầu thơm, đèn, nến
Thường chiếu sáng chung quanh.
Khi đời ác mạt pháp
Người hay trì Kinh này
Thời là đã như trên
Mọi cúng dàng đầy đủ
Nếu hay trì Kinh này
Thời như Phật hiện tại
Dùng Ngưu đầu, Chiên đàn
Dựng tăng phòng cúng dàng.
Nhà có ba mươi hai

Cao tám cây Đa la
Món ăn ngon, áo tốt
Giường nằm đều đầy đủ.
Trăm nghìn nơi chúng ở
Vườn cây cùng ao tắm
Nơi kinh hành, ngôi thiên
Hết thảy đều đẹp đẽ.
Nếu lòng người tin hiểu
Thụ trì, đọc, tụng, viết
Hay bảo người khác viết
Và cúng dàng quyển Kinh.
Rải hương, hoa, hương bột
Bằng Tu-mạn, Thiêm-bạc
A-đê, Mục-đà-la
Uớp dầu thường cháy mãi
Người cúng dàng như thế
Được vô lượng công đức
Như hư không vô biên
Phúc đó cũng như thế.
Huống lại trì Kinh này
Và bố thí, trì giới

Nhẫn nhục và thiên định
Không giận, không nói ác
Cung kính nơi tháp, miếu
Nhún nhường các Tỷ Khiêu
Xa lìa lòng tự cao
Thường suy nghĩ sáng suốt
Người gạn hỏi không giận
Thuận theo giải nói rõ
Nếu làm được hạnh ấy
Công đức thật khôn lường.
Nếu thấy bậc pháp sư
Thành tựu công đức ấy
Nên đem hoa trời cúng
Áo trời choàng nơi thân
Đầu mặt lễ sát chân
Sinh tâm tưởng như Phật.
Lại nên nghĩ thế này:
Chẳng lâu đến đạo thụ
Được vô lậu, vô vi
Lợi ích khắp Trời, Người
Những nơi ở, nghỉ kia

**Kinh hành hoặc ngồi thiền
Hay nói một bài kệ
Trong đó nên dựng tháp
Cho trang nghiêm đẹp đẽ
Đem các thứ cúng dàng.
Phật tử ở nơi đây
Thời là Phật thụ dụng
Thường ở ngay trong đó
Kinh hành và ngồi, nằm.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “TÙY HỖ CÔNG ĐỨC”

THỨ MƯỜI TÁM

Lúc bấy giờ, Đại Bồ Tát Di Lạc bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào, nghe Kinh Pháp Hoa này mà hay tùy hỷ, thì được bao nhiêu phúc đức?”. Liên nói kệ rằng:

Sau Thế Tôn diệt độ
Có người nghe Kinh này
Nếu lại hay tùy hỷ
Được bao nhiêu công đức?

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Di Lạc rằng: “Ông A Dật Đa! Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có hàng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di và những người trí giả; dù lớn dù nhỏ được nghe Kinh này mà tùy hỷ, rồi từ pháp hội đi đến chỗ khác. Hoặc ở trong phòng

Tăng, hay ở chốn thanh vắng, ở nơi thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng nương... theo đúng như chỗ được nghe, lại vì cha mẹ, tông thân, thiện hữu quen biết, lại tùy theo sức mình mà diễn nói. Những người kia nghe rồi tùy hỷ, lại đi chuyển bảo cho người khác, người khác nghe rồi tùy hỷ, lại đi chuyển bảo cho người khác nữa, cứ lần lượt như thế cho đến người thứ năm mươi”.

Ông A Dật Đa! Công đức tùy hỷ của người thiện nam, thiện nữ thứ năm mươi, mà Ta nói đây, ông nên lắng nghe cho rõ: Nếu có bốn loại sáu ngã chúng sinh, ở trong bốn trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ thế giới, dù loài sinh ra trứng, loài sinh ra thai, loài sinh ở nơi ẩm ướt, hay loài hoá sinh; dù loài có hình, loài không có hình; dù loài có tướng, loài không có tướng, loài không phải có tướng, loài không phải không có

tưởng; loài không chân, loài hai chân, loài bốn chân, loài nhiều chân... tất cả những loài chúng sinh ấy, nếu có người cầu phúc, mà tùy theo chỗ chúng ưa thích, tùy theo ý muốn thấy đều cung cấp cho, mỗi một chúng sinh ở khắp cõi Diêm Phù Đề, vàng, bạc, ngọc lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, các trân bảo tốt và voi, ngựa, xe cộ bằng bảy báu, cung điện, lầu gác...

Vị đại thí chủ, bố thí như thế đủ tám mươi năm, rồi tự nghĩ rằng: “Ta đã bố thí cho các chúng sinh, những thứ chúng ưa thích, tùy theo ý muốn. Song những chúng sinh này đều đã già yếu, tuổi ngoài tám mươi, tóc bạc mặt nhăn, chẳng còn bao lâu sẽ chết. Ta nên đem Giáo pháp của Phật mà dạy dỗ cho họ. Người đó liền tập hợp các chúng sinh này lại, mà tuyên bày Giáo pháp, chỉ bảo dạy dỗ cho họ những

điều lợi ích yên vui. Nhất tề đều được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, hết mọi hữu lậu. Ở trong thiên định sâu xa, đều được tự tại, đầy đủ tám pháp giải thoát, ý ông thế nào? Người đại thí chủ ấy được công đức có nhiều chăng?”.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Di Lặc bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người đó được công đức rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu người thí chủ ấy, chỉ bố thí cho hết thầy chúng sinh, những món mà chúng ưa thích, công đức còn nhiều vô lượng, huống nay lại làm cho chúng được quả A La Hán”.

Đức Phật liền bảo, với Bồ Tát Di Lặc rằng: “Nay Như Lai sẽ nói ông rõ, người đó đem tất cả những đồ cần dùng vui thích, cho bốn trăm muôn nghìn ức a-tăng-kỳ thế giới chúng sinh trong sáu nẻo; lại khiến cho tất cả đều được

quả A La Hán, mà chỗ được công đức kia không bằng công đức của người thứ năm mươi, nghe một bài kệ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này mà hay tùy hỷ, thì trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần, người đó không bằng một phần, nhân đến số tính đếm thí dụ, cũng không thể biết được.

Ông A Dật Đa! Người thứ năm mươi cứ như thế lần lượt nghe Kinh Pháp Hoa, công đức tùy hỷ còn nhiều vô lượng vô biên a-tăng-kỳ, huống lại là người ở trong pháp hội, ngay lúc ban đầu nghe pháp mà tùy hỷ, thì phúc đức đó lại nhiều hơn vô lượng vô biên a-tăng-kỳ, không thể lấy gì mà so sánh được.

Lại nữa A Dật Đa! Nếu có người nào đi đến phòng Tăng, dù ngồi, dù đứng, nghe theo Kinh này trong khoảng giây lát, nhờ công đức ấy, khi chuyển thân

sinh, đã được voi, ngựa, xe cộ, kiệu cáng, châu báu tốt đẹp bậc nhất, và lại thường được ở trên cung trời. Nếu lại có người ngồi ở nơi giảng pháp, có người khác tới nghe, hay nhường chỗ cho ngồi, thì công đức của người ấy, đến khi chuyển thân, sẽ được toà ngòai của vua Đế Thích, toà ngòai của vua Phạm Vương, hay toà ngòai của vua Chuyển Luân Thánh Vương.

Ông A Dật Đa! Nếu lại có người bảo người khác rằng: “Có Kinh tên là “Diệu Pháp Liên Hoa” ta nên cùng đi nghe. Người ấy liền nhận lời đi nghe, nhân đến trong thời gian giây lát. Công đức của người ấy, khi chuyển thân được cùng với Đà la ni Bồ Tát, sinh chung một nơi, lợi căn sáng suốt, trăm nghìn muôn đời, không bị câm ngọng, hơi miệng không hôi, lưỡi thường không bệnh, miệng cũng không bệnh, răng

không đen cáu, không vàng không thưa, cũng không sứt rụng, không so le, không sâu gầy. Môi không sứt thiếu, cũng không trề xuống, không bị sún, không thô kệch, không lở loét, không sứt hự, cũng không cong lệch, không đầy, không lớn, cũng không đen nám, không có những tướng đáng chê. Mũi không tẹt dẹp, cũng không cong gầy. Sắc mặt không đen, cũng không choắt dài, không cong gầy, không có hết thảy những tướng xấu xí chẳng ưa. Môi, lưỡi, răng, nanh thảy đều nghiêm đẹp. Mũi cao và thẳng, diện mạo tròn đầy, mi cao và dài, trán rộng bằng phẳng, nhân tướng đầy đủ, đời đời sinh ra gặp Phật nghe pháp, và hay tin theo những lời Đức Phật dạy bảo”.

Ông A Dật Đa! Ông hãy xem đó, khuyên một người đi nghe pháp, còn được công đức như thế, huống chi là

người dốc lòng nghe nói, thụ trì, đọc tụng, ở trong đại chúng phân biệt rõ ràng, theo đúng lý thuyết tu hành.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu người ở pháp hội
 Được nghe Kinh Pháp Hoa
 Nhân đến một bài kệ
 Tuỳ hỷ vì người nói
 Như thế dạy dần dần
 Đến người thứ năm mươi
 Người sau cùng được phúc
 Nay sẽ phân biệt nói.
 Như có đại thí chủ
 Cung cấp vô lượng người
 Đầy đủ tám mươi năm
 Tuỳ theo như ý muốn.
 Thấy họ tướng già yếu
 Tóc bạc và mặt nhăn
 Răng thưa hình ốm yếu
 Nghĩ chẳng lâu sẽ chết

Ta nay nên dạy cho
Họ chứng được đạo quả
Liên vì phương tiện nói
Pháp chân thực Niết Bàn
Cõi đời không bền chắc
Như bọt nước, ánh lửa
Các người đều phải nên
Mau sinh lòng chán bỏ.
Những người nghe pháp ấy
Đều được A La Hán
Đầy đủ sáu thân thông
Ba minh, tám giải thoát.
Người năm mươi sau cùng
Nghe bài kệ tùy hỷ
Được phúc lớn hơn kia
Không thể đem thí dụ.
Như thế dân dà nghe
Phúc ấy còn vô lượng
Huống chi ở pháp hội
Tùy hỷ nghe từ đầu.
Nếu khuyên được một người

Dẫn đến nghe Pháp Hoa
 Nói Kinh này màu nhiệm
 Nghìn muôn kiếp khó gặp
 Liên nhận lời đi nghe
 Nhấn đến nghe giây lát
 Phúc báo của người này
 Nay sẽ phân biệt nói.
 Đời đời miệng không bệnh
 Răng không thưa, vàng, đen
 Môi không dày, quắt, thiếu
 Không có tướng đáng chê,
 Lưỡi không khô, đen, ngắn
 Mũi cao, đẹp và ngay
 Trán rộng và bằng phẳng
 Mặt, mắt đều đoan nghiêm
 Được người thấy ưa mến,
 Hơi miệng không hôi thối
 Thơm như hoa Ưu đàm
 Thường từ miệng toả ra.
 Nếu có đến phòng Tăng
 Muốn nghe Kinh Pháp Hoa

Nghe chốc lát vui mừng
Nay sẽ nói phúc đó
Sau sinh trong Trời, Người
Được voi, ngựa, xe tốt
Kiệu, cang bằng ngọc báu
Ở cung điện cõi Trời.
Nếu ở nơi giảng pháp
Khuyên người ngồi nghe Kinh
Nhờ phúc duyên này được
Tà Thích, Phạm, Chuyển luân.
Huống người dốc lòng nghe
Giải nói rõ nghĩa thú
Đúng lý thuyết tu hành
Phúc ấy không lường được.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ CHÍN

* * *

Đức Như Lai nói về thọ lượng, ngài Di Lặc ba lần cầu xin, Phật khuyên đại chúng khởi lòng tin. Ta từ thành Phật rất lâu, không sinh không diệt thực không Niết Bàn. Ai tin giải được nghĩa huyền, phúc kia rộng lớn vô biên thoát khổ.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần) ○

Khi đại chúng, được nghe về thọ mệnh, tất cả đều được Nhạo thuyết biện tài và Đà-la-ni. Tạm nghe, tùy hỷ công đức vô lượng vô biên, nghe mà suy nghĩ nghĩa huyền, tu theo đúng pháp phúc nhiều hơn trên.

- NAM MÔ VỊ LAI NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT. (3 lần) ○ ○ ○

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ MƯỜI

PHẨM “PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI CHÍN

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ tát Thường Tinh Tiến rằng: “Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào, thụ trì Kinh Pháp Hoa này, dù là đọc tụng, giải nói, viết chép, người ấy sẽ được tám trăm công đức nơi Mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi Tai, tám trăm công đức nơi Mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi Lưỡi, tám trăm công đức nơi Thân, một nghìn hai trăm công đức nơi Ý. Dem những công đức ấy để trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh. Người thiện nam, thiện nữ ấy, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sinh ra, thấy khắp

trong ngoài cõi tam thiên đại thiên, cả những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A Tỳ, trên đến cõi Trời Hữu Đĩnh, và thấy hết thảy chúng sinh cùng nghiệp nhân duyên, quả báo, nơi sinh, trong đó đều thấy, đều biết hết cả”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu ở trong đại chúng
 Đem lòng không sợ sệt
 Nói Kinh Pháp Hoa này
 Ông nghe công đức ấy
 Người này được tám trăm
 Công đức mất thù thắng
 Dùng công đức trang nghiêm
 Nơi mất rất thanh tịnh.
 Mất cha mẹ sinh ra
 Đều thấy ba nghìn cõi
 Trong ngoài núi Di-lâu
 Núi Tu-di, Thiết-Vị

Và các rừng núi khác
Nước biển lớn, sông, ngòi
Dưới đến ngục A Tỳ
Trên đến trời Hữu Đỉnh
Các chúng sinh trong đó
Hết thấy đều trông thấy
Tuy chưa được thiên nhãn
Sức nhục nhãn như vậy.

Lại nữa, ông Thường Tinh Tiến!
Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào
thụ trì Kinh này, dù đọc, dù tụng, giải
nói, viết chép, được một nghìn hai trăm
công đức nơi Tai. Dùng tai thanh tịnh
ấy, nghe khắp cả ba nghìn đại thiên
thế giới, dưới đến địa ngục A Tỳ, trên
đến cõi Trời Hữu Đỉnh. Trong ngoài cõi
đó, hết thấy lời lẽ, âm thanh: Tiếng voi,
tiếng ngựa, tiếng trâu, tiếng xe, tiếng
kêu khóc, tiếng buồn than, tiếng ốc,
tiếng trống, tiếng chuông, tiếng lệnh,
tiếng cười, tiếng nói, tiếng con trai,

tiếng con gái, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng vui, tiếng khổ, tiếng phàm phu, tiếng thánh nhân, tiếng mừng, tiếng không đáng mừng, tiếng Trời, tiếng Rồng, tiếng Dạ-xoa, tiếng Càn-thát-bà, tiếng A-tu-la, tiếng Ca-lâu-la, tiếng Khẩn-na-la, tiếng Ma-hầu-la-già, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng ngã quỷ, tiếng súc sinh, tiếng Tỳ Khiêu, tiếng Tỳ Khiêu Ni, tiếng Thanh Văn, tiếng Duyên Giác, tiếng Bồ Tát cho tới tiếng Phật. Nói tóm lại, hết thảy các thứ tiếng, ở trong ngoài cõi tam thiên đại thiên thế giới. Tuy chưa được thiên nhĩ, nhưng dùng Tai thường thanh tịnh của cha mẹ sinh ra, thảy đều nghe biết, những thứ tiếng như thế, đều phân biệt được mà không hoại mất Nhĩ căn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Tai cha mẹ sinh ra
Thanh tịnh không như bản
Dùng tai thường này nghe
Tiếng tam thiên thế giới
Tiếng voi, ngựa, xe, trâu
Tiếng chuông, linh, trống, ốc
Tiếng cầm sắt, không hầu
Tiếng tiêu cùng tiếng địch
Tiếng hát hay trong trẻo
Nghe mà không đắm đuối.
Tiếng vô số giống người
Nghe đều hay hiểu rõ
Lại nghe tiếng chư Thiên
Giọng ca rất thanh thoát
Và nghe tiếng gái, trai
Tiếng đồng nam, đồng nữ
Trong núi, sông, hang hiểm
Tiếng Ca-lăng-tần-già
Cộng-mệnh các giống chim
Đều nghe rõ giọng tiếng.
Những đau khổ địa ngục

Các thứ tiếng thẳm thê
 Ngã quý đỏi ngặt nghèo
 Tiếng tìm cầu ăn uống.
 Các loài A-tu-la
 Ở nơi bên biển lớn
 Những lúc chúng nói năng
 Phát ra giọng tiếng lớn.
 Người thuyết pháp như thế
 An trụ ở nơi đây
 Xa nghe những tiếng ấy
 Mà không hoại căn Tại.
 Trong mười phương thế giới
 Cầm thú kêu gọi nhau
 Người nói Kinh pháp này
 Trong đây đều nghe hết.
 Trên các cõi Phạm Thiên
 Cõi Quang Âm, Biến Tĩnh
 Nhấn đến trời Hữu Đỉnh
 Những giọng tiếng nói năng
 Pháp sư ở cõi này
 Hết thấy đều nghe biết.

Tất cả chúng Tỷ Khiêu
Và hàng Tỷ Khiêu Ni
Dù đọc, tụng Kinh điển
Hay nói cho người nghe
Pháp sư ở cõi này
Thấy đều nghe biết hết.
Lại có các Bồ Tát
Đọc, tụng Kinh Pháp Hoa
Hoặc nói cho người nghe
Soạn tập, giải nghĩa Kinh
Những âm thanh như thế
Thấy đều nghe được cả.
Chư Phật Đại Thánh Tôn
Dạy dỗ cho chúng sinh
Ở trong các đại hội
Diễn nói pháp nhiệm màu
Người trì Pháp Hoa này
Thấy đều nghe được hết.
Cõi tam thiên đại thiên
Các giọng tiếng trong ngoài
Dưới từ ngục A Tỳ

Trên đến trời Hữu Đĩnh
 Đều nghe giọng tiếng kia
 Mà căn tai không mất.
 Và tai kia sáng suốt
 Đều hay phân biệt rành
 Người trì Pháp Hoa này
 Tuy chưa được thiên nhĩ
 Chỉ dùng tai thường sinh
 Công đức đã như thế.

Lại nữa, ông Thường Tinh Tiến!
 Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào
 thụ trì Kinh này, dù đọc, dù tụng, giải
 nói, viết chép, thời thành tựu được tám
 trăm công đức nơi Mũi. Dùng Mũi căn
 thanh tịnh, ngửi được hết thấy mùi
 hương ở khắp trên dưới, trong ngoài
 cõi tam thiên đại thiên thế giới: mùi
 hương của hoa Tu-mạn-na, mùi hương
 của hoa Xà-đê, mùi hương của hoa
 Mạt-lợi, mùi hương của hoa Thiêm-
 bạc, mùi hương của hoa Ba-la-la, mùi

hương của hoa Sen đỏ, mùi hương của hoa Sen xanh, mùi hương của hoa Sen trắng, mùi hương của cây có hoa, mùi hương của cây có quả, mùi hương của gỗ Chiên đàn, mùi hương Trâm thủy, mùi hương Đa-ma-la-bạt, mùi hương Đa-già-la, và nghìn muôn thứ hương thơm hoà lẫn, dù hương bột, hương xoa... người trì Kinh này ở trong cõi này đều hay phân biệt tất cả.

Hơn thế nữa, lại biết rõ được mùi hương của các loại chúng sinh: mùi hương của voi, mùi hương của ngựa, mùi hương của trâu, dê... mùi hương con trai, mùi hương con gái, mùi hương đồng nam, mùi hương đồng nữ, mùi hương cỏ cây, rừng rậm... Dù gần, dù xa, hễ có hơi hương thoảng đều nghe biết, phân biệt chẳng bao giờ lầm.

Người trì Kinh này, tuy ở nơi đây cũng đều ngửi thấy mùi hương ở trên

các cõi Trời: hương cây Ba-lợi-chất-đa-la, cây Câu-bệ-đa-la, và hương hoa Mạn-đa-la, hương Ma-ha Mạn-đa-la, hương Mạn-thù-sa, hương Ma-ha Mạn-thù-sa, hương Chiên đàn, hương Trâm thủy, hết thảy hương bột, hương các tạp hoa, những thứ hương trời như thế đều hòa hợp lại, toả ra mùi hương thảy đều nghe biết.

Lại thấy mùi hương, nơi mình các cõi Trời, mùi hương của vua Thích Đề Hoàn Nhân, khi vui chơi đùa giỡn năm dục ở trên tầng cung điện, hoặc là mùi hương khi ở trên Diệu pháp đường, vì các vị trời Đạo Lợi mà nói pháp; hoặc là mùi hương khi dạo chơi các chốn hoa viên, và những mùi hương nơi thân nam, nữ các cõi Trời khác, thảy đều từ xa mà chúng biết được; như thế dần dà đến cõi Phạm Thế. Trên đến mùi hương nơi thân các vị cõi Trời Hữu

Đỉnh cũng đều nghe biết. Lại người thấy mùi hương ở các cõi Trời thiêu đốt, và mùi hương của Thanh Văn, mùi hương của Bích Chi Phật, mùi hương của Bồ Tát, mùi hương nơi mình chư Phật, cũng đều xa nghe mà biết được nơi chốn Phật ở. Tuy nghe được hương này, song nơi Ty căn không hư không lẫn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Người ấy mũi trong sạch
Ở trong thế giới này
Dù vật thơm hay hôi
Hết thấy đều nghe biết.
Tu-mạn-na, Xà-đề
Đa-ma-la, Chiên đàn
Hương Trâm-thủy, hương quế
Hết thấy mùi hoa quả
Và mùi hương chúng sinh
Hương nam tử, nữ nhân
Người nói pháp ở xa

Ngủi hương biết nơi ở
 Vua Đại Thế Chuyển Luân
 Tiểu Chuyển Luân và con
 Các quân thần thị vệ
 Ngủi hương biết nơi ở
 Đeo ngọc báu trong mình
 Giấu của báu trong đất
 Bảo nữ vua Chuyển Luân
 Ngủi hương biết nơi ở.
 Các thứ để nghiêm mình
 Y phục cùng chuỗi ngọc
 Các thứ hương xoa mình
 Ngủi hương biết người ấy.
 Chư Thiên đi hay ngồi
 Đạo chơi và thần biến
 Trì Kinh Pháp Hoa này
 Ngủi hương đều biết được.
 Các cây bông, trái, hạt
 Và mùi thơm dầu, sữa
 Người trì Kinh pháp này
 Đều biết được nơi chốn.

Những nơi núi hiểm sâu
Cây Chiên đàn hoa nở
Chúng sinh ở trong ấy
Ngửi hương đều hay biết
Núi Thiết-vi, Biển lớn
Các chúng sinh trong đất
Người trì Kinh nghe hương
Đều biết nơi chốn ở.
A-tu-la, trai, gái
Và họ hàng của chúng
Khi đua tranh chơi đùa
Ngửi hương đều hay biết.
Đồng rộng nơi hiểm nghèo
Voi, sư tử, hổ, lang
Bò rừng và trâu nước
Ngửi hương biết nơi ở.
Nếu người đang thai nghén
Chưa biết là trai, gái
Vô căn hay phi nhân
Ngửi hương đều hay biết.
Vì nhờ sức ngửi hương

Biết người mới thai nghén
 Thành tựu không thành tựu
 An vui sinh con phúc.
 Vì nhờ sức ngửi hương
 Biết chỗ trai, gái nghỉ
 Lòng nhiệm dục, giận hờn
 Cũng biết người tu thiện.
 Giấu các đồ trong đất
 Châu báu cùng vàng bạc
 Đồ đồng nơi chứa đựng
 Ngửi hương đều hay biết.
 Hết thả các chuỗi ngọc
 Không mấy ai biết giá
 Ngửi hương biết đất, rẻ
 Xuất xứ ở nơi nào.
 Các thứ hoa cõi Trời
 Mạn-đà, Mạn-thù-sa
 Cây Ba-lợi-chất-đa
 Ngửi hương đều biết được.
 Các cung điện trên trời
 Thượng, trung, hạ sai khác

Các hoa báu trang nghiêm
Ngửi hương đều biết được
Thắng điện vườn rừng trời
Các nhà Diệu pháp đường
Ở trong đó vui chơi
Ngửi hương đều hay biết.
Dù chư Thiên nghe pháp
Hoặc khi hưởng năm dục
Lui, tới, đi, ngồi, nằm
Ngửi hương đều hay biết.
Chỗ chư Thiên mặc y
Trang sức hương hoa đẹp
Lúc dạo chơi đùa giỡn
Ngửi hương đều hay biết.
Như thế dần dần lên
Đến cõi Trời Phạm Thế
Khi nhập thiên, xuất thiên
Ngửi hương đều biết được
Cõi Quang Âm, Biến Tịnh
Cho đến trời Hữu Định.
Từ sơ sinh đến chết

Ngủ hương đều hay biết.
 Các hàng chúng Tử Khiêu
 Với pháp thường tinh tiến
 Dù ngồi hay kinh hành
 Và đọc tụng Kinh điển
 Hoặc ở dưới rừng cây
 Tinh chuyên ngồi thiền định
 Người trì Kinh ngủ hương
 Đều biết được xứ sở.
 Bồ Tát chí bền chắc
 Ngồi thiền hay đọc tụng
 Hoặc vì người nói pháp
 Ngủ hương đều biết được.
 Nơi chốn Thế Tôn ở
 Được hết thảy cung kính
 Thương chúng mà nói pháp
 Ngủ hương đều biết được.
 Chúng sinh ở trước Phật
 Nghe Kinh đều vui mừng
 Theo đúng pháp tu hành
 Ngủ hương đều biết được.

Tuy chưa thành Bồ Tát
Mũi sinh pháp vô lậu
Mà người trì Kinh này
Được tướng mũi đó trước.

Lại nữa, ông Thường Tinh Tiến! Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào thụ trì Kinh này, dù là đọc, tụng, giải nói, viết chép được một nghìn hai trăm công đức nơi Lưỡi. Những thứ dù tốt dù xấu, ngon hay không ngon, những vật đáng cay, ở nơi căn Lưỡi đều biến thành vị ngon, như nước cam lộ cõi Trời, thấy đều thơm ngon. Nếu dùng căn Lưỡi ấy ở trong đại chúng, có diễn nói lời nào, đều phát ra những tiếng thâm diệu, đều khiến người nghe có thể nhập tâm, và vui mừng khoái lạc.

Hơn thế nữa, các vị thiên tử, thiên nữ và các cõi Trời Thích Phạm, khi nghe âm thanh thâm diệu này, có diễn nói ngôn luận chỗ nào, thì hết thấy lần

lượt tới nghe, và các bộ Long, Long nữ, Dạ-xoa, Dạ-xoa nữ, Càn-thát-bà, Càn-thát-bà nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-già, Ma-hầu-la-già nữ... vì muốn nghe pháp, đều đến thân cận, cung kính cúng dàng. Các vị Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, những bậc quốc vương, vương tử, quân thần, quyến thuộc; Vua Tiểu Chuyển Luân, vua Đại Chuyển Luân, thất bảo, nghìn con, họ hàng trong ngoài, ở nơi cung điện, đều đến nghe pháp.

Vì các vị, Bồ Tát này nói pháp khéo léo, cho nên hàng Bà-la-môn, hàng Cư sĩ, nhân dân trong nước, ai nấy đều trọn đời theo hầu mà cúng dàng. Lại có các hàng Thanh Văn, hàng Bích Chi Phật, các vị Bồ Tát, chư Phật thường muốn được thấy người ấy. Người ấy ở phương hướng nào, chư

Phật đều hướng về người ấy mà nói pháp. Người ấy đều hay thụ trì hết thảy Giáo pháp của chư Phật; lại hay nói ra giọng pháp nhiệm màu sâu xa.

Khi ấy Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Người ấy lười thanh tịnh
Hưởng thụ vị thơm ngon
Có ăn uống món gì
Thấy đều thành cam lộ.
Dùng tiếng hay thâm tịnh
Ở trong chúng nói pháp
Dùng các duyên thí dụ
Dẫn dắt lòng chúng sinh.
Người nghe đều hoan hỷ
Đặt đồ cúng dàng tốt
Các Trời, Rồng, Dạ-xoa
Càn-thát, A-tu-la
Đều đem lòng cung kính
Cùng nhau lại nghe pháp.
Người nói Kinh pháp này

Nếu muốn dùng tiếng hay
 Đây rầy tam thiên giới
 Liên được theo ý muốn
 Đại, Tiểu Chuyển luân vương
 Và nghìn con quyến thuộc
 Chắp tay lòng cung kính
 Thường đến lĩnh nghe pháp.
 Các Trời, Rồng, Dạ-xoa
 La-sát, Tỳ-xá-xà
 Cũng đem lòng hoan hỷ
 Thường ưa tới cúng dàng.
 Vua Phạm thiên, Ma vương
 Tự Tại, Đại Tự Tại
 Các thiên chúng như thế
 Thường đến nơi người ấy.
 Chư Phật và đệ tử
 Nghe giọng nói pháp kia
 Thường nhớ mà gìn giữ
 Hoặc vì đó hiện thân.

Lại nữa, ông Thường Tinh Tiến!
 Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào

thụ trì Kinh này, dù đọc, dù tụng, giải nói, viết chép được tám trăm công đức nơi Thân, mình được trong sạch như ngọc lưu ly, chúng sinh ưa thấy, vì thân thanh tịnh đó, nên chúng sinh ở cõi tam thiên đại thiên thế giới, lúc sống lúc chết, trên, dưới, xấu, tốt, dù sinh vào nơi nào lành, dữ đều hiện ra trong đó. Và núi Thiết-vi, núi đại Thiết-vi, núi Di-lâu, núi đại Di-lâu, cùng các núi khác, chúng sinh ở trong đấy thấy đều hiện ra. Dưới đến địa ngục A Tỳ, trên đến cõi Trời Hữu Đỉnh. Những vật sở hữu và các chúng sinh đều hiện ra trong đó. Nếu là Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát, chư Phật nói pháp, đều ở trong thân hiện ra hình thể và sắc tướng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu người trì Pháp Hoa
Nơi thân rất thanh tịnh
Như ngọc tịnh lưu ly
Chúng sinh đều ưa thấy.
Lại như gương sáng sạch
Đều thấy các bóng hình
Bồ Tát nơi tịnh thân
Đều thấy vật hiện hữu
Đặc biệt mình thấy rõ
Người khác không thấy được
Trong cõi tam thiên giới
Hết thấy các quần manh
Trời, Người, A-tu-la
Địa ngục, quỷ, súc sinh
Những hiện tượng như thế
Đều thấy ở nơi thân.
Các cung điện cõi Trời
Nhấn đến Trời Hữu Đỉnh
Núi Thiết-vi, Di-lâu
Thấy đều hiện trong đó.
Các sông, ngòi, biển lớn

Đều hiện ở nơi mình
Chư Phật và Thanh Văn
Các Phật tử, Bồ Tát
Ở riêng, ở với chúng
Nói pháp đều hiện rõ.
Tuy chưa được vô lậu
Thân tịnh Diệu pháp tính
Dùng thể thường thanh tịnh
Hiện hết thấy trong đó.

Lại nữa, ông Thường Tinh Tiến! Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào sau khi Như Lai diệt độ, hay thụ trì, đọc tụng, giảng nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này, hoặc là viết chép, hay bảo người viết chép, được một nghìn hai trăm công đức nơi Ý. Dùng Ý căn thanh tịnh ấy, nhấn đến nghe một câu Kinh, một bài kệ, thông suốt vô lượng vô biên diệu nghĩa nhiệm màu. Hiểu nghĩa đó rồi, lại hay diễn nói một câu, một bài kệ; dù là một tháng, bốn tháng,

nhấn đến một năm. Những pháp nói ra tùy theo từng nghĩa thú, đều hợp với tướng chân thật, không trái ngược nhau. Dù nói sách vở thế gian, lời lẽ tri đời, nghề nghiệp giúp sống, đều thuận với Chính pháp. Chúng sinh ở nơi sáu ngả trong cõi tam thiên đại thiên thế giới, dù tâm tưởng hành, hay tâm tác động, hay tâm hí luận, thấy đều biết rõ.

Tuy chưa chứng được, vô lậu trí tuệ, mà Ý căn thanh tịnh như thế. Người ấy có suy nghĩ lường tính điều gì, đều là Phật pháp, đều là chân thật, và cũng là lời trước kia, Đức Phật đã nói ra ở trong các Kinh điển.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ ràng:

Người này Ý thanh tịnh
Sáng suốt không vẩn nhơ
Dùng Ý căn tốt ấy
Biết pháp thượng, trung, hạ

Nhấn đến nghe một kệ
Thông đạt vô lượng nghĩa
Lần lượt như pháp nói
Một, bốn tháng, một năm.
Trong ngoài thế giới này
Hết cả các chúng sinh
Hoặc Trời, Rồng và Người
Dạ-xoa, các quý thần
Đều ở trong sáu ngã
Nghĩ tưởng bao nhiêu điều
Phúc báo trì Pháp Hoa
Đồng thời đều hay biết.
Mười phương vô số Phật
Tướng trăm phúc trang nghiêm
Vì chúng sinh nói pháp
Đều nghe hay thụ trì.
Suy nghĩ vô lượng nghĩa
Nói pháp cũng khôn lường
Trước sau không nhâm lẫn
Vì trì Kinh Pháp Hoa
Đều biết mọi pháp tướng

Theo nghĩa biết thứ tự
 Suốt danh tự ngôn ngữ
 Theo chỗ hiểu diễn nội.
 Người ấy nói chỗ nào
 Đều là Phật pháp trước
 Vì diễn nói pháp này
 Trong chúng không sợ sệt
 Người trì Kinh Pháp Hoa
 Ý căn tịnh dường ấy.
 Dù chưa được vô lậu
 Nhưng được tướng đó trước
 Người ấy trì Kinh này
 An trụ nơi hi hữu
 Vì hết thấy chúng sinh
 Vui mừng mà kính mến.
 Hay dùng nghìn muôn ức
 Lời lẽ thật khéo léo
 Phân biệt nói các pháp
 Nhờ trì Kinh Pháp Hoa.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT”

THỨ HAI MƯỜI

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo Đại Bồ Tát Đắc Đại Thế rằng: “Ông nay nên biết! Nếu có Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di nào, thụ trì Kinh Pháp Hoa này thời được công đức như trước đã nói: Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý đều được thanh tịnh. Còn nếu có người dùng lời ác khẩu chê bai, phỉ báng, thời phải chịu quả báo rất lớn cũng như trước đã nói.

Ông Đắc Đại Thế! Về đời xa xưa, quá vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, không thể kể xiết, có Đức Phật hiệu là Uy Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư,

Phật-Thế Tôn. Kiếp tên là **Ly Suy**, nước tên là **Đại Thành**. Đức Phật **Uy Âm Vương** ở trong đời kia, vì cõi **Trời**, cõi **Người**, **A-tu-la** mà nói pháp. Vì người cầu đạo **Thanh Văn** mà nói pháp **Tứ Đế**, độ cho thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, đến chỗ cứu kính **Niết Bàn**; vì người cầu quả **Bích Chi Phật** mà nói pháp **Thập Nhị Nhân Duyên**; vì các **Bồ Tát**, nhân **Vô thượng Chính đẳng Chính giác**, mà nói sáu pháp **Ba-la-mật**, đến chỗ rốt ráo trí tuệ của Phật.

Ông Đắc Đại Thế! Đức Phật **Uy Âm Vương** thọ bốn mươi muôn ức na-do-tha hàng hà sa kiếp, Chính pháp ở đời, kiếp số nhiều như vi trần của một cõi **Diêm Phù Đề**, Tượng pháp ở đời cũng nhiều như số vi trần của bốn châu thiên hạ. Đức Phật ấy làm lợi ích cho chúng sinh rồi sau mới vào diệt độ. Sau khi Chính pháp và Tượng pháp

diệt tận, ở cõi này lại có Đức Phật ra đời cũng hiệu là Uy Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn, cứ tuần tự như thế có hai muôn ức Đức Phật đều đồng một tên hiệu.

Trong các Phật đó, Đức Uy Âm Vương Như Lai đầu tiên diệt độ rồi, sau khi Chính pháp đã diệt, trong đời Tượng pháp, các vị Tỷ khiêu tăng thượng mạn có thế lực lớn. Khi ấy có một vị Bồ tát Tỷ Khiêu tên là Thường Bất Khinh.

Ông Đắc Đại Thế! Tại sao gọi là Thường Bất Khinh? Vì vị Tỷ Khiêu ấy hề thấy các vị Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, ở chốn nào thì đều lễ bái, khen ngợi mà nói rằng: “Tôi rất thâm kính các Ngài, không dám

khinh mạn các Ngài. Sở dĩ vì sao? Vì các Ngài đều là người tu đạo Bồ Tát, và đều sẽ được chứng Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác”. Vị Tỷ khiêu này không chuyên đọc tụng Kinh điển, chỉ chăm làm việc tán dương, lễ bái; nhấn đến thấy hàng tứ chúng ở đằng xa, cũng cố đi đến để lễ bái, khen ngợi mà nói rằng: “Tôi không dám khinh các Ngài, vì các Ngài đều sẽ được thành Phật”.

Trong chúng bảy giờ, có người sinh lòng giận dữ bất tịnh, dùng lời lẽ độc ác mà mắng nhiếc rằng: “Ông là vô trí Tỷ Khiêu, từ đâu đến đây? Dám nói tôi không dám khinh các Ngài, mà thụ ký cho bọn ta sẽ được thành Phật. Bọn ta không cần người nào thụ ký hão huyền như thế”. Trải qua nhiều năm thường bị mắng nhiếc như vậy, thế mà vị Tỷ Khiêu đó, không

hề sinh tâm giận dữ, vẫn thường nói rằng: “Các Ngài sẽ được thành Phật”.

Khi nói như thế, thì bị mọi người dùng gậy gộc, ngói, đá mà đánh ném cho. Ông liền chạy tránh đứng ra xa, nhưng vẫn lớn tiếng xưng lên rằng: “Tôi không dám khinh các Ngài, vì các Ngài đều sẽ thành Phật”. Vì ông thường nói như thế, nên hàng Tăng thượng mạn Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tác, Ưu Bà Di gọi ông là “Thường Bất Khinh” vậy.

Vị Tỷ Khiêu này, khi sắp mất ở trong hư không, nghe đủ hai mươi nghìn muôn ức bài kệ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, mà trước kia Đức Phật Uy Âm Vương đã nói, nghe rồi đều hay thụ trì, liền được Nhân căn thanh tịnh, Nhĩ, Ty, Thiệt, Thân, Ý căn cũng đều thanh tịnh như trên. Được sáu căn thanh tịnh rồi, thọ mệnh lại tăng

thêm, hai trăm muôn ức na-do-tha tuối, rộng vì người khác nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này.

Lúc bấy giờ, hàng tứ chúng Tăng thượng mạn Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tát, Ưu Bà Di, khinh rẻ vị Tỷ Khiêu ấy, mà đặt tên cho là “Thường Bất Khinh”, nay thấy được sức đại thần thông, sức biện thuyết giỏi, sức thiện tịch lớn; khi nghe vị đó nói rồi, thấy đều tin phục tùy tùng.

Vị Bồ Tát đó, lại giáo hoá cho nghìn muôn ức chúng, đều khiến cho trụ vào Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Sau khi mất đi, được gặp hai nghìn ức Đức Phật, đều cùng hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh, ở trong pháp hội đó nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Vì nhân duyên ấy, lại được gặp hai nghìn ức Đức Phật, đều hiệu là: Vân Tụ Tại Đăng Vương Như Lai, ở trong

các pháp hội của Đức Phật này đều thụ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng mà diễn nói Kinh Pháp Hoa này, cho nên thường được Nhãn căn thanh tịnh, Nhĩ, Ty, Thiệt, Thân, Ý, mọi căn đều thanh tịnh, và thường ở trong hàng tứ chúng diễn nói Kinh pháp lòng không lo sợ.

Ông Đắc Đại Thế! Vị Đại Bồ Tát Thường Bất Khinh đó cúng dàng bao nhiêu Đức Phật như thế, và cung kính, tôn trọng, khen ngợi, trông mọi căn lành. Về sau lại gặp được nghìn muôn ức Đức Phật, cũng ở trong các chốn Đức Phật nói Kinh điển này; khi công đức thành tựu, sẽ được thành Phật đạo.

Ông Đắc Đại Thế! Ý ông thế nào? Bồ Tát Thường Bất Khinh, khi ấy đâu phải ai xa lạ, mà chính là Ta vậy. Nếu ở đời trước Ta không thụ trì, đọc tụng Kinh này, hoặc không nói cho

người khác nghe thì không thể, chóng được đạo quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì trước kia Ta ở chốn các Đức Phật hay thụ trì, đọc tụng, và diễn nói Kinh này cho người khác nghe, cho nên chóng được đạo quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Ông Đắc Đại Thế! Khi ấy hàng bốn chúng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đem lòng giận dữ và coi thường Ta, vì thế mà trải qua hai trăm ức kiếp không được gặp Phật, không nghe Chính pháp, không thấy chư Tăng; nghìn kiếp ở trong địa ngục A Tỳ, chịu khổ não lớn. Chịu hết tội đó rồi lại được gặp Bồ Tát Thường Bất Khinh, được Ngài giáo hoá cho Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Ông Đắc Đại Thế! Ý ông thế nào? Bốn chúng hay coi thường Bồ Tát Thường Bất Khinh khi ấy, đâu phải ai

xa lạ, mà nay ở trong hội này chính là: Bạt Đà Bà La và năm trăm vị Bồ Tát, ông Sư Tử Nguyệt và năm trăm vị Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, cùng với năm trăm giới Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di thường gần gũi Phật. Tất cả đại chúng xưa kia nay đều là những người, không còn thoái chuyển nơi Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Ông Đắc Đại Thế! Ông nên biết rằng Kinh Pháp Hoa này lợi ích rất lớn, hay làm cho các Đại Bồ Tát đến Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì vậy các vị Đại Bồ Tát sau khi Như Lai diệt độ, phải nên thụ trì, đọc tụng, giải nói và viết chép Kinh này.

Khi ấy Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Quá khứ có Đức Phật
Uy Âm Vương Như Lai
Thần trí sáng vô lượng

Dẫn dắt hết thầy chúng
 Trời, Người hàng Long, Thân
 Cùng nhau đến cúng dàng.
 Sau khi Phật diệt độ
 Chính pháp kia sắp hết
 Có một vị Bồ Tát
 Tên là Thường Bất Khinh.
 Bốn chúng tu khi ấy
 Tham đắm vào các pháp
 Bồ Tát Thường Bất Khinh
 Đều đi đến tận nơi
 Mà bảo với họ rằng:
 Tôi không khinh các ông
 Các ông nay hành đạo
 Đều sẽ được thành Phật.
 Mọi người nghe thế rồi
 Thường khinh chê mắng nhỉếc
 Mà Bồ Tát Bất Khinh
 Đều có thể nhẫn chịu.
 Nghiệp đó đã hết rồi
 Tới lúc khi sắp mất

Được nghe Kinh pháp này
Sáu căn đều thanh tịnh.
Nhờ sức thần thông lớn
Lại tăng thêm tuổi thọ
Vì mọi người trước kia
Mà rộng nói Kinh này
Những người chấp pháp kia
Đều nhờ vào Bồ Tát
Giáo hoá thành tựu cho
Khiến trụ vào Phật đạo.
Ngài Bất Khinh sắp mất
Gặp vô số Đức Phật
Vì nói Kinh pháp này
Được phúc nhiều vô lượng
Dần đủ các công đức
Được thành Phật mau chóng.
Ngài Bất Khinh khi ấy
Nay chính là Ta vậy
Còn bốn chúng bấy giờ
Những người hay chấp pháp
Nghe Bất Khinh nói rằng

Ông sẽ được thành Phật
Vì những nhân duyên ấy
Gặp vô số ức Phật
Nay trong pháp hội này
Năm trăm vị Bồ Tát
Và bốn bộ chúng đây
Là thanh tín, sỹ nữ
Nay đang ở trước Ta
Nghe nói Kinh Pháp Hoa.
Ta ở đời trước kia
Khuyên những người tu hành
Nghe Kinh Pháp Hoa này
Là pháp màu bạc nhất.
Lại dạy bảo mọi người
Trụ ở nơi Niết Bàn
Đời đời nhớ vâng theo
Kinh Diệu Pháp Hoa này.
Ức ức muôn triệu kiếp
Rất khó rất nghĩ bàn
Các Đức Phật-Thế Tôn
Lâu mới nói Kinh này

Vì thế các hành giả
Sau khi Phật diệt độ
Nếu được nghe Kinh này
Chớ sinh tâm nghi hoặc
Phải nên dốc một lòng
Mà rộng nói Kinh này
Đời đời thường gặp Phật
Chóng được thành Phật đạo.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ MƯỜI

* * *

Tạm trì, tùy hỷ, trong sạch mọi căn, công đức truyền bảo lớn lao khôn lường, chuyển thân ít được sinh thiên, nhiều thời cõi Phật sinh sang Liên Trì, cùng hàng Bồ Tát từ bi, lợi căn sáng suốt tất thành đạo tâm.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần) ◎

Sáu căn thanh tịnh, hiện thể thiên chân, Bồ Tát Bất Khinh thể thường còn, chân như thực pháp khó gặp, nếu tin, đọc tụng, tu hành, chúng sinh lợi ích thành Phật không sai.

- NAM MÔ THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT MA HA TÁT. (3 lần) ◎ ◎ ◎

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ MƯỜI MỘT

PHẨM “NHƯ LAI THẦN LỤC” THỨ HAI MƯỜI MỘT

Lúc bấy giờ, các vị Đại Bồ Tát nhiều như số vi trần trong nghìn thế giới, từ nơi đất hiện ra, đều ở trước Đức Phật, một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Đức Thế Tôn mà bạch rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, ở các cõi nước mà Đức Phật phân thân diệt độ, chúng con nguyện sẽ rộng nói Kinh này. Sở dĩ vì sao? Vì chúng con tự muốn được Đại pháp chân tịnh ấy, để thụ trì, đọc tụng, giải nói, viết chép, cúng dàng, tu học”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, ở trước Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi và vô lượng trăm

ngàn muôn ực, các Đại Bồ Tát cự trụ ở cõi Sa Bà, và các hàng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tác, Ưu Bà Di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân... hết thấy đại chúng, hiện sức thần thông lớn, phô bày tướng lưỡi dài, rộng lên đến cõi Trời Phạm Thế, tất cả các lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số hào quang, đầy đủ màu sắc, chiếu khắp cả mười phương thế giới. Các Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử, ở dưới các hàng cây báu cũng lại như thế, đều hiện bày tướng lưỡi dài, rộng và phóng ra vô lượng hào quang.

Ngay khi ấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và các Đức Phật, ngồi ở dưới hàng cây báu, hiện sức thần thông, đầy đủ một trăm nghìn năm, sau mới thu nhiếp tướng lưỡi lại. Đồng thời tăng hăng và gảy móng tay; hai âm thanh

đó đến khắp các thế giới của chư Phật, ở mười phương trái đất sáu điệu đều rung động. Trong đó chúng sinh: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân... nhờ sức thần của Phật, đều thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức chư Phật, ngồi ở trên toà Sư tử, dưới các cây báu ở thế giới Sa Bà, và thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cùng Đức Đa Bảo Như Lai, ngồi trên toà Sư tử ở trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng, vô biên trăm nghìn muôn ức vị Đại Bồ Tát, và các hàng tứ chúng cung kính vây quanh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ai nấy thấy thế rồi, đều vui mừng được điều chưa từng có. Ngay khi ấy các vị chư thiên ở trong hư không xướng lớn lên rằng: “Quá đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ thế giới, có cõi tên

là Sa Bà, Đức Phật ở trong cõi đó, hiệu là Thích Ca Mâu Ni hiện nay đang vị, các vị Bồ Tát nói Kinh Đại thừa tên là: Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm. Các ông nên đem lòng tùy hỷ sâu xa, và cũng nên lễ bái, cúng dàng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni”.

Những chúng sinh cõi ấy, nghe thấy tiếng nói ở trong hư không, đều chấp tay hướng về thế giới Sa Bà mà niệm rằng: “Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”. Lại dùng các thứ hương hoa, chuỗi ngọc, phan lọng, và các vật quý giá để trang nghiêm nơi mình, thấy đều ở xa tung rải vào cõi Sa Bà. Những vật tung rải đó từ mười phương tới, giống như những đám mây tụ lại, biến thành màn báu, che phủ trên các Đức Phật ở khắp cõi này. Lúc đó mười phương thế giới thông suốt, như một cõi Phật không bị ngăn ngại.

Bấy giờ Đức Phật, bảo với đại chúng các bậc Thượng hạnh Bồ Tát rằng: “Thần thông của chư Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì như thế, dù Ta dùng thần lực hàng vô lượng vô biên, trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp, dù phải chực lũy để nói Kinh này còn không thể hết được. Nói tóm lại, hết thấy các pháp sở hữu của Như Lai; hết thấy sức thần tự tại của Như Lai; hết thấy tạng pháp bí yếu của Như Lai, đều tuyên nói rõ ràng ở trong Kinh này. Bởi vậy các ông, sau khi Như Lai diệt độ, phải nên một lòng vâng giữ, đọc tụng, giải nói, viết chép, theo đúng lý thuyết tu hành”.

Dù ở quốc độ nào, nếu có người thụ trì, đọc tụng, giải nói, viết chép theo đúng lý thuyết tu hành. Nếu quyển Kinh này để ở nơi nào, dù ở trong vườn, hay ở trong rừng, ở dưới gốc

cây, ở trong phòng Tăng, ở nhà bạch y, hay ở điện đường, hoặc nơi đồng nội, núi hang thanh vắng... bất cứ nơi nào đều nên xây tháp để mà cúng dàng.

Vì sao lại thế? Vì nên biết rằng nơi đó tức là đạo tràng, tất cả chư Phật đều ở nơi đó, mà được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác; chư Phật đều ở trong đó chuyển bánh xe pháp; chư Phật đều ở nơi đó mà vào Niết Bàn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Phật là đấng cứu thế
 Trụ nơi đại thần thông
 Vì muốn chúng sinh vui
 Hiện vô lượng thần lực
 Tướng lười đến Phạm Thiên
 Minh toả hào quang lớn
 Vì người cầu Phật đạo
 Hiện việc hi hữu này.
 Tiếng chư Phật hắng rặng

Và tiếng khảy móng tay
Vang khắp cả mười phương
Trái đất đều rung động.
Sau khi Phật diệt độ
Người hay trì Kinh này
Chư Phật đều vui mừng
Hiện vô lượng thần lực.
Vì chúc lữ Kinh này
Khen người trì Kinh tốt
Ở trong vô lượng kiếp
Còn không thể nói hết.
Công đức của người ấy
Vô biên không cùng tận
Như mười phương hư không
Không thể biết bờ bến.
Người hay trì Kinh này
Tức là đã thấy Ta
Cùng thấy Phật Đa Bảo
Và chư Phật phân thân
Lại thấy Ta ngày nay
Giáo hoá các Bồ Tát.

Người hay trì Kinh này
Khiến Ta và phân thân
Phật Đa Bảo diệt độ
Hết thấy đều hoan hỷ.
Mười phương Phật hiện tại
Và quá khứ, vị lai
Cũng thấy, cũng cúng dàng
Cũng khiến cho hoan hỷ.
Chư Phật ngồi đạo tràng
Chứng được pháp bí yếu
Người hay trì Kinh này
Không lâu cũng sẽ được.
Người hay trì Kinh này
Với nghĩa của các pháp
Danh tự và lời lẽ
Nói không thể cùng tận.
Như gió ở trong không
Hết thấy không ngăn ngại
Sau Như Lai diệt độ
Biết chỗ Kinh Phật nói
Thứ tự và nhân duyên

Theo nghĩa nói như thực.
Như ánh sáng Nhật, Nguyệt
Hay trừ mọi tối tăm
Dạy vô lượng Bồ Tát
Rốt ráo trụ Nhất thừa.
Cho nên người có trí
Nghe công đức lợi này
Sau khi Ta diệt độ
Nên vâng theo Kinh này
Người ấy trong Phật đạo
Quyết định không còn ngờ.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “CHỨC LŨY”

THỨ HAI MƯƠI HAI

Lúc bảy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ nơi toà pháp đứng dậy, thị hiện sức thần thông lớn, dùng tay hữu xoa đầu, vô lượng các vị Đại Bồ Tát mà nói rằng: “Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp, tu tập pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác khó được ấy, nay đem phước lại cho các ông; các ông phải nên một lòng lưu bá pháp này, khiến cho phần lợi ích được rộng khắp thêm”.

Ba lần xoa đầu, các vị Đại Bồ Tát như thế mà nói rằng: “Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp, tu tập pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác khó được ấy, nay đem phước lại cho các ông; các

ông phải nên thụ trì, đọc tụng, tuyên nói pháp này rộng ra, khiến cho hết thảy chúng sinh đều được nghe biết”.

Vì sao lại thế? Vì Đức Như Lai có sức từ bi lớn, không có những tính bõn sển, không có sợ sệt; hay đem cho chúng sinh trí tuệ của Phật, trí tuệ của Như Lai, trí tuệ tự nhiên. Như Lai là bậc đại thí chủ của hết thảy chúng sinh, các ông cũng nên tu tập và học theo các pháp của Như Lai, chớ nên sinh lòng keo kiệt sển tiếc. Về đời sau này, nếu có người thiện nam, thiện nữ nào, tin theo trí tuệ vô lậu của Như Lai, thì các ông phải nên vì họ mà diễn nói Kinh Pháp Hoa này, khiến cho họ đều được nghe, được biết; làm cho người ấy được trí tuệ của Phật. Nếu có chúng sinh nào không chịu tin theo, thì phải nên ở trong pháp sâu xa khác của Như Lai, mà chỉ bảo cho họ,

khiến cho họ đều được lợi ích yên vui, nếu các ông làm được những việc như thế, tức là đã báo đền được ân đức của chư Phật.

Ngay khi ấy, các vị Đại Bồ Tát nghe lời Phật dạy thế rồi, toàn thân đều tràn đầy sung sướng, càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng về Đức Phật, đồng thanh bạch rằng: “Như lời Đức Thế Tôn đã ân cần dạy bảo, chúng con nay xin vâng làm đầy đủ, cúi xin Đức Thế Tôn cứ yên lòng đừng lo”. Các vị Đại Bồ Tát ba lần bạch như thế rồi, đều cùng thưa rằng: “Như lời Đức Thế Tôn đã ân cần dạy bảo, chúng con nay xin vâng làm đầy đủ, cúi xin Đức Thế Tôn cứ yên lòng đừng lo”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khiến các Đức Phật, phân thân ở khắp mười phương, đều trở

về bản quốc mà nói rằng: “Chư Phật đều tùy theo xứ sở để an trụ”. Tháp của Đức Phật Đa Bảo lại hoàn nguyên như cũ. Khi Đức Phật nói lời thế rồi, thì vô lượng vô biên, các Đức Phật phân thân ở khắp mười phương, đều ngồi trên toà Sư tử, ở dưới hàng cây báu. Đức Phật Đa Bảo cùng vô lượng vô biên a-tăng-kỳ, bậc thượng hạnh đại chúng Bồ Tát và ngài Xá Lợi Phất... cùng hàng Thanh Văn, bốn bộ chúng và hết thảy thế gian: Trời, Người, A-tu-la... được nghe lời Phật dạy, đều rất vui mừng.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BẢN SỰ”

THỨ HAI MƯƠI BA

Ngay khi ấy, Bồ Tát Tú Vương Hoa bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao Bồ Tát Dược Vương lại dạo đi ở cõi Sa Bà này? Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Dược Vương đây có bao nhiêu trăm nghìn, muôn ức na-do-tha hạnh khổ khó làm? Thật quý hoá thay, bạch Đức Thế Tôn! Xin Ngài nói cho chút ít, để cho các cõi: Trời, Rồng, Thần Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân, hết thấy các vị Bồ Tát ở các nước khác, cùng các hàng Thanh Văn, khi được nghe rồi, đều rất vui mừng”.

Bấy giờ Đức Phật, bảo với Bồ Tát Tú Vương Hoa rằng: “Về đời quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp về trước, có

Đức Phật hiệu là Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Ngài có tám mươi ức vị Đại Bồ Tát, bảy mươi hai hàng hà sa chúng đại Thanh Văn làm đệ tử. Đức Phật ấy thọ bốn mươi hai nghìn kiếp, Bồ Tát thọ mệnh cũng đồng như Phật”.

Nhân dân cõi ấy, không có nữ nhân, Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh, A-tu-la và các nạn khổ. Cõi đất bằng phẳng như bàn tay, do ngọc lưu ly làm thành. Cây báu đẹp đẽ, màn báu phủ trên, hoa phan tửa xuống; bình báu, lò hương đầy khắp cả nước. Bảy thứ ngọc báu làm đài, mỗi cây lại có một đài, cây cách xa đài bằng một đường tên. Những cây báu này đều có các vị Bồ Tát, các hàng Thanh Văn, ngồi ở bên

dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư Thiên hoà tấu nhạc trời, để cúng dàng, tán thán và khen ngợi Đức Phật.

Khi ấy Đức Phật, ở nước này vì Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến, và các hàng Bồ Tát, Thanh Văn mà nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến đây ưa làm các hạnh khô, ở trong Giáo pháp của Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, tinh tiến tu hành, một lòng mong cầu Phật đạo; đây đủ một muôn hai nghìn năm rồi chứng được “Hiện nhất thiết sắc thân tam muội”.

Được tam muội này rồi, lòng rất vui mừng, liền tự nghĩ rằng: “Ta được Hiện Nhất Thiết Sắc Thân Tam Muội, đều là nhờ năng lực được nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Nay Ta nên cúng dàng Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức và Kinh Pháp Hoa”.

Ngay khi ấy, liền vào Chính định, ở trong hư không, mưa xuống hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, bột gỗ Kiên-hắc-chiên-đàn đầy khắp hư không như mây dày toả xuống. Lại mưa hương Hải-thử-ngạn-chiên-đàn quý hiếm, sáu thù hương này giá trị bằng cả thế giới Sa Bà, để cúng dàng Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai.

Làm việc cúng dàng rồi, từ nơi Chính định trở dậy mà tự nghĩ rằng: “Ta tuy dùng sức thần thông cúng dàng Đức Phật, nhưng cũng không bằng dùng thân này để cúng dàng”. Liền uống các thứ dầu thơm: Chiên đàn, Huân lục, Đâu-lâu-đà, Tất-lược-ca, Trâm thủy, Giao hương... lại uống các thứ dầu thơm của hoa Thiêm-bạc, đây đủ một nghìn hai trăm năm rồi, lại tắm gội sạch sẽ, dùng dầu thơm

xoa mình, và dùng áo báu cõi Trời tự choàng vào thân, rồi ở trước Đức Phật Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức, dùng sức thân thông tự đốt cháy mình, ánh sáng nơi thân chiếu sáng khắp tám nghìn ức hằng hà sa thế giới.

Chư Phật trong cõi đó, đều tán thán rằng: “Quý hoá thay! Quý hoá thay! Thiện nam tử thật là người chân tinh tiến! Như thế mới là như pháp chân thật, tinh tiến cúng dàng Như Lai”. Nếu có người dùng hoa hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan lọng, tơ lụa cõi Trời, và hương Hải-thử-ngạn-chiên-dàn để cúng dàng, cho dù cúng dàng bằng hết thấy các thứ báu đó cũng không bằng được; Giá như có người hoan hỷ đem bố thí, cả quốc thành, vợ con, tôi tớ cũng không bằng được.

Này thiện nam tử! “Đó là bố thí bậc nhất ở trong các loại bố thí, là cách bố thí tối tôn tối thượng. Vì người đó dùng pháp mà cúng dàng các Đức Như Lai”. Đức Phật nói như thế rồi, thấy đều yên lặng. Tức thời thân của Bồ Tát, lửa liền bốc cháy, cứ như thế trải một nghìn hai trăm năm; qua đó về sau, nơi mình Bồ Tát mới tự cháy hết.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến, làm các việc pháp cúng dàng như thế rồi, sau khi mệnh chung, lại được sinh vào, cõi nước của Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức; ở cung nhà vua Tịnh Đức, ngồi kiết già phụ, bỗng nhiên hoá sinh, liền vì thân phụ mà nói kệ rằng:

Đại vương nay nên biết!

Tôi kinh hành chốn kia

Tức thời được tất cả

Hiện các thân Tam muội

Siêng tu rất tinh tiến
 Bỏ thân đáng quý này
 Cúng dàng Đức Thế Tôn
 Vì cầu tuệ Vô thượng.

Nói kệ đó rồi, liền thưa với cha rằng: “Nay Đức Phật Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức vẫn còn trụ thế, trước kia tôi đã cúng dàng Đức Phật ấy rồi, được Giải nhất thiết chúng sinh ngữ ngôn đà-la-ni. Lại được nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, cùng tám trăm nghìn muôn ức na-do-tha, yên-ca-la, tân-bà-la, a-súc-bà... bài kệ”.

“Thưa Đại Vương! Nay tôi sẽ lại cúng dàng Đức Phật đó”. Thưa như thế rồi, liền ngồi trên đài thất bảo, bay trên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, đi đến chỗ Phật, đầu mặt làm lễ dưới chân, lễ rồi đứng dậy chấp tay cung kính dùng kệ khen rằng:

Dung nhan rất đẹp lạ
Ánh sáng chiếu mười phương
Con xưa từng cúng dàng
Nay lại về thân cận.

Khi ấy Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến, nói kệ đó rồi, liền bạch Phật rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nay vẫn còn trụ thế!”.

Ngay khi ấy, Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức bảo Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến rằng: “Này Thiện nam tử! Giờ Ta vào Niết Bàn đã đến, giờ diệt tận đã tới, ông nên sắp đặt giường toà, ngay trong đêm nay Như Lai sẽ vào Niết Bàn”.

Đức Phật lại bảo, Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến: “Này Thiện nam tử! Nay Ta đem Giáo pháp của Phật giao phó cho ông, cùng cõi Thất bảo, ba nghìn đại thiên thế giới, các thứ cây báu, đài báu, cùng chư

Thiên chúng, cung cấp hầu hạ, tất cả đều đem giao phó cho ông và các đại Bồ Tát. Sau khi Ta diệt độ, có các Xá Lợi cũng giao phó cho ông, ông nên lưu bố rộng ra khắp nơi, lại nên xây dựng bao nhiêu trăm nghìn, muôn ức tháp báu để mà cúng dàng”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, bảo Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến như thế rồi, vào khoảng cuối đêm hôm đó liền vào Niết Bàn.

Khi ấy Bồ Tát, Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến thấy Đức Phật diệt độ, thì lòng thương cảm, buồn rầu luyến mộ, liền dùng hương Hải-thử-ngạn-chiên-đàn, làm đàn hoả thiêu để cúng dàng Đức Phật. Sau khi lửa tắt rồi, liền thu lấy Xá lợi, đựng trong tám vạn bốn nghìn chiếc bình báu, xây tám vạn bốn nghìn tháp báu, chiêu

cao bằng ba thế giới, bảo sát trang nghiêm, lại treo các phan lọng, linh báu tủa xuống để cúng dàng Đức Phật.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến lại tự nghĩ rằng: “Ta tuy đã làm những việc cúng dàng như thế, nhưng tâm vẫn thấy chưa đủ, nay ta lại nên cúng dàng Xá Lợi”. Nghĩ rồi liền bảo các vị đại đệ tử, cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa và hết thủy đại chúng rằng: “Các ông nên một lòng nhớ nghĩ! Nay tôi sẽ cúng dàng, Xá Lợi Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức”. Bảo như thế rồi, liền ở trước tám vạn bốn nghìn tháp báu, đốt cánh tay trăm nghìn phúc tướng trang nghiêm, trải qua bảy muôn hai nghìn năm để cúng dàng Đức Phật; khiến cho vô số người cầu đạo Thanh Văn, cầu ngôi Duyên Giác, vô lượng a-tăng-kỳ người, phát tâm Vô thượng Chính đẳng

Chính giác, tất cả đều chứng được Hiện Nhất Thiết Sắc Thân Tam Muội.

Ngay khi ấy, các Bồ Tát, Thanh Văn, Trời, Người, A-tu-la... cùng hết thảy chúng hội, thấy Ngài không có cánh tay, thì buồn thương sâu khổ mà nói rằng: “Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến đây là thầy của chúng ta, là người dạy dỗ chúng ta, là người dẫn đường chúng ta, thế mà nay Ngài lại đột cánh tay, thân thể không còn đầy đủ”.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến, ở trong đại chúng liền thệ nguyện rằng: “Tôi bỏ hai cánh tay này, ắt sẽ được thân sắc vàng đẹp của Phật. Nếu thực không đổi thì khiến cho hai cánh tay của tôi hoàn lại như cũ”. Khi Ngài vừa phát ra lời thệ nguyện ấy rồi, bỗng nhiên hai cánh tay lại được hoàn như cũ, do

vì phúc đức trí tuệ thuần hậu mà cảm cách được. Ngay khi ấy cõi tam thiên đại thiên thế giới, sáu điệu rung động, trời mưa hoa báu; tất cả Trời, Người, Thần, Rồng, A-tu-la... đều được điều chưa từng có.

Ông Tú Vương Hoa! Nếu có người nào phát tâm muốn cầu Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể đốt một ngón tay, một ngón chân để cúng dàng Phật và tháp thờ Phật, thì nên biết công đức của người ấy hơn cả người đem quốc thành, vợ con, tôi tớ, cùng ba nghìn đại thiên quốc độ, núi, rừng, sông, suối cùng các vật báu để mà cúng dàng. Nếu lại có người dùng bảy thứ vật báu, ở khắp cả ba nghìn đại thiên thế giới, cúng dàng chư Phật và các Đại Bồ Tát, Bích Chi, La Hán, công đức của những người ấy được hưởng, không bằng công đức của người trì

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhấn đến chỉ là một bài kệ bốn câu, thì công đức đó mới là rất lớn.

Ông Tú Vương Hoa! Ví như tất cả các dòng nước: sông, ngòi, khe suối... thì biển là lớn hơn hết, Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, Đức Như Lai nói ở trong các Kinh, thì Kinh này rất là sâu lớn.

Lại như trong các thứ núi: núi đất, núi đá, núi Thiết-vi nhỏ, núi Thiết-vi lớn, cùng mười núi báu, thì núi Tu-di là bậc nhất, Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, đối với các Kinh là trên hơn hết.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhất Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, đối với trong nghìn muôn ức các Kinh rất là màu nhiệm.

Lại như mặt trời, hay diệt trừ mọi sự tối tăm; Kinh Pháp Hoa này cũng

lại như thế, hay phá tan hết thấy những màn tối tăm bất thiện.

Lại như trong các Tiểu Vương, Vua Chuyển Luân Thánh Vương là bậc nhất; Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, đối với trong các Kinh rất là tôn quý.

Lại như vua Đế Thích, là vua của cõi Trời Tam Thập Tam Thiên; Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, là vua trong các Kinh.

Lại như vua Đại Phạm Thiên, là cha lành của hết thấy chúng sinh; Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, là cha lành của hết thấy Hiền Thánh, Học và Vô Học, cùng những người phát tâm Bồ Đề.

Lại như trong hàng phàm phu, bậc Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật là bậc nhất, Kinh Pháp Hoa này cũng

lại như thế, hết thảy những lời Như Lai nói ra, hoặc Bồ Tát nói ra, hoặc Thanh Văn nói ra, ở trong các Kinh rất là bậc nhất.

Lại trong các chúng sinh, những người hay thụ trì Kinh này cũng lại như thế, đối với trong tất cả chúng sinh cũng là bậc nhất. Hết thảy trong hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát là bậc nhất; Kinh này cũng lại như thế, đối với trong hết thảy các Kinh cũng là bậc nhất. Chư Phật-Như Lai là vua trong các pháp, Kinh này cũng lại như thế, là vua trong các Kinh.

Ông Tú Vương Hoa! Kinh này hay cứu cho hết thảy chúng sinh; Kinh này hay khiến cho hết thảy chúng sinh khỏi các khổ phiền não; Kinh này hay làm cho hết thảy chúng sinh, được lợi ích lớn, đầy đủ sở nguyện. Như ao nước trong mát, làm cho mọi người

khát được uống đầy đủ; như người rét được lửa; như người rách nát được quần áo mới; như người lái buôn được chủ; như con thơ gặp được cha mẹ; như người qua sông gặp được thuyền; như người bệnh gặp được thuốc hay; như tối được sáng; như người nghèo được của báu; như người dân được vua hiền; như khách buôn được biển cả; như đước sáng trừ tối tăm... Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, hay khiến cho chúng sinh lìa hết mọi khổ, mọi bệnh tật đau đớn, hay cởi mở mọi sự ràng buộc của khổ sinh tử.

Nếu ai được nghe, Kinh Pháp Hoa này, dù tự mình viết chép, hay bảo người viết chép, công đức người ấy dù dùng trí tuệ của Phật, lương tính nhiều ít cũng không thể biết được bờ bến. Nếu người viết chép Kinh này mà dùng hương hoa, chuỗi ngọc, hương

đốt, hương bột, hương xoa, phan lọng, y phục, các thứ đèn đuốc: đèn nến, đèn dầu, các đèn dầu thơm, đèn dầu chiêm-bặc, đèn dầu-tu-mạn-na, đèn dầu ba-la-la, đèn dầu bà-lợi-sư-ca, đèn dầu na-bà-ma-lợi để cúng dàng, người đó sẽ được vô lượng vô biên công đức.

Ông Tú Vương Hoa! Nếu có người nào nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bản Sự này, cũng được công đức vô lượng vô biên như thế. Nếu người nữ nhân được nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bản Sự này, mà hay thụ trì, đọc tụng, thì sau khi hết báo thân người nữ, không phải thụ sinh trở lại làm thân người nữ nữa. Sau khi Như Lai diệt độ năm trăm năm sau, nếu có người phụ nữ nào nghe Kinh điển này, theo đúng lý thuyết tu hành, khi ở cõi này mất đi, liền được sinh sang thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà,

cùng các Đại Bồ Tát vây quanh, mà sinh trên toà báu trong nơi hoa sen. Không còn bị mọi tham dục làm nã hại, cũng không còn bị giận dữ, ngu si nã hại, cũng không còn bị kiêu mạn, ghen ghét, những thứ như nhớp nã hại. Được thần thông lớn và Vô sinh pháp nhẫn của Bồ Tát. Được pháp nhẫn đó rồi, Nhãn căn liền thanh tịnh, dùng Nhãn căn thanh tịnh ấy, thấy bảy trăm muôn hai mươi nghìn ức, na-do-tha, hằng hà sa chư Phật-Như Lai.

Khi ấy chư Phật, ở phương xa đều cùng khen rằng: “Quý hoá thay! Quý hoá thay! Thiện nam tử! Ông ở trong pháp hội của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hay thụ trì, đọc tụng, suy nghĩ nghĩa Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, lại hay diễn nói cho người khác nghe, rồi ông sẽ được vô lượng vô biên công đức thù thắng. Lửa không thể cháy được,

nước không thể trôi được. Công đức của ông nghìn Đức Phật cùng nói, cũng không thể hết được. Ông nay đã hay phá mọi giấc ma, hoại quân sinh tử, và các oán địch khác thấy đều dẹp hết”.

Này Thiện nam tử! Trăm nghìn Đức Phật dùng sức thần thông cùng giúp đỡ ông, ở trong hết thấy thế gian Trời, Người... không ai bằng ông. Chỉ trừ Đức Như Lai, còn các hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, nhân đến thiên định, trí tuệ của các hàng Bồ Tát cũng không ai bằng ông.

Ông Tú Vương Hoa! Vị Bồ Tát ấy thành tựu sức trí tuệ công đức như thế. Nếu có người nào nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bản Sự này, mà tùy hỷ khen hay, thời người đó trong đời hiện tại, nơi miệng thường tỏa ra mùi thơm của hoa sen xanh, các lỗ chân lông nơi mình thường tỏa ra,

mùi hương Ngưu đầu, Chiên đàn và được các công đức như trên đã nói.

Ông Tú Vương Hoa! Vì thế Ta đem phẩm “Dược Vương Bồ Tát Bản Sự” này chúc luy² cho ông. Sau khi Như Lai diệt độ năm trăm năm, ông phải tuyên nói rộng khắp cõi Diêm Phù Đê, đừng để cho đoạn tuyệt, đừng để cho những kẻ ác ma và dân ma, đừng để cho Trời, Rồng, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà... được tự tiện quấy rối.

Ông Tú Vương Hoa! Ông nên dùng sức thần thông mà giữ gìn Kinh này, vì Kinh này là phương thuốc cứu chữa người bệnh cõi Diêm Phù Đê. Nếu người có bệnh mà được nghe Kinh này, nghe rồi tin kính, bệnh liền được tiêu, chẳng già chẳng chết.

Ông Tú Vương Hoa! Nếu ông thấy có ai thụ trì Kinh này, thời ông nên lấy hoa sen xanh tươi đẹp, chứa đầy hương bột để rải ra dâng cúng người

đó. Rải rôi nghĩ rằng: “Người này không bao lâu nữa, tất sẽ lấy cỏ kết làm toà ng^oi, ở nơi đ^ao tràng, phá các quân m^a, sẽ thổi loa pháp lớn, và đánh trống pháp lớn, độ cho hết thảy chúng sinh thoát biển khổ sinh, già, bệnh, ch^{ết}. Vì vậy người cầu Phật đ^ao, nếu thấy người nào thụ trì Kinh Pháp Hoa này, thì phải nên sinh lòng cung kính, cúng dàng như th^ê”.

Khi Đức Phật, nói phẩm Bản Sự của Bồ Tát Dược Vương, có tám vạn bốn nghìn vị Bồ Tát được pháp, Giải Nhất Thiết Chúng Sinh Ngũ Ngôn Đà La Ni. Đức Đa Bảo Như Lai ở trong bảo th^{áp}, cũng khen ngợi Bồ Tát Tú Vương Hoa rằng: “Quý hoá thay! Quý hoá Thay! Ông Tú Vương Hoa! Công đức của ông thành tựu không thể nghĩ b^{àn}, mới có thể hỏi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những việc lợi ích vô lượng vô biên cho chúng sinh như th^ê”.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “DIỆU ÂM BỒ TÁT”

THỨ HAI MƯƠI BỐN

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni-Như Lai, từ nơi nhục kế tướng đại nhân phóng ra ánh sáng, và ở giữa khoảng lông mày phóng ra tướng hào quang trắng, chiếu khắp một trăm tám muôn ức na-do-tha, hằng hà sa côi Phật về phía phương Đông. Quá số đó rồi có một thế giới tên là Tịnh Quang Trang Nghiêm; nước ấy có Phật hiệu là Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn, vì vô lượng vô biên đại chúng Bồ Tát, cung kính vây quanh mà nói Chính pháp. Tướng hào quang trắng của

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng chiếu sáng khắp cả các cõi nước đ_o.

Khi ấy trong nước, Nhất Thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm có vị Bồ Tát, tên là Diệu Âm, đã trồng cội đức từ lâu, cúng dàng thân cận vô lượng trăm nghìn muôn ức Đức Phật, đều được thành tựu công đức, trí tuệ sâu xa. Được tướng Diệu Tràng tam muội, Pháp Hoa tam muội, Tịnh Đức tam muội, Tú Vương Hí tam muội, Vô Duyên tam muội, Trí Ấn tam muội, Giải Nhất Thiết Chúng Sinh Ngũ Ngôn tam muội, Tập Nhất Thiết Công Đức tam muội, Thanh Tịnh tam muội, Thần Thông Du Hí tam muội, Tuệ Cự tam muội, Trang Nghiêm Vương tam muội, Tịnh Quang Minh tam muội, Tịnh Tạng tam muội, Bất Cộng tam muội, Nhật Tuyên tam muội... được hằng hà sa trăm nghìn muôn ức các môn đại tam muội như thế.

Lúc bấy giờ, hào quang của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chiếu khắp nơi mình Bồ Tát Diệu Âm, khi ấy Bồ Tát liền bạch với Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Con sẽ đi đến cõi Sa Bà, để lễ bái, thân cận, cúng dàng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và ra mắt Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dũng Thi, Bồ Tát Tú Vương Hoa, Bồ Tát Thượng Hạnh Ý, Bồ Tát Trang Nghiêm Vương, Bồ Tát Dược Thượng”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí bảo Bồ Tát Diệu Âm rằng: “Ông chớ sinh ra tư tưởng coi nước kia là thấp kém. Nay Thiên nam tử! Cõi Sa Bà kia cao, thấp không đồng, núi đất, núi đá, đây rầy như bản. Thân Phật bé nhỏ, thân hình các hàng Bồ Tát cũng lại bé nhỏ, còn

thân ông lại cao bốn vạn hai nghìn do tuần, thân Ta cao sáu trăm tám mươi vạn do tuần. Thân ông đoan chính bậc nhất, trăm nghìn muôn phúc tướng đẹp đẽ lạ thường. Vì thế ông tới nước kia, chớ sinh ra tư tưởng, cho Phật và Bồ Tát cõi đó là thấp kém”.

Bồ Tát Diệu Âm, bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay con đi đến cõi Sa Bà đều là nhờ thân lực của Đức Như Lai, thân thông du hí của Đức Như Lai, công đức trí tuệ trang nghiêm của Đức Như Lai”. Bồ Tát Diệu Âm khi ấy không rời khỏi toà ngôi, thân không lay động mà vào Chính định, dùng sức Tam muội mà tới nơi núi Kỳ Xà Quật, cách toà pháp không xa, hoá làm tám vạn bốn nghìn cánh hoa sen báu. Vàng Diêm-phù-đàn làm cọng, Bạch ngân làm cánh, Kim cương làm nhụy, Kiên-thúc-ca-bảo làm đài.

Ngay khi ấy, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử thấy hoa sen đỏ, liền bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà hiện ra diêm lành này? Có bao nhiêu nghìn muôn ức hoa sen: Vàng Diêm-phù-đàn làm cọng, Bạch ngân làm cánh, Kim cương làm nhụy, Kiên thúc ca bảo làm đài”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: “Đây là Đại Bồ Tát Diệu Âm cùng tám vạn bốn nghìn vị Bồ Tát, từ nước Tịnh Quang Trang Nghiêm của Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, muốn đi đến cõi Sa Bà này, vây quanh nơi Ta, để thân cận, lễ bái, cúng dàng và nghe Kinh Pháp Hoa”.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Vị Đại Bồ Tát ấy, gieo trồng những căn lành gì và Tu công đức gì?”

mà có được sức thần thông lớn như thế? Vị Đại Bồ Tát đó, thực hành pháp tam muội nào? Kính xin Đức Thế Tôn, vì chúng con mà nói rõ danh tự của Tam muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu và thực hành môn Tam muội ấy, để có thể thấy được sắc tướng lớn, nhỏ, uy nghi tiến, lui của vị Bồ Tát đó. Cúi xin Đức Thế Tôn, khi vị Bồ Tát kia tới, dùng sức thần thông khiến cho chúng con được thấy”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: “Đức Đa Bảo Như Lai đây, diệt độ từ lâu, nay sẽ vì các ông mà hiện rõ thân tướng của Bồ Tát đó”. Tức thời Đức Phật Đa Bảo nói với vị Bồ Tát ấy rằng: “Thiện nam tử tới đây! Bồ Tát Văn Thù muốn thấy thân tướng của ông”.

Ngay khi ấy, Bồ Tát Diệu Âm ở cõi nước kia, cùng với tám vạn bốn nghìn vị Bồ Tát, đồng thời liền đi đến cõi Sa Bà, trên đường đi qua các nước, sáu diệu rung động, thấy đều rải xuống hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn thứ nhạc cõi Trời không đánh mà tự kêu. Vị Bồ Tát đó mắt sáng như cánh hoa sen xanh, rộng lớn ví như người đem trăm nghìn, muôn ức mặt trăng hợp lại với nhau, diện mạo của Ngài đoan chính còn hơn thế nữa, thân sắc vàng ròng, vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, uy đức vời vợi, ánh sáng chiếu khắp, mọi tướng đầy đủ, thân như Kim Cương bền chắc. Vị Bồ Tát đó liền vào trong đài thất bảo, bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa la.

Các vị Bồ Tát, cung kính vây quanh cùng đi đến núi Kỳ Xà Quật, trụ giữa hư không nơi cõi Sa Bà này. Đến rồi từ trên

đài thất bảo bước xuống, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn muôn ức, đưa đến chốn Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đầu mặt lễ dưới chân, rồi dâng chuỗi ngọc mà bạch rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, hỏi thăm Đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít nã, sự đi lại được thuận lợi, an vui, nhẹ nhàng chăng? Bốn đại được điều hoà, việc đời khả dĩ nhân được chăng? Việc tế độ chúng sinh được dễ dàng, không có nhiều người tham lam chăng? Những chúng sinh giận dữ, ngu si, ghen ghét, bủn xỉn, kiêu mạn có dễ độ chăng? Không có những kẻ bất hiếu với cha mẹ, không cung kính bậc Sa-môn, tâm tà kiến chẳng lành, và không thu nhiếp ngũ tình chăng?

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng sinh hay nén dẹp được các ma oán chăng? Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu,

ở trong tháp thất bảo có thường đến nghe Kinh Pháp Hoa chẳng? Lại hỏi thăm Đức Phật Đa Bảo được an ổn chẳng? Có thể kham chịu ở lâu được chẳng? Kính bạch Đức Thế Tôn! Nay con muốn được thấy, sắc thân của Đức Đa Bảo Như Lai. Kính xin Đức Thế Tôn chỉ bảo cho con được thấy”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với Đức Phật Đa Bảo rằng: “Bồ Tát Diệu Âm đây muốn được thấy sắc tướng của Ngài”.

Ngay khi ấy, Đức Phật Đa Bảo nói với Bồ Tát Diệu Âm rằng: “Hay lắm! Quý hoá lắm! Này Diệu Âm! Ông nay vì việc cúng dàng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và nghe Kinh Pháp Hoa, cùng gặp Bồ Tát Văn Thù mà đi đến cõi này”.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Hoa Đức bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ

Tát Diệu Âm đây trông căn lành gì, tu công đức gì mà có thần lực như thế?”.

Đức Phật liền bảo, Bồ Tát Hoa Đức rằng: “Về đời quá khứ, có Đức Phật hiệu là Vân Lô Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn, cõi nước tên là Hiện Nhất Thiết Thế Gian, kiếp tên là Hỷ Kiến. Bồ Tát Diệu Âm ở trong cõi đó một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc để cúng dàng Đức Phật Vân Lô Âm Vương Như Lai, và dâng lên tám vạn bốn nghìn cái bát bằng thất bảo. Vì nhân duyên ấy nên được hưởng quả báo tốt, nay được sinh vào nước Đức Phật Tú Vương Trí và được thần lực như thế”.

Ông Hoa Đức ơi! Ý ông thế nào? Bồ Tát Diệu Âm ở chốn Đức Phật Vân

Lôi Âm Vương, khi ấy dùng các thứ kỹ nhạc và bát báu dâng lên cúng dàng, đâu phải ai xa lạ, nay chính là Đại Bồ Tát Diệu Âm đây vậy.

Ông Hoa Đức ơ! Bồ Tát Diệu Âm đã từng thân cận, cúng dàng vô lượng chư Phật, trồng mọi cội đức từ lâu. Lại gặp hằng hà sa trăm nghìn muôn ức na-do-tha chư Phật.

Ông Hoa Đức ơ! Ông chỉ thấy thân hình Bồ Tát Diệu Âm ở cõi này, thực ra vị Đại Bồ Tát ấy đang vì chúng sinh, mà hiện ra bao nhiêu thân hình ở khắp nơi để diễn nói Kinh điển. Hoặc hiện làm thân Phạm Vương; hoặc hiện làm thân Đế Thích; hoặc hiện làm thân Đại Tự Tại; hoặc hiện làm thân Thiên Đại Tướng Quân; hoặc hiện làm thân vua Tỳ-sa môn Thiên Vương; hoặc hiện làm thân Chuyển Luân Thánh Vương; hoặc hiện làm thân các Tiểu Vương;

hoặc hiện làm thân Trưởng giả; hoặc hiện làm thân Tể Quan; hoặc hiện làm thân Bà-la-môn; hoặc hiện làm thân Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di; hoặc hiện làm thân Phụ nữ của Trưởng giả, Cư sĩ; hoặc hiện làm thân Phụ nữ của Tể quan; hoặc hiện làm thân Phụ nữ của Bà-la-môn; hoặc hiện làm thân Đồng nam, Đồng nữ; hoặc hiện làm thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi Nhân... mà nói Kinh này. Có khi ở trong các đường Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh và những nơi hiểm nạn, Bồ Tát Diệu Âm đều hiện thân để cứu giúp. Nhân đến hiện làm thân của con gái, ở nơi hậu cung nhà vua để nói Kinh này.

Ông Hoa Đức ơ! Bồ Tát Diệu Âm là người hay cứu giúp chúng sinh ở cõi Sa Bà. Bồ Tát Diệu Âm vì chúng sinh ở

cõi Sa Bà này, mà biến hoá hiện ra các thứ thân hình để nói Kinh này. Đối với thần thông, trí tuệ biến hoá của Ngài không hề tổn giảm. Vị Bồ Tát ấy dùng bao nhiêu trí tuệ soi sáng cõi Sa Bà, khiến cho vô số chúng sinh đều được thấy biết, ở trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương cũng lại như thế.

Nếu cần phải dùng, thân hình của Thanh Văn mới độ được, Ngài liền hiện ra thân hình Thanh Văn mà nói pháp; nên dùng thân hình Bích Chi Phật mới độ được, liền hiện ra thân hình Bích Chi Phật mà nói pháp; nên dùng thân hình Bồ Tát mới độ được, liền hiện ra thân hình Bồ Tát mà nói pháp; nên dùng thân hình Phật mới độ được, liền hiện ra thân hình Phật mà nói pháp; tóm lại tùy theo chỗ nên độ mà ứng hiện hết thảy các thân hình, nhân đến nên dùng tướng diệt

độ mà độ được, thì Ngài liền hiện ra tướng diệt độ mà nói pháp.

Ông Hoa Đức ơ! Bồ Tát Diệu Âm thành tựu sức đại thần thông, trí tuệ rộng lớn, việc đó như thế.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Hoa Đức bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Diệu Âm đây trông sâu căn lành gì? Vị Bồ Tát ấy trụ vào môn tam muội nào, mà có thể biến hiện các loại thân hình, độ thoát cho vô lượng chúng sinh ở khắp nơi như thế?”.

Đức Phật liền bảo: Bồ Tát Hoa Đức rằng: “Này Thiện nam tử! Tam muội đó tên là Hiện Nhất Thiết Sắc Thân, Bồ Tát Diệu Âm trụ ở trong tam muội này, hay làm lợi ích cho vô lượng vô số các loại chúng sinh”.

Khi Đức Phật, nói phẩm Bồ Tát Diệu Âm trong Kinh này, các vị Bồ

Tát đi với Bồ Tát Diệu Âm, tám vạn bốn nghìn người đều được “Hiện Nhất Thiết Sắc Thân Tam Muội”, vô lượng vô biên chúng Bồ Tát ở cõi Sa Bà này, cũng được pháp Tam Muội và môn Đà la ni đó.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ Tát Diệu Âm cúng dàng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và tháp Đức Phật Đa Bảo xong, liền trở về nước mình, các nước mà Ngài đi qua sáu diệu đều rung động. Mưa xuống hoa sen báu, làm thành trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc. Khi về đến nước mình, cùng với tám vạn bốn nghìn vị Bồ Tát vây quanh, đi đến chỗ Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con đi đến cõi Sa Bà, làm được nhiều lợi ích cho vô lượng chúng sinh, được yết kiến Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và yết kiến tháp Đức Phật Đa Bảo để

lễ bái, cúng dàng, lại được gặp Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Đắc Cần Tinh Tiến Lực, Bồ Tát Dũng Thí... cũng còn làm cho tám vạn bốn nghìn vị Bồ Tát ở cõi này, đều được “Hiện Nhất Thiết Sắc Thân Tam Muội”.

Khi Đức Phật, nói Phẩm Diệu Âm Bồ Tát lai vãng, thì có bốn vạn hai nghìn vị thiên tử chứng được “Vô Sinh Pháp Nhân”, còn Bồ Tát Hoa Đức thì chứng được “Pháp Hoa Tam Muội”.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ MƯỜI MỘT

* * *

Đức Như Lai hiện thần lực khắp càn khôn, ân cần chúc lữ pháp tạng về sau. Bồ Tát Tú Vương Hoa khai thính, Đức Phật tuyên thuyết pháp lành tối cao, cúng dàng công đức Pháp Hoa, đốt thân đẹp quý được nhà Như Lai.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần) ◉

Bao nhiêu hạnh khổ khó làm, nhưng nguyện Bồ Tát chẳng màng tới thân. Diệu Âm hạnh cũng không hai, cúng dàng bậc nhất pháp chân tối màu, hương, hoa, kỹ nhạc, lọng, tàn, cùng bình bát báu thắng ngàn hạnh tu.

- NAM MÔ DIỆU ÂM BỒ TÁT MA HA TÁT. (3 lần) ◉ ◉ ◉

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ MƯỜI HAI

PHẨM “PHỔ MÔN CỦA BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM” THỨ HAI MƯƠI LĂM

Lúc bấy giờ, Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát, liền từ toà ngòai đứng dậy, hở áo vai hữu, chấp tay hướng về Đức Phật mà bạch Phật rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Quán Thế Âm Bồ Tát, do có nhân duyên gì, tên là Quán Thế Âm?”.

Đức Phật liền bảo rằng: Này ông Vô Tận Ý, Thiện nam tử Bồ Tát! Nếu có đến trăm nghìn, vô lượng các chúng sinh, đang chịu mọi khổ não, mà được nghe danh hiệu, của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát Ma-ha-tát, rồi dốc hết lòng thành, xưng danh Bồ Tát ấy, tức thời được Bồ Tát, quán xét tiếng người đó, rồi dùng các phương tiện, độ cho được giải thoát.

Nếu lại có người nào, chuyên trì niệm danh hiệu, Quán Thế Âm Bồ Tát, dù vào trong lửa lớn, lửa lớn chẳng cháy được, đó là đều nhờ vào, sức thần của Bồ Tát.

Nếu lại có người nào, bị nước lớn cuốn trôi, kịp xưng danh hiệu Ngài, thì người đó liền được, thoát nạn gặp chỗ cạn.

Hoặc lại có trăm nghìn, muôn ức các chúng sinh, đi kiếm tìm châu báu, như vàng, bạc, lưu ly, pha lê và xà cừ, xích châu cùng mã não, san hô và hổ phách... khi vào trong biển lớn, giả sử bị mây mù, gió dữ thổi thuyền bè, trôi dạt vào nước Quỷ, Dạ-xoa hoặc La-sát, ác nhân thường hại người. Ở trong đoàn người đó, có nhân đến một người, kịp xưng niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thì những người trong đó, thấy đều được thoát khỏi, các nạn

quỷ Dạ-xoa, La-sát ác nhân kia. Vì những nhân duyên đó, nên gọi là Quán Thế Âm.

Nếu lại có người nào, khi sắp sửa bị hại, giam cầm hoặc tử tội, dốc một lòng chuyên niệm, Quán Thế Âm Bồ Tát, thì dao gậy kẻ kia, liền bị gãy nát ra, thời người ấy khi đó, liền sẽ được giải thoát.

Lại nữa thiện nam tử, nếu ở trong ba nghìn, cõi đại thiên thế giới, đây rầy quỷ Dạ-xoa, La-sát muốn hại người. Khi nghe người ấy xưng, danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thì bọn quỷ dữ kia, còn chẳng lấy mắt ác, mà nhìn vào người đó, huống chi dám làm hại?

Nếu lại có người nào, hoặc là người có tội, hoặc người không có tội, bị gông cùm, xiềng xích trói buộc khắp thân mình, mà kịp xưng danh hiệu, Quán Thế Âm Bồ Tát, hết thấy

xiềng xích kia, đều đứt lìa từng đoạn, khiến cho những người đó, thấy đều được giải thoát.

Nếu ở trong cõi đời, khắp tam thiên đại thiên, đầy rẫy những oán tặc, có người chủ lái buôn, cùng với người buôn khác, đem theo nhiều của báu, đi qua đường hiểm trở. Trong đó nếu có người, biết đề xướng lên rằng: “Này các Thiện nam tử! Đừng chớ nên sợ hãi, các ông phải mau mau, dốc một lòng trì niệm, danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát Ma-ha-tát, vì Đại Bồ Tát ấy, hay dùng phép Vô úy, ban cho khắp chúng sinh, xa lìa mọi sợ hãi, các ông ngay bây giờ, niệm được danh hiệu Ngài, thì sẽ mau thoát được, những oán tặc nêu trên”.

Những người lái buôn kia, vừa nghe nói thế rồi, đều cất tiếng niệm rằng: “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát”,

nhờ xưng danh hiệu Ngài, thấy đều được giải thoát.

Này ông Vô Tận Ý! Bồ Tát Quán Thế Âm, có sức uy thần lớn, nếu có chúng sinh nào, còn nặng lòng dâm dục, thường phải nên cung kính, trì niệm danh hiệu Ngài, thì lòng dâm dục kia, sẽ dần dần tiêu hết. Nếu người lòng sân hận, oán giận còn chất chồng, thường phải nên cung kính, trì niệm danh hiệu Ngài, thì lòng oán giận kia, thấy đều tiêu trừ hết. Nếu có người ngu si, tâm tính thường mờ mịt, thời phải lên cung kính, trì niệm danh hiệu Ngài, thì người ngu si kia, được thông minh sáng suốt. Đó đều là nhờ vào, sức thần của Bồ Tát.

Vậy nên Vô Tận Ý! Bồ Tát Quán Thế Âm, là bậc có sức thần, rộng lớn như hư không, chẳng thể nghĩ bàn được. Vị Đại Bồ Tát ấy, thường làm việc lợi

ích, cho hết thảy chúng sinh, chẳng bỏ sót một ai. Bởi vì thế cho nên, hết thảy các chúng sinh, thường phải dốc một lòng, nhớ niệm Bồ Tát ấy, đừng để cho lãng quên, thì đều được lợi ích.

Lại nữa Vô Tận Ý! Nếu có thiện nam tử, hay là thiện nữ nhân, muốn cầu sinh con trai, hay cầu sinh con gái, nên dốc lòng quy y, và cúng dàng Bồ Tát, thì thiện nam tử kia, hoặc thiện nữ nhân ấy, liền sinh được con trai, hoặc liền sinh con gái. Con trai thời phúc đức, trí tuệ, đa văn và khoẻ mạnh. Con gái thời tướng mạo, đoan trang nét na và thùy my... Tất cả đều là vì, trước kia trồng cội đức. Bởi vì thế cho nên, những đứa con sinh ra, thảy đều được mọi người, nơi nơi đều kính mến. Nay ông Vô Tận Ý! Bồ Tát Quán Thế Âm, là bậc có sức thần, rộng lớn chẳng nghĩ nghĩ.

Lại nữa Vô Tận Ý! Nếu có chúng sinh nào, cung kính và lễ bái, lại trì niệm danh hiệu, Quán Thế Âm Bồ Tát, thì phúc đức người ấy, được nhiều chẳng nghĩ bàn. Bởi vì thế cho nên, hết thảy các chúng sinh, đều phải nên thụ trì, danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Này ông Vô Tận Ý! Nếu có người thụ trì, danh hiệu sáu mươi hai, ức hàng hà sa số, danh hiệu các Bồ Tát. Lại trọn đời cúng dàng, các thức ăn đồ uống, áo mặc cùng giường nằm, thuốc thang các vật dụng... Ý ông nghĩ thế nào, công đức của người đó, có được lợi ích lớn, và phúc đức nhiều chẳng?

Bồ Tát Vô Tận Ý, liền ngay trong khi ấy, bạch với Đức Phật rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Công đức của người đó, được rất nhiều lợi ích, thật chẳng thể nghĩ bàn”.

Đức Phật liền bảo rằng: “Nếu lại có thiện nam, hay thiện nữ nhân nào, chuyên trì niệm danh hiệu, Quán Thế Âm Bồ Tát, nhân đến chỉ lễ bái, trong khoảng thời gian ngắn, hoặc chỉ vừa cung kính, khởi tâm thiện cúng dàng, thì phúc đức thiện nam, và thiện nữ nhân ấy, bằng nhau không có khác, chẳng thể lường tính hết, dù trải trăm nghìn kiếp, cũng không thể cùng tận”.

Này ông Vô Tận Ý! Người vừa mới thụ trì, danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, mà đã được vô lượng, vô biên phúc đức lớn, các lợi ích như thế, thật chẳng thể nghĩ bàn.

Ngay trong lúc bấy giờ, Bồ Tát Vô Tận Ý lại bạch Đức Phật rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Tại sao Quán Thế Âm, thường dạo chơi khắp nơi, các cõi của Sa Bà, và tại sao Ngài thường, vì các loại chúng sinh, hay dùng sức

phương tiện, mà diễn nói Chính pháp, những việc đó thế nào, xin Thế Tôn bảo cho?”.

Đức Phật liền bảo rằng: Này ông Vô Tận Ý, ông hãy nghe cho rõ! Nếu có chúng sinh nào, ở khắp các cõi nước, phải dùng tới thân Phật, mới độ được người đó, thì Bồ Tát Quán Âm, liền vì những người đó, mà hiện ra thân Phật, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân hình Bích Chi Phật, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Bích Chi, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân Thanh Văn, La Hán, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Thanh Văn, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân chư Thiên Phạm Vương, mới có thể độ

được, thì Bồ tát Quán Âm, liền hiện thân Phạm Vương, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân chư Thiên Đế Thích, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Đế Thích, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân chư Thiên Tự Tại, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân trời Tự Tại, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân trời Đại Tự Tại, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân trời Đại Tự Tại, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân Thiên đại tướng quân, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Thiên đại tướng quân, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân của Tỳ-sa-môn, mới có thể độ được, thì Bồ

Tát Quán Âm, liền hiện thân Tỳ-sa-môn, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân của các Tiểu vương, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Tiểu vương, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân của đại Trưởng giả, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện ra thân đại Trưởng giả, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân của đại Cư sĩ, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân đại Cư sĩ, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân của các Tể quan, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Tể quan, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân của Bà-la-môn, mới có thể độ được, thì Bồ

Tát Quán Âm, liền hiện thân Bà-la-môn, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân của các Tỷ Khiêu, thân của Ưu Bà Tắc, thân của Ưu Bà Di, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Tỷ Khiêu, thân của Tỷ Khiêu Ni, thân của Ưu Bà Tắc, thân của Ưu Bà Di, dùng các thân như thế vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân hình của Phụ nữ, làm con của Trưởng giả, Vua chúa cùng Tể quan, Bà-la-môn, Cư sĩ, hay thân nữ bất kỳ, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện các thân kia, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân Đồng nam, Đồng nữ, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Đồng nam, Đồng nữ, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, thân thần Càn-thát-bà, thân thần A-tu-la, thân thần Ca-lâu-la, thân thần Khẩn-na-la, thân Ma-hầu-la-già, thân Nhân, thân Phi nhân, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện các thân kia, vì họ mà nói pháp.

Nếu có người cần dùng, thân thần Chấp Kim Cương, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân thần Chấp Kim Cương, vì họ mà nói pháp.

Này ông Vô Tận Ý! Bồ Tát Quán Thế Âm, thành tựu các công đức, thật lớn lao như thế, chẳng thể nghĩ bàn được, thường dùng các thân hình, dạo đi khắp các nước, độ thoát cho chúng sinh, số nhiều đến vô lượng. Bởi vì thế cho nên, các ông phải dốc lòng, cung kính và cúng dàng, Quán Thế Âm Bồ Tát. Bạc Đại Bồ Tát ấy, hay đối với

chúng sinh, thường ở trong tai nạn, nguy cấp và sợ hãi, lại thường hay ban cho, những điều không lo sợ, bởi vì thế cho nên, ở cõi Sa Bà này, đều gọi Bồ Tát ấy, là bậc Thí Vô Uý.

Ngay trong lúc bấy giờ, Bồ Tát Vô Tận Ý, bạch với Đức Phật rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Con nay xin cúng dàng Bồ Tát Quán Thế Âm”. Nói rồi liền đứng dậy, cởi chuỗi ngọc quý báu, đang đeo ở nơi cổ, giá trị nghìn lạng vàng, đem dâng lên cúng dàng, Bồ Tát Quán Thế Âm. Vô Tận Ý khi ấy, cung kính tác bạch rằng: “Xin Ngài thương nhận cho, chuỗi ngọc trân bảo pháp thí này”. Khi ấy Quán Thế Âm, liền khước từ không nhận. Vô Tận Ý Bồ Tát, lại bạch với Bồ Tát Quán Thế Âm rằng: “Xin Ngài thương chúng tôi, mà nhận chuỗi ngọc này”.

Trong chúng lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, liền bảo với Bồ Tát Quán Thế Âm rằng: “Ông nên thương Bồ Tát Vô Tận Ý, và bốn chúng nơi đây, cùng các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, các chúng A-tu-la, các chúng Ca-lâu-la, các chúng Khẩn-na-la, chúng Ma-hầu-la-già, Nhân cùng với Phi nhân... mà nhận chuỗi ngọc đó”.

Bấy giờ Quán Thế Âm, vì thương hàng tứ chúng, cùng Trời, Rồng, Quỷ, Thần... mà nhận lấy chuỗi ngọc, rồi chia làm hai phần. Một phần đem dâng lên Thích Ca Mâu Ni Phật; còn một phần dâng lên, tháp Đức Phật Đa Bảo.

Bấy giờ Đức Phật, liền bảo với ông Vô Tận Ý Bồ Tát rằng: Bồ Tát Quán Thế Âm, có sức thần thông lớn, hay phân thân tự tại, thường dạo cõi Sa Bà, để giáo hoá chúng sinh, khiến cho được giải thoát.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca
Mâu Ni muốn tuyên lại nghĩa trên,
liền nói kệ rằng:

Này ông Vô Tận Ý!
Ông nghe hạnh Quán Âm.
Hay ứng khắp nơi chốn,
Nguyện rộng sâu như biển
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn ức Phật
Phát nguyện lớn thanh tịnh,
Ta vì ông nói qua.
Nghe tên cùng thấy thân
Tâm niệm không luống quá.
Niệm danh hiệu Quán Âm
Hay diệt mọi nỗi khổ.
Dù ai khởi ý hại,
Xô xuống hầm lửa lớn
Nhờ sức niệm Quán Âm
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn Quỷ, Cá, Rồng.

Nhờ sức niệm Quán Âm
 Sóng cồn không chìm được.
 Hoặc ở đỉnh Tu-di
 Bị người xô rơi xuống
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Như mặt trời trên không.
 Hoặc bị người ác đườỉ
 Ngã xuống núi Kim Cương
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Không mảy may xây xát.
 Hoặc bị giặc oán vây
 Dấu cầm dao toan hoạị
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Đều phát khởi lòng lậnh.
 Hoặc bị nạn khổ vưa
 Khi hành hình sắp chết
 Nhờ sức niệm Quán Âm
 Dao liền gãy từng đọạn.
 Hoặc cầm tù, xiềng, xích
 Tay chân bị gông cùm,
 Nhờ sức niệm Quán Âm

Bồ[~]ng nhiên đượ[~] giải thoá[~]t.
Nguyên rửa và thuốc đ[~]ộc
Muố[~]n làm hại thân mìn[~]h
Nhờ sức niệ[~]m Quán Âm
Lại trở về người ấy.
Hoặ[~]c gặp bọ[~]n La-sát
Rồ[~]ng đ[~]ộc, các Quỷ dữ
Nhờ sức niệ[~]m Quán Âm
Thời đều không dám hại.
Hoặ[~]c thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng s[~]ợ
Nhờ sức niệ[~]m Quán Âm
Chú[~]ng vôi vàng chạy thẳ[~]ng.
Rắ[~]n đ[~]ộc và bọ cạp
Lử[~]a nọc đ[~]ộc bốc cháy
Nhờ sức niệ[~]m Quán Âm
Nghe tiếng tự lán[~]h xa.
Mây, chớp giậ[~]t, sấm sét
Mưa đá tuôn hạt l[~]ớn,
Nhờ sức niệ[~]m Quán Âm
Liền đượ[~]c trời quang tặ[~]ng.

Chúng sinh bị khốn ách
 Vô lượng khổ bức thân
 Quán Âm sức trí diệu
 Hay cứu đời thoát khổ.
 Đây đủ sức thần thông
 Rộng tu trí phương tiện
 Khắp cõi nước mười phương,
 Đều hiện thân tất cả.
 Mọi loài các đường ác
 Địa ngục, quỷ, súc sinh
 Khổ, sinh, già, bệnh, chết
 Dần dần đều dứt hết.
 Chân quán thanh tịnh quán
 Trí tuệ quán rộng lớn,
 Bi quán và Từ quán
 Thường nguyện thường chiêm ngưỡng.
 Sáng thanh tịnh không như
 Tuệ nhật phá tăm tối
 Hay dẹp tai gió, lửa
 Soi sáng khắp thế gian.
 Bi thể rắn như sắt

Từ ý diệu như mây
Tuôn mưa pháp cam lộ
Diệt trừ lửa phiền não.
Kiện tụng đến cửa quan
Trong quân trận sợ hãi
Nhờ sức niệm Quán Âm
Oán thù đều tan hết.
Diệu Âm, Quán Thế Âm
Phạm Âm, Hải Triều Âm
Hơn tiếng thế gian Âm
Vì thế nên thường niệm.
Niệm niệm chớ sinh nghi
Quán Âm bậc Tịnh thánh
Hay làm nơi nương tựa
Cho nạn chết khổ não.
Đủ hết thảy công đức
Mắt từ nhìn chúng sinh
Phúc tụ như biển lớn
Cho nên cần đĩnh lễ

Bấy giờ ngài Trì Địa Bồ Tát, liền từ toà ngòai đứng dậy, đi đến trước

Đức Phật cung kính và chấp tay, tác bạch Đức Phật rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn! Nếu có chúng sinh nào, được nghe phẩm Phổ Môn Quán Thế Âm Bồ Tát, sức thần thông rộng lớn, đạo nghiệp tự tại này, thì phải nên biết rằng, công đức của người đó, nhiều vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn được”.

Khi Đức Phật, nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng lúc bấy giờ, có tám vạn bốn nghìn, chúng sinh đều phát tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề, đồng thành ngôi Chính giác.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “ĐÀ LA NI” THỨ HAI MƯƠI SÁU

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Dược Vương liền từ toà ngòai đứng dậy, hở áo vai hữu, chấp tay hướng về Đức Phật mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào, hay thụ trì, đọc tụng lâu thông Kinh Pháp Hoa này, hoặc là viết chép Kinh điển, người đó được bao nhiêu phúc đức?”.

Đức Phật liền bảo, Bồ Tát Dược Vương rằng: “Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào, cúng dàng tám trăm muôn ức na-do-tha hằng hà sa đấng chư Phật. Ý ông thế nào, người ấy có được phúc đức nhiều chăng?”.

Bạch Đức Thế Tôn! Người thiện nam, thiện nữ ấy được rất nhiều phúc đức.

Đức Phật liền nói: “Nếu người thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, đối với Kinh Pháp Hoa này mà hay thụ trì, nhĩn đến nương theo một bài kệ bốn câu, đọc tụng, giải nghĩa, theo đúng lý thuyết tu hành, thì công đức của người đó chẳng thể nghĩ bàn”.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Dược Vương bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay con sẽ đem cho người nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này, chú Đà la ni để người đó giữ gìn”. Liền nói chú rằng:

“An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, giá lê đệ, sa mế, sa lý đa vĩ, chiêm đế, mục đế mục đa lý, sa lý, a vĩ sa lý, tang lý, sa lý, xoa duệ, a xoa duệ, a tỳ lý, chiêm đế, sa lý, đà la ny, a lô già bà sa, bả già tỳ sa lý, nễ tỳ thế, a tiện đà, lã nễ lý thế a đàn đà ma lệ, thâu địa, âu cứu lệ mâu cứu lệ, a la lệ, ba

la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tỳ cát lỵ điệt, đế đạt ma ba li si, đế tăng già niết cù sa nễ, bà sá bà sá thâu địa, mạn đá lã, mạn đà lã, xoa dạ đạ, bư lâu đá, bư lâu đá, kiêu sá lược, ác xoa lã, ác xoa dã, đa dả a bà lô, a ma nhã, na đạ đạ”.

Bạch Đức Thế Tôn! Thần chú Đà la ni này, sáu mươi hai ức hằng hà sa các Đức Phật nói ra. Nếu có người nào xâm hủy vị pháp sư ấy, tức là xâm hủy chư Phật vậy.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen ngợi Bồ Tát Dược Vương rằng: “Hay thay! Quý hoá thay! Bồ Tát Dược Vương! Ông vì thương xót và muốn ủng hộ cho vị pháp sư đó, nên mới nói ra chú Đà la ni này, đối với các chúng sinh thật là được nhiều lợi ích”.

Ngay khi ấy, Bồ Tát Dũng Thí bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng, thụ trì Kinh Pháp Hoa này mà nói chú Đà la ni. Nếu vị pháp sư được chú Đà la ni này, thì dù Dạ-xoa, La-sát, dù Phú-đơn-na, dù Cát-giá, dù Cưu-bàn-trà, dù Ngã quý... dòm ngó tìm tòi chỗ dở của pháp sư cũng không thể được. Liên ở trước Đức Phật mà nói bài chú rằng:

“Tỏa lệ, ma a tỏa lệ, úc chỉ mục chỉ, a lệ, a la bà đệ, niết lệ đệ, niết lệ đà bà đệ, y trí nĩ, vĩ trí nĩ, trỉ trí nĩ, niết lệ trì nĩ, niết lệ trì bà đệ”.

Bạch Đức Thế Tôn! Thần chú Đà la ni này, hằng hà sa chư Phật nói ra cũng đều tùy hỷ. Nếu có xâm huỷ pháp sư, tức là xâm huỷ chư Phật vậy”.

Lúc bấy giờ, vua Tỳ-sa-môn Thiên Vương là người giúp đời bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Con vì

thương xót chúng sinh, và cũng muốn ủng hộ vị pháp sư, nên nói chú Đà la ni. Liên nói chú rằng:

“A lê, na lê, nâu na lê, a na lô, na lý, câu na lý”.

Bạch Đức Thế Tôn! Con dùng thần chú này để ủng hộ vị pháp sư, và con cũng sẽ tự ủng hộ người trì Kinh này, khiến cho trong vòng một trăm do tuần, không có các điều tai họa xảy ra”.

Khi ấy trong pháp hội, vua Trì Quốc Thiên Vương cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà, đều vây quanh đi đến trước Phật chấp tay cung kính mà bạch rằng: Kính bạch Đức Thế Tôn! Con cũng dùng thần chú Đà la ni, để ủng hộ người trì Kinh Pháp Hoa. Liên nói thần chú rằng:

“A già nễ, già nễ cù lị, kiên đà lị, chiêm đà lị, ma đấng kỳ, thường cầu lị, phù lâu sa nĩ ác đê”.

Bạch Đức Thế Tôn! Thân chú Đà la ni này, bốn mươi hai ức Đức Phật nói ra, nếu có người nào xâm huỷ pháp sư, tức là xâm huỷ các Đức Phật vậy.

Lúc bấy giờ, có những La-sát nữ: Một tên là Lam Bà; hai tên là Tỳ Lam Bà; ba tên là Khúc Xỉ; bốn tên là Hoa Xỉ; năm tên là Hắc Xỉ; sáu tên là Đa Phát; bảy tên là Vô Yểm Túc; tám tên là Trì Anh Lạc; chín tên là Cao Đế; mười tên là Đoạt Nhất Thiết Chúng Sinh Tinh Khí. Mười vị La-sát nữ này cùng với quý Tử mẫu, con và họ hàng, đều đi đến chỗ Phật, đồng thanh bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con cũng muốn ủng hộ người thụ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa này, để diệt trừ mọi tai nạn cho người ấy. Nếu có kẻ nào

rình rập, tìm tòi điều lỗi của pháp sư, thì khiến cho họ không được tự tiện. Liên ở trước Phật nói thân chú rằng:

“Y đề lý, y đề dãn, y đề lý, a đề lý, y đế lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đâu hê, nâu hê”.

Bạch Đức Thế Tôn! Thà để chà đạp lên đầu chúng con, chứ không để ai làm não hại pháp sư. Dù Dạ-xoa, dù La-sát, dù Ngã quý, dù Phú-đơn-na, dù Cát-giá, dù Tỳ-sá-la, dù Kiên-đà, dù Ô-ma-lặc-già, A-bạt-ma-la, dù Dạ-xoa cát-giá, dù Nhân-cát-giá, dù bệnh nóng, một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, cho đến bảy ngày, dù bệnh thường nóng, dù hình con trai, dù hình con gái, dù hình đồng nam, dù hình đồng nữ, nhấn đến trong giấc chiêm bao, cũng không thể làm não hại. Liên ở trước Phật mà nói kệ rằng:

Nếu chẳng thuận chú con
 Não loạn người nói pháp
 Dầu vỡ làm bảy mảnh
 Như cành cây A lê
 Như tội giết cha mẹ
 Cũng như vạ ép dầu
 Cân, đong dối gạt người
 Tội Điều Đạt phá Tăng
 Kẻ phạm pháp sư ấy
 Phải chịu tội như thế

Các La-sát nữ nói kệ đó rồi, liền
 bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn!
 Chúng con cũng sẽ tự mình ủng hộ,
 cho người tu hành, thụ trì, đọc tụng
 Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, khiến cho
 lìa mọi tai nạn, tiêu mọi thuốc độc,
 được sự yên vui”.

Đức Phật liền bảo, các La-sát nữ
 rằng: “Hay lắm! Quý hoá lắm! Các
 người nếu chỉ ủng hộ người thụ trì
 danh hiệu Kinh Pháp Hoa, mà công

đức còn không thể lường được, huống chi lại hay ủng hộ cho người thụ trì đầy đủ, cúng dàng quyển Kinh này bằng hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc; đốt các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm: đèn dầu hoa Tô-ma-na, đèn dầu hoa Chiêm-bạc, đèn dầu hoa Ba-sư-ca, đèn dầu hoa Ưu-bát-la... dùng trăm nghìn thứ cúng dàng như thế để cúng dàng. Cao đế các người và quyến thuộc phải nên ủng hộ pháp sư như thế.

Khi Đức Phật, nói phẩm Đà La Ni này, có sáu vạn tám nghìn người đều chứng được “Vô Sinh Pháp Nhãn”.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG”

THỨ HAI MƯƠI BẢY

Ngay khi ấy, Đức Phật bảo đại chúng rằng: “Về đời xưa kia, cách đây vô lượng vô biên bất khả tư nghì a-tăng-kỳ kiếp. Có Đức Phật hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Nước đó tên là Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên là Hỷ Kiến”.

Ở trong pháp hội, của Đức Phật kia có vị vua tên là Diệu Trang Nghiêm, Phu nhân của vua tên là Tịnh Đức. Nhà vua có hai người con, người con thứ nhất tên là Tịnh Tạng, người con thứ hai tên là Tịnh Nhãn. Hai người

con này có đại thần lực, và phúc đức trí tuệ, từ lâu đã tu hành Bồ tát đạo: Bồ thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhân nhục Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Thiên định Ba-la-mật, Trí tuệ Ba-la-mật, Phương tiện Ba-la-mật, Từ, Bi, Hỉ, Xả, nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo, thấy đều thông suốt rõ ràng. Lại được các môn Tịnh tam muội của Bồ Tát như: Nhật Tinh Tú tam muội, Tịnh Quang tam muội, Tịnh Sắc tam muội, Tịnh Chiếu Minh tam muội, Trưởng Trang Nghiêm tam muội, Đại Uy Đức Tạng tam muội, ở trong các tam muội đó đều thông suốt vô ngại.

Bấy giờ Đức Phật, cõi nước kia vì vua Diệu Trang Nghiêm, và thương tưởng chúng sinh cho nên nói Kinh Pháp Hoa này. Hai người con vua là Tịnh Tạng, Tịnh Nhân, đến nơi mẹ ở chấp tay thưa rằng: “Xin mẹ đi đến

chỗ Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, khiến cho chúng con cũng được theo hầu để thân cận, lễ bái, cúng dàng. Sở dĩ vì sao? Vì Đức Phật kia đang ở trong hết thấy, các chúng Trời, Người... diễn nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nên phải đi đến để nghe mà thụ trì”.

Bà mẹ liền bảo, với các con rằng: “Cha của các con tin theo ngoại đạo, ham đắm pháp chấp của Bà-la-môn, các con hãy đi đến thưa cha, rồi mới cùng nhau đi”.

Tịnh Tạng, Tịnh Nhân, chấp tay thưa mẹ rằng: “Chúng con là Pháp vương tử, vậy mà lại phải sinh vào nhà tà kiến này”.

Người mẹ liền bảo, với các con rằng: “Các con nên tưởng nhớ đến cha của các con, mà hiện thân biến tướng, khiến cho cha con được thấy, dùng

phương tiện ấy giúp cho cha con khởi được lòng tin thanh tịnh, hoặc cho chúng ta đi đến chỗ Đức Như Lai kia”.

Lúc đó hai người con, đem lòng thương cha, liền bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa La, rồi hiện thân biến tướng, đi, đứng, nằm, ngồi ở trong hư không, trên mình hiện ra nước, dưới mình hiện ra lửa, dưới mình hiện ra nước, trên mình hiện ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy cả hư không, rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không biến mất, bỗng nhiên lại ở nơi đất. Vào trong đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất. Hiện các thân thông biến hoá như thế, khiến cho Phụ vương khởi lòng tin hiểu thanh tịnh.

Khi ấy Vua cha, thấy các con có sức thần tự tại như thế, lòng rất vui mừng, được điều chưa từng có, liền chấp tay hướng về các con mà thưa hỏi rằng:

“Ai là thầy của các con? Các con là đệ tử của ai?”.

Hai con thưa rằng: “Tâu Phụ vương! Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, hiện nay đang ngồi ở pháp tọa, dưới gốc cây Bồ Đề thất bảo, đối với hết thảy các chúng Trời, Người, thế gian... rộng nói Kinh Pháp Hoa là thầy của chúng con, chúng con đều là đệ tử của Ngài”. Vua cha nói với các con của mình rằng: “Ta nay cũng muốn đến yết kiến thầy của các con, vậy ta nên cùng đi”.

Bấy giờ hai người con, từ trên không trung bước xuống, đi đến chỗ mẹ, chấp tay thưa rằng: “Phụ vương chúng con nay đã tin hiểu, có thể kham chịu phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Chúng con cũng đã vì cha mà làm Phật sự, xin mẹ hứa cho chúng con được ở chốn Đức Phật kia xuất gia tu đạo”.

Khi ấy hai người con, muốn tuyên
lại ý mình, bèn dùng bài kệ thưa với
mẹ rằng:

Xin mẹ cho chúng con
Xuất gia làm Sa-môn
Chư Phật rất khó gặp
Chúng con theo Phật học
Như hoa Ưu-đàm-bát
Gặp Phật lại khó hơn
Thoát các nạn cũng khó
Xin cho con xuất gia.

Người mẹ liền bảo, với các con
rằng: “Cho các con xuất gia. Sở dĩ
vì sao? Vì chư Phật-Như Lai rất khó
được gặp vậy”.

Lúc đó hai người con, thưa với cha
mẹ rằng: “Cha mẹ thật là quý hoá! Bây
giờ xin Cha mẹ cùng đi đến, chỗ Đức
Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí
Như Lai, để mà thân cận, cung kính,
cúng dàng. Vì sao? Vì chư Phật-Như

Lai ra đời rất khó được gặp. Ví như hoa quý Ưu đàm bát la, lại như Rùa chột mắt chui vào bọng cây nổi; thế mà chúng con sinh ra lại được gặp Phật, đó đều là nhờ vào phúc đức sâu dày từ nhiều kiếp trước. Vì thế xin Cha mẹ cho chúng con được đi xuất gia. Bởi chư Phật-Như Lai rất là khó gặp, lúc được gặp Phật cũng là rất khó”.

Ngay khi ấy, có tám vạn bốn nghìn người ở nơi hậu cung của vua Diệu Trang Nghiêm, thấy đều kham lĩnh thụ trì Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Bồ Tát Tịnh Nhãn đã thông đạt Pháp Hoa tam muội từ lâu, Bồ Tát Tịnh Tạng từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, đã thông suốt môn Ly chư ác thú tam muội. Vì muốn làm cho hết thấy chúng sinh lìa mọi đường ác thú vậy. Phu nhân của vua được Chư Phật Tập tam muội, hay biết được tạng pháp bí mật

của chư Phật, hai người con dùng sức phương tiện khéo léo, để hoá độ cho Vua cha như thế, khiến cho đem lòng hiểu biết, ưa mến Phật pháp.

Lúc bảy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng các quần thần quyền thuộc; Tịnh Đức phu nhân cùng các thể nữ họ hàng, ở nơi hậu cung; hai người con Vua cùng với bốn vạn hai nghìn người, nhất tề cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật. Đến nơi rồi đầu mặt lễ dưới chân Phật, nhiễu Phật ba vòng rồi đứng lui về một bên.

Lúc bảy giờ, Đức Phật vì vua Diệu Trang Nghiêm mà nói pháp, chỉ dạy cho những điều lợi ích yên vui. Vua nghe xong lòng rất vui mừng, sung sướng chưa từng có.

Ngay khi ấy, vua Diệu Trang Nghiêm cùng với Phu nhân, cỡi chuỗi ngọc trân châu đang đeo ở nơi cổ, giá

trị trăm nghìn muôn ức mà dâng lên Đức Phật. Ở trong hư không chuỗi ngọc hoá thành đài báu bốn trụ. Trong đài báu đó có giường báu lớn, được trải trăm nghìn muôn ức thứ áo cõi Trời; trên giường có Đức Phật ngồi Kiết già phụ, phóng ra ánh sáng rực rỡ màu nhiệm. Khi ấy vua Diệu Trang Nghiêm liền tự nghĩ rằng: “Thân Phật đoan nghiêm đẹp đẽ lạ thường, thành tựu vi diệu bậc nhất, thật là hiếm có”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí bảo bốn chúng rằng: “Các ông có thấy vua Diệu Trang Nghiêm, đang đứng chấp tay ở trước Như Lai đó chăng? Vị vua này ở trong Giáo pháp của Ta, siêng năng tu tập các pháp trợ đạo, sau này sẽ được thành Phật, hiệu là Sa La Thụ Vương Như Lai, cõi nước tên là Đại Quang, kiếp tên là Đại Bảo Vương. Đức Phật Sa La

Thụ Vương có vô lượng hàng Bồ Tát, vô lượng hàng Thanh Văn, A La Hán làm đệ tử. Nước đó bằng phẳng, đẹp đẽ và các công đức trang nghiêm như thế”.

Ngay hôm ấy, nhà Vua liền đem việc quốc chính giao phó cho em trai, rồi cùng Phu nhân, hai con và các quyến thuộc, ở trong Phật pháp xuất gia tu đạo. Vua xuất gia rồi, suốt trong tám vạn bốn nghìn năm, thường chăm siêng năng, tinh tiến tu hành theo Kinh Pháp Hoa. Qua thời gian ấy về sau liền chứng được, Nhất Thiết Tịnh Công Đức Trang Nghiêm tam muội. Chứng được tam muội ấy rồi, liền bay lên hư không, cao bằng bảy cây Đa-la mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hai con của con đây đã làm Phật sự, dùng sức thần thông biến hoá, chuyển tâm tà kiến của con, khiến con được an trụ ở trong Phật pháp và được thấy Đức Thế Tôn.

Bạch Đức Thế Tôn! Hai người con đó thật là Thiện tri thức của con, vì muốn cho con phát khởi căn lành nhiều đời trước, cho nên mới làm lợi ích sinh vào nhà con.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, bảo với Diệu Trang Nghiêm rằng: “Đúng thế! Đúng thế! Đúng thực như lời của ông đã nói. Nếu người thiện nam, thiện nữ nào đã trồng căn lành, thì đời đời sinh ra được gặp bậc Thiện tri thức, mà bậc Thiện tri thức đó hay làm Phật sự, chỉ bảo cho những điều lợi ích yên vui, khiến cho được vào Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác”.

Nay Ông nên biết! Bậc Thiện tri thức đó là nhân duyên lớn. Sở dĩ muốn dìu dắt ông, khiến cho ông được thấy Phật, mà phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Ông thấy hai người

con đó chẳng? Hai người con đó đã từng thân cận, cung kính cúng dàng sáu mươi lăm trăm nghìn, muôn ức na-do-tha hằng hà sa Đức Phật. Ở chốn các Đức Phật thụ trì Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, vì thương nhớ những chúng sinh tà kiến, nên khiến cho họ trụ vào chính kiến”.

Lúc bấy giờ, Diệu Trang Nghiêm Bồ Tát liền từ trong hư không, bước xuống mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Công đức trí tuệ của Đức Như Lai thật là hiếm có, cho nên trên Nhục Kế của Ngài hào quang chiếu sáng rực rỡ; mắt Ngài dài rộng đẹp đẽ xanh biếc, tướng hào quang trắng giữa khoảng lông mày như ngọc Kha Tuyết, răng trắng kín bằng thường có ánh sáng, làn môi đỏ đẹp như quả Tần Bà”.

Khi Diệu Trang Nghiêm Bồ Tát, khen ngợi công đức của Phật có vô

lượng trăm nghìn muôn ức như thế; rồi lại ở trước Đức Phật một lòng chấp tay mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thật là những việc chưa từng có. Những pháp của Đức Như Lai đầy đủ trọn vẹn, công đức nhiệm màu không thể nghĩ bàn. Đức Như Lai thường giáo giới cho sự tu hành an ổn tốt lành. Con từ nay không còn làm theo nơi tâm sở hành của mình nữa, không sinh ra những tâm tà kiến, kiêu mạn, giận dữ, xấu ác nữa. Khi nói xong những lời như thế rồi, Bồ Tát Diệu Trang Nghiêm liền lễ Phật mà lui ra”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo với đại chúng rằng: “Ý các ông thế nào? Vua Diệu Trang Nghiêm khi ấy đâu phải ai xa lạ, nay chính là Bồ Tát Hoa Đức đây; còn Tịnh Đức phu nhân nay chính là, Bồ Tát Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng đang ở trước Phật;

hai người con vì thương xót vua Diệu Trang Nghiêm và họ hàng, cho nên sinh vào cung vua, nay chính là, Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dược Thượng đây. Hai vị Bồ Tát Dược Vương và Dược Thượng, đã thành tựu các công đức rộng lớn như thế, đã từng ở nơi chư Phật trông các cội đức, thành tựu các công đức lớn lao không thể nghĩ bàn. Nếu có người nào biết được danh hiệu của hai vị Bồ Tát đó, thì hết thảy thế gian, cõi Trời, cõi Người cũng nên lễ bái người ấy”.

Khi Đức Phật, nói phẩm Bản Sự của vua Diệu Trang Nghiêm rồi, ở trong pháp hội có tám vạn bốn nghìn người, xa lìa trần cấu, chứng được Pháp Nhãn Thanh Tịnh.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT”

THỨ HAI MƯƠI TÁM

Lúc bảy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền dùng sức thần thông tự tại, uy đức vang khắp, cùng với các Đại Bồ Tát, số nhiều vô lượng vô biên không thể kể xiết, từ phương Đông tới. Những nước đi qua thấy đều rung động, rười xuống các hoa sen báu, trỗi lên vô lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc.

Cũng lại có, vô số đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân theo hầu chung quanh, thấy đều hiện ra sức thần thông lớn, cùng nhau đi đến cõi Sa Bà, trong núi Kỳ Xà Quật, đầu mặt kính lễ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhiều về bên hữu

bảy vòng, rồi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con ở nước Đức Phật Bảo Uy Đức Thượng Vương, xa nghe thấy cõi Sa Bà này nói Kinh Pháp Hoa, nên con cùng vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức, các vị Bồ Tát cùng đến nghe lãnh, cúi xin Đức Thế Tôn hãy vì chúng con mà nói cho nghe. Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào sau khi Đức Như Lai diệt độ, phải làm thế nào mới được Kinh Pháp Hoa này?”.

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ Tát Phổ Hiền rằng: “Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào thành tựu được bốn pháp, thì sau khi Như Lai diệt độ sẽ được Kinh Pháp Hoa này: Một là được chư Phật hộ niệm; hai là trông các Cội đức; ba là được Chính định tụ; bốn là phát tâm cứu độ hết thảy chúng sinh. Người thiện nam, thiện nữ nào thành tựu được bốn pháp như thế, tất nhiên sẽ được Kinh Pháp Hoa này”.

Lúc bảy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền liền bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Năm trăm năm sau, trong đời nhơ ác, nếu có người nào thụ trì Kinh này, con sẽ giữ gìn giúp đỡ trừ mọi sợ hãi, khiến cho họ được bình an yên ổn, không cho kẻ nào được tự tiện dòm ngó tìm tòi. Dù là thiên ma, hay con của ma, hoặc con gái của ma, dân ma, quỷ mi quấy nhiễu ám ảnh, dù quỷ Dạ-xoa, quỷ La-sát, quỷ Cưu-bàn-trà, quỷ Tỳ-xá-xà, dù quỷ Cát-giá, quỷ Phú-đơn-na, quỷ Vi-đà-la... những kẻ toan nã hại người, đều không thể tự tiện.

Người đọc tụng Kinh này, dù đi, dù đứng, dù ngồi, thời ngay khi ấy con cõi Tượng Vương sáu ngà, cùng các vị Đại Bồ Tát đều đi đến chỗ người đó, tự hiện thân để cúng dàng, thủ hộ, an ủi nơi tâm người đó, và cũng để cúng dàng Kinh Pháp Hoa này. Người đó dù ngồi,

dù đứng, dù đi suy nghĩ Kinh này, khi ấy con cưỡi Tượng Vương trắng hiện ra ở trước người đó. Người đó nếu ở trong Kinh Pháp Hoa có quên mất một câu, một bài kệ, con sẽ dạy cho, lại cùng đọc tụng, khiến cho được thông thuộc.

Khi ấy người thụ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa được thấy thân con, thì rất vui mừng, lại thêm tinh tiến. Vì thấy thân con nên được Chính định, và Đà-la-ni tên là: “Toàn Đà-la-ni, trăm nghìn muôn ức Toàn Đà-la-ni, Pháp Âm Phương Tiện Toàn Đà-la-ni, được những môn Đà-la ni như thế”.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu đời sau này, sau năm trăm năm, trong đời xấu ác, các hàng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, nếu có người nào tin hiểu, thụ trì, đọc tụng, viết chép, thuyết giảng muốn tu tập theo Kinh Pháp Hoa này, trong tuần bảy ngày,

nên một lòng tinh tiến. Đủ hai mươi mốt ngày rồi, con sẽ cưới Tượng Vương sáu ngà, cùng với vô lượng các hàng Bồ Tát vây quanh, dùng thân tướng tốt đẹp mà hết thấy chúng sinh ưa thấy, hiện ra ở trước người đó mà vì họ nói pháp. Bảo cho những điều lợi ích an vui, lại cho người đó thần chú Đà-la-ni.

Được thần chú này, thì không còn kẻ phi nhân nào có thể phá hoại được nữa, cũng không bị kẻ nữ nhân làm rối loạn nữa. Con cũng đích thân luôn luôn ủng hộ người đó. Cúi xin Đức Thế Tôn nghe con nói Chú Đà-la-ni, liền ở trước Đức Phật nói thần chú rằng:

“A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cứu xá lệ, đàn đà tu đà ba chiêm đế, tát bà đà la ni, a bà đa ni, tát bà bà sa, a bà đa tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết già đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà già địa, đế

lệ a noa tăng già đầu lược a la đế, ba la đế, tát bà tăng già địa tam ma địa già lan địa, tát bà đạt ma tu bà li sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược a nâu già địa, tân a tỳ cát ly địa đế”.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát nào được nghe thần chú Đà-la-ni này, thì nên biết vị đó nhờ sức thần thông của Phổ Hiền. Nếu Kinh Pháp Hoa này được lưu hành khắp cõi Diêm Phù Đề, có người thụ trì, đọc tụng, giảng nói thì nên nghĩ rằng: “Đó đều là nhờ sức uy thần của Phổ Hiền”. Nếu có người thụ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chân chính, hiểu rõ nghĩa thú Kinh này, theo đúng lý thuyết tu hành, nên biết người đó làm hạnh Phổ Hiền, ở chốn vô lượng vô biên các Đức Phật, trông sâu căn lành, được các Đức Như Lai lấy tay xoa đầu người đó.

Nếu chỉ viết chép Kinh này, thì khi mệnh chung, người đó sẽ được sinh lên cung trời Đao Lợi. Bảy giờ có tám vạn bốn nghìn thiên nữ trỗi các kỹ nhạc mà đón đi. Người đó liền đội mũ thất bảo, ở trong chúng chư Thiên được vui vẻ khoái lạc. Huống chi là người thụ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chân chính, hiểu rõ nghĩa thú, theo đúng lý thuyết tu hành. Người đó khi xả bỏ báo thân, được nghìn Đức Phật lấy tay xoa đầu, khiến không sợ sệt, không sa đường dữ, liền lên cung trời Đâu Suất, ở chốn Bồ Tát Di Lạc. Bồ Tát Di Lạc có ba mươi hai tướng tốt, các Đại Bồ Tát đều cung kính vây quanh; Lại có trăm nghìn muôn ức chư Thiên làm quyến thuộc, đồng sinh ở trong đó. Có những công đức lợi ích to lớn như thế, vì vậy bậc trí giả phải nên một lòng tự mình viết chép, hoặc bảo người viết chép, thụ trì,

đọc tụng, nhớ nghĩ chân chính, theo đúng lý thuyết tu hành.

Bạch Đức Thế Tôn! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn Kinh này, sau khi Đức Như Lai vào diệt độ, làm cho lưu bố rộng khắp trong cõi Diêm Phù Đề, không để đoạn tuyệt.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen rằng: “Hay lắm! Phải lắm! Ông Phổ Hiền! Ông hay giữ gìn ủng hộ Kinh này, khiến cho chúng sinh được nhiều lợi ích an vui, công đức và lòng từ bi sâu lớn của Ông, đã được thành tựu không thể nghĩ bàn, từ lâu xa tới nay Ông đã phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, mới hay làm được nguyện lực thần thông đó, để giữ gìn Kinh này. Ta cũng sẽ dùng sức thần thông của Như Lai để bảo vệ, giúp đỡ cho người thụ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ Tát”.

Ông Phổ Hiền ư! Nếu có người nào thụ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chân chính, theo đúng lý thuyết tu hành và viết chép Kinh Pháp Hoa này, nên biết người đó thời là thấy Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng như từ nơi Kim khẩu của Phật được nghe Kinh này, nên biết người đó được Phật khen rằng: Lành thay! Lành thay! Nên biết người đó được Phật Thích Ca Mâu Ni lấy tay xoa đầu, nên biết người đó được Phật Thích Ca Mâu Ni lấy áo choàng cho. Những người như thế, không còn tham đắm các thú vui ở đời, không còn ưa thích viết chép sách vở ngoại đạo, người đó cũng lại không thích thân cận những kẻ làm ác, dù là hàng thịt, nuôi lợn, nuôi dê, gà, chó, thợ săn, buôn bán sắc đẹp... Người đó có tâm ngay thẳng, nhớ nghĩ chân chính, có năng lực lớn, có phúc đức lớn. Người đó không

bị ba độc làm não hại, cũng không bị ngã mạn, không còn tâm ghen ghét, tà mạn, tăng thượng mạn não hại. Người đó ít ham muốn, thường biết đủ, hay tu hạnh Phổ Hiền.

Ông Phổ Hiền ơi! Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có thấy ai thụ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa này, thì nên nghĩ rằng: “Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá mọi lũ ma, được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chuyển xe pháp, đánh trống pháp, thổi loa pháp, rưới nước pháp, sẽ ngồi trên toà pháp Sư Tử, ở trong đại chúng trời người”.

Ông Phổ Hiền ơi! Nếu đời sau này có ai thụ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa này, thì người ấy không còn tham đắm áo mặc, cùng đồ nằm và các thức ăn uống, những vật giúp sống, mong cầu uống phí, ở ngay đời này cũng được

phúc báo. Nếu có người nào khinh chê rằng: Ông là người cuồng loạn, ông làm hạnh ấy trọn không có kết quả gì. Người đó đời đời phải chịu tội báo không có mất; nếu có người nào cúng dàng, khen ngợi thì người đó, ở ngay đời này được quả báo tốt hiện tại.

Nếu lại thấy người, thụ trì Kinh này mà bịa đặt những điều lỗi xấu cho người đó, dù thực dù hư, người này đời hiện tại phải chịu bệnh bạch tạng. Nếu khinh cười người trì Kinh, thì đời đời rằng nanh thưa thiếu, môi xấu, mũi tẹt, tay chân co quắp, mắt lé thông manh, thân thể hôi thối, mụn lở dữ dội, máu mủ tràn trề, bụng ỏng ngấn hơi và mắc các chứng bệnh nặng quái ác. Vì thế ông Phổ Hiền! Nếu thấy người nào, thụ trì Kinh Pháp Hoa này, thì phải đứng dậy tiếp rước từ xa, phải kính trọng người đó như kính trọng Phật.

Khi Đức Phật, nói phẩm Phổ Hiền Khuyến Phát của Kinh Pháp Hoa này, thì hàng hà sa đẵng vô lượng vô biên các Bồ Tát, chứng được trăm nghìn muôn ức Toàn Đà-la-ni, ba nghìn đại thiên thế giới vi trần các Bồ Tát được đầy đủ đạo Phổ Hiền.

Khi Đức Phật nói Kinh này, Bồ Tát Phổ Hiền cùng các hàng Bồ Tát... Tôn giả Xá Lợi Phất... cùng hàng Thanh Văn... các chúng Trời, Rồng, Nhân với Phi Nhân... tất cả đại chúng ở trong pháp hội, đều rất vui mừng, vâng theo lời Phật, làm lễ mà lui.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ MƯỜI HAI

* * *

Quán Âm, hạnh Phổ Hiền đều thành tựu trước sau, Kinh này truyền rộng khắp toàn nhờ công tổng trì, bọn tà ma ngoại đạo theo gió lướt xa đi, đạo chân thường rộng mở, muôn pháp đều viên dung.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần) ◎

Một câu được nhiếp thân
 Đều giúp đến bờ giác
 Suy nghĩ cùng tu tập
 Thường dùng làm thuyền bè.
 Tùy hỷ và thấy nghe
 Thường làm chủ với bạn
 Dù chấp lấy hay bỏ
 Lọt tai kết thành duyên.
 Hoặc thuận cùng với nghịch
 Nhờ đó được thoát khỏi

Nguyện ngày nào giải thoát
Cùng Y báo, Chính báo
Thường tuyên Kinh Pháp Hoa
Độ vô lượng chúng sinh.
Một cõi đến một trần
Đều là vì lợi vật
Cúi xin các Đức Phật
Ngâm nhờ gia hộ cho
Hết thấy các Bồ Tát
Mật giúp sức uy linh
Nơi nào chưa nói Kinh
Đều vì người khuyến thỉnh.
Phàm nơi có nói pháp
Đều thân thừa cúng dàng
Một câu một bài kệ
Tặng tiến đạo Bồ Đề
Một sắc một vị hương
Mãi không hề thoái chuyển.
Trời, Rồng cùng Dạ-xoa
A-tu-la hết thấy...
Đến nghe pháp nơi đây

Phải hộ trì Phật pháp
 Tu theo lời Phật dạy
 Độ hết thấy chúng sinh.
 Bao người đến chốn này
 Hoặc đất hoặc trên không
 Thường sinh lòng từ mẫn
 Nương Chính pháp ngày đêm
 Nguyện thế giới an ổn
 Phúc trí lợi quần sinh
 Bao nhiêu tội tiêu trừ
 Lìa khổ về Cực Lạc.
 Giới hương xoa vóc sáng
 Định phục mặc che thân
 Hoa tuệ khắp trang nghiêm
 Thời thời thường an lạc.

Hải hội Pháp Hoa, Đức Phật tuyên
 nói, ba chu chín dụ nghĩa sâu màu,
 mười hai quyển hơn tám muôn lời,
 xướng tụng lợi Trời, Người.

- NAM MÔ HỘ PHÁP CHƯ THIÊN BỒ TÁT.

(3 lần) ○ ○ ○

TÂM KINH BÁT NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, thực hành sâu xa pháp Bát nhã Ba-la-mật-đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền độ thoát hết thảy khổ ách.

Này ông Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc, Sắc tức là Không, Không tức là Sắc, Thụ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.

Này ông Xá Lợi Tử! Tướng không của mọi pháp, không sinh, không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt; cho nên trong chân không, không có Sắc, không có Thụ, Tưởng, Hành, Thức; không có Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý; không có Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới; không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh; cho đến già, chết, cũng không có cái hết già, chết; không có

Khổ, Tập, Diệt, Đạo, không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc, vì không có chỗ chứng đắc.

Bồ Tát y theo Bát nhã Ba-la-mật-đa, nên tâm không ngăn ngại, vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng điên đảo, đạt tới Cứu kính Niết bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y vào Bát nhã Ba-la-mật-đa, mà chứng được Đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Cho nên biết Bát nhã Ba-la-mật-đa, là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ; chân thực không hư.

Vì vậy nói ra bài chú Bát nhã Ba-la-mật-đa, liền nói bài chú rằng: “Yết đế, yết đế, Ba la yết đế, Ba la tăng yết đế, Bồ Đề tát bà ha, ma ha Bát Nhã Ba-la-mật Đa”.

(3 lần) ○ ○ ○

VĂN TỤNG KINH HỒI HƯƠNG

Đệ tử chúng con... vì sức nghiệp ma, tâm thần rối loạn, căn tính mê mờ bỗng nhiên chợt nghĩ, thay đổi lung tung, dáo dở chất chồng, xem văn mờ ý, nhầm chữ sai câu, trái với chính âm trong đực, nệ vào tà kiến giải bày, hoặc vì việc đoạt mất trí, tâm chẳng để vào Kinh, đương khi tụng niệm dậy ngồi, bỏ dờ câu cách quãng, ngồi lâu trễ nải, nhân đó giận hờn, chôn nghiêm tịnh để vương bụi nhợ, nơi kính cẩn hoặc làm cầu thả. Thân, khẩu mặc dùng nhếch nhác, xiêm y lẽ mạo lôi thối, cung chẳng như nghi, để không đúng chỗ. Mở cuốn rồi ren, rớt rơi, dơ nát. Hết thảy chẳng chuyên chẳng thành, thật là đáng thẹn đáng sợ. Kính xin chư Phật, Bồ Tát trong cõi pháp giới, hư không giới, hết thảy Hiền Thánh, Thiện thân, Thiên long, Bát bộ, Hộ

pháp... từ bi thương xót, sám rửa lỗi lầm, khiến cho công đức tụng Kinh, đều được chu viên thành tựu. Đệ tử chúng con nguyện tâm hồi hướng còn e, hoặc khi dịch nhuận lỗi lầm, hoặc lúc giải chua thiếu sót, truyền thụ sai thù, âm thích lẫn lộn. Những lỗi cắt, in, viết chép, dù thấy dù thợ đều xin sám hối. Nhờ sức thần của chư Phật, khiến cho tội lỗi tiêu tan. ○

Thường quay xe pháp, cứu vớt hàm linh. Nguyện đem công đức, trì chú tụng Kinh, hồi hướng về Hộ pháp Long thiên Thánh chúng. Thần núi sông linh thiêng trong tam giới, vị chủ tế thủ hộ chốn già lam, cầu mong được hưởng phúc thiện bình an, trang nghiêm đạo quả vô thượng Bồ Đề, nguyện cho khắp cả pháp giới chúng sinh, cùng được vào biển “Như Lai Pháp Tính”. ○ ○ ○

(Sang mô tụng Lăng Nghiêm và niệm Phật).

KINH LĂNG NGHIÊM

NGÀI THẾ CHÍ NÓI CHƯƠNG NIỆM PHẬT

Ngài Đại Thế Chí là con vua pháp, cùng năm mươi hai vị Bồ Tát đồng hàng, liên từ toà ngời đứng dậy, hở áo vai hữu, đỉnh lễ chân Phật mà bạch Phật rằng: Con nhớ hằng hà sa kiếp về trước, có Đức Phật xuất thế hiệu là Vô Lượng Quang. Trong một kiếp đó có mười hai Đức Như Lai nối nhau ra đời, Đức Phật sau cùng hiệu là Siêu Nhật Nguyệt Quang, Đức Phật ấy đã dạy con pháp Niệm Phật tam muội. Ví như có hai người, một người chuyên nhớ, một người chuyên quên, như thế hai người, dầu gặp mà không, thấy đồng chẳng thấy. Còn nếu hai người, luôn nhớ về nhau, hai bên nhớ mãi, khắc sâu trong lòng, như hình với bóng, chẳng xa trái nhau. Mười phương chư

Phật Di Đà mình vàng rực rỡ
Tướng tốt thay trong sáng khôn bì
Mi trắng toả Tu Di năm núi
Mắt như bốn biển lớn trong xanh
Hào quang hoá Phật vô số ức
Hoá Bồ Tát cũng thật vô biên
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
Chín phẩm hàm linh đấng bửu ngạn.

- **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.**

(3 lần) ◎ ◎ ◎

- **Nam Mô A Di Đà Phật.**

(1, 3 tràng tùy ý...)

- **Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.**

(Niệm 10 lần) ◎

- **Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.**

(Niệm 10 lần) ◎

- **Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.**

(Niệm 10 lần) ◎

- **Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải**

Chúng Bồ Tát.

(Niệm 10 lần) ◎ ◎ ◎

LỄ TÔNG

1. Nam mô tận hư không biến pháp giới
Thập phương Tam thế nhất thiết thường
trụ Tam Bảo. (3 lễ) ○ ○ ○
2. Nam mô Sa bà Giáo chủ Bản sư Thích
Ca Mâu Ni Phật. (1 lễ) ○
3. Nam mô Phạm Võng Giáo chủ Lư Xá Na
Phật. (1 lễ) ○
4. Nam mô Tây phương Cực lạc Giáo chủ A
Di Đà Phật. (1 lễ) ○
5. Nam mô Thượng phương Chúng Hương
thanh tịnh thế giới Giáo Chủ Hương Tích
Phật. (1 lễ) ○
6. Nam mô Đông phương Giáo chủ Dược
Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. (1 lễ) ○
7. Nam mô Đương lai Giáo chủ Di Lặc Tôn
Phật. (1 lễ) ○
8. Nhất tâm đảnh lễ Quán Thế Âm Bồ Tát,
biến pháp giới chư Đại Bồ Tát. (1 lễ) ○

9. Nhất tâm đỉnh lễ Đại Thế Chí Bồ Tát, biến pháp giới chư Đại Bồ Tát. (1 lễ) ◉

10. Nhất tâm đỉnh lễ Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát biến pháp giới chư Đại Bồ Tát. (1 lễ) ◉

11. Nhất tâm đỉnh lễ Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, biến pháp giới chư Đại Bồ Tát. (1 lễ) ◉

12. Nhất tâm đỉnh lễ Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát, biến pháp giới chư Đại Bồ Tát. (1 lễ) ◉

13. Nhất tâm đỉnh lễ Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát, biến pháp giới chư Đại Bồ Tát. (1 lễ) ◉

14. Nhất tâm đỉnh lễ Bản Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát, biến pháp giới chư Đại Bồ Tát. (1 lễ) ◉

15. Nhất tâm đỉnh lễ Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát, biến pháp giới chư Hiền Thánh Tăng. (1 lễ) ◉

16. Nhất tâm đĩnh lễ Lịch Đại Tổ Sư Bồ Tát.
(1 lễ) ◉
17. Nhất tâm đĩnh lễ Hộ pháp Chư Thiên Bồ Tát.
(1 lễ) ◉
18. Nhất tâm đĩnh lễ Tam châu Cảm ứng Hộ pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát (1 lễ) ◉
19. Thiên Địa phú tái chi ân, Nhật Nguyệt chiếu lâm chi đức, đại vị đĩnh lễ A Di Đà Phật.
(1 lễ) ◉
20. Quốc gia xã hội chi ân, Thủy Thổ thuần dụng chi đức, đại vị đĩnh lễ A Di Đà Phật.
(1 lễ) ◉
21. Sư trưởng giáo huấn chi ân, Phụ Mẫu sinh thành chi đức, đại vị đĩnh lễ A Di Đà Phật.
(1 lễ) ◉
22. Thập phương tín thí chi ân, tứ sự cúng dàng chi đức, đại vị đĩnh lễ A Di Đà Phật.
(1 lễ) ◉
23. Ngã kim phổ vị Tứ ân, Tam hữu pháp giới chúng sinh tất nguyện đoạn trừ tam chương, chí thành phát nguyện: ◉ ◉ ◉

PHÁT NGUYỆN

Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh độ,
Trên đền bốn trọng ân,
Dưới cứu ba đường khổ,
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ Đề,
Hết một báo thân này,
Đồng sinh về Cực Lạc.

* * *

Nguyện sinh Tây Phương Tịnh Độ Trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sinh,
Bất thoái Bồ Tát vi bạn hữu.

- Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà
Phật. (3 lần)

TAM TỰ QUY

- Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh, thệ giải đại đạo phát vô thượng tâm.

(1 lễ) ◎

- Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh thâm nhập Kinh tạng trí tuệ như hải.

(1 lễ) ◎

- Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh thống lý đại chúng nhất thiết vô ngại.

(1 lễ) ◎

HOÀ NAM THÁNH CHÚNG

Nguyện dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhất thiết

Ngã đẳng dữ chúng sinh

Giai cộng thành Phật đạo.

(1 lễ) ◎



Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát

ÁN TỔNG KINH SÁCH ĐƯỢC 10 ĐIỀU LỢI ÍCH

- 1.** Những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- 2.** Thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- 3.** Vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.
- 4.** Các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc, hùm, beo tránh xa không dám làm hại.
- 5.** Tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo đẹp đẽ, bình an, mạnh khỏe, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- 6.** Chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phúc lộc đời đời.
- 7.** Lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- 8.** Ngu chuyển thành trí, có bệnh mau lành, chuyển nghèo khó thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được sinh về cõi lành.
- 9.** Vĩnh viễn xa lìa đường ác, sinh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, thông minh xuất chúng, phúc lộc hơn người.
- 10.** Hay vì tất cả chúng sinh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm ruộng phúc điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng quả phúc thù thắng. Sinh ra nơi nào cũng thường thấy Phật, được nghe Chính Pháp, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Sa môn: **Thích Đạo Thịnh**

HỘI TẬP

* * *

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội

Tel: (024) 37822845 - Fax: (024) 37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám Đốc: Nguyễn Hữu Có

Chịu trách nhiệm nội dung

Q. Tổng Biên tập: **Lê Hồng Sơn**

Biên Tập: Nguyễn Thị Hà

Trình bày và kỹ thuật in vi tính:

Thích Giác Tâm

Đơn vị liên kết xuất bản:

Chùa Vân Gia - Trung Hưng - Sơn Tây - Hà Nội

In 3000 cuốn, khổ 16 x 24 cm tại Công ty TNHH Văn Hóa Phẩm Phật Giáo
Tân Viên. Đc: Thôn Tây Ninh, Xã Sơn Đông, TX. Sơn Tây, TP. Hà Nội.

Số ĐKXB: 3463-2021/CXBIPH/01-91/TG

Mã ISBN: 978-604-61-7999-3

QĐXB số: 428/QĐ-NXBTG ngày 12 tháng 10 năm 2021

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2021.